

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ THƯỢNG ĐÌNH
(1946 - 2020)

**ĐẢNG BỘ HUYỆN PHÚ BÌNH
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ THƯỢNG ĐÌNH**

**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ THƯỢNG ĐÌNH
(1946 - 2020)**

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN
KHÓA XXIII (NHIỆM KỲ 2010 - 2015)

Hà Mậu Long

Bí thư Đảng ủy xã - Trưởng ban

Dương Đình Phụng

Phó Bí thư TT Đảng ủy xã - Phó ban

Trần Đình Cường

Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã - Phó ban

** Các Ủy viên*

Dương Quốc Hùng

Ủy viên BTV Đảng ủy, Phó Chủ tịch UBND xã

Vũ Đình Kế

Ủy viên BTV Đảng ủy, Chủ tịch UBMTTQ xã

Dương Quang Nội

Ủy viên Ban Chấp hành, Phó Chủ tịch UBND xã

Nguyễn Đăng Tám

Ủy viên BTV Huyện ủy, Trưởng Ban Tuyên giáo
Huyện ủy - Mời tham gia

BAN SỬU TÂM TƯ LIỆU
KHÓA XXIII (NHIỆM KỲ 2010 - 2015)

Dương Đình Phụng

Phó Bí thư TT Đảng ủy xã - Trưởng ban

Trần Đình Cường

Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã - Phó ban

** Các Ủy viên*

Dương Văn Thiệu: Đảng viên Huy hiệu 65 năm tuổi Đảng

Dương Đình Thái: Đảng viên Huy hiệu 65 năm tuổi Đảng

Dương Văn Bút: Nguyên Bí thư Đảng ủy xã

Dương Thị Phúc: Nguyên Bí thư Đảng ủy xã

Nguyễn Đình Sách: Nguyên Chủ tịch UBND xã

BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN
KHÓA XXV (NHIỆM KỲ 2020 - 2025)

Dương Đình Phụng

Bí thư Đảng ủy xã - Trưởng ban

Nguyễn Đình Thi

Phó Bí thư Thường trực ĐU, Chủ tịch HĐND xã - Phó ban

Dương Văn Tám

Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã - Phó ban

** Các Ủy viên*

Hoàng Đình Ấm: Ủy viên BTV Đảng ủy, Phó Chủ tịch UBND xã

Dương Đình Thắng: Ủy viên BTV Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban MTTQ xã

Nguyễn Như Văn: Ủy viên BCH Đảng bộ, Phó Chủ tịch HĐND xã

Lê Gia Khánh: Ủy viên BCH Đảng bộ, Trưởng Công an xã

Nguyễn Đình Trịnh: Ủy viên BCH Đảng bộ, Chỉ huy trưởng BCHQS xã

Dương Văn Hào: Ủy viên BCH Đảng bộ, Văn phòng HĐND - UBND xã

Dương Đình Hiền: Ủy viên BCH Đảng bộ, Công chức Tư pháp xã

Dương Thị Phượng: Ủy viên BCH Đảng bộ, Bí thư Đoàn Thanh niên xã

Dương Thị Liên: Ủy viên BCH Đảng bộ, Chủ tịch Hội Phụ nữ xã

Dương Thị Nga: Ủy viên BCH Đảng bộ, Hiệu trưởng trường Trung học cơ sở Thượng Đình

Bùi Thị Thái: Ủy viên BCH Đảng bộ, Phó Chủ tịch HĐND xã

Dương Quang Ba: Ủy viên BCH Đảng bộ, Phó Bí thư Đoàn xã

BAN SƯU TẦM TƯ LIỆU

KHÓA XXV (NHIỆM KỲ 2020 - 2025)

Nguyễn Đình Thi: Phó Bí thư Thường trực ĐU, Chủ tịch HĐND xã - Trưởng ban

Dương Văn Tám: Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã - Phó ban

** Các Ủy viên*

Hoàng Đình Âm: Ủy viên BTV Đảng ủy, Phó Chủ tịch UBND xã

Dương Đình Thắng: Ủy viên BTV Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban MTTQ xã

Dương Thị Phượng: Ủy viên BCH Đảng bộ, Bí thư Đoàn Thanh niên xã

BAN BIÊN SOẠN

Thạc sỹ, Nhà báo: **Nguyễn Nguyên Hạnh**

Cử nhân: **Đặng Thúy Ngân**

Cử nhân: **Nguyễn Khắc Thi**

LỜI GIỚI THIỆU

Xã Thượng Đình là một trong 20 đơn vị hành chính thuộc huyện Phú Bình, tỉnh Thái nguyên; cách trung tâm huyện (thị trấn Hương Sơn) 10 km về phía tây.

Là vùng đất có bề dày truyền thống lịch sử, văn hóa và giàu truyền thống cách mạng, người dân Thượng Đình luôn đoàn kết, cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất; anh dũng trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm. Những phẩm chất quý báu đó đã tạo nên những giá trị tinh thần tốt đẹp của con người và vùng đất nơi đây.

Năm 1858, thực dân Pháp nổ súng xâm lược nước ta. Dưới ách cai trị của chế độ thực dân phong kiến, nhân dân Thượng Đình bị áp bức bóc lột nặng nề, phải sống cơ cực, bần hàn.

Mùa Xuân năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đứng lên làm cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong Tháng Tám năm 1945. Thắng lợi đó đã chấm dứt ách đô hộ hơn 80 năm của thực dân Pháp, lật đổ ách thống trị của chế độ phong kiến tồn tại trên đất nước ta hàng nghìn năm, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Năm 1946, Chi bộ xã Thượng Đình được thành lập, lãnh đạo nhân dân trong xã tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, bảo vệ Tổ quốc.

Tháng 9/1953, xã Thượng Đình chính thức được thành lập trên cơ sở chia tách xã Thượng Đình thành 3 xã: Thượng Đình, Lương Sơn (thuộc thành phố Sông Công ngày nay), Yên Thịnh (thuộc xã Đào Xá ngày nay). Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, nhân dân trong xã đã tích cực tham gia khắc phục, hàn gắn vết thương chiến tranh và thực hiện phong trào xây dựng hợp tác xã. Trước sự lớn mạnh của phong trào cách mạng địa phương, năm 1964, Chi bộ được chuẩn y thành Đảng bộ. Đến năm 2020, tổng số đảng viên là 369 đồng chí, sinh hoạt tại 20 chi bộ. Như vậy, trong 67 năm (1953 - 2020), Chi bộ, Đảng bộ xã Thượng Đình lãnh đạo nhân dân trong toàn xã vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, luôn nêu cao tinh thần cách mạng, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Bước vào cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975), với tinh thần “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã phát huy truyền thống anh hùng vừa chiến đấu, vừa tổ chức sản xuất; huy động sức người, sức của cho tiền tuyến với khẩu hiệu “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người” đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tuyển quân, chi viện cho chiến trường, được Đảng và Nhà nước tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Nhì. Với những đóng góp ấy, Đảng bộ và nhân dân Thượng Đình góp phần làm nên chiến thắng lịch sử mùa Xuân năm 1975, thống nhất đất nước.

Năm 1975, hòa bình lập lại, nhân dân Thượng Đình lại ra sức lao động, sản xuất, cải tạo đồng ruộng thành những cánh đồng màu mỡ, tốt tươi. Trong 34 năm (1986 - 2020) thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, Đảng bộ và nhân dân xã Thượng Đình đã chủ động nắm bắt thời cơ, vận dụng sáng tạo đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào điều kiện cụ thể của địa phương và đạt được những kết quả đáng ghi nhận trên nhiều lĩnh vực: Chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh.

Nhằm ghi lại chặng đường 74 năm phát triển và trưởng thành của Chi bộ, Đảng bộ xã Thượng Đình (1946 - 2020); thể hiện sự kính trọng, lòng biết ơn sâu sắc đối với thế hệ cha anh đi trước, các anh hùng liệt sỹ đã cống hiến xương máu vì sự bình yên của quê hương; nhằm giáo dục thế hệ trẻ, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã tiếp tục phát huy truyền thống lịch sử vẻ vang của quê hương, thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 18/1/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XII) về việc “Tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng”, đồng thời đáp ứng nguyện vọng của đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong xã, được sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy Phú Bình, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Thượng Đình khóa XXIII (nhiệm kỳ 2010 - 2015) đã ra Nghị quyết về việc sưu tầm, biên soạn “Lịch sử Đảng bộ xã Thượng Đình (1953 - 2015)”. Kế thừa và phát huy công tác nghiên cứu, biên soạn, Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XXV (nhiệm kỳ

2020 - 2025) tiếp tục sưu tầm, nghiên cứu, bổ sung và xuất bản cuốn sách “**Lịch sử Đảng bộ xã Thượng Đình (1946 - 2020)**”.

Tuy nhiên, do tư liệu lưu trữ qua thời gian bị thất lạc, các nhân chứng lịch sử không còn nhiều... Vì vậy, cuốn sách không tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót. Ban Chấp hành Đảng bộ xã rất mong nhận được những ý kiến đóng góp của các đồng chí và bạn đọc gần xa.

Nhân dịp cuốn sách được xuất bản, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Thượng Đình trân trọng cảm ơn sự quan tâm, chỉ đạo của Ban Thường vụ, Ban Tuyên giáo Huyện ủy Phú Bình, các ban, ngành, đoàn thể, các đồng chí nguyên là cán bộ lãnh đạo xã qua từng thời kỳ, các đồng chí đảng viên và nhân dân trong xã đã quan tâm giúp đỡ chúng tôi hoàn thành cuốn sách này.

Trân trọng cảm ơn!

T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ

BÍ THƯ

Dương Đình Phương

Mở đầu

QUÊ HƯƠNG, CON NGƯỜI, TRUYỀN THỐNG

I. QUÊ HƯƠNG

Thượng Đình là xã trung du miền núi, nằm về phía Tây huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, cách trung tâm huyện 10 km về phía tây bắc. Xã có vị trí tiếp giáp như sau: Phía đông bắc giáp xã Đào Xá; phía đông nam giáp xã Nhã Lộng; phía tây bắc giáp phường Lương Sơn (thành phố Sông Công); phía tây nam giáp xã Diềm Thụy và xã Hồng Tiến (thị xã Phổ Yên). Theo số liệu tổng điều tra đất đai năm 2020, tổng diện tích đất tự nhiên của xã là 1.193,82 ha, trong đó đất nông nghiệp là 929,52 ha (chiếm 77,86%), đất phi nông nghiệp 264,3 ha (chiếm 22,13%).

Xã Thượng Đình dù có những quả đồi hình bát úp với độ cao dưới 100 m, nhưng do nằm sát với sông Cầu nên diện tích vùng đồng bằng khá lớn, xen kẽ với hệ thống sông suối, ao hồ. Đây là điều kiện thuận lợi để Thượng Đình phát triển sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là trồng cây lương thực.

Xã Thượng Đình nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa ẩm. Cùng với hai thời kỳ chuyển tiếp vào tháng 5 và tháng 11, Thượng Đình có đủ bốn mùa xuân, hạ, thu, đông. Đây là điều kiện thuận lợi để nhân dân tiến hành thâm canh, tăng vụ, đa dạng hóa cây trồng, vật nuôi. Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi, xã cũng gặp nhiều khó khăn chung của khí hậu nhiệt đới gió mùa ẩm, đó là tình trạng sương muối vào mùa đông, hạn hán vào mùa đông và mùa xuân, làm ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp của xã.

Xã có trữ lượng tài nguyên nước lớn với hai nguồn chính là nguồn nước mặt và nguồn nước ngầm: Nguồn tài nguyên nước mặt của xã tương đối phong phú do được bao bọc bởi sông Cầu, hệ thống thủy nông, các suối, hồ, đập, trữ lượng nước khá lớn, chất lượng tốt là nguồn cung cấp chính cho sản xuất nông nghiệp. Cùng với địa hình đồng ruộng khá bằng phẳng và nằm dọc theo sông Cầu, hệ thống suối phong phú nên ít bị thiếu nước trong canh tác. Tuy nhiên, vào mùa lũ tình trạng ngập lụt xảy ra khá phổ biến và trên diện rộng, nhưng vì gần sông và có hệ thống kênh mương thủy lợi nội đồng, các ao hồ trong khu dân cư nên tình trạng ngập úng không kéo dài. Ngoài ra, với 3 tuyến kênh lớn từ hồ Núi Cốc chảy về là kênh N17-1B, N17-7B và N17-10B đã giúp cho hàng trăm hécta đồng ruộng của xã từ canh tác 1 vụ chuyển sang cấy 2 vụ trong năm. Bên cạnh nguồn nước mặt để phục vụ sản xuất nông nghiệp, xã còn khai thác nguồn nước ngầm ở độ sâu 3 - 6 m (một số khu vực đồi núi từ 10 - 20 m), thông qua phương pháp khoan và đào giếng. Nguồn nước ngầm còn sử dụng

để phục vụ ăn uống và sinh hoạt hằng ngày của nhân dân trong xã đặc biệt là một số khu vực thường hay bị cạn vào tháng 9, tháng 10. Chất lượng của nguồn nước ngầm là nước nhạt, môi trường trung tính, không độc hại, lưu lượng khá lớn, tuy nhiên dễ bị thấm thấu ô nhiễm bởi nước mặt do quá trình chăn nuôi gia súc, gia cầm của người dân.

Đất đai được coi là nguồn tài nguyên chính của xã. Theo tài liệu thổ nhưỡng của tỉnh Thái Nguyên và huyện Phú Bình, đất đai trên địa bàn xã thuộc 5 nhóm đất chính: Nhóm đất phù sa sông Cầu ít được bồi hằng năm, hình thành trong quá trình bồi tụ của hệ thống sông Cầu, có diện tích lớn nhất với 334 ha, phân bố chủ yếu ở phía đông của xã; nhóm đất phù sa có tầng loang lổ, được hình thành do quá trình bồi đắp của sông Cầu với diện tích khoảng 107 ha; nhóm đất phù sa cổ của ngòi suối được hình thành do quá trình bồi đắp của suối, có diện tích khoảng 151,50 ha; nhóm đất nâu vàng đỏ trên phiến thạch sét có diện tích khoảng 174 ha, phân bố dọc Quốc lộ 37; đất nâu vàng, đỏ vàng có các loại được hình thành trên phiến thạch sét tầng rất dày (phân bố ở phía tây của xã), hình thành trên phiến thạch sét tầng dày trung bình (phân bố rải rác trên địa bàn xã) và hình thành trên nền phù sa cổ có tầng dày mỏng (phân bố trên vùng đồi thấp). Những loại đất này được nhân dân sử dụng vào trồng lúa, màu, cây hằng năm và trồng rừng sản xuất.

Xã có tổng diện tích rừng là 70,04 ha, trong đó toàn bộ là diện tích rừng trồng sản xuất (chủ yếu là rừng được trồng theo các dự án lâm nghiệp của tỉnh, của huyện và

các tổ chức lâm nghiệp). Ngoài ra, xã còn có các mô hình sản xuất nông - lâm kết hợp mở ra một hướng mới cho việc chuyển đổi sử dụng đất lâm nghiệp có hiệu quả.

Với nguồn lao động dồi dào, đội ngũ cán bộ trẻ, được đào tạo bài bản, có trình độ đã và đang đáp ứng tốt nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Theo số liệu thống kê, năm 2020, toàn xã có 2.350 hộ với 9.760 nhân khẩu. Trong đó, lực lượng trong độ tuổi lao động là 4.978 người, chiếm 51,0% dân số trong toàn xã. Tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên là 1.0%/năm. Người dân trong xã sinh sống chủ yếu bằng nông nghiệp, lực lượng lao động trong nông nghiệp khoảng 2.090 người (chiếm 42%), lao động thương mại - dịch vụ khoảng 596 người (chiếm 12%), lao động khác 700 người (chiếm 14%). Nhìn chung, xã có nguồn lao động dồi dào, đó là nguồn lực lớn cho quá trình phát triển kinh tế - xã hội.

Với những thuận lợi về vị trí địa lý, tài nguyên đất, nước, khí hậu và dân số, Thượng Đình có điều kiện để phát triển nông nghiệp với cơ cấu cây trồng, vật nuôi đa dạng nên đời sống người dân ngày càng được cải thiện, diện mạo nông thôn, cơ sở hạ tầng được nâng cấp ngày càng hoàn thiện. Công tác xã hội, xóa đói, giảm nghèo được thực hiện tốt nên tỷ lệ hộ nghèo ngày càng giảm.

Từ năm 2015 đến nay, xã có 1 điểm bưu điện văn hóa với diện tích 208 m² đã được xây dựng kiên cố nằm ở trung tâm xã, đổi diện chợ Thượng Đình, phục vụ tốt nhu cầu của nhân dân trong xã. Hiện các xóm đều có mạng

Internet. Trạm y tế mới được xây dựng với diện tích 900 m² nhà 2 tầng với 9 phòng bệnh, cơ bản đảm bảo công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân trong xã. Toàn xã có 85% tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế và 100% trẻ em được tiêm chủng.

Sự nghiệp giáo dục được Đảng ủy và chính quyền xã quan tâm. Các biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục được thực hiện, giảm thiểu số lượng học sinh bỏ học. Cơ sở vật chất trường lớp được đầu tư xây dựng, nâng cấp đảm bảo cho công tác dạy và học. Xã có 1 trường trung học cơ sở, 1 trường tiểu học và 2 điểm trường mầm non. Công tác phổ cập giáo dục được thực hiện tốt. Xã đã hoàn thành chương trình phổ cập trung học cơ sở. Hằng năm, số học sinh trung học cơ sở đỗ tốt nghiệp đạt 99%, tỷ lệ trẻ em đến trường đúng độ tuổi đạt 100%, học sinh đỗ vào các trường đại học, cao đẳng ngày càng tăng. Hội khuyến học, khuyến tài được xây dựng ở các thôn, các dòng họ, tạo điều kiện giúp đỡ các em có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập.

Trải qua bao thăng trầm lịch sử, những biến động của xã hội, các dấu tích văn hóa, lịch sử của cha ông còn được lưu giữ ở Thượng Đình là minh chứng cụ thể, sinh động cho bề dày văn hóa trên mảnh đất này. Hệ thống đền, đình, chùa, miếu của xã là những công trình kiến trúc điển hình, là những địa điểm sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng, tôn giáo của cộng đồng. Vào những ngày rằm, mùng một, ngày lễ tết, lễ hội, các cụ cao niên trong làng thường tới đây để cúng tế, cầu cho quốc thái dân an. Tiêu biểu, đó là:

Đình Quan Tràng được xây dựng vào năm Bảo Thái thứ 9 (1728) thời vua Lê Dụ Tông. Qua thời gian và chiến tranh tàn phá, không còn được nguyên vẹn. Hiện nay, cụm di tích đình và chùa Quan Tràng đã được phục hồi, tôn tạo, còn giữ được những nét cổ kính, chỉ xây được phần hậu cung (còn gọi là xây chuôi vồ). Trong phần hậu cung, trên bàn thờ còn lưu lại 3 tượng nổi chân dung các vị thần Cao Sơn, thần Quý Minh, thần Tam Giang biến hóa Đại vương, sắc phong ban cấp ngày 1 tháng 7 năm Đồng Khánh thứ 2 (1886). Sắc phong đã được tìm thấy ở di tích đền Quán (xã Kha Sơn). Sau này, đình thờ thêm Dương Tự Minh, là người có công đánh giặc là người nước Tống xâm lấn nước ta ở thế kỷ XII.

Hằng năm, vào ngày 9 tháng Giêng (âm lịch), dân làng tổ chức lễ hội đình Quan Tràng rất trang nghiêm và thành kính, sau phần lễ là phần hội với nhiều trò chơi dân gian đặc sắc như: Kéo co, đánh đu, đánh cờ...

Bên cạnh đình là chùa Quan Tràng cũng được xây dựng cùng thời gian với đình. Kiến trúc của chùa đã được thu nhỏ hơn xưa, có 3 gian tiền đường, không có hậu cung. Trong chùa, chính giữa là ngôi Tam bảo thờ Phật, trong đó có tượng Thích Ca Mâu Ni. Hiện nay, chùa chỉ còn lại một phần kiến trúc và 15 cột đá, 1 chuông lớn cao 1 m, chu vi đường kính miệng 80 cm, nặng trên 100 kg (đây là quả chuông cổ lớn nhất còn lại ở tỉnh Thái Nguyên, được đúc dưới triều Tây Sơn (năm Cảnh Thịnh bát niên - 1800).

Năm 2014, cụm di tích đình - chùa Quan Tràng được Ủy ban nhân dân tỉnh cấp Bằng xếp hạng di tích cấp tỉnh.

Đình Thượng Đình: Trước đây, trong đình có 7 đạo sắc phong và 1 thần tích, tuy nhiên do thời gian đã bị mai một dần, hiện chỉ còn 4 sắc phong, phong cho các thần: Cao Sơn, Quý Minh biến hóa, Quảng Huệ, Diên Bình công chúa.

Chùa Thượng Đình còn bảo tồn được một phần nhà Tiền đường và Tam bảo, kiến trúc đơn giản, vì kèo bào trơn, đóng bén. Bên trong chùa còn một quả chuông lớn (giống như chuông chùa Quan Tràng đúc thời Tây Sơn - niên hiệu Cảnh Thịnh thứ 8, năm 1800). Trên có khắc bài minh và 20 câu thơ. Tại khu vực chùa còn lưu giữ 2 tấm bia đá và 1 chiếc khánh bằng gang đúc năm Thành Thái (năm 1904). Tấm bia được lập vào ngày 10 tháng 10 năm Gia Long thứ 10 (1811).

Năm 2013, cụm di tích đình - chùa Thượng Đình được Ủy ban nhân dân tỉnh cấp Bằng xếp hạng di tích.

Đền Sinh Từ: Còn gọi là Thanh Từ, tọa lạc tại xóm Rô. Trong đền có một tấm bia đá, trang trí đẹp, bốn mặt khắc chữ Hán Nôm, được lập vào ngày đầu, tháng 10, năm Gia Long thứ 10 (1811).

Đình làng Nhân Minh: Còn được gọi là đình làng Găm. Đình được xây dựng vào đầu thế kỷ XVII để thờ 3 vị tướng của vua Hùng thứ 18 (Hùng Duệ Vương) đã có công dẹp giặc phương Bắc là các vị đệ nhất Cao Sơn Đại Vương Hiên Công, đệ nhị Quý Minh Đại Vương Dụ Công, đệ tam Uyển. Ngày 4/11 (Âm lịch hằng năm), làng tổ chức lễ hội tại đình làng để thờ phụng, tế lễ.

Giao thông của xã tương đối thuận lợi: Xã có Quốc lộ 37 chạy qua và trục đường giao thông liên xã, liên thôn, liên xóm, giao thông nội đồng khá hoàn thiện. Trên 80% các trục đường được bê tông hóa và rải nhựa, phục vụ tốt cho nhu cầu đi lại của người dân cũng như giao lưu kinh tế - văn hóa với các xã, phường xung quanh.

Nhìn chung, vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên đã và đang tạo cho Thượng Đình những thuận lợi cơ bản trong việc phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, nâng cao đời sống nhân dân và làm giàu cho quê hương, đất nước.

Thượng Đình được hình thành từ xa xưa. Sau ngày Cách mạng Tháng Tám thành công năm 1945, xã Thượng Đình có 4 làng: Thượng Đình, Quan Tràng, Đình Kiều, Bái Yên hợp nhất thành xã Thượng Đình. Dòng họ Dương Đình, sau đó là dòng họ Nguyễn Đình, dòng họ Hà Mậu là những dòng họ sớm về đây ngụ cư và chung tay lập làng. Trải qua các thời kỳ lịch sử, người dân các làng đã đoàn kết trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm và cần cù trong lao động sản xuất để xây dựng nên một làng quê trù phú, xanh tươi.

Ngày 25/3/1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 148/SL bãi bỏ danh từ phủ, châu, quận, xã Thượng Đình lúc này thuộc huyện Phú Bình.

Ngày 23/9/1953, xã Thượng Đình được chia thành 3 xã: Thượng Đình, Lương Sơn (nay là phường Lương

Sơn, thành phố Sông Công), Yên Thịnh¹. Đơn vị hành chính xã Thượng Đình gồm 13 xóm: Đông Hồ, Trại Mới, Vũ Chấn, Huống, Rô, Nhân Minh, Ngọc Tâm, Đông Yên, Hòa Bình, Gò Lai, Hòa Thịnh, Bồng Lai, Hàng Tài.

Đến năm 1961, xóm Nhân Minh tách làm 2 xóm, đó là: Nhân Minh và Đồng Lừa. Xóm Huống tách làm 2 xóm, đó là: Xóm Huống và xóm Tân Lập. Từ đó, xã có 15 xóm ổn định cho đến nay.

Ngày 1/7/1956, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 268/SL thành lập Khu Tự trị Việt Bắc. Theo Sắc lệnh 268/SL tỉnh Thái Nguyên trong Khu Tự trị Việt Bắc gồm: Thị xã Thái Nguyên và các huyện Định Hóa, Phú Lương, Đại Từ, Đồng Hỷ, Võ Nhai tách khỏi tỉnh Thái Nguyên để nhập về tỉnh Bắc Giang, huyện Phổ Yên về tỉnh Vĩnh Phúc. Vùng đất xã Thượng Đình lúc bấy giờ thuộc huyện Phú Bình, tỉnh Bắc Giang². Ngày 21/4/1965, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 103-NQ/TVQH “Về Phê chuẩn việc hợp nhất một số tỉnh và một số xã”, trong đó có việc hợp nhất tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên thành tỉnh Bắc Thái. Theo đó, xã Thượng Đình lúc này thuộc huyện Phú Bình, tỉnh Bắc Thái. Ngày 6/11/1996, Quốc hội khóa IX, kỳ họp thứ 10 đã ra quyết định phân lại địa giới hành chính một số tỉnh. Tỉnh Bắc Thái được tách thành 2 tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn, có địa giới như trước khi chia

1. Theo “*Từ điển Thái Nguyên*”. Sau đó, thực hiện Quyết định của Bộ Nội vụ, ngày 7/4/1967 xã Yên Thịnh được đổi tên thành Đào Xá.

2. Ngày 15/6/1957, huyện Phú Bình được trả lại về tỉnh Thái Nguyên.

tách và đi vào hoạt động theo đơn vị hành chính mới từ ngày 1/1/1997. Theo đó, xã Thượng Đình là đơn vị hành chính thuộc huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

II. CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG

Trên địa bàn xã Thượng Đình có các dân tộc anh em Kinh, Tày, Nùng, Thái, Mường, Dao, Sán Diu, Sán Chay (các nhóm Sán Chí, Cao Lan) cùng sinh sống. Trong đó, dân tộc Kinh chiếm 93,4 % dân số; các dân tộc còn lại chiếm 6,6% dân số.

Cùng với sự hình thành cộng đồng làng, xã, các lễ thức sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng cũng ra đời và phát triển nhằm đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa tinh thần cho nhân dân. Đại bộ phận nhân dân trong xã chịu ảnh hưởng của Phật giáo. Ngoài phong tục thờ cúng tại nhà, người dân nơi đây còn thờ cúng tại các nhà thờ của dòng họ mình để hướng về nguồn cội, thờ cúng các vị thần theo tín ngưỡng dân gian, các anh hùng dân tộc... Các hình thức tín ngưỡng này thể hiện sự tri ân của người dân với những người có công với dân, với nước, thể hiện đạo lý *“Uống nước nhớ nguồn”*.

Từ khi khai hoang mở đất, những cư dân đầu tiên đến đây đã chọn cây lúa để canh tác. Qua thời gian, bằng sự cần cù, chịu khó của người nông dân, cùng với chất đất tốt xốp, nơi đây đã phát triển một nền nông nghiệp phong phú. Ngày nay, phần lớn diện tích đất nông nghiệp được người dân mạnh dạn chuyển sang trồng cây công nghiệp.

Bên cạnh việc mở mang vùng đất mới, các thế hệ người dân nơi đây còn gắn kết bồi đắp nên những truyền

thống tốt đẹp.

Truyền thống đoàn kết, tương thân tương ái, chung sức, chung lòng trong cuộc sống, trong lao động sản xuất, xây dựng quê hương. Đó vốn là một thứ tài sản vô giá giúp nhân dân Thượng Đình vượt qua nhiều khó khăn, thử thách. Ngoài ra, trong mỗi làng, mọi người dân phải có trách nhiệm với công việc chung và với những thành viên khác. Đó là truyền thống đoàn kết tương trợ mỗi khi gặp khó khăn, hoạn nạn.

Nhân dân Thượng Đình sớm có truyền thống yêu nước, chống ngoại xâm: Từ buổi đầu khai hoang, lập đất, xây dựng làng xã, người dân nơi đây luôn đoàn kết một lòng, anh dũng kiên cường trong đấu tranh với thiên tai, địch họa, áp bức, cường quyền. Trong suốt quá trình dựng nước và giữ nước, cùng với cả nước, nhân dân trên địa bàn Thượng Đình đã nhiều lần đứng lên tham gia các phong trào đấu tranh chống lại ách đô hộ của ngoại bang phương Bắc. Truyền thống đấu tranh bất khuất đó tiếp tục được phát huy trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ nền độc lập tự chủ.

Tháng 9/1858, thực dân Pháp nổ súng tấn công Đà Nẵng, mở màn cuộc xâm lược nước ta. Sau Hiệp ước Hác-măng (1883) và Hiệp ước Pa-tơ-nôt (1884), nước ta trở thành thuộc địa của Pháp. Xã hội Việt Nam nói chung, từ chế độ phong kiến lạc hậu trở thành xã hội thuộc địa nửa phong kiến. Năm 1884, thực dân Pháp bắt đầu đem quân đánh chiếm thành Thái Nguyên, đến tháng 5/1885, chúng từng bước cho quân đánh chiếm các huyện. Sau khi đánh chiếm được huyện Tư

Nông (nay là huyện Phú Bình), thực dân Pháp đã tiến hành xây dựng các đồn bốt, đặt ách cai trị tại đây, đồng thời tiến hành đàn áp phong trào đấu tranh của nhân dân ta. Chúng cho đóng đồn ở Hà Châu (năm 1884), Chợ Hanh (năm 1894), Kha Sơn (năm 1895) và Phương Độ (năm 1898) nhằm khống chế con đường di chuyển của nghĩa quân Hoàng Hoa Thám từ Yên Thế sang Phổ Yên, Đồng Hỷ.

Sau thời kỳ đánh chiếm và bình định, thực dân Pháp xây dựng bộ máy cai trị mạnh ở Phú Bình để thực hiện các chính sách, thủ đoạn cai trị thâm độc. Nhiều tên tay sai trung thành, tận tụy của chúng lần lượt đưa về làm tri phủ Phú Bình.

Để duy trì sự áp bức, bóc lột nhân dân ta, chúng thực hiện âm mưu “*Dùng người bản xứ để trị người bản xứ*”. Đồng thời, đưa ra nhiều chính sách để dễ bề cai trị, trong đó nổi bật là chính sách ngu dân và chính sách chia để trị, hòng chia rẽ khối đoàn kết dân tộc. Cũng như nhân dân cả nước, nhân dân Đại xã Thượng Đình phải chịu lầm than, cơ cực, bị tước đoạt quyền sống, quyền tự do, quyền mưu cầu hạnh phúc... Những quyền tự do, dân chủ tối thiểu của người dân đều bị cấm đoán. Chúng tiến hành các thủ đoạn thâm độc, duy trì tập tục mê tín, dị đoan... để dễ bề cai trị. Chính sách cai trị đó của thực dân Pháp đã đẩy nhân dân Việt Nam nói chung, người nông dân Thượng Đình nói riêng cực khổ trong vòng áp bức của chế độ thực dân phong kiến.

Không chỉ áp bức về chính trị, thực dân Pháp còn thực hiện chính sách khai thác thuộc địa ngay từ khi đặt chân lên đất nước ta, bằng việc tăng cường vơ vét của cải, tài nguyên... mở ngày càng nhiều công trường khai mỏ,

tước đoạt ruộng đất để lập các đồn điền và bóc lột nhân công rẻ mạt.

Ở huyện Tư Nông (sau đổi là phủ Phú Bình, trong đó có Thượng Đình), thực dân Pháp bắt nhân dân đóng hàng trăm thứ thuế vô lý, trong đó, thuế đình (còn gọi là thuế thân) - là thứ thuế vô nhân đạo, đánh vào nam giới từ 18 - 60 tuổi. Nếu năm 1930, mỗi suất đình phải nộp 2,5 đồng, tương đương với 1 tạ thóc thì đến năm 1939, tăng lên 3,79 đồng. Người mới chết, người đi tù, đi vắng... thì vợ con đều phải nộp thay. Năm 1931, tỉnh Thái Nguyên chỉ có trên 80.000 dân, nhưng phải nộp cho thực dân Pháp 286.413 đồng tiền thuế các loại¹. Năm 1932, thuế điền của Thượng Đình phải nộp 1,87 đồng và đến năm 1935 tăng lên 2,7 đồng/sào. Mặt khác, bọn Chánh tổng, Lý trưởng còn tìm mọi cách phụ thu lạm bổ, bắt người nông dân phải nộp thêm nhiều khoản phụ khác.

Ngoài thuế thân là thuế điền đánh vào ruộng. Thuế thu bằng tiền cố định không kể thu hoạch thấp hay cao, giá thóc ở thị trường hơn hay kém. Thuế má nặng nề là nguyên nhân chính đẩy nhanh quá trình bán rẫy của tầng lớp nông dân trong các xã.

Đối với bọn địa chủ, hình thức bóc lột chủ yếu và phổ biến nhất là phát canh, thu tô. Thông thường, mức tô từ 50 - 70% sản lượng, bất kể tốt xấu, được mùa hay mất mùa. Ngoài tô chính, còn có nhiều khoản tô phụ như lễ lạt, biểu xén trong các ngày giỗ, tết...

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936 - 1965), 2003, tr.40.

Để dễ bề cai trị, bóc lột nhân dân ta, đi đôi với chính sách bóc lột về kinh tế, áp đặt về chính trị, thực dân Pháp còn tăng cường nô dịch về văn hóa. Suốt những năm đô hộ (1884 - 1945), cả huyện Tư Nông phủ Phú Bình có 2 trường học đó là trường Sơ học toàn cấp (từ lớp 1 đến lớp 3) ở Phương Độ và trường Sơ học bán cấp (từ lớp 1 đến lớp 2) ở Hà Châu. Một số gia đình không có điều kiện cho con học chữ Pháp, chữ quốc ngữ thì chung nhau góp tiền thuê thầy đồ về dạy tại nhà, nhưng đây chỉ là con số rất khiêm tốn. Chỉ có con em địa chủ, hào lý, gia đình khá giả mới có điều kiện học hành, do đó trên 90% số dân xã Thượng Đình mù chữ.

Đêm 30/8/1917, cuộc khởi nghĩa chống Pháp của binh lính và nhân dân Thượng Nung bùng nổ. Dưới sự lãnh đạo của Đội Cận và Lương Ngọc Quyến, quân khởi nghĩa đã đánh chiếm Tỉnh lỵ Thái Nguyên. Trong cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên anh hùng ấy, có 3 người lính khổ xanh quê ở xã Thượng Đình ngày nay. Đó là các ông: Bạch Đình Dũng, số lính 897, binh nhất; Dương Đình Bảnh, số lính 919, binh nhất; La Đình Cống, số lính 1222, binh nhì. Họ đã cùng các nghĩa quân chiến đấu ngoan cường, góp phần làm rạng danh cho lịch sử anh hùng của tỉnh Thái Nguyên nói chung của vùng đất Thượng Đình nói riêng¹.

Sự bóc lột về kinh tế cộng với việc nô dịch về văn hóa càng đẩy xã hội và cuộc sống của nhân dân Thượng Đình

1. Khởi nghĩa Thái Nguyên 80 năm nhìn lại, Viện Sử học Việt Nam, Sở Văn hóa Thông tin, xb.1997, tr.294, tr.296.

roi vào vòng tăm tối. Chính Toàn quyền Merlin¹, trong bài diễn văn đọc tại phiên họp thường kỳ của Hội đồng cai trị toàn Đông Dương năm 1923, đã nói rằng: “*Chỉ cung cấp cho nhân dân Việt Nam một sự giáo dục nhỏ giọt, phát triển theo chiều nằm, chứ không theo chiều đứng*”.

Bên cạnh việc thực thi chính sách ngu dân, thực dân Pháp và bọn địa chủ phong kiến còn khuyến khích nạn cờ bạc, rượu chè, mê tín dị đoan,... Không ít người vì đam mê cờ bạc, rượu chè mà gia tài khánh kiệt, gia đình tan nát. Tất cả đều nhằm ru ngủ tinh thần đấu tranh của nhân dân ta nhất là tầng lớp thanh niên, hòng bắt dân ta cam chịu suốt đời làm thân phận nô lệ cho chúng.

Xã hội ở huyện Tư Nông (Phú Bình) nói chung và xã Thượng Đình nói riêng dưới ách thống trị của thực dân đã diễn ra sự phân hóa giai cấp sâu sắc, dẫn đến những mâu thuẫn ngày càng gay gắt giữa nhân dân lao động với thực dân Pháp xâm lược và giai cấp địa chủ tay sai phản động. Đúng như lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã nói: “*Sự áp bức và bóc lột vô nhân đạo của đế quốc Pháp đã làm cho đồng bào ta hiểu rằng có cách mạng thì sống, không có cách mạng thì chết*”. Cùng với nhân dân Phú Bình, nhân dân các làng Thượng Đình, Quan Tràng, Đình Kiều tiếp tục vùng dậy đấu tranh, đòi quyền tự do, độc lập cho dân tộc với nhiều hình thức.

Ngày 3/2/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ

1. Martial Henri Merlin - Toàn quyền Đông Dương từ tháng 8/1922 đến tháng 4/1925.

nhất (tháng 3/1935) và Nghị quyết Hội nghị lần thứ nhất của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (tháng 7/1936), Chi bộ hải ngoại Long Châu quyết định đưa cán bộ, đảng viên về nước hoạt động. Trong số đó, đồng chí Đặng Tùng được cử về gây dựng cơ sở, phát triển phong trào cách mạng ở Thái Nguyên. Nhờ đó, mùa thu năm 1936, tổ chức đầu tiên của Đảng Cộng sản Đông Dương ở Thái Nguyên được thành lập tại xã La Bằng (huyện Đại Từ). Từ đó, ánh sáng cách mạng của Đảng từng bước soi rọi đến địa bàn xã Thượng Đình, Quan Tràng, Đình Kiều.

Từ năm 1939, cán bộ Trung ương, Xứ ủy đã hoạt động ở Phú Bình. Năm 1941 thành lập tổ Trung kiên. Trung ương Xứ ủy mới trực tiếp tổ chức phong trào cách mạng ở Phú Bình; từ Kha Sơn Hạ, Kha Sơn Thượng... lan lên địa bàn xã Thượng Đình, Quan Tràng, Đình Kiều.

Tuy nhiên trong thời kỳ này, tình hình ở tỉnh Thái Nguyên nói chung và phủ Phú Bình nói riêng có nhiều khó khăn. Toàn quyền Đông Dương và Chánh sứ tỉnh Thái Nguyên đặc biệt chú ý, tăng cường lực lượng, áp dụng nhiều chính sách, thủ đoạn cai trị. Chúng kiểm soát chặt chẽ mọi diễn biến tình hình chính trị - xã hội trong tỉnh, mọi sự biến động của từng người lạ mặt đến địa phương. Mạng lưới chỉ điểm được cài cắm ở các làng trong các hầm mỏ, đồn điền, nơi tập trung đông công nhân và tá điền.

P phủ Phú Bình là nơi giáp ranh với tỉnh Bắc Giang, là cửa ngõ phía Đông Nam của tỉnh Thái Nguyên, tập trung nhiều tá điền, vì vậy, thực dân Pháp tăng cường bộ máy hương lý, dựng đồn bốt để kiểm soát người ra vào,

nhằm ngăn chặn làn sóng cách mạng tràn vào địa bàn. Đây cũng là một trong những nguyên nhân khiến cho phủ Phú Bình nói chung, xã Thượng Đình, Quan Tràng, Đình Kiều nói riêng đến năm 1935 chưa xây dựng được cơ sở cách mạng.

Năm 1939, Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, phát xít Nhật mở rộng chiến tranh xâm lược Trung Quốc, nhòm ngó Đông Dương. Chính phủ cực hữu ở Pháp, bọn thống trị Pháp ở Đông Dương đã thi hành chính sách phản động của mình. Ngày 29/9/1939, cầm quyền Pháp ở Đông Dương ra tuyên bố cấm Đảng Cộng sản và các tổ chức tiến bộ hoạt động, tăng cường khủng bố, đàn áp phong trào cách mạng... Đồng thời, ra sức vơ vét nhân lực, vật lực phục vụ chiến tranh bằng cách tăng mức thuế, bắt thanh niên đi lính, bắt phu xây dựng công trình quân sự... Tình hình khó khăn đó làm đảo lộn mọi mặt đời sống xã hội, tác động sâu sắc đến mọi tầng lớp nhân dân.

Nhằm đối phó với tình hình, Trung ương Đảng đã ra thông báo vạch phương hướng, biện pháp cấp bách kịp thời chuyển hướng hoạt động, đồng thời Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương (tháng 11/1939) quyết định thành lập "*Mặt trận thống nhất dân tộc phản Đế Đông Dương*" nhằm đoàn kết các lực lượng yêu nước, tập trung mũi nhọn đấu tranh vào kẻ thù xâm lược.

Khi cuộc chiến tranh thế giới lần thứ hai đang ở giai đoạn quyết liệt, tháng 9/1940, phát xít Nhật nhảy vào xâm chiếm nước ta, chúng đã áp dụng các chính sách, luật lệ vô cùng hà khắc và tàn bạo. Chính sách khắc nghiệt của phát

xít Nhật cùng với sự áp bức, bóc lột của thực dân Pháp đã đẩy người dân các làng Thượng Đình, Quan Tràng, Đình Kiêu càng lâm vào cảnh khốn cùng chưa từng thấy. Lúc này, mâu thuẫn giữa các tầng lớp nhân dân với bọn đế quốc, phong kiến đã trở nên gay gắt cực độ.

Sau Hội nghị lần thứ 8 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (5/1941), Mặt trận Việt Nam Độc lập Đồng minh được thành lập (gọi tắt là Việt Minh) và ra tuyên bố nêu rõ chương trình điều lệ của Mặt trận nhằm đoàn kết các tầng lớp nhân dân đánh đuổi kẻ thù chung của dân tộc.

Cơ sở Mặt trận Việt Minh ở Phú Bình được cấp trên giao cho 3 nhiệm vụ: *Một là*, đẩy mạnh tuyên truyền chương trình cứu nước và Điều lệ của Mặt trận Việt Minh; *Hai là*, tích cực làm công tác phát triển hội viên các Hội Cứu quốc, phát triển đến đâu củng cố đến đó; *Ba là*, vận động nông dân tá điền đấu tranh chống tăng tô, tăng thuế, chống cường hào bóc lột. Nhiều tờ báo, như: Cứu quốc, Cờ giải phóng, bài ca cách mạng "*Việt Minh ngũ tự kinh*"¹ được lưu truyền rộng rãi trong các hội viên cứu quốc và những người có tình cảm với cách mạng. Trong điều kiện đó, công tác tuyên truyền chương trình cứu nước của Mặt trận Việt Minh tới quần chúng được tăng cường, qua đó góp phần tập hợp mạnh mẽ nhân dân tham gia vào các hội Cứu quốc.

Trong những năm 1938 - 1942, phong trào cách mạng ở Phú Bình tuy chưa lan rộng khắp toàn huyện và chưa có

1. Bài văn vần do đồng chí Võ Nguyên Giáp sáng tác nhằm cổ vũ nhân dân tham gia.

cơ sở Đảng, mới chỉ có các tổ chức yêu nước trong các đoàn thể cứu quốc, nhưng nó là bước khởi đầu quan trọng của phong trào cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng; là bước tập dượt đầu tiên cho khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền trong tháng 8/1945.

Bước sang năm 1943, tình hình thế giới và trong nước có những chuyển biến tích cực, thuận lợi cho phong trào cách mạng của nhân dân ta, đặc biệt là phong trào cách mạng ở các căn cứ địa¹. Tuy nhiên, cuối năm 1944, Phú Bình bị địch khủng bố dữ dội, gây tổn thất cho phong trào địa phương. Một số cán bộ, đảng viên và một bộ phận quần chúng hoang mang, dao động. Giữa tháng 11/1944, mũi nhọn khủng bố của kẻ thù hướng lên căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai, tình hình Phú Bình dần trở lại ổn định.

Đêm 9/3/1945, phát xít Nhật nổ súng Pháp, độc chiếm Đông Dương. Cùng thời điểm này, Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp mở rộng đã đề ra mục tiêu "*Thành lập chính quyền cách mạng của nhân dân*". Hội nghị cũng đề ra nhiều vấn đề cụ thể, các hình thức đấu tranh nhằm phát động một cao trào kháng Nhật cứu nước mạnh mẽ làm tiền đề cho cuộc Tổng khởi nghĩa.

1. Ngày 26/6/2019, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 790/QĐ-TTg "*Về việc công nhận xã An toàn khu, vùng An toàn khu thuộc tỉnh Thái Nguyên*", theo đó 5 xã của huyện Phú Bình được công nhận Khu an toàn (gọi tắt là ATK) là: Dương Thành, Lương Phú, Tân Đức, Hà Châu, Thanh Ninh.

Chiều ngày 10/3/1945, từ Hà Nội quân Nhật tiến lên Thái Nguyên và tiếp nhận sự đầu hàng của quân Pháp ở thị xã. Ngày 11/3/1945, từ thị xã Thái Nguyên, quân Nhật tỏa ra chiếm các huyện Vũ Nhai, Phú Lương, Định Hóa, Phú Bình, Đông Hỷ, Phổ Yên. Ngày 12/3/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị: “*Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*”. Chỉ thị khẳng định: Kẻ thù cụ thể, kẻ thù chính trước mắt của nhân dân Việt Nam là phát xít Nhật và chủ trương “*Phát động một cao trào kháng Nhật cứu nước mạnh mẽ để làm tiền đề cho cuộc tổng khởi nghĩa*”¹.

Ngày 28/3/1945, lực lượng võ trang Phú Bình được thành lập. Dưới sự hỗ trợ của Trung đội võ trang huyện Phú Bình, nhân dân Thượng Đình, Quan Tràng, Đình Kiều cùng nhân dân nhiều làng, xã trong huyện tiến hành phá kho thóc Nhật ở đồn điền Đào Ký, thu hàng trăm tấn chia cho nhân dân. Tiếp đó, được sự giúp đỡ của đơn vị vũ trang bán thoát ly, tổ Tự vệ Cứu quốc ở Thượng Đình được thành lập. Sau khi thành lập, tổ được cấp trên tổ chức huấn luyện qua chương trình quân sự tối thiểu về cách sử dụng súng trường, giáo, mác, những kỹ năng chiến đấu cơ bản².

Đến cuối tháng 6 - đầu tháng 7/1945, huyện cử cán bộ về địa phương gây dựng phong trào cách mạng. Đồng chí Dương Đình Hoan được tổ chức đưa vào Thanh niên Cứu quốc Hội và làm nhiệm vụ giao thông, 3 tháng sau

1. Văn kiện Đảng (1930 - 1945), tập III, Nxb. Sự Thật, Hà Nội, 1976, tr.476.

2. Đến đầu tháng 8/1945, đội tự vệ đã có 19 đội viên, sẵn sàng chiến đấu.

được cử làm Chủ tịch lâm thời từ sau ngày khởi nghĩa ở xã cho đến khi bầu Hội đồng nhân dân và Ủy ban chính thức năm 1946¹.

Tháng 8/1945, phát xít Nhật đã đứng trước bờ vực thất bại. Ngày 15/8, phát xít Nhật tuyên bố đầu hàng Đồng minh vô điều kiện. Ở Việt Nam, quân đội Nhật hoang mang cực độ.

Chiều ngày 28/8/1945, Ủy ban nhân dân Cách mạng lâm thời tỉnh Thái Nguyên ra mắt hàng vạn đồng bào trong tỉnh.

Ngày 2/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời đọc Tuyên ngôn độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa: “*Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy*”. Đây là một sự kiện vĩ đại trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Nhân dân lao động thực sự làm chủ quê hương đất nước thông qua chính quyền Nhà nước dân chủ nhân dân. Từ đây, nhân dân cả nước đã thoát khỏi kiếp nô lệ trở thành những công dân tự do, làm chủ vận mệnh của mình và dân tộc, cùng cả nước bước vào một thời kỳ “*Xây dựng và bảo vệ chế độ mới*”.

1. Bản Kiểm thảo học tập của đồng chí Dương Đình Hoan, chức vụ và nơi công tác Công an điều tra, Ty Công an Thái Nguyên, khai năm 1958. Lưu tại Phòng Lưu trữ, Văn phòng Tỉnh ủy Thái Nguyên, phòng số 04. Mục lục số 02. Hồ sơ 491. Số CT 02, ngày 14/01/2015.

Sau ngày Cách mạng Tháng Tám thành công, nhân dân Thượng Đình đứng trước bộn bề khó khăn. Ruộng đất hoang hóa, sản xuất bị đình đốn. Văn hóa - xã hội, tàn dư của chế độ thực dân phong kiến để lại khiến hơn 90% dân số mù chữ. Các tệ nạn, các hủ tục của chế độ cũ ảnh hưởng nặng nề đến đời sống nhân dân.

Trước tình hình đó, ngày 3/9/1945, Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa họp phiên đầu tiên. Tại Hội nghị, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu ra 6 nhiệm vụ cấp bách cần phải làm ngay, đó là: *Phát động phong trào tăng gia sản xuất để chống nạn đói, mở ngay cuộc lạc quyền gạo để giúp đỡ người nghèo; mở chiến dịch chống nạn mù chữ; tổ chức cày sớm cày hay cuộc Tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu, soạn thảo hiến pháp dân chủ...; mở chiến dịch giáo dục cần, kiệm, liêm, chính để bài trừ thói hư tật xấu của chế độ thực dân để lại; bỏ ngay thuế thân, thuế chợ, thuế đò, tuyệt đối cấm hút thuốc phiện; ra tuyên bố tự do tín ngưỡng và đoàn kết lương - giáo”¹.*

Để thực hiện những nhiệm vụ trên, dưới sự chỉ đạo của cấp trên, chính quyền xã đã mở cuộc vận động chính trị sâu rộng trong nhân dân, nhằm tuyên truyền đến nhân dân những chính sách của chính quyền mới; trách nhiệm, nghĩa vụ của công dân trước yêu cầu của cách mạng. Qua đó, khơi dậy tinh thần yêu nước, động viên quần chúng

1. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011.

tích cực tham gia các phong trào cách mạng; đề ra những quyết sách quan trọng để cải thiện đời sống nhân dân, đấu tranh có hiệu quả với mọi âm mưu chống phá cách mạng của bọn phản động.

Hòa bình chưa được bao lâu, chúng ta lại phải đối phó với nạn thù trong, giặc ngoài. Dưới danh nghĩa đại diện lực lượng Đồng minh vào làm nhiệm vụ giải giáp quân đội Nhật, 20 vạn quân Tưởng lũ lượt kéo vào miền Bắc nước ta với âm mưu lật đổ chính quyền cách mạng. Bên cạnh đó, quân Tưởng dân quốc còn kéo theo bọn tay sai Việt Nam quốc dân Đảng (Việt Quốc), Việt Nam cách mạng Đồng minh hội (Việt Cách) gây nhiều tội ác với nhân dân. Bọn phản động nhân cơ hội ngấm ngấm mưu toan góc đầu dậy chống phá phong trào cách mạng.

Hậu quả của chế độ thực dân, phong kiến để lại làm cho hơn 90% dân số nước ta mù chữ, ngân khố quốc gia trống rỗng. Nạn đói năm Ất Dậu diễn ra trên khắp các làng quê làm hơn 2 triệu đồng bào ta chết đói. Chính quyền cách mạng lâm thời mới thành lập, hoạt động còn rất nhiều lúng túng. Ở các thôn, xóm việc thành lập các đoàn thể chưa chặt chẽ nên bọn phản động đưa người của chúng vào nắm giữ. Một mâu thuẫn nhỏ trong nội bộ thôn, xóm cũng bị kẻ xấu lợi dụng, kích động...

Cùng với cả nước, nhân dân trên địa bàn các xã Thượng Đình, Quan Tràng, Đình Kiều tích cực hưởng ứng lời kêu gọi “*Diệt giặc đói*” của Chính phủ; phát huy truyền thống đoàn kết, đồng cam cộng khổ, tích cực

giúp đỡ các gia đình thiếu đói, được khơi dậy mạnh mẽ với phong trào “Ngày đồng tâm - không đò lửa” để có thêm gạo cứu đói. Mặt trận Việt Minh và chính quyền tổ chức vận động các hộ ủng hộ, tương trợ lẫn nhau với tinh thần “*Sẻ cơm nhường áo*”, “*Lá lành đùm lá rách*”, “*Một miếng khi đói, bằng một gói khi no*”... Với tinh thần lao động sáng tạo, cần cù của cán bộ và nhân dân trong xã, các bãi đất hoang hóa đã biến thành màu xanh tươi tốt của các loại cây trồng, như: Ngô, khoai, lúa... Từ những nỗ lực trên, nạn đói dần được đẩy lùi; diện tích canh tác và sản lượng lương thực tăng lên; đời sống từng bước được ổn định, nhân dân ngày càng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và chính quyền cách mạng.

Song song với nhiệm vụ “*Diệt giặc đói*”, phong trào “*Diệt giặc dốt*” theo lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh được chính quyền xã phát động rộng rãi. Ở Thượng Đình, công tác bình dân học vụ do ông Dương Đình Hoan làm Trưởng ban. Để khuyến khích việc học, khắp các thôn, xóm ở các công làng hay đầu chợ, cạnh các công ra vào đều có các bảng đánh vần chữ cái. Tại đây, Ban Bình dân học vụ tổ chức kiểm tra những ai đọc được chữ thì cho vào. Cuối năm 1945, đầu năm 1946, phong trào “*Bình dân học vụ*” ở Thượng Đình phát triển rất mạnh mẽ, thu hút mọi tầng lớp nhân dân đến học, từ thanh niên, phụ nữ, trẻ em... đặc biệt có cả các cụ già trong làng cũng tham gia, tạo nên những tấm gương sáng cho lớp trẻ noi theo. Với phương châm “*Người biết chữ dạy người chưa biết*”, “*Người biết nhiều dạy người biết ít*”..., chỉ sau hơn một năm, từ tháng 9/1945 đến cuối năm 1946, hàng trăm

người dân Thượng Đình đã thoát khỏi nạn mù chữ, hàng chục cán bộ cơ sở từ chỗ chưa biết đọc, biết viết đã đọc thông viết thạo, tích cực tham gia công tác kháng chiến kiến quốc. Thượng Đình đã được huyện biểu dương là sớm “*Xóa nạn mù chữ*”.

Ngày 17/10/1945, Chính phủ lâm thời ra Sắc lệnh số 51/SL “*Quy định thể lệ cuộc Tổng tuyển cử và ấn định ngày 23/12/1945 sẽ mở cuộc Tổng tuyển cử trong cả nước*”. Nhận thức rõ đây là một cuộc vận động chính trị rộng lớn, có tác dụng giáo dục lòng yêu nước và ý thức làm chủ của nhân dân, từ tháng 11/1945, các cơ sở chính quyền và Mặt trận Việt Minh huyện Phú Bình đã tổ chức cổ động tuyên truyền sâu rộng trong quần chúng.

Thực hiện Sắc lệnh 63/SL ngày 22/11/1945 của Chính phủ lâm thời về việc quy định chế độ tổ chức chính quyền nhân dân các cấp ở các địa phương trong cả nước và chỉ đạo của tỉnh, của huyện, tháng 12/1945, ba xã: Thượng Đình, Quan Tràng và Đình Kiều sáp nhập thành xã Thượng Đình.

Tiếp đó, ngày 25/11/1945, Trung ương Đảng ra Chỉ thị “*Kháng chiến - Kiến quốc*” xác định các nhiệm vụ trước mắt trong sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta là phải đấu tranh chống giặc ngoại xâm, bài trừ nội phản, xây dựng nền móng chính quyền cách mạng và giải quyết mọi khó khăn về kinh tế tài chính.

Ngày 23/12/1945, hòa với niềm phấn khởi chung của nhân dân trong tỉnh Thái Nguyên, trên 90% nhân dân

Thượng Đình từ 18 tuổi trở lên hăng hái tham gia bầu cử Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa¹.

Sau bầu cử Quốc hội, nhân dân Thượng Đình cùng nhân dân trong huyện và tỉnh tiến hành bầu cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và cấp xã. Tháng 2/1946², trên 95% cử tri xã tham gia bỏ phiếu bầu cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và xã. Kết quả, bầu đủ số lượng theo quy định. Đồng chí Dương Đình Hoan được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính lâm thời³.

Chỉ trong một thời gian ngắn, dưới sự lãnh đạo của Ủy ban hành chính xã và Mặt trận Việt Minh, nhân dân Thượng Đình đã vượt qua khó khăn, gian khổ để xây dựng cuộc sống mới với các nhiệm vụ “*Diệt giặc đói, giặc dốt và chống giặc ngoại xâm*” do Đảng và Chính phủ phát động. Đời sống nhân dân dần đi vào ổn định. Thắng lợi đó đã tạo tiền đề vững chắc cho cán bộ và nhân dân xã vững bước vào cuộc chiến đấu mới gay go, quyết liệt chống thực dân Pháp xâm lược để giải phóng quê hương, đất nước.

1. Để có thêm thời gian chuẩn bị, ngày 18/12/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 76/SL hoãn cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội, đến ngày 6/1/1946, do không nhận được Sắc lệnh số 76/SL nên tỉnh Thái Nguyên tổ chức bầu cử Quốc hội vào ngày 23/12/1945.

2. Nghị định số 41-PHC, ngày 4/1/1946 của Ủy ban hành chính Bắc Bộ quy định ngày 8/2/1946 bầu cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh nhưng ngày 15/1/1946, Ủy ban hành chính Bắc Bộ lại ban hành Nghị định số 86-PHC quy định phải bầu cử Hội đồng nhân dân tỉnh xong trước ngày 15/2/1946³.

3. Theo lý lịch đảng của đồng chí Dương Đình Hoan cung cấp.

Chương I

CHI BỘ ĐẢNG XÃ THƯỢNG ĐÌNH TRONG THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (GIAI ĐOẠN 1946 - 1954)

I. CHI BỘ XÃ THƯỢNG ĐÌNH THÀNH LẬP LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THAM GIA KHÁNG CHIẾN KIẾN QUỐC (1946 - 1953)

Sau khi ổn định bộ máy nhân sự, các tổ chức: Mặt trận Việt Minh, Thanh niên Cứu quốc, Phụ nữ Cứu quốc, Hội Nông dân Cứu quốc xã lần lượt được kiện toàn.

Trước yêu cầu cấp bách của cách mạng, ngày 10/3/1946, Huyện ủy Phú Bình cử đồng chí Lê Sỹ Ký - Cán bộ Huyện ủy về tổ chức Hội nghị thành lập Chi bộ xã Thượng Đình tại rừng Bần (thôn Lương Sơn), gồm 3 đồng chí: Nguyễn Văn Kỳ (xóm Xuân Đào, thôn Yên Thịnh), Dương Uy Phụng (xóm Thần Lang, xã Lương Sơn), Vũ Văn Lộc (thôn Lương Sơn). Đồng chí Lê Sỹ Ký được phân công làm Bí thư. Đến tháng 6/1946, Chi bộ kết nạp thêm 3 đồng chí: Nguyễn Văn Khiết (Yên Thịnh), Dương Đình Thư và Dương Quang Cộng (Thượng Đình). Tháng 9/1946, tiếp tục kết nạp thêm 3 đồng chí Nguyễn Văn Quế (Yên Thịnh), Dương Văn Tài và Nguyễn Thị

Chín (Lương Sơn). Chi bộ họp tại nhà đồng chí Dương Uy Phụng. Tính đến năm 1947, Chi bộ đã kết nạp được 17 đảng viên.

Chi bộ xã Thượng Đình ra đời đã trực tiếp lãnh đạo, thực hiện nhiệm vụ mà cấp trên giao phó.

Sau khi thành lập, Chi bộ đề ra nhiệm vụ cụ thể trong tình hình mới, đó là: Tăng cường phát triển đội ngũ đảng viên, ổn định phát triển đời sống nhân dân, vận động nhân dân ủng hộ và tham gia kháng chiến kiến quốc, xây dựng lực lượng tự vệ kháng chiến mạnh đủ sức chiến đấu và bảo vệ xóm làng.

Để nâng cao chất lượng đảng viên, phục vụ tích cực cho những nhiệm vụ chính trị, các đồng chí đảng viên đều lần lượt được cử đi học ở các lớp chính trị ngắn ngày do Huyện ủy tổ chức. Từ các lớp bồi dưỡng và qua rèn luyện thử thách, các đồng chí ngày càng được trưởng thành về phẩm chất chính trị cũng như năng lực lãnh đạo cách mạng, lập trường tư tưởng được nâng cao.

Dưới sự chỉ đạo của chi bộ, chính quyền xã, các đội tự vệ được tăng cường và củng cố, trở thành nòng cốt trong công tác giữ gìn an ninh, trật tự ở địa phương. Tổ bảo vệ và Đội tự vệ được thành lập. Các đội này có nhiệm vụ trừ gian, tước vũ khí của bọn phản cách mạng, ngăn chặn âm mưu chống phá của chúng.

Với dã tâm cướp nước ta một lần nữa, trong 2 ngày (18 - 19/12/1946), thực dân Pháp liên tiếp gửi tới hậu thư cho Chính phủ ta đòi tước vũ khí của tự vệ và trao quyền kiểm soát Thủ đô cho chúng.

Khi tình hình không thể cứu vãn, nền độc lập dân tộc rơi vào thế lâm nguy, đêm 19/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến: *“Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa.*

Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.

Hỡi đồng bào!

Chúng ta phải đứng lên!

Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng. Ai có gươm dùng gươm, không có gươm, thì dùng cuốc thuổng, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước”¹.

Tiếp theo lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh ngày 12/12/1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị *“Toàn dân kháng chiến”*. Chỉ thị nêu rõ mục đích, tính chất của cuộc kháng chiến và chương trình hành động chung cho toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta. Chỉ thị khẳng định đây là một cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ và tự lực cánh sinh. Hưởng ứng lời kêu gọi *“Toàn quốc kháng chiến”* của Chủ tịch Hồ Chí Minh,

1. *Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4 (1945 - 1946)*, xuất bản lần thứ hai, Nxb Chính trị Quốc gia, H.2000, tr.307.

nhân dân Thượng Đình và nhân dân các xã trong huyện... đã gấp rút chuẩn bị tinh thần và lực lượng, cùng nhân dân cả nước sẵn sàng bước vào cuộc kháng chiến.

Cùng với việc đẩy mạnh tăng gia sản xuất, Chi bộ còn tập trung lãnh đạo củng cố lực lượng vũ trang địa phương, tăng cường xây dựng lực lượng tự vệ và du kích. Qua huấn luyện, thử thách, trong thực tế công tác, chi bộ đã lựa chọn được những đội viên tự vệ tích cực, dũng cảm trong phục vụ chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng và Tỉnh ủy Thái Nguyên, đầu năm 1947, Ủy ban Tản cư, Tiếp cư huyện Phú Bình và các xã trong huyện được thành lập, đặt dưới sự chỉ đạo của Ủy ban hành chính các cấp.

Do huyện Phú Bình là vùng tự do, an toàn nên đồng bào từ các tỉnh miền xuôi tản cư lên làm ăn, sinh sống ngày một đông. Nhân dân trong xã phát huy truyền thống “*Lá lành đùm lá rách*”, “*Thương người như thể thương thân*”, ân cần đón tiếp những gia đình đến tản cư. Sự chăm lo, giúp đỡ của cấp ủy Đảng, chính quyền xã đã góp phần động viên cuộc sống của nhân dân tản cư. Nhiều đồng bào đã coi Thượng Đình là quê hương thứ hai, tích cực tham gia vào công cuộc kháng chiến, kiến quốc ở địa phương.

Song song với việc tổ chức tản cư, tiếp cư, thực hiện chủ trương của Huyện ủy Phú Bình, lực lượng vũ trang trong tổng còn được huy động để tham gia “*Tiêu thổ kháng chiến*”. Năm 1946, xã đã huy động lực lượng dân quân cùng với nhân dân tổ chức phá giao thông từ đường chợ Hanh đi Quán Vai (đường 19), đường Lương Sơn,

La Hoàng. Cùng với đó, Chi bộ đã lãnh đạo nhân dân phân tán, cất giấu lương thực, đồ dùng gia đình và tổ chức hướng dẫn cho nhân dân, nhất là các cụ già, phụ nữ, các cháu thiếu nhi trong thôn, xóm triệt để tản cư khi địch càn quét, bắn phá. Chỉ trong vòng 6 tháng, công tác phá hoại căn bản được hoàn thành. Công tác đào hầm, hào, công sự, xây dựng trận địa chiến đấu, đặt bãi chông, mìn được thực hiện khẩn trương. Quân và dân Thượng Đình trong tư thế sẵn sàng chiến đấu.

Các đoàn thể quần chúng, như: Đoàn Thanh niên Cứu quốc, Hội Phụ nữ Cứu quốc, Hội Nông dân Cứu quốc... đã được kiện toàn về tổ chức, củng cố, tăng cường về mọi mặt. Các hội viên, đoàn viên đã làm tốt cuộc vận động nhân dân hăng hái tham gia đóng góp cho kháng chiến, ủng hộ bộ đội hàng trăm kilogam lương thực, chăm lo tới lực lượng dân quân du kích.

Thu - Đông năm 1947, nhằm tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến, tiêu diệt bộ đội chủ lực, phá hoại cơ sở vật chất và mọi tiềm năng kháng chiến của ta, đồng thời thực hiện chiến lược “*Đánh nhanh, thắng nhanh*”, nhằm tạo điều kiện thành lập Chính phủ bù nhìn, thực dân Pháp đã huy động khoảng 12.000 quân, gồm 5 trung đoàn bộ binh, 2 tiểu đoàn công binh, 2 tiểu đoàn pháo binh, 3 tiểu đoàn dù, 3 đại đội cơ giới với khoảng 800 xe, 40 máy bay, 40 tàu chiến, mở một cuộc tấn công lớn lên Căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc. Đây là cuộc tấn công chiến lược lớn nhất, tập trung ở mức độ cao lực lượng thủy, lục, không quân của thực dân Pháp lúc bấy giờ.

Thực hiện Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra ngày 15/10/1947: “*Phải phá cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp*”, quân dân Phú Bình sẵn sàng đối phó với chiến dịch tấn công quy mô lớn của địch. Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Phú Bình, nhân dân Thượng Đình thực hiện triệt để chủ trương “*Vũ trang nhân dân*” và ra sức tập luyện, lập các phương án tác chiến, phòng bảo mật, tản cư nhân dân khi chiến tranh xảy ra.

Năm 1949, nhân dân Thượng Đình vinh dự được đón đồng chí Hoàng Quốc Việt trên đường công tác về thăm. Các đồng chí trong Chi ủy, Ủy ban kháng chiến hành chính xã Thượng Đình báo cáo với đồng chí về tình hình sản xuất và đời sống của nhân dân. Được sự động viên của đồng chí Hoàng Quốc Việt¹ như tiếp thêm động lực cho nhân dân trong tổng quyết tâm, tiếp tục sản xuất và quyết tâm đánh thắng thực dân Pháp xâm lược.

Để đẩy mạnh sản xuất, Chi ủy xã Thượng Đình chỉ đạo chính quyền và các đoàn thể chính trị xã hội tổ chức các đợt làm thủy lợi, khuyến khích nông dân thi đua khai hoang phục hóa, đầu tư vốn, giống giúp người nghèo, bảo đảm thời vụ gieo trồng và chăm sóc mùa màng... Nhờ cụ thể hóa các chủ trương của cấp trên, các mặt sản xuất tăng lên, đời sống người dân từng bước được cải thiện và có đóng góp cho kháng chiến. Phong trào “*Luyện quân lập công bảo vệ xóm làng*” dấy lên sôi nổi,

1. Thường vụ Trung ương Đảng, Phụ trách công tác mặt trận - đoàn thể, Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động.

thu hút nhiều thanh niên nam, nữ là dân quân tự vệ, dân quân du kích.

Năm 1949, Thượng Đình thành lập Trung đội “*Lão du kích*” gồm 35 cụ, nhằm khích lệ phong trào cách mạng. Chỉ huy Trung đội là các cụ Dương Đình Diện (xóm Phú Minh - Yên Thịnh), Hà Mậu Hiền (xóm Bồng Lai), Dương Đình Yên (xóm Trại Mới). Các cụ không dùng súng mà dùng kiếm. Mỗi cụ có 1 thanh kiếm khi tập luyện.

Là địa bàn không có chiến sự lan tới, do đó xã Thượng Đình là nơi đứng chân của Xưởng quân giới về đóng tại xóm Đào Xá (nay là Đông Hồ) và Trạm liên lạc; là nơi tập kết của các đơn vị bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương dân quân du kích trước và sau mỗi chiến dịch.

Giữa năm 1949, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân 3 nước Đông Dương có nhiều chuyển biến mới có lợi cho cách mạng, song cũng phải đối phó với những âm mưu và hoạt động mới của địch. Trước tình hình đó, Trung ương đã mở Hội nghị Cán bộ lần thứ 6 diễn ra từ ngày 14 - 18/1/1949, thông qua chủ trương: *Tích cực cầm cự chuẩn bị tổng phản công*.

Bám sát tư tưởng chỉ đạo đó, Chi bộ đã xác định rõ nhiệm vụ của hậu phương đối với tiền tuyến. Một mặt, đẩy mạnh tăng gia sản xuất, tích cực xây dựng lực lượng, tăng cường công tác phòng gian bảo mật; mặt khác, tích cực động viên thanh niên địa phương tham gia tòng quân phục vụ cho các chiến dịch lớn của ta. Lực lượng dân quân du kích được tăng cường, thường xuyên tổ chức luyện tập, nâng cao trình

độ tác chiến, sẵn sàng chiến đấu chống lại các cuộc càn quét của địch.

Một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trong công tác kháng chiến là tiếp tục củng cố và phát triển lực lượng vũ trang, dân quân du kích. Trung đội du kích Thượng Đình được thành lập do ông Dương Quang Cộng phụ trách.

Ngày 16/9/1950, quân và dân ta giành thắng lợi ở Đông Khê làm rung chuyển hệ thống cứ điểm của địch trên dọc Quốc lộ 4, quân địch ở Thất Khê bị uy hiếp, Cao Bằng bị cô lập.

Để cứu nguy cho mặt trận Cao Bằng, thực dân Pháp huy động khoảng gần 4.000 quân thuộc lực lượng dự bị chiến lược ở đồng bằng Bắc Bộ, mở cuộc hành quân Phô Cơ (chó biển) tấn công lên thị xã Thái Nguyên. Ngày 29/9/1950, quân Pháp theo 3 hướng tiến lên Thái Nguyên. Hướng thứ 3, chúng dùng tàu chiến, ca nô chở quân theo đường sông Cầu, tới Hà Châu thì lên bộ, theo đường đất đỏ (đường 19, nay là Quốc lộ 37) và đường đê sông Đào tiến lên Thái Nguyên. Chúng đóng quân tại 3 làng của Thượng Đình, dân làng phải tản hết vào các cánh rừng ven sông Cầu. Chúng lấy thóc lúa của dân cho lừa ngựa ăn và bắt hết lợn, gà gây nhiều tổn thất về vật chất cho nhân dân. Không dừng ở đó, chúng còn gây tội ác với dân thường, hãm hiếp phụ nữ, xả súng bắn giết người dân đang chạy trốn tại xứ đồng gò La Bãi. Trước tình hình đó, dưới sự chỉ đạo của chi bộ, du kích Thượng Đình tổ chức phục kích đánh địch trên đường 19, gài mìn ở cầu chợ Hanh nhằm chặn bước tiến của quân thù.

Qua 10 ngày trực tiếp chiến đấu, quân và dân Thái Nguyên đã đánh trên 60 trận lớn, nhỏ; tiêu diệt gần 600 tên địch, đập tan ý đồ đồn cho đồng bọn ở mặt trận Biên giới Cao - Lạng của thực dân Pháp. Từ ngày 10 - 12/10/1950, địch phải rút hết khỏi Thái Nguyên về Hà Nội.

Chiến thắng Biên giới Thu - Đông năm 1950 đã đưa cuộc kháng chiến của nhân dân ta phát triển sang thời kỳ mới theo hướng có lợi cho ta. Quân đội ta đã giành thế chủ động về chiến lược trên chiến trường chính, thế bao vây, phong tỏa đối với căn cứ địa Việt Bắc của địch đã bị phá vỡ, con đường liên lạc giữa nước ta với các nước xã hội chủ nghĩa đã được mở ra.

Từ cuối năm 1950, phong trào tăng gia sản xuất phát triển rất mạnh. Khắp nơi trong xã Thượng Đình đều dấy lên phong trào “*Tuần lễ làm cỏ, bón phân*”, “*Tuần lễ toàn dân công tác*”.

Đi đôi với phát triển kinh tế nông nghiệp, dưới sự chỉ đạo của Chi bộ Thượng Đình, sự nghiệp giáo dục, y tế đã có nhiều đổi mới: Đối với giáo dục, dưới sự lãnh đạo của chi bộ, khắp các làng trong tổng đã dấy lên phong trào “*Toàn dân quyết tâm thanh toán nạn mù chữ*”. Các lớp bình dân học vụ được mở khắp các làng xã, thu hút nhiều tầng lớp và lứa tuổi tham gia.

Mặc dù trong điều kiện kháng chiến còn gặp nhiều khó khăn, gian khổ, tuy nhiên công tác y tế, chăm lo sức khỏe nhân dân luôn được quan tâm. Trong những năm (1946 - 1950), ai ốm nặng đều phải lên điều trị tại bệnh viện tuyến trên, còn đa số bà con tự chữa bệnh

bằng các cây thuốc nam trong vườn hoặc đến các thầy lang trong xã.

Bên cạnh đó, việc thực hiện đời sống hợp vệ sinh, như: Đào giếng, nằm màn tránh muỗi, ăn chín, uống sôi, sửa sang đường giao thông... ở các làng đi vào nền nếp; phong trào xây dựng đời sống mới được quần chúng tham gia hưởng ứng một cách tự giác.

Công tác xây dựng Đảng và củng cố bộ máy chính quyền đoàn thể phải gắn liền với việc chấp hành các nhiệm vụ, chính sách của Đảng và Chính phủ. Chi bộ xã Thượng Đình được huyện chọn làm thí điểm thực hiện vận động các đảng viên là hào lý tự động xin rút lui khỏi Đảng. Cuộc vận động diễn ra trong 2 đợt: Đợt 1 với cuộc vận động “*Tự phê bình và phê bình*” (tổ chức thí điểm ở Thuần Lương) do đồng chí Hải Bằng - Thường vụ Tỉnh ủy làm Trưởng đoàn, đồng chí Phan Quế làm Phó đoàn. Đợt 2 với cuộc vận động học tập về Đảng, cách mạng, các lớp học được tổ chức tại nhà ông Đồi ở Hòa Thịnh. Sau cuộc vận động, chi bộ đã tiến hành kỷ luật 4 đồng chí, khiển trách 3 đồng chí¹.

Tháng 2/1951, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II được tổ chức, đã quyết định đưa Đảng ra hoạt động công khai và đổi tên Đảng thành Đảng Lao động Việt Nam. Đây là một sự kiện đặc biệt quan trọng, đánh dấu sự trưởng thành, vững mạnh của Đảng ta trong quá trình lãnh đạo quần chúng nhân dân tiến hành kháng chiến. Sự kiện này

1. Tư liệu do Ban sưu tầm của xã cung cấp.

đã cổ vũ, động viên cán bộ, đảng viên và nhân dân cả nước nói chung, nhân dân Thượng Đình nói riêng tiếp tục vươn lên kháng chiến thắng lợi.

Để tăng cường sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng, thực hiện chủ trương của Huyện ủy Phú Bình, bước vào đầu năm 1951, các chi bộ đã tiến hành đợt sinh hoạt chính trị cùng học tập và nâng cao tinh thần tiên phong gương mẫu của người đảng viên, không nề hà hy sinh khó nhọc. Tất cả mọi cán bộ, đảng viên đều tự kiểm điểm nghiêm túc theo tinh thần mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đề ra để sửa chữa và uốn nắn kịp thời những biểu hiện lệch lạc, như: Quan liêu, mệnh lệnh, cá nhân, xa rời thực tế.

Đối với sản xuất nông nghiệp: Chi bộ lãnh đạo nhân dân tích cực tăng gia sản xuất, phát động phong trào tương trợ nhau trong sản xuất và đời sống; huy động nhân dân gánh nước từ các ao hồ tưới cho các ruộng mạ, ruộng khoai, đào giếng lấy nước và tát nước từ sông lên để chống hạn cho hoa màu. Bên cạnh đó, mỗi làng trong xã còn cử ra Ban bảo vệ mùa màng, giúp bà con yên tâm trong việc tăng gia sản xuất. Đời sống nhân dân dần ổn định hơn, làm tròn nghĩa vụ thuế với Nhà nước.

Ngày 1/5/1951, Đảng và Chính phủ đã ban hành chính sách thuế nông nghiệp. Đây là một chính sách lớn có ý nghĩa rất quan trọng, do đó Huyện ủy Phú Bình đã chỉ đạo các cấp chính quyền, đoàn thể quán triệt một cách sâu sắc để tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện nghiêm túc. Để thực hiện thành công nhiệm vụ được giao, chi bộ, chính quyền xã Thượng Đình đã tổ chức phổ biến đến quần chúng nhân dân

hiểu rõ về ý nghĩa, nội dung của chính sách thuế nông nghiệp. Nhưng nhờ những biện pháp vận động, thuyết phục tích cực và khéo léo với nguyên tắc cứng rắn, dứt khoát nên cuối cùng một số phần tử có biểu hiện tiêu cực vẫn phải chấp hành một cách nghiêm chỉnh. Đó là một thắng lợi của chi bộ, chính quyền, đoàn thể và nhân dân Thượng Đình trong việc chỉ đạo, thực hiện chính sách thuế nông nghiệp.

Dưới ánh sáng của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Phú Bình lần thứ VI (tháng 11/1951) về “*Thúc đẩy sự nghiệp kháng chiến kiến quốc phát triển vững chắc và toàn diện*”, chi bộ chỉ đạo chính quyền trong xã đẩy mạnh phong trào tăng gia sản xuất, đóng góp chi viện cho chiến trường đến việc xây dựng lực lượng vũ trang và các hoạt động văn hóa - xã hội, y tế, giáo dục đều có tiến bộ.

Cuối năm 1952, thực hiện chủ trương cấp trên, của Huyện ủy, tất cả các cán bộ chủ chốt trong chi bộ đều tham gia tập huấn chính trị nâng cao tư tưởng và lập trường cách mạng để đáp ứng yêu cầu lãnh đạo trong giai đoạn mới. Những cán bộ, đảng viên thoái hóa, biến chất và thiếu ý thức cách mạng đều bị sàng lọc ra khỏi tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể. Thắng lợi của cuộc đấu tranh chính trị đã có tác dụng làm tăng uy thế của Đảng và của cách mạng, đồng thời làm cho đông đảo quần chúng tin tưởng, phấn khởi đóng góp ngày càng nhiều cho cuộc kháng chiến.

Trước yêu cầu của chiến trường, được sự giáo dục động viên của chi bộ Đảng, chính quyền và đoàn thể, nhiều

thanh niên trong xã đã xung phong lên đường chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Trong thời điểm “*Nước sôi lửa bỏng*” này, việc thực hiện nghĩa vụ quân sự và dân công đã trở thành thước đo lập trường và phẩm chất chính trị đối với mỗi gia đình cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Bên cạnh đó, tổ chức Đảng, chính quyền Thượng Đình còn quan tâm lãnh đạo phát triển văn hóa, giáo dục, y tế. Về cơ bản, nạn mù chữ đã được thanh toán, nhiều người được cử đi học các lớp bổ túc văn hóa. Giai đoạn này, tổ chức Đảng cũng rất coi trọng việc giáo dục tư tưởng và nâng cao nhận thức cách mạng cho đảng viên và nhân dân.

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe của nhân dân cũng được chú ý hơn trước. Để khắc phục khó khăn về đội ngũ cán bộ chuyên môn và điều kiện, phương tiện khám, chữa bệnh, cán bộ y tế tăng cường sử dụng thuốc nam để chữa bệnh cho nhân dân. Các phong trào vệ sinh phòng bệnh được phát động và duy trì góp phần ngăn chặn một số bệnh thường gặp.

II. LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TĂNG CƯỜNG CHO TIỀN TUYẾN (1953 - 1954)

Bước vào vụ chiêm xuân năm 1953, tình hình thời tiết diễn biến xấu, hạn hán xảy ra ở nhiều nơi, năng suất lúa của bà con thu được rất thấp. Để chống hạn cứu lúa, chi bộ lãnh đạo chính quyền và nhân dân tát nước, cứu lúa; tận dụng đất đai chưa khai phá để trồng cây lương thực, dựa vào diện tích đồi núi sẵn có, đồng thời vận động nhân dân mở chiến dịch trồng sắn, trồng ngô. Nông hội và Ủy ban đã tổ chức từng đoàn, từng đợt tiến công vào rừng

trồng sắn, trồng ngô. Do phong trào trồng lương thực, hoa màu được phát động nên đã tăng thêm nguồn lương thực cho nhân dân, góp phần giải quyết nạn đói đang đe dọa nhân dân trong xã.

Thực hiện chủ trương giảm tô của Nhà nước, từ ngày 25/8 đến ngày 20/10/1953, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Liên khu ủy Việt Bắc, Thượng Đình tiến hành thí điểm triệt để giảm tô. Đội giảm tô Thượng Đình được thành lập, do Đội trưởng Lê Thành phụ trách và 2 đội phó là Hồ Thị Minh và Đỗ Trọng Phú. Đội giảm tô có nhiệm vụ vận động nhân dân đấu tranh buộc giai cấp bóc lột phải giảm tô thống nhất 25% theo quy định. Kết quả giảm tô đã góp phần tháo gỡ khó khăn trong đời sống, có tác động tích cực đến sản xuất nông nghiệp, khích lệ được tinh thần yêu nước và niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, niềm tin vào chính quyền cách mạng của nông dân Thượng Đình.

Phát huy những thắng lợi đã đạt được trên tất cả các lĩnh vực, nhân dân trong xã đã hăng hái thi đua sản xuất và làm nghĩa vụ đối với Nhà nước. Các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể quần chúng đều được củng cố. Thực hiện chủ trương của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, Đảng bộ huyện Phú Bình, tháng 9/1953, xã Thượng Đình chính thức được thành lập trên cơ sở chia tách xã Thượng Đình thành 3 xã: Thượng Đình, Lương Sơn, Yên Thịnh. Sau khi chia tách, xã Thượng Đình gồm 12 xóm và 1 Đại đội du kích, do ông Hoàng Đình Văn phụ trách. Đại đội chủ yếu tổ chức hoạt động huấn luyện ở Trại Hương (nay là trường Tiểu học Thượng Đình).

Xã Thượng Đình tách thành 3 xã; Chi bộ Thượng Đình tách thành 3 chi bộ: Chi bộ Thượng Đình, Chi bộ Yên Thịnh và Chi bộ Lương Sơn. Khi tách ra, Chi bộ Thượng Đình gồm 43 đảng viên. Theo đề nghị của Huyện ủy Phú Bình, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên đã Ban hành Nghị quyết công nhận Chi ủy xã Thượng Đình, do đồng chí Hà Mậu Hàn giữ chức Bí thư.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của chi bộ, mối liên hệ giữa tổ chức Đảng, chính quyền, các đoàn thể và nhân dân càng gắn bó hơn. Đội ngũ cán bộ, đảng viên qua tôi luyện, thử thách trong đấu tranh cách mạng đã có nhiều đồng chí trưởng thành nhanh chóng, giữ vững và nâng cao phẩm chất đạo đức tốt đẹp của người đảng viên cộng sản.

Thực hiện chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng, của Tỉnh ủy Thái Nguyên, Huyện ủy Phú Bình, Chi bộ thường xuyên đẩy mạnh công tác xây dựng, củng cố lực lượng dân quân du kích kết hợp với kế hoạch phối hợp tác chiến với bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương; chuẩn bị mọi điều kiện đảm bảo đánh địch càn quét, bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân.

Năm 1954, Chi bộ Đảng xã Thượng Đình đã tiến hành Đại hội lần thứ I (nhiệm kỳ 1954 - 1956), Đại hội bầu Chi ủy khóa I, trong đó đồng chí Nguyễn Đình Sự được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Nguyễn Văn Ninh được bầu giữ chức Phó Bí thư.

Sau Đại hội, Chi bộ xã Thượng Đình đã nhanh chóng bắt tay vào lãnh đạo nhân dân thực hiện các chủ trương của Trung ương Đảng.

Hưởng ứng phong trào huy động nhân, tài, vật lực, phục vụ cho chiến cuộc Đông Xuân 1953 - 1954, nhân dân xã Thượng Đình dấy lên tinh thần thi đua sôi nổi, hăng hái tăng gia sản xuất, tòng quân giết giặc và đi dân công phục vụ chiến trường. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, xã Thượng Đình đã có hàng trăm lượt thanh niên đi dân công hỏa tuyến đánh đồn Mỏ Thở ở tỉnh Bắc Giang (vận tải vũ khí), làm đường đèo Khế (Sơn Dương - Tuyên Quang), làm Tà Vẹt (năm 1950), chiến dịch Tây Bắc (từ ngày 14/10 đến 10/12/1952¹, dân công xe thô phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ.

Trên mặt trận quân sự, từ ngày 13/3/1954, bộ đội ta bắt đầu nổ súng tiến công tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Sau 56 ngày đêm kiên cường chiến đấu, ngày 7/5/1954, Chiến dịch Điện Biên Phủ thắng lợi “*Lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu*” buộc thực dân Pháp phải ký kết Hiệp định Giơnevơ (ngày 21/7/1954) về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương; cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của nhân dân 3 nước Đông Dương.

Tin vui lan truyền nhanh chóng tới các làng xóm, địa bàn xã, làm tăng thêm sự tin tưởng của nhân dân vào Đảng, vào sự thắng lợi của cuộc kháng chiến trong quân và dân trong xã.

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược trước hết là do có đường lối kháng chiến đúng

1. Trong chiến dịch này, xã không hoàn thành nhiệm vụ nên hàng ngũ cán bộ của xã đều bị kỷ luật.

đắn, tài tình của Đảng, toàn dân, toàn diện, lâu dài và tự lực cánh sinh. Đồng thời, được sự chỉ đạo sát sao của Huyện ủy Phú Bình, Chi bộ Thượng Đình quán triệt sâu sắc và vận dụng linh hoạt, chủ động sáng tạo vào hoàn cảnh địa phương; đoàn kết nội bộ, đoàn kết được toàn dân, chính quyền và các đoàn thể trong mặt trận để thực hiện chiến tranh nhân dân, góp phần vào thắng lợi vĩ đại của dân tộc.

Tổng kết trong kháng chiến chống Pháp, xã Thượng Đình có 62 người con đi bộ đội, đóng góp 20 tấn lương thực. Mỗi người dân Thượng Đình dù nhiều hay ít, bằng hình thức này hay hình thức khác, đã góp phần nhỏ bé viết nên những trang vàng chói lọi trong lịch sử dân tộc, mở ra một giai đoạn phát triển mới trong lịch sử quê hương. Từ đây, nhân dân Thượng Đình dưới sự lãnh đạo của Đảng tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội trong giai đoạn mới và cùng với nhân dân cả nước phấn đấu cho sự nghiệp thống nhất đất nước.

Chương II

(CHI BỘ, ĐẢNG BỘ) XÃ THƯỢNG ĐÌNH TRONG THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (GIAI ĐOẠN 1954 - 1975)

I. LÃNH ĐẠO KHÔI PHỤC, CẢI TẠO VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ, VĂN HÓA - XÃ HỘI, CHUẨN BỊ CHỐNG CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI CỦA ĐẾ QUỐC MỸ (1954 - 1965)

Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết (ngày 21/7/1954), hòa bình lập lại trên miền Bắc; miền Nam tạm thời dưới sự thống trị của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai. Do đó, sự nghiệp cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân trên cả nước vẫn chưa hoàn thành. Trong hoàn cảnh đó, cách mạng Việt Nam chuyển sang một giai đoạn mới: Tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân ở miền Nam, thực hiện giải phóng miền Nam, tiến tới thống nhất đất nước.

Trước những thay đổi của tình hình đất nước, tháng 9/1954, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã họp và ra Nghị quyết “*Về tình hình mới, nhiệm vụ mới và chính sách mới của Đảng*”. Nghị quyết đã đề ra nhiệm

vụ cụ thể trong giai đoạn mới, đó là: “... trong một thời gian nhất định, nhiệm vụ chung của Đảng là: Đoàn kết và lãnh đạo nhân dân đấu tranh thực hiện Hiệp định đình chiến để phòng và khắc phục mọi âm mưu phá hoại Hiệp định đình chiến, để củng cố hòa bình, ra sức hoàn thành cải cách ruộng đất, phục hồi và nâng cao sản xuất, tăng cường xây dựng quân đội nhân dân để củng cố miền Bắc, giữ vững và đẩy mạnh cuộc đấu tranh chính trị của nhân dân miền Nam, củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập, dân chủ trong toàn quốc...”¹.

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, huyện Phú Bình nói chung và xã Thượng Đình nói riêng thuộc vùng tự do, nhưng lại là nơi giáp ranh với vùng địch tạm chiếm, nên thường xuyên bị kẻ thù tìm cách chống phá. Chúng tung gián điệp vào hoạt động do thám, dò la tin tức, phao tin đồn nhảm, gây hoang mang trong nhân dân. Chúng cho máy bay ném bom bắn phá làm hư hỏng nhiều cầu cống, đường sá. Các công trình thủy lợi bị địch ném bom phá hỏng trong chiến tranh vẫn chưa có điều kiện sửa chữa, gây khó khăn lớn cho sản xuất nông nghiệp. Ruộng đồng bị bỏ hoang do thiếu nước, sức kéo và nhân lực. Thêm vào đó, trình độ kỹ thuật canh tác trong xã còn rất lạc hậu nên năng suất thấp. Tình trạng thiếu đói trong nhân dân còn khá phổ biến, nhất là vào kỳ giáp hạt.

Cùng với những khó khăn về kinh tế do hậu quả chiến tranh để lại, tình hình chính trị - xã hội trên địa

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập, tập 15, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.28

bàn xã trong thời gian đầu hòa bình còn nhiều phức tạp. Lợi dụng tín ngưỡng của giáo dân, bọn phản động đội lốt tôn giáo tung tin “Chúa đã vào Nam, con chiên phải theo Chúa, nếu ở lại khi chết sẽ không được cứu rỗi linh hồn” nhằm tuyên truyền, dụ dỗ, cưỡng ép đồng bào theo đạo Thiên chúa di cư. Không chỉ vậy, chúng còn đe dọa “Sau khi hết thời hạn di cư, Mỹ sẽ dùng bom nguyên tử ném xuống miền Bắc”. Luận điệu của chúng đã làm cho một bộ phận nhân dân hoang mang, dao động, gây khó khăn trong công tác ổn định trật tự ở địa phương.

Trong thời gian đô hộ nước ta, thực dân Pháp đã triệt để thi hành chính sách “ngu dân”. Chính sách này đã để lại những hậu quả hết sức nặng nề cho nước ta nói chung và Thượng Đình nói riêng. Tình trạng tái mù chữ xuất hiện do còn thiếu nhà trẻ, trường học.

Do trình độ dân trí của xã nói chung còn thấp, một số tập tục lạc hậu chưa được khắc phục. Công tác vệ sinh phòng bệnh, chữa bệnh còn hạn chế nên dịch sốt rét, đậu mùa, đau mắt đỏ thường xuyên xảy ra. Thực tế đó là một thử thách lớn, đòi hỏi cán bộ và nhân dân xã Thượng Đình phải có quyết tâm cao để khắc phục khó khăn, tiến bước đi lên trong giai đoạn mới.

Để khắc phục tình trạng trên, chính quyền xã đã quan tâm củng cố bộ máy lãnh đạo, sắp xếp, bố trí cán bộ cho phù hợp với trình độ và vị trí công tác. Chính quyền xã đã chọn và bổ sung thêm các ủy viên Ủy ban phụ trách từng thôn, mỗi thôn bầu ra một trưởng thôn để điều hành công việc. Một số ban, ngành, như: Công an, xã đội, lực lượng

dân quân, du kích, các tổ thông tin - tuyên truyền, lớp bồi dưỡng văn hóa được bổ sung và ổn định nhanh chóng về tổ chức, kịp thời bắt tay vào hoạt động.

Bên cạnh đó, một số ít cán bộ và một bộ phận nhân dân còn nặng tư tưởng “*Tự tư, tự lợi*”, “*Cầu an hưởng lạc*”, dẫn đến tình trạng lơ là với nhiệm vụ hoặc xin nghỉ công tác. Chính quyền và các đoàn thể, dân quân du kích bước đầu mới phục hồi, hoạt động sản xuất, đời sống, chống mọi âm mưu của địch.

Xác định nhiệm vụ trọng tâm thời kỳ này là ổn định tư tưởng và đời sống nhân dân, bởi vậy, cán bộ đã triển khai nhiều đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng đến đảng viên và mọi tầng lớp nhân dân theo hướng dẫn của cấp trên. Sau đợt sinh hoạt, bộ máy chính quyền, ban ngành, đoàn thể xã được củng cố. Trong các thôn, xóm, mọi người hòa thuận, trật tự trị an được duy trì tốt. Những luận điệu tuyên truyền phản động, những hành động chống phá chính quyền đều được ngăn chặn kịp thời.

Sau ngày thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và trong kháng chiến chống thực dân Pháp, thực hiện phong trào “*Bình dân học vụ*” do Chính phủ phát động, nhân dân xã Thượng Đình từ chỗ hơn 90% dân số mù chữ, đến năm 1956, phần lớn đã biết đọc, biết viết. Để thúc đẩy hơn nữa, chi bộ tổ chức thêm các lớp học ban ngày và buổi tối để nhân dân đến học tập; tổ chức các lớp bồi dưỡng văn hóa cho cán bộ, đảng viên.

Công tác y tế được cải thiện, trong đó việc tuyên truyền thực hiện các khẩu hiệu “*Ăn chín, uống sôi*”,

“*Sạch làng, tốt ruộng*”... thực hiện rộng rãi trong nhân dân, nhằm nâng cao biện pháp phòng bệnh.

Thực hiện chủ trương xây dựng đời sống mới, Chi bộ chỉ đạo tổ chức tuyên truyền trong nhân dân bài trừ các tệ nạn mê tín dị đoan; các hủ tục trong cưới xin, ma chay,... Các tổ chức, đoàn thể quần chúng trong xã được củng cố và hoạt động có hiệu quả. Đời sống của nhân dân từng bước được cải thiện và nâng cao.

Sau đợt 1 cải cách ruộng đất được tiến hành tại một số xã ở huyện Phú Bình trong giai đoạn kháng chiến chống thực dân Pháp, đến ngày 22/10/1954, huyện Phú Bình bước vào đợt 2 cải cách ruộng đất. Ở Thượng Đình, Đội cải cách ruộng đất được thành lập do bà Nguyễn Thị Ba¹ - là cán bộ Trung ương cử về làm Đội trưởng. Đội cải cách đã phát động quần chúng nhân dân tham gia cải cách ruộng đất. Kết quả cuộc phát động cải cách ruộng đất, toàn xã đã quy 17 hộ địa chủ, hàng chục hộ phú nông. Như vậy, mục tiêu “*Người cày có ruộng*” đã được thực hiện, ước mơ ngàn đời của người nông dân đã được đáp ứng, nông dân lao động được giải phóng vĩnh viễn khỏi ách áp bức, bóc lột của địa chủ. Quan hệ sản xuất phong kiến cơ bản bị xóa bỏ, tạo điều kiện cho việc xây dựng quan hệ sản xuất mới ở nông thôn. Tuy nhiên, quá trình tiến hành cải cách ruộng đất ở miền Bắc nói chung và huyện Phú Bình, xã Thượng Đình nói riêng đã mắc phải

1. Tên thường gọi là Minh.

những sai lầm. Nhiều cán bộ, đảng viên trung kiên bị nghi ngờ, bị bắt, quy sai thành phần.

Nhìn thẳng vào những sai phạm trong cải cách ruộng đất, Hội nghị lần thứ 10 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (họp từ tháng 9/1956) nhận định: *“Đó là những sai lầm nghiêm trọng, phổ biến, kéo dài về nhiều mặt, những sai lầm về những vấn đề nguyên tắc, trái với chính sách của Đảng, trái với nguyên tắc và điều lệ của một đảng theo chủ nghĩa Mác-Lênin, trái với chế độ pháp luật của Nhà nước dân chủ nhân dân”*. Trên cơ sở đó, Tỉnh ủy Thái Nguyên triệu tập Hội nghị mở rộng (từ ngày 8 đến ngày 16/11/1956) để xây dựng chương trình và kế hoạch sửa sai.

Với việc đẩy mạnh sản xuất và xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, chi bộ lãnh đạo việc phát triển hợp tác xã tín dụng. Năm 1956, hợp tác xã tín dụng được thành lập, do ông Dương Đình Phát làm Chủ nhiệm. Sau thành lập hợp tác xã đã tích cực huy động vốn trong nhân dân, cho hợp tác xã nông nghiệp vay vốn, đầu tư vào sản xuất nông nghiệp.

Tháng 10/1957, Chi bộ xã Thượng Đình tổ chức Đại hội lần thứ II (nhiệm kỳ 1957 - 1958). Đại hội tổ chức và thảo luận về các biện pháp tiến hành sửa sai. Đồng thời, Đại hội nhân mạnh cần phải tiếp tục xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ chức Đảng, chính quyền các đoàn thể, tạo sức mạnh tổng hợp để vận động đấu tranh chính trị, thực hiện sửa sai trong cải cách ruộng đất thành công.

Đại hội bầu Chi ủy khóa II gồm 8 đồng chí, trong đó đồng chí Nguyễn Đình Sự được bầu giữ chức Bí thư; đồng

chí Hoàng Đình Tham được bầu giữ chức Phó Bí thư; đồng chí Hoàng Đình Văn - Thường trực Chi ủy¹.

Trong thời gian chuẩn bị sửa sai, tỉnh Thái Nguyên vừa trải qua cuộc vận động thành lập Khu Tự trị Việt Bắc. Huyện Phú Bình được cắt chuyển về tỉnh Bắc Giang và đến ngày 6/7/1957, Phú Bình lại được bàn giao trở lại tỉnh Thái Nguyên. Do đó, cuối năm 1957, công tác sửa sai ở Thượng Đình mới được thực hiện. Những gia đình bị quy sai thành phần, những cán bộ, đảng viên bị xử lý oan sai được minh oan, phục hồi đảng tịch.

Sau 3 năm khôi phục kinh tế, đời sống nhân dân đã đi vào ổn định và bước đầu được cải thiện, nạn đói bị đẩy lùi. Tuy nhiên, sản xuất chỉ mới dừng lại ở tự cấp tự túc, cơ cấu cây trồng còn đơn điệu và ở thế độc canh. Người nông dân trong xã cần cù, chịu khó nhưng kỹ thuật canh tác vẫn rất lạc hậu. V.I.Lênin đã chỉ rõ: *“Chia ruộng đất chỉ tốt lúc đầu thôi, chia như thế có mục đích chứng tỏ rằng ruộng đất thôi không thuộc về địa chủ nữa mà đã trở thành sở hữu của nông dân. Nhưng như thế chưa đủ, chỉ có canh tác tập thể mới là con đường thoát”*².

Sau những năm nỗ lực hàn gắn vết thương chiến tranh, hoàn thành cuộc cải cách ruộng đất và sửa sai thắng lợi đã

1. Theo Nghị quyết số 541-NQ/TN ngày 26/10/1957 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về việc *“Công nhận Ban Chi ủy Chi bộ xã Thượng Đình”*.

2. V.I.Lênin, Bàn về hợp tác hóa nông nghiệp, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1971, trang 34.

tạo ra sự chuyển biến mới trong đời sống ở Thượng Đình. Chi bộ, chính quyền, các đoàn thể được củng cố, bước đầu hoạt động có nề nếp, tích lũy kinh nghiệm lãnh đạo, chỉ đạo phong trào. Qua đó động viên lòng tin tưởng và quyết tâm của nhân dân đối với chủ trương cải tạo quan hệ sản xuất, phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội.

Thời kỳ này, Chi bộ xã Thượng Đình tập trung lãnh đạo vận động nhân dân thực hiện các phong trào thi đua làm thủy lợi, cải tạo ruộng đồng; phân công, giao nhiệm vụ cụ thể đến từng đảng viên, cử cán bộ, đảng viên xuống các xóm vận động nhân dân. Nhờ tinh thần quyết tâm, toàn xã đã đưa được hơn 90% diện tích vào gieo cấy lúa, trồng khoai lang, rau màu; năng suất lúa ngày càng tăng lên.

Lĩnh vực giáo dục có nhiều tiến bộ: Hầu hết con em trong xã đến độ tuổi đi học đều được đến trường; phong trào bổ túc văn hóa, xóa nạn mù chữ ở Thượng Đình tiếp tục đạt được những kết quả tích cực.

Công tác y tế cũng đã có nhiều cố gắng: Tuy còn gặp rất nhiều khó khăn về cán bộ, trang thiết bị, thuốc chữa bệnh và cơ sở điều trị, nhưng vẫn đảm bảo công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Tổ vệ sinh ở các thôn được thành lập để tích cực vận động nhân dân làm vệ sinh chung. Thường xuyên phát động chiến dịch diệt sốt rét, các phong trào vệ sinh phòng chống dịch bệnh, vận động nhân dân ăn chín uống sôi. Vì vậy, trên địa bàn xã không có dịch bệnh lớn xảy ra, sức khỏe người dân ngày càng được nâng cao.

Công tác văn hóa - văn nghệ, thông tin - tuyên truyền cũng được Chi bộ quan tâm chỉ đạo chặt chẽ. Phong trào thực hiện đời sống mới đã thu hút được sự quan tâm của toàn dân. Thông qua đó đã tạo ra sự thay đổi mạnh mẽ trong nhận thức cũng như trong hành động, nhiều tập tục lạc hậu trong sản xuất và đời sống sinh hoạt của nhân dân từng bước được xóa bỏ.

Việc tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, ý thức, trách nhiệm, củng cố trật tự trị an thôn xóm tiếp tục được quan tâm.

Như vậy, với thắng lợi của cuộc cải cách ruộng đất, quyền làm chủ ruộng đất của nông dân Thượng Đình được xác lập; diện mạo đời sống kinh tế - xã hội có nhiều thay đổi tiến bộ; tư tưởng nhân dân được ổn định, tinh thần đoàn kết trong Đảng, trong nhân dân được củng cố; cán bộ, đảng viên sau các đợt học tập, chỉnh huấn đã nâng cao được năng lực công tác. Những thành tựu đạt được đã tạo những điều kiện thuận lợi để Thượng Đình bước vào thời kỳ thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa.

Ngày 7/9/1958, Chi bộ xã Thượng Đình tổ chức Đại hội lần thứ III (nhiệm kỳ 1958 - 1960). Đại hội đề ra mục tiêu, nhiệm vụ trong những năm tới là: *Trên cơ sở các tổ đổi công, đẩy mạnh hợp tác hóa nông nghiệp, hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa, đảm bảo đời sống nhân dân; đồng thời, xây dựng lực lượng vũ trang vững chắc, luôn sẵn sàng chiến đấu chống kẻ thù phá hoại.*

Đại hội bầu Chi ủy khóa III gồm 9 đồng chí. Chi ủy bầu đồng chí Nguyễn Đình Sự giữ chức Bí thư; đồng chí

Dương Đình Thái giữ chức Phó Bí thư; đồng chí Hà Đình Van làm Thường vụ Chi ủy¹.

Để mở đường đưa cách mạng miền Bắc nói riêng và cả nước nói chung đi lên, Hội nghị lần thứ 14 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa II (tháng 11/1958), ra Nghị quyết về nhiệm vụ, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 3 năm (1958 - 1960), chỉ rõ: “*Kinh tế nước ta căn bản là kinh tế nông nghiệp. Chúng ta phải lấy hợp tác hóa nông nghiệp làm khâu chính để thúc đẩy toàn bộ công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa*”². Nghị quyết nhấn mạnh: “*Hợp tác hóa là con đường đúng đắn duy nhất để đưa nông thôn miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội*”³.

Hợp tác hóa nông nghiệp, đưa nông dân vào làm ăn tập thể đối với Thượng Đình nói riêng và toàn miền Bắc nói chung là một việc làm hết sức khó khăn. Bởi, nền kinh tế nước ta vốn là sản xuất nhỏ, tự cấp, tự túc; nông dân Việt Nam vốn quen với lối làm ăn cá thể, riêng lẻ. Vì vậy, công cuộc cải tạo là một cuộc đấu tranh lâu dài và phức tạp.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 14 (11/1958), dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ tập trung xây dựng các tổ đổi công, làm tiền đề xây dựng các

1. Theo Nghị quyết số 204-NQ/TN ngày 25/9/1958 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về việc “*Công nhận Chi ủy Chi bộ xã Thượng Đình tại Đại hội lần thứ III (nhiệm kỳ 1958 - 1960)*”.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập, tập 19, Nxb Chính trị Quốc gia, 2001.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập, tập 19, Nxb Chính trị Quốc gia, 2001

hợp tác xã nông nghiệp. Việc xây dựng tổ đổi công bắt nguồn từ kinh nghiệm vắn công trước đó. Dưới sự phân công, điều hành của tổ trưởng, các tổ viên quay vòng hoàn thành công việc của tất cả các gia đình trong tổ theo yêu cầu của thời vụ. Các tổ viên lao động đổi công cho nhau. Tổ đổi công có tác dụng tích cực trong thời kỳ đầu của phong trào hợp tác hóa, giải quyết những khó khăn về nhân lực, sức kéo, nông cụ để thực hiện các khâu sản xuất giữa các hộ nông dân, đồng thời tạo dần ý thức và kinh nghiệm sản xuất tập thể. Các hình thức tổ đổi công khác nhau như tổ đổi công từng vụ, từng việc và tổ đổi công thường xuyên được hình thành. Đầu năm 1958, Huyện ủy quyết định đẩy mạnh hơn nữa phong trào xây dựng tổ đổi công, dần đưa các tổ đổi công từng việc cụ thể lên thành tổ đổi công thường xuyên.

Sau cải cách ruộng đất, kinh tế của xã vẫn chưa có nhiều chuyển biến tích cực so với trước năm 1954, người nông dân vẫn sản xuất theo lối cá thể, kỹ thuật canh tác lạc hậu, nông nghiệp còn phụ thuộc nhiều vào thiên nhiên. Với tình trạng sản xuất riêng lẻ, làm ăn phân tán, cuộc sống người nông dân còn gặp nhiều khó khăn, vất vả. Vì vậy, đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể là một nhu cầu cấp bách trong thời điểm này.

Tổ đổi công ra đời lối làm ăn tập thể từng bước được hình thành. Phong trào sản xuất nông nghiệp ở xã phát triển, năng suất lúa của các hộ tham gia tổ đổi công so với các hộ chưa vào tổ đổi công tăng. Công tác lãnh đạo của chi bộ về sản xuất nông nghiệp và hoạt động của các tổ

đội công đã có kết quả, tạo ra sự phát triển mới trong hoạt động sản xuất. Từ năm 1958 đến năm 1960, Thượng Đình đã xây dựng được 12 tổ đội công ở 12 xóm. Đặc biệt, tổ đội công Vũ Chấn hoạt động có hiệu quả cao, được đánh giá là tổ đội công điển hình của xã.

Cuối năm 1958, các điều kiện để đưa nông dân lên con đường hợp tác hóa nông nghiệp đã chín muồi, kinh nghiệm đội công hợp tác sản xuất đã cho thấy tính ưu việt của lối làm ăn tập thể. Từ nhận định đó, được sự chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Chi bộ đã tiến hành cuộc vận động xây dựng hợp tác xã.

Đầu năm 1959, mưa lớn kéo dài gây lũ lụt khiến cho mùa màng thất bát, tình hình sản xuất gặp muôn vàn khó khăn, các hợp tác xã đều có lúa chết, khi nước rút. Trước tình hình đó, chi bộ phân công một số đi các xã khác để đổi, mua mạ về cấy bổ sung vào diện tích lúa chết. Với những cố gắng của chi bộ và nhân dân toàn xã nên chỉ trong thời gian ngắn, hậu quả được khắc phục. Cuối năm 1959, xã đã tổ chức xong hợp tác xã ở 12 xóm (xóm Vũ Chấn là xóm đầu tiên xây dựng hợp tác xã và xóm Bồng Lai là xóm cuối cùng xây dựng hợp tác xã).

Công tác giáo dục được duy trì, củng cố: Năm 1956, xã đã tổ chức được các lớp tiểu học. Trong nhà trường, ngoài công tác giảng dạy và học tập văn hóa, thầy và trò đều tham gia lao động sản xuất, tổ chức giúp bà con nông dân làm phân xanh, trừ sâu hại lúa... Việc sửa chữa, xây dựng trường được các ngành và nhân dân tham gia đóng góp tích cực.

Công tác y tế được quan tâm: Triển khai đẩy mạnh phong trào 3 công trình: Giếng nước, nhà tắm, nhà tiêu. Công tác vệ sinh phòng bệnh, bảo vệ bà mẹ và trẻ em có nhiều tiến bộ. Ý thức phòng bệnh của người dân cũng được nâng lên rõ rệt.

Phong trào của các đoàn thể quần chúng cũng ngày càng phát triển. Các Chi đoàn Thanh niên, Chi hội Phụ nữ, Liên đội thiếu niên, nhi đồng thường xuyên hội họp. Mọi nhiệm vụ của Đảng giao cho đều được các tổ chức quần chúng triển khai thành hành động thực tế, thành chủ đề thi đua trong từng thời điểm cụ thể.

Hoạt động văn hóa, văn nghệ cũng được đẩy mạnh, đời sống tinh thần của nhân dân được nâng lên. Thông qua đó, từng bước đẩy lùi những tập tục mê tín, dị đoan. nếp sống lành mạnh, vệ sinh được thực hiện ở khắp mọi nơi.

Đối với công tác xây dựng Đảng và phát triển đảng viên: Chi bộ vừa củng cố tổ đội công theo nghị quyết của Huyện ủy, vừa cử người đi học tập kinh nghiệm xây dựng tổ đội công, xây dựng hợp tác xã và giải quyết những tồn đọng sau sửa sai. Qua đó, lựa chọn được những quần chúng ưu tú để kết nạp vào Đảng.

Trong khi miền Bắc đang hăng hái thi đua trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, ở miền Nam, đế quốc Mỹ cùng bè lũ tay sai điên cuồng đàn áp phong trào đấu tranh của nhân dân, đe dọa nền hòa bình của miền Bắc. Thực hiện Chỉ thị 119-CT/TW ngày 29/11/1958 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “Về việc lãnh đạo củng cố dân quân, tự vệ, xây dựng lực lượng hậu bị”, công tác

phát triển và củng cố lực lượng vũ trang được chi bộ và chính quyền xã hết sức quan tâm. Năm 1959, năm đầu tiên thực hiện Luật Nghĩa vụ quân sự¹, xã đã vận động những thanh niên trẻ, khỏe, đầy nhiệt huyết cách mạng tham gia lực lượng vũ trang lên đường luyện tập quân sự, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.

Năm 1960, Chi bộ xã Thượng Đình tổ chức Đại hội lần thứ IV (nhiệm kỳ 1960 - 1962). Tại Đại hội, các đảng viên đã nghe tổng kết tình hình mọi mặt trong xã thông qua Báo cáo Chính trị, từ đó đề ra mục tiêu, phương hướng cho thời gian tới.

Đại hội bầu Chi ủy khóa IV gồm 8 đồng chí, trong đó đồng chí Hà Mậu Trung được bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Dương Đình Giáo được bầu giữ chức Phó Bí thư.

Sau Đại hội, chi bộ kiện toàn bộ máy chính quyền các cấp. Các cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã được tiến hành, theo đúng quy định. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội luôn được coi trọng xây dựng và phát triển. Trong thời kỳ này, Hội Phụ nữ đã tích cực vận động chị em cây đúng kỹ thuật, thực hành tiết kiệm để tham gia đóng góp cổ phần xây dựng hợp tác xã Tín dụng. Các đoàn thể quần chúng đã đi sâu vào vận động tinh thần hăng say lao động, sản xuất của nhân dân, ý chí căm thù quân Mỹ xâm lược và thực hiện triệt để mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; vận động thanh niên

1. Ngày 31/12/1958, Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa chính thức thông qua Luật Nghĩa vụ quân sự.

xung phong lên đường nhập ngũ, chi viện cho đồng bào miền Nam ruột thịt.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Khu Tự trị Việt Bắc lần thứ II và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ VI (tháng 3/1961), dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, chi bộ tập trung vào nhiệm vụ giáo dục tư tưởng, coi đó là động lực để đẩy mạnh mọi công tác khác. Trọng tâm của việc giáo dục chính trị - tư tưởng là nhằm đẩy mạnh hợp tác hóa và phát triển sản xuất nông nghiệp, thúc đẩy nhân dân thi đua vào hợp tác xã và nhận thức đúng đắn về con đường xã hội chủ nghĩa; đẩy mạnh sản xuất, cải tiến kỹ thuật, quyết tâm hoàn thành kế hoạch 5 năm (1961 - 1962). Đồng thời, chi bộ xã cũng trực tiếp chỉ đạo quá trình thực hiện, biến quyết tâm thành hành động thực tế.

Việc thực hiện hợp tác hóa ở Thượng Đình bước đầu đã phát huy tác dụng. Đang từ sản xuất nhỏ lẻ, nhiều gia đình thiếu lao động, thiếu sức kéo, phân bón, giống, dẫn đến gieo trồng không kịp thời vụ, năng suất thấp... Nay vào làm ăn tập thể đảm bảo nguồn phân bón, gieo trồng đúng thời vụ, đảm bảo kỹ thuật nên ngay từ những vụ đầu tiên đã cho năng suất cao, bình quân lương thực đầu người tăng, đời sống nhân dân tiếp tục được cải thiện. Mặt khác, sự ra đời và hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp đã góp phần củng cố nông thôn vững mạnh, tạo ra sức mạnh tập thể, khắc phục tình trạng sản xuất manh mún, nhỏ lẻ. Theo mô hình kinh tế hợp tác lúc bấy giờ thì điều kiện để tiến hành hợp tác hóa nông nghiệp là tập thể

hóa triệt để ruộng đất, cùng những tư liệu sản xuất khác, đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể.

Phong trào làm phân bón nằm trong chương trình “*Sạch làng, tốt ruộng*” trong giai đoạn này được các hợp tác xã tổ chức triển khai mạnh mẽ. Công tác làm thủy lợi được đầu tư với phương châm “*Giữ nước là chính, tiêu thủy nông là chính và dân làm là chính*”. Vì thế, xã đã khắc phục được khó khăn do thiếu nước sản xuất, đặc biệt là tình trạng hạn hán kéo dài. Tuy những thay đổi chưa thật sự mạnh mẽ, nhưng các hợp tác xã bắt đầu xây dựng chuồng trại để đi vào tổ chức việc chăn nuôi tập thể gia súc, gia cầm.

Năm 1960, xã đã thành lập hợp tác xã mua bán, ông Dương Đình Trọng được cử làm Chủ nhiệm. Ngay khi vừa mới thành lập, hợp tác xã mua bán đã có gần 90% hộ dân tham gia và đóng góp cổ phần. Hợp tác xã đã cơ bản cung cấp những mặt hàng thiết yếu phục vụ nhân dân, như: Vải, quần áo, đèn dầu, muối ăn, công cụ sản xuất. Tuy mới thành lập, cơ sở vật chất còn hạn chế, vốn ít nhưng hợp tác xã mua bán đã phối hợp với mật dịch quốc doanh để phục vụ tốt nhu cầu của nhân dân.

Phong trào làm đường giao thông nông thôn cũng được tổ chức thực hiện. Các tuyến đường chính trong xã được nâng cấp, các tuyến đường liên thôn, liên xã được nắn thẳng. Chi bộ, chính quyền vận động nhân dân mua sắm xe cải tiến, xe bò... để vận chuyển phân bón, thóc lúa góp phần giải phóng sức lao động cho người nông dân.

Nhờ sự cố gắng, nỗ lực của chi bộ và nhân dân xã, sản xuất nông nghiệp giai đoạn này đã thu được những kết quả đáng khích lệ, góp phần ổn định đời sống nhân dân. Diện tích, năng suất, sản lượng lúa của xã đều tăng. Phong trào thi đua thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất được cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã nhiệt tình hưởng ứng và đã có kết quả tốt, đưa hợp tác xã nông nghiệp ở các thôn lên bậc cao, cải tiến việc quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật.

Tháng 10/1962, Đại hội Chi bộ xã Thượng Đình lần thứ V (nhiệm kỳ 1962 - 1964) được tổ chức. Đại hội đánh giá tổng kết những thành tích đạt được trong nhiệm kỳ 1960 - 1962, đồng thời xác định phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ 1962 - 1964.

Đại hội bầu Chi ủy khóa V gồm 7 đồng chí, trong đó đồng chí Dương Đăng Trai được Chi ủy bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Dương Đình Giáo¹ giữ chức Phó Bí thư.

Thực hiện nhiệm vụ cải tiến công tác quản lý, điều hành hợp tác xã, Chi bộ chỉ đạo các hợp tác xã triển khai thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 19/2/1963 của Bộ Chính trị về cuộc vận động “*Cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật, nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc*”; Nghị quyết số 85-NQ/TW ngày 24/7/1963 của Bộ Chính trị về cuộc vận động “*Nâng cao ý thức trách*

1. Năm 1963, đồng chí Dương Đình Giáo nghỉ công tác, đồng chí Nguyễn Văn Chà giữ chức Phó Bí thư.

nhiệm, tăng cường quản lý kinh tế tài chính, cải tiến kỹ thuật, chống tham ô, lãng phí, quan liêu”.

Triển khai cuộc vận động, Chi bộ đã chỉ đạo cho cán bộ, xã viên học tập, hướng dẫn thực hiện Nghị quyết của Trung ương, phát động mạnh mẽ cuộc vận động đến các hợp tác xã. Nhờ đó, công tác của cán bộ hợp tác xã nhanh nhạy, sát sao hơn, các kế hoạch được hoàn thành nhanh chóng; những hiện tượng tiêu cực cũng được giảm thiểu.

Do tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, từ năm 1962 đến năm 1965, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, nhân dân xã đã bỏ hàng nghìn ngày công đắp đập Bồ Tường (ở Đồng Nưa), đập Lô (ở Nhân Minh), đập Vũ Chấn, đập Đông Hồ, xây dựng hồ Quang Trung (Gò Lai), hồ Văn Thủy, hồ Com Bốc lấy nước tưới tiêu. Diện tích trồng cây ngày càng được mở rộng, tăng năng suất và sản lượng cây trồng. Bên cạnh cây lúa, nhân dân còn trồng thêm một số loại cây hoa màu, như: Khoai lang, ngô, sắn.... để tận dụng diện tích, gia tăng nguồn lương thực, thực phẩm.

Chăn nuôi có sự phát triển khá trên cả khu vực tập thể và hộ gia đình. Mô hình kinh tế trại chăn nuôi, trại giống tập thể được đầu tư xây dựng. Các giống lợn lai kinh tế F1, F2, ... được đưa vào chăn nuôi. Hợp tác xã giao cho mỗi gia đình có nghĩa vụ 30 kg/lợn/năm; chăn nuôi trâu, bò cày kéo phát triển, các trại chăn nuôi trâu, bò của các hộ dân có quy mô từ 20 - 30 con/năm. Ngoài ra, nhân dân còn tận dụng diện tích mặt nước để nuôi, thả cá. Chăn nuôi bước đầu phát triển góp phần ổn định và nâng cao

đời sống, giúp xã hoàn thành nghĩa vụ hàng chục tấn thực phẩm với Nhà nước mỗi năm.

Năm 1963, các hợp tác xã mở rộng về quy mô, tăng số hộ, người lao động và nhân khẩu chuyển dân từ hợp tác xã bậc thấp lên hợp tác xã bậc cao, sáp nhập hợp tác xã thành hợp tác xã quy mô lớn. Kết quả, 12 hợp tác xã quy mô xóm thành 6 hợp tác xã liên xóm là: Hợp tác xã Hòa Lai (gồm Gò Lai, Hòa Thịnh, Bông Lai); Hợp tác xã Yên Bình (gồm Đông Yên, Hòa Bình); Hợp tác xã Ngọc Minh (gồm Ngọc Tâm, Nhân Minh); Hợp tác xã Hồ Mới (gồm Trại Mới, Đông Hồ); Hợp tác xã Trung Tâm (gồm Xóm Huống, Xóm Rô); Hợp tác xã Vũ Chấn (Vũ Chấn).

Cùng với việc đẩy mạnh phát triển kinh tế, nhiệm vụ chăm lo cho công tác văn hóa, giáo dục, y tế được chi bộ đặc biệt chú trọng: Công tác giáo dục (cả phổ thông và bổ túc văn hóa) trên địa bàn xã tiếp tục phát triển.

Tháng 12/1962, Trường trực y tế xã được thành lập tại nhà ông Lai (xóm Rô) do đồng chí Dương Đình Thủy (người xóm Hòa Bình) làm Trưởng Trường trực, đồng chí Dương Thanh Vân làm Phó Trường trực, do đó việc chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được chú ý hơn. Các phong trào vệ sinh, như “*Ấn chín uống sôi*”, “*Phun thuốc diệt muỗi*” đã đi vào chiều sâu, trở thành nếp sống mới trong nhân dân.

Công tác văn hóa - văn nghệ, thông tin tuyên truyền đã duy trì có hiệu quả các hoạt động thông tin cổ động. Phong trào thực hiện nếp sống mới đã thu hút được sự quan tâm của toàn dân, làm thay đổi mạnh mẽ trong nhận

thức cũng như trong hành động, nhiều tập tục lạc hậu trong sản xuất và đời sống sinh hoạt được xóa bỏ.

Năm 1962, chi bộ xã lãnh đạo thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 20/1/1962 của Bộ Chính trị về việc *“Tăng cường đấu tranh chống bọn phản cách mạng để phục vụ tốt công tác xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc”* và phát động phong trào bảo vệ trị an theo chỉ đạo của huyện tới toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân, củng cố lực lượng công an xã, đồng thời vận động nhân dân nâng cao tinh thần cảnh giác, đề phòng mọi âm mưu phá hoại của địch. Do đó, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Giữa năm 1964, căn cứ vào tình hình cách mạng trong giai đoạn mới, căn cứ vào Điều lệ Đảng và số lượng đảng viên, đồng thời thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, Huyện ủy Phú Bình ra quyết định chuẩn y thành lập Đảng bộ xã. Đảng bộ xã Thượng Đình chính thức được thành lập với 60 đảng viên. Tại thời điểm thành lập Đảng bộ có 6 chi bộ trực thuộc: Chi bộ xóm Hòa Lai, Chi bộ xóm Yên Bình, Chi bộ xóm Ngọc Minh, Chi bộ xóm Hồ Mới, Chi bộ xóm Trung Tâm, Chi bộ xóm Vũ Chân. Theo đó cấp ủy Đảng đổi từ Chi ủy thành Đảng ủy, đồng chí Hà Mậu Trung giữ chức Bí thư Đảng ủy.

Đảng bộ xã được thành lập có ý nghĩa rất quan trọng trong công tác lãnh đạo phong trào cách mạng của địa phương, đánh dấu sự trưởng thành và bước ngoặt quan trọng trong Lịch sử phát triển của Đảng bộ xã Thượng Đình.

Tháng 10/1964, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ VI (nhiệm kỳ 1964 - 1967) được tổ chức. Đại hội đã tiến hành đánh giá công tác lãnh đạo, quá trình tổ chức thực hiện củng cố và phát triển hợp tác xã nông nghiệp, cải tạo công thương nghiệp; phát triển văn hóa, giáo dục, y tế, quốc phòng, an ninh trong những năm 1960 - 1964. Đại hội nhấn mạnh, trong giai đoạn tiếp theo, Đảng bộ tiếp tục tăng cường lãnh đạo công tác quốc phòng - an ninh, văn hóa, giáo dục, y tế; tiếp tục nâng cao sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng; tích cực chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa VI gồm 9 đồng chí. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ, trong đó đồng chí Hà Mậu Trung giữ chức Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Chà giữ chức Phó Bí thư.

Sau Đại hội, Đảng bộ xã đã nhanh chóng bắt tay vào lãnh đạo chính quyền, các đoàn thể chính trị - xã hội, các cán bộ, đảng viên và nhân dân tích cực thực hiện những nhiệm vụ chính trị đã đề ra.

Trong 2 ngày 27 - 28/3/1964, Chủ tịch Hồ Chí Minh triệu tập Hội nghị Chính trị đặc biệt. Người kêu gọi: *“Mỗi người làm việc bằng hai vì miền Nam ruột thịt”*. Lời kêu gọi đó thôi thúc Đảng bộ và nhân dân xã tiếp tục nỗ lực đóng góp công sức của mình vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và chống Mỹ, cứu nước.

Cùng với củng cố các hợp tác xã, đẩy mạnh làm thủy lợi và trồng cây, các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế cũng được Đảng bộ quan tâm lãnh đạo và có bước phát

triển mới. Các làng có đội văn nghệ tập luyện thường xuyên phục vụ khi làng hội họp và lễ hội, tạo không khí vui tươi, lành mạnh trong các thôn xóm.

Năm 1966, trường cấp 2 Thượng Đình được thành lập. Sau khi thành lập, nhà trường được Đảng ủy quan tâm chỉ đạo đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, phục vụ cho việc dạy và học, như: Bàn ghế, bảng viết. Các lớp bổ túc văn hóa vẫn được duy trì nhằm nâng cao trình độ cho cán bộ, đảng viên và đoàn viên. Qua đó, nhiều đồng chí cán bộ, đảng viên đã học xong chương trình bổ túc cấp II.

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được Đảng bộ và chính quyền chăm lo phát triển. Năm 1964, Trường thực y tế xã được đổi tên thành Trạm xá xã. Năm 1965, Trạm xá xã đã được xây dựng mới, do ông Dương Thanh Vân làm Trạm trưởng. Cơ sở vật chất phục vụ cho việc điều trị, thăm thai, đỡ đẻ. Các bệnh xã hội, như bệnh lao được điều trị dài hạn miễn phí, bệnh đậu mùa được chữa trị kịp thời nên dịch bệnh nhanh chấm dứt, bệnh sốt rét và các bệnh xã hội khác được chẩn đoán và điều trị kịp thời, ca nặng được chuyển lên tuyến trên.

Dưới sự lãnh đạo của các cấp bộ Đảng, với khẩu hiệu *“Chống Mỹ cứu nước là nhiệm vụ thiêng liêng của mỗi người dân Việt Nam”*, sức mạnh tổng hợp của toàn dân đã được phát huy. Việc xây dựng các đoàn thể quần chúng được đặc biệt chú trọng. Đoàn Thanh niên có phong trào *“Ba sẵn sàng”*; Hội Phụ nữ có phong trào *“Ba đảm đang”*...

Công tác quốc phòng - an ninh, quân sự địa phương được quan tâm sát sao. Trong công cuộc xây dựng bảo vệ

miền Bắc xây dựng xã hội chủ nghĩa và chi viện cho miền Nam chống Mỹ cứu nước, Đảng bộ và nhân dân xã đã cố gắng đóng góp sức người, sức của, thực hiện tốt chính sách nghĩa vụ quân sự và hậu phương quân đội.

Ở địa phương, phong trào bảo vệ trật tự trị an các thôn, xóm được duy trì và phát triển, tạo không khí bình yên cho nhân dân yên tâm lao động sản xuất. Một số cán bộ, đảng viên vừa có thành tích trong lãnh đạo, vừa trực tiếp lao động sản xuất, tích cực hoạt động trong lực lượng dân quân.

Như vậy, sau hơn 10 năm (1954 - 1965), dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Phú Bình, Chi bộ, Đảng bộ xã Thượng Đình lãnh đạo nhân dân tiến hành các nhiệm vụ: Khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh; cải tạo xã hội chủ nghĩa; xây dựng quan hệ sản xuất mới và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã theo kế hoạch 5 năm. Qua đây, nhân dân quen dần với nền nếp làm ăn tập thể và thấy rõ được những tích cực do phong trào hợp tác hóa mang lại, như: Sản xuất mùa vụ kịp thời, mọi người dân cùng đoàn kết canh tác, cải tạo đồng ruộng, khắc phục khó khăn chung. Những yếu tố đó, tạo nên nguồn sức mạnh to lớn, giúp nhân dân trong xã đương đầu với những thử thách trong những giai đoạn tiếp theo, đồng thời góp phần chi viện cho miền Nam chiến đấu.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa và thực hiện kế hoạch 5 năm còn một số hạn chế: Trình độ thâm canh còn thấp, dụng cụ canh tác còn lạc hậu; công tác ứng dụng các tiến bộ khoa học

kỹ thuật vào sản xuất còn chậm, chưa đạt hiệu quả; trình độ năng lực của cán bộ, đảng viên còn hạn chế, dẫn đến hiệu quả công tác chưa cao, ảnh hưởng đến sự phát triển của các phong trào thi đua của địa phương.

Thái Nguyên là một tỉnh có vị trí chiến lược quan trọng cả về kinh tế, chính trị và quân sự, cho nên trở thành một trong những mục tiêu bắn phá của máy bay Mỹ. Ngay từ năm 1964, đế quốc Mỹ đã cho 25 lần tốp máy bay vào hoạt động trinh sát trên không phận tỉnh Thái Nguyên. Từ năm 1965 trở đi, hoạt động do thám của máy bay Mỹ càng tăng lên.

Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân miền Bắc nói chung và nhân dân Thượng Đình nói riêng chuyển sang một giai đoạn mới - giai đoạn vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa trực tiếp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

II. LÃNH ĐẠO PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, SẴN SÀNG CHIẾN ĐẤU, PHỤC VỤ CHIẾN ĐẤU VÀ ĐỘNG VIÊN CHI VIỆN CHIẾN TRƯỜNG (1965 - 1975)

Sau thất bại nặng nề trong chiến lược “*Chiến tranh đặc biệt*”, đầu năm 1965, đế quốc Mỹ điên cuồng thực hiện chiến lược “*Chiến tranh cục bộ*” đưa quân đội Mỹ, quân chư hầu vào tham chiến tại chiến trường miền Nam Việt Nam, đồng thời, chúng dùng lực lượng hải quân và không quân đánh phá miền Bắc nước ta.

Trước những hành động của giặc Mỹ, tháng 3/1965, Đảng ta đã triệu tập Hội nghị Trung ương lần thứ 11 và

sau đó là Hội nghị Trung ương lần thứ 12. Các Hội nghị nhanh chóng đề ra những chủ trương, chiến lược, phương châm và biện pháp cách mạng trong giai đoạn mới. Trung ương Đảng chỉ rõ nhiệm vụ cấp bách của cách mạng miền Bắc lúc này là: Kịp thời chuyển hướng về tư tưởng và tổ chức. Chuyển hướng này phải làm sao cho miền Bắc có đủ sức mạnh nhằm đáp ứng yêu cầu bảo vệ miền Bắc, chống lại các cuộc ném bom và phong tỏa của địch, sẵn sàng đối phó với tình hình địch mở rộng chiến tranh ở bất cứ mức độ nào; hết lòng, hết sức chi viện cho miền Nam; đồng thời đáp ứng yêu cầu xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

Ngày 21/4/1965, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 103-NQ/TVQH “*Về Phê chuẩn việc hợp nhất một số tỉnh và một số xã*”, trong đó có việc hợp nhất tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên thành tỉnh Bắc Thái. Theo đó xã Thượng Đình thuộc huyện Phú Bình, tỉnh Bắc Thái.

Tại Thái Nguyên, năm 1965, đế quốc Mỹ liên tiếp cho máy bay tiến hành các hoạt động trinh sát trên vùng trời Phú Bình. Ngày 16/11/1965, Mỹ cho máy bay bắn nhiều đạn Rốc két xuống xã Lương Sơn và nông trường chăn nuôi của Khu gang thép Thái Nguyên nằm trên địa bàn xã Tân Khánh, mở đầu cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của chúng vào địa bàn huyện Phú Bình trong đó có xã Thượng Đình.

Quán triệt Nghị quyết 11 của Trung ương và Chỉ thị về các biện pháp cơ bản của công tác phòng không nhân

dân (8/7/1965) của Ủy ban hành chính tỉnh Bắc Thái, được sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng bộ xã tập trung chỉ đạo thực hiện những nhiệm vụ chính bao gồm triển khai công tác phòng không nhân dân, sẵn sàng đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại của máy bay Mỹ, tuyển quân chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam, hoàn thành kế hoạch sản xuất.

Công tác phòng không nhân dân được triển khai nhanh chóng. Với khẩu hiệu *“Mỗi người dân là một chiến sĩ, mỗi làng xóm là một pháo đài”*, dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ, nhân dân trong xã khẩn trương đào đắp hầm và hố cá nhân, giao thông hào để phòng tránh bom đạn của kẻ thù. Cuối năm 1965, công tác chuẩn bị chiến đấu đã dần đi vào hoàn thiện. Các gia đình đều có hầm trú ẩn. Trên các tuyến đường làng, ngõ xóm, những nơi tập trung đông người, như: Trường học, chợ, trạm xá, trụ sở Ủy ban xã đều được xây dựng các hầm, hố cá nhân, giao thông hào. Công tác phòng chống máy bay địch oanh tạc được tiến hành rộng rãi ở khắp các thôn xóm. Ngoài ra, Đảng bộ còn quán triệt cho cán bộ, đảng viên và nhân dân thực hiện nếp sống thời chiến. Nhân dân được hướng dẫn về phòng chống máy bay, cách sơ cứu người bị nạn.

Năm 1967, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ VII (nhiệm kỳ 1967 - 1969) được tổ chức. Đại hội tổng kết tình hình trong xã và đề ra kế hoạch, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ tới, trọng tâm là chiến đấu và phục vụ chiến đấu, sản xuất nông nghiệp để đáp ứng nguồn lương thực tại chỗ cho nhân dân.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa VII. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ, trong đó

đồng chí Dương Văn Bút được bầu giữ chức Bí thư; đồng chí Nguyễn Văn Chà được bầu giữ chức Phó Bí thư; đồng chí Dương Thị Phúc được bầu giữ chức Thường trực Đảng ủy.

Ngay trong thời gian thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1961 - 1965), dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã, việc củng cố các hợp tác xã nông nghiệp bậc thấp ở Thượng Đình cơ bản đã hoàn thành, với đa số hộ dân trong xã tham gia. Tiếp đó, bước sang nhiệm kỳ 1967 - 1969, Đảng bộ đã chỉ đạo đẩy mạnh việc xây dựng mô hình hợp tác xã nông nghiệp bậc cao. Mặc dù có nhiều cố gắng tích cực và hiệu quả trong sản xuất, nhưng nhìn chung, các hợp tác xã nông nghiệp của xã còn bộc lộ sự non yếu và thiếu kinh nghiệm trong quản lý lao động, từ việc phân phối đến khoán nhóm, khoán việc và phát triển ngành nghề... Bên cạnh đó, công tác xây dựng cơ bản còn chưa được chú trọng, đang dừng lại ở quy mô nhỏ. Sự bất cập trong quản lý, điều hành, thiếu công bằng đã làm cho xã viên thiếu nhiệt tình với đồng ruộng. Hợp tác xã không quản lý và điều hành được nhân lực, dẫn đến nhiều hoạt động bị trì trệ.

Tất cả những vấn đề trên là nguyên nhân làm cho phong trào hợp tác hóa ở Thượng Đình nói riêng, ở huyện Phú Bình nói chung ngày càng giảm sút. Việc gieo trồng, thu hoạch không kịp thời vụ; giá trị ngày công lao động và thu nhập thực tế của xã viên thấp, dẫn đến tình trạng số xã viên xin ra khỏi hợp tác xã ngày càng tăng lên. Để khắc phục tình trạng yếu kém đó, Đảng, Nhà nước đã chủ

trương “*Mở cuộc vận động quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, vững chắc*” với quy mô lớn.

Trên cơ sở đó, Tỉnh ủy Thái Nguyên quyết định triển khai cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã. Quán triệt nghị quyết của Tỉnh ủy, năm 1967, Đảng bộ xã đã chỉ đạo từng bước để đưa các hợp tác xã bậc thấp sáp nhập với nhau, chuyển đổi lên mô hình hợp tác xã bậc cao. Hợp tác xã Ngọc Minh hợp nhất với Hợp tác xã Yên Bình và Hợp tác xã Hòa Lai thành Hợp tác xã Minh Hòa; Hợp tác xã Trung Tâm hợp nhất với Hợp tác xã Vũ Chân và Hợp tác xã Hồ Mới thành Hợp tác xã Vũ Trung Hồ. Do thực hiện tốt các nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy Bắc Thái, Huyện ủy Phú Bình, nên năm 1967, diện tích trồng hoa màu và rau xanh của xã tăng so với những năm trước. Do sản lượng cây hoa màu, lương thực tăng đã giải quyết được nhiều khó khăn của xã trong thời kỳ giáp hạt.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XI về việc lấy gia đình xã viên chăn nuôi là chính, đồng thời phải tổ chức chăn nuôi tập thể ở các hợp tác xã với tinh thần tích cực nhất; trong 2 năm (1967 - 1968), các hợp tác xã trong toàn xã đã tổ chức thành lập trại chăn nuôi với một số lao động tập trung để nuôi lợn, gà. Cùng với đó, đàn trâu, bò vẫn được nhân dân tích cực chăm sóc. Do chăn nuôi phát triển, nguồn phân hữu cơ để chăm bón cây trồng và cải tạo đồng ruộng ngày càng tăng. Ngoài ra, các gia đình và hợp tác xã còn tranh thủ diện tích ao hồ để nuôi cá.

Việc làm tròn nghĩa vụ lương thực, thực phẩm với Nhà nước được Đảng bộ và nhân dân địa phương đặc biệt chú trọng. Trung bình hằng năm trong giai đoạn 1965 - 1968, xã hoàn thành nghĩa vụ thuế cho Nhà nước là 114 tấn thóc. Đời sống xã viên dần được cải thiện rõ rệt về ăn, ở, mặc, đồ dùng tiện nghi trong gia đình.

Quán triệt tinh thần Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 12 (tháng 12/1965), Đảng bộ và nhân dân xã tích cực bắt tay vào chuẩn bị các phương án đề phòng địch ném bom. Trong giai đoạn 1964 - 1971, xã là địa bàn đứng chân huấn luyện của Trung đoàn 209, Sư đoàn 312. Đảng ủy đã chỉ đạo vận động nhân dân nhường nhà cửa, vườn trại cho bộ đội xây dựng lán trại, đồng thời huy động hàng trăm dân quân tham gia xây dựng trận địa, đào công sự cho bộ đội.

Trong những năm chiến tranh phá hoại diễn ra, công tác văn hóa, giáo dục, y tế vẫn được đảm bảo. Công tác thông tin tuyên truyền đã góp phần giáo dục cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã nâng cao tinh thần yêu nước, xây dựng ý chí quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Các xóm đều có đội văn nghệ xung kích biểu diễn, đồng viên nhân dân phấn khởi thực hiện tốt nghĩa vụ cấp trên giao.

Sự nghiệp văn hóa, y tế, giáo dục không ngừng phát triển. Cuộc vận động sinh đẻ có kế hoạch nhằm hạ thấp tỷ lệ phát triển dân số được nhiều người hưởng ứng tích cực. Các đội văn nghệ thường xuyên sáng tác những tiết mục phản ánh các phong trào ở địa phương đưa lên sân khấu phục vụ nhân dân, anh chị em trong đội văn nghệ không

ngừng nâng cao trình độ nghệ thuật phục vụ nhu cầu của người dân trong xã.

Trong phục vụ chiến đấu và chiến đấu chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ, những năm 1965 - 1967, lực lượng dân quân trong xã đã lập được nhiều thành tích về mọi mặt. Từ năm 1966 đến năm 1967, hầu hết cán bộ chiến sĩ dân quân, du kích Hợp tác xã Yên Bình thường xuyên có mặt trên trận địa phòng không của bộ đội làm nhiệm vụ tiếp đạn, cứu thương, tải thương. Đặc biệt, lực lượng dân quân tham gia khắc phục hậu quả bom mìn, đắp đê Cầu Mây, đắp ụ pháo ở Lương Sơn.

Đi đôi với việc chỉ đạo tốt hai nhiệm vụ sản xuất và sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu, Đảng bộ xã còn làm tốt công tác chi viện sức người cho tiền tuyến lớn miền Nam bằng việc vận động thanh niên lên đường tòng quân đánh giặc, tham gia lực lượng thanh niên xung phong chống Mỹ, cứu nước. Hằng năm tuyển quân trung bình 50 người (thấp nhất 40 người, cao nhất 100 người). Trong số đó, có nhiều người đã lập công xuất sắc trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu ở các chiến trường. Đặc biệt năm 1968, xã đã có 120 thanh niên tham gia bộ đội. Đây là năm giao quân với số lượng lớn nhất kể từ khi Mỹ mở rộng chiến tranh ra miền Bắc. Với tinh thần "*Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người*", quyết tâm cùng cả nước đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Một số thanh niên chưa đến tuổi cũng viết đơn tình nguyện tham gia chiến đấu và đi thanh niên xung phong.

Để yên lòng những người con, người chồng lên đường đi đánh giặc cứu nước, Đảng bộ xã luôn có những chính sách về công tác hậu phương quân đội, quan tâm chăm sóc các gia đình liệt sỹ. Mặt trận Tổ quốc, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên thường xuyên tổ chức động viên, thăm hỏi, giúp đỡ gia đình những lúc khó khăn, nhà trường còn bố trí phân công từng nhóm học sinh đến giúp đỡ những công việc cần thiết hàng ngày. Được sự quan tâm của Đảng, các đoàn thể quần chúng, các bà, các mẹ, các chị có chồng con đi chiến đấu đã yên tâm sản xuất, chăm lo cho gia đình.

Sau 3 năm thực hiện nhiệm vụ sản xuất và chiến đấu, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân xã đã giành những thắng lợi to lớn: Những thành tựu trên mặt trận sản xuất đã góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, củng cố cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội, ủng hộ miền Nam chiến đấu; góp phần đánh bại chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ở miền Bắc, buộc giặc phải xuống thang chiến tranh, đàm phán với ta. Quân và dân xã Thượng Đình đã trải qua biết bao thử thách, ngày càng trưởng thành, nâng cao bản lĩnh và sức mạnh, giữ vững vai trò lãnh đạo, đưa phong trào cách mạng ở xã phát triển mạnh mẽ hơn.

Do bị thất bại trên cả 2 miền Nam - Bắc Việt Nam, đế quốc Mỹ buộc phải chấp nhận đàm phán với đại diện Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tại Hội nghị 2 bên ở Paris (ngày 13/5/1968) và phải tuyên bố ngừng ném bom bắn phá miền Bắc (ngày 1/11/1968).

Trước tình hình đó, Trung ương Đảng đã họp và chỉ rõ nhiệm vụ cách mạng của miền Bắc là: *Tranh thủ thời gian để quốc Mỹ ngừng ném bom, đẩy mạnh phát triển kinh tế - văn hóa, củng cố hậu phương vững mạnh và tiếp tục chi viện cho cách mạng miền Nam.*

Tranh thủ miền Bắc không bị đánh phá, căn cứ vào *“Phương hướng, nhiệm vụ xây dựng và phát triển kinh tế - văn hóa 3 năm 1968 - 1970”* của Tỉnh ủy Bắc Thái; thực hiện cuộc động viên chính trị *“Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”*; Nghị quyết của Huyện ủy Phú Bình chỉ rõ: *“Đẩy mạnh lãnh đạo sản xuất nông nghiệp toàn diện, cân đối, mạnh mẽ; phát triển công nghiệp, thủ công nghiệp địa phương phù hợp với khả năng và đặc điểm của huyện; xây dựng đời sống văn hóa tinh thần lành mạnh, phù hợp với bước phát triển của cách mạng, của tỉnh, làm tròn nghĩa vụ của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn”*.

Giữa lúc toàn Đảng, toàn quân và toàn dân đang phấn đấu xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội, đấu tranh thống nhất nước nhà, ngày 2/9/1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh - vị cha già kính yêu của toàn thể dân tộc đã qua đời. Trong nỗi đau thương vô hạn, cùng với đồng bào và chiến sĩ cả nước, chi bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và nhân dân các dân tộc xã Thượng Đình đã long trọng tổ chức lễ truy điệu Người và nghe bản Di chúc, cùng lời kêu gọi của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Thực hiện lời kêu gọi của Trung ương Đảng, để biến đau thương thành hành động thiết thực, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng bộ xã tổ chức cho cán bộ, đảng viên

học tập đạo đức, tác phong của Chủ tịch Hồ Chí Minh; tiến hành sinh hoạt chính trị đặc biệt: *“Quyết tâm thực hiện Di chúc thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ra sức xây dựng Đảng và phát triển kinh tế địa phương vững mạnh, góp phần cùng cả nước đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”*. Qua đó, khối đoàn kết giữa cán bộ, đảng viên và nhân dân được củng cố. Ý chí phấn đấu, khắc phục khó khăn, đẩy mạnh sản xuất được nâng lên.

Tháng 10/1969, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ VIII (nhiệm kỳ 1969 - 1971) được tổ chức. Đại hội đã đánh giá những kết quả đã đạt được trong nhiệm kỳ 1967 - 1969, đồng thời biểu dương tinh thần quyết thắng của quân dân trong xã và triển khai những việc cần làm ngay trong giai đoạn tới, như: Đẩy mạnh sản xuất lương thực, hoàn thành nghĩa vụ đóng góp cho Nhà nước, chi viện cho chiến trường; bảo đảm an ninh, an toàn cho nhân dân.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới. Tại kỳ họp thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: Đồng chí Dương Văn Bút được bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Dương Văn Cần được bầu giữ chức Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Đình Thắm giữ chức Thường trực Đảng ủy.

Triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Đảng bộ đã tổ chức lãnh đạo thực hiện các phong trào thi đua, tổ chức các đợt ra quân làm thủy lợi, nạo vét các công trình đầu mối, mương máng tưới tiêu tạo điều kiện thuận lợi để thâm canh, áp dụng các biện pháp kỹ thuật tăng năng suất lúa. Phát động phong trào *“Chăm bón giành vụ mùa*

thắng lợi và chuẩn bị tốt cho vụ chiêm xuân 1969 - 1970". Nhiều giống lúa mới đã được đưa vào sản xuất, như: Nông nghiệp 8, Nông nghiệp 5... Nhờ đó, năng suất được nâng cao, tăng tổng sản lượng lương thực. Ngoài ra, các hợp tác xã thi đua phục hồi ruộng đất hoang hóa, rà phá bom chưa nổ, gieo cấy hết diện tích lúa đông xuân. Tập trung chỉ đạo đẩy mạnh phong trào làm cỏ, sục bùn, chăm sóc lúa.

Để giải quyết những khó khăn vướng mắc trong hợp tác xã, Đảng ủy đã chỉ đạo, tuyên truyền phổ biến điều lệ hợp tác xã với việc "*Chấn chỉnh ba khoán và quản lý ruộng đất*". Do vậy công tác kiểm kê, quyết toán đúng thời hạn của hợp tác xã được hoàn thành, hạn chế phần nào những tiêu cực trong ăn chia phân phối, quản lý ruộng đất, quản lý tài vụ.

Để thúc đẩy sản xuất nông nghiệp hơn nữa, Đảng bộ tiến hành tổ chức nhiều đợt sinh hoạt chính trị trong đội ngũ cán bộ, đảng viên hợp tác xã và trong nhân dân, như: Cuộc vận động "*Không ngừng nâng cao sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng ở nông thôn*", phong trào "*Bốn tốt*"; cuộc vận động "*Chấn chỉnh quản lý tư liệu sản xuất và khoán trong hợp tác xã nông nghiệp và tuyên truyền phổ biến điều lệ trong hợp tác xã*"; các cuộc sinh hoạt báo công, bình công chống Mỹ cứu nước; tích cực hưởng ứng phong trào "*Ba mũi tiến công*" (giải phóng giao thông, mở rộng diện tích canh tác, đào đắp thủy lợi nội đồng).

Tháng 10/1971, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ IX (nhiệm kỳ 1971 - 1973) được tổ chức. Đại hội nhấn mạnh: Nhiệm vụ trọng tâm lúc này là ra sức phát triển sản xuất trên cơ

sở đẩy mạnh việc thâm canh cây lúa, hoa màu và một số cây công nghiệp; phấn đấu phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm trở thành ngành chính trong nông nghiệp; đồng thời xây dựng Đảng và phát triển đảng viên trong giai đoạn cách mạng tiếp theo.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa IX. Tại kỳ họp thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ, gồm 3 đồng chí: Đồng chí Dương Văn Bút được bầu giữ chức Bí thư; đồng chí Dương Thị Phúc được bầu giữ chức Phó Bí thư; đồng chí Dương Phong Quang giữ chức Thường trực Đảng ủy.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, năm 1971, cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp được tổ chức với 96% cử tri tham gia bỏ phiếu. Nhiệm kỳ 1971 - 1973, đồng chí Dương Thị Phúc được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Bước sang năm 1971, khí thế lao động sản xuất được đẩy mạnh tại các hợp tác xã. Các khâu kỹ thuật mới trong sản xuất, như: Ngâm mạ, cây nông tay, cây thẳng hàng,... tiếp tục được áp dụng. Hệ thống kênh mương được tu sửa; bờ vùng, bờ thửa được đào đắp để giữ nước.

Tháng 3/1972, quân và dân ta ở miền Nam mở một cuộc tiến công chiến lược lớn và giành được nhiều thắng lợi, đẩy chiến lược "*Việt Nam hóa chiến tranh*" của đế quốc Mỹ đến nguy cơ thất bại hoàn toàn. Để cứu vãn nguy cơ thất bại, ngày 6/4/1972, Mỹ huy động trên 100 lần/chiếc máy bay và nhiều tàu chiến ném bom, bắn phá một số tỉnh thuộc Khu IV. Ngày 16/4/1972, Nixon chính thức tuyên

bổ mở cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc nước ta bằng không quân và hải quân lần thứ hai.

Tháng 5/1972, Bộ Chính trị Trung ương Đảng họp quyết định *“Chuyển mọi hoạt động của miền Bắc cho phù hợp với tình hình mới, phát động cuộc chiến tranh nhân dân đánh thắng chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, tiếp tục làm nhiệm vụ tăng viện trợ cho các chiến trường”*.

Dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Bắc Thái, Huyện ủy Phú Bình, cùng với những kinh nghiệm lãnh đạo trong đợt chống chiến tranh phá hoại bằng không quân lần thứ nhất của đế quốc Mỹ, Đảng bộ xã đã khẩn trương chỉ đạo nhân dân nhanh chóng chuyển hướng các mặt hoạt động để phù hợp với tình hình và nhiệm vụ mới do Trung ương Đảng đề ra. Các hầm, hố giao thông hào được tu sửa và đào đắp thêm nhằm đảm bảo an toàn đến mức cao nhất tính mạng và tài sản của nhân dân. Các trung đội dân quân của xã thay nhau ngày đêm trực chiến, lập các chòi quan sát, các trận địa bắn máy bay Mỹ bằng súng bộ binh sẵn sàng đánh trả máy bay địch.

Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 24/5/1972, giặc Mỹ cho máy bay ném 12 quả bom *“Tinh khôn”* và bắn một loạt đạn rốc két xuống Nhà máy điện Cao Ngạn (thành phố Thái Nguyên).

Ngày 15/6/1972, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Nghị quyết xác định nhiệm vụ của Đảng bộ, quân và dân trong tỉnh phải tập trung phần lớn lực lượng phục vụ giao thông vận tải; đảm bảo giao thông và các phương tiện vận tải thông suốt, kịp thời trong mọi tình huống là nhiệm vụ

trọng tâm đột xuất số 1¹. Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng bộ xã Thượng Đình thành lập các đội thanh niên xung kích sẵn sàng phối hợp với Đội 91 thanh niên xung phong của tỉnh và các hợp tác xã trong huyện đảm bảo giao thông thông suốt trên Quốc lộ 19 (nay là Quốc lộ 37).

Cùng với nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, Đảng bộ tập trung chỉ đạo sản xuất, nâng cao năng suất cây trồng. Các phong trào thi đua lao động sản xuất được tổ chức dưới nhiều hình thức phong phú. Thanh niên dân quân tiếp tục nêu cao khẩu hiệu *“Tay cày, tay súng”*. Cán bộ, đảng viên luôn sâu sát trong các nhiệm vụ cụ thể của hợp tác xã. Năm 1972, mặc dù phải triển khai các kế hoạch khác nhau, nhiều lao động được huy động phục vụ công tác phòng tránh máy bay nhưng Thượng Đình vẫn hoàn thành nghĩa vụ giao quân. Sản xuất đảm bảo cây hết diện tích, đúng thời vụ, thu hoạch nhanh gọn, sản lượng khá. Thắng lợi của vụ chiêm xuân đã giải quyết tốt việc ổn định đời sống nhân dân, đồng thời đảm bảo nghĩa vụ lương thực, thực phẩm cho Nhà nước.

Nhằm đưa sản xuất tiến nhanh, vững chắc lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, Đảng bộ quán triệt chủ trương đưa chăn nuôi trở thành một ngành sản xuất chính. Các hợp tác xã và hộ gia đình tăng cường phát triển chăn nuôi lợn, trâu bò, gia cầm. Các trại chăn nuôi lợn tập thể ngày

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập II (1965 - 2000), 2005, tr.102.

càng được mở rộng về quy mô, áp dụng nhiều kỹ thuật chăn nuôi mới. Trung bình mỗi hộ gia đình có khoảng 2 con lợn, cùng hàng chục con gà, vịt.

Phát huy những thành tích đã đạt được từ những giai đoạn trước, các trường học của xã trong những năm 1971 - 1973 đều có những tiến bộ vượt bậc khi thu hút được số lượng lớn học sinh là con em trong xã đến học. Thầy, trò nỗ lực phấn đấu nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

Công tác y tế được chú trọng: Các y sĩ, y tá, hộ lý trạm xá phối hợp tốt với các cán bộ y tế phụ trách ở các thôn để chăm sóc sức khỏe, tuyên truyền phòng bệnh tới nhân dân. Sức khỏe bà mẹ, trẻ em được quan tâm.

Công tác văn hóa - văn nghệ, thông tin tuyên truyền, thể dục - thể thao tiếp tục được duy trì và phát triển đáp ứng tốt nhu cầu sinh hoạt văn hóa, tinh thần của nhân dân trong xã. Nhờ đó, trình độ hiểu biết của nhân dân ngày càng được mở rộng, góp phần vào thực hiện tốt các nhiệm vụ kinh tế, chính trị, xã hội tại địa phương. Nhân dân thêm hăng hái thi đua lao động sản xuất và đóng góp sức mình vào sự nghiệp cách mạng của dân tộc.

Để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, công tác xây dựng Đảng luôn được Đảng bộ coi trọng: Thực hiện Chỉ thị số 192-CT/TW của Ban Bí thư ngày 26/10/1971 về việc *“Đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng trong cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh”*, Đảng bộ tổ chức các đợt học tập nhằm triển khai sâu rộng chủ trương của Trung ương tới mọi đảng viên trong toàn Đảng bộ; chú

trọng đến chất lượng trong việc kết nạp đảng viên mới; đảm bảo tính trong sạch, vững mạnh của Đảng được đưa vào nền nếp, chấm dứt tình trạng kết nạp đảng viên một cách thiếu chặt chẽ.

Phong trào của các đoàn thể cũng tiếp tục duy trì và phát triển. Thanh niên sôi nổi với phong trào *“Ba sẵn sàng”*¹; phụ nữ có phong trào *“Ba đảm đang”*²; các cháu thiếu niên cũng ra sức thi đua rèn luyện tốt, giành danh hiệu *“Cháu ngoan Bác Hồ”*.

Với tinh thần *“Tất cả vì miền Nam ruột thịt, tất cả để chiến thắng”*, nhân dân xã Thượng Đình đã ra sức chi viện sức người, sức của cho miền Nam. Hằng năm, toàn xã có hàng chục thanh niên lên đường nhập ngũ, lên đường tham gia chiến đấu tại các chiến trường miền Nam, đóng góp hàng trăm tấn lương thực, thực phẩm để chi viện cho chiến trường.

Sau khi bị thất bại nặng nề trên các mặt trận quân sự, chính trị, ngoại giao, trong 12 ngày đêm cuối tháng 12/1972, đế quốc Mỹ mở cuộc tập kích chiến lược bằng máy bay B52 vào Thủ đô Hà Nội, Hải Phòng và nhiều nơi khác. Trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, chúng cho máy bay B52 và máy bay phản lực ném bom đánh phá dữ dội. Cũng giống

1. Phong trào *“Ba sẵn sàng”* là: Sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu dũng cảm; sẵn sàng gia nhập lực lượng vũ trang; sẵn sàng đi bất cứ nơi đâu, làm bất cứ điều gì mà Tổ quốc cần.

2. Phong trào *“Ba đảm đang”* là: Đảm đang sản xuất, công tác, thay thế nam giới đi chiến đấu; đảm đang gia đình, khuyến khích chồng con đi chiến đấu; đảm đang phục vụ chiến đấu khi cần thiết.

như lần trước, Thượng Đình nằm trong vùng đánh phá của giặc Mỹ. Nhưng những hành động điên cuồng của Mỹ chỉ làm cho công chúng thế giới, trong đó có nhân dân tiến bộ Mỹ ngày càng căm phẫn, lên án, đòi chấm dứt chiến tranh và làm cho nhân dân Việt Nam càng tăng thêm ý chí quyết chiến, quyết thắng chiến tranh phá hoại của Mỹ. Trong 12 ngày đêm, quân và dân miền Bắc dũng cảm chiến đấu đập tan ý đồ xảo quyệt của kẻ thù.

Ngày 27/1/1973, Hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam được ký kết. Song đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn vẫn âm mưu phá hoại Hiệp định, duy trì chế độ thực dân kiểu mới ở miền Nam, nhằm chia cắt lâu dài đất nước ta.

Trong 5 năm (1968 - 1973), dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân xã Thượng Đình đã đoàn kết, phấn đấu giành được nhiều thành tựu to lớn, đặc biệt là trên các mặt trận sản xuất, chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Những thành tựu đó đã khẳng định vai trò, sự trưởng thành của Đảng bộ xã, đồng thời minh chứng về sự dũng cảm, ngoan cường vượt qua khó khăn thử thách của nhân dân toàn xã. Hiệp định Pa-ri được ký kết đã đánh dấu một bước ngoặt của cách mạng. Từ đây, miền Bắc được hòa bình, tiếp tục sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, ra sức ủng hộ miền Nam hoàn thành thống nhất đất nước.

Với tinh thần chiến đấu ngoan cường, quả cảm của quân dân cả nước, ta đã giành thắng lợi quyết định buộc Mỹ phải ký kết Hiệp định Pa-ri với những điều khoản có lợi cho ta. Thi hành Hiệp định, quân đội Mỹ

và quân Đồng minh của Mỹ buộc phải rút khỏi nước ta. Đây chính là điều kiện vô cùng thuận lợi cho phong trào kháng chiến ở miền Nam, hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước.

Ngày 25/6/1973, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Thông báo số 04-TB/TW về “*Ý kiến của Bộ Chính trị về nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế 1973 - 1975*”, đồng thời đưa ra những phương hướng mới cho công cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc. Cuối năm 1973, Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ 22 đưa ra phương hướng, nhiệm vụ cụ thể của miền Bắc lúc này là: *Nhanh chóng hoàn thành hàn gắn vết thương chiến tranh, ra sức khôi phục kinh tế, phát triển văn hóa, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, củng cố quốc phòng và tăng cường chi viện cho tiền tuyến.*

Bước vào thời kỳ cách mạng mới, Đảng bộ và nhân dân xã Thượng Đình có nhiều thuận lợi. Sau nhiều năm chiến tranh, hòa bình được lập lại; toàn Đảng, toàn dân phấn khởi trước những thắng lợi đã giành được; xã đã xây dựng được một số nhân tố mới trong công cuộc phát triển kinh tế - văn hóa. Tuy nhiên, khó khăn, thử thách của xã vẫn còn nhiều: Nền sản xuất chủ yếu vẫn là nông nghiệp lạc hậu, phụ thuộc nhiều vào thiên nhiên.

Đứng trước những thuận lợi và khó khăn đó, tháng 10/1973, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ X (nhiệm kỳ 1973 - 1975) được tổ chức. Đại hội đã kiểm điểm, đánh giá những thành tựu và hạn chế trong nhiệm kỳ 1971 - 1973,

đồng thời đề ra phương hướng phân đấu trong nhiệm kỳ 1973 - 1975, đó là: Tiếp tục phát triển nông nghiệp một cách toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc, tăng cường áp dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất; huy động nhiều hơn nữa sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam tiến tới thống nhất đất nước.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành khóa X. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: Đồng chí Dương Như Sử được bầu giữ chức Bí thư; đồng chí Dương Thị Phúc được bầu giữ chức Phó Bí thư; đồng chí Ngô Văn Thư được bầu giữ chức Thường trực Đảng ủy.

Đại hội Đảng bộ xã lần thứ X thành công, nhân dân vui mừng bắt tay vào xây dựng quê hương, hàn gắn vết thương chiến tranh, nhanh chóng ổn định và nâng cao cuộc sống, đóng góp sức người, sức của cho tiền tuyến lớn miền Nam.

Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, Đảng bộ và nhân dân xã tích cực sản xuất nông, lâm nghiệp trong điều kiện phong trào hợp tác xã không ổn định, cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ cho sản xuất nông nghiệp còn nhiều hạn chế. Các hợp tác xã từng bước được xây dựng lớn mạnh. Cơ sở vật chất kỹ thuật, các công trình thủy lợi, tưới tiêu, kiến thiết đồng ruộng được cải tạo, xây đắp mới. Nhà kho, sân phơi, chuồng trại chăn nuôi được mở rộng cho phù hợp với nhu cầu của tình hình mới. Các giống lúa mới tiếp tục được đưa vào gieo trồng để nâng cao năng suất, sản lượng. Việc sử dụng phân bón trong khâu chăm sóc ngày càng trở nên phổ biến.

Trải qua nhiều năm chiến tranh, hợp tác xã tín dụng và hợp tác xã mua bán vẫn được duy trì, phục vụ đắc lực cho sản xuất và đời sống của nhân dân. Các mặt hàng thiết yếu, như: Cày, bừa, quần áo... được cửa hàng mua bán phục vụ đầy đủ. Số dư của quỹ tiết kiệm, hợp tác xã đầu tư mua sắm nông cụ, đẩy mạnh sản xuất.

Cùng với lãnh đạo phát triển kinh tế, đời sống văn hóa tinh thần và các mặt giáo dục - y tế được Đảng ủy quan tâm, chỉ đạo sát sao, đã có bước phát triển mạnh mẽ: Hệ thống giáo dục của xã ngày càng phát triển, đảm bảo tất cả trẻ em trong độ tuổi đều được đến trường; cơ sở vật chất trường lớp dần được hoàn thiện. Phong trào thi đua “Hai tốt” được duy trì, chất lượng giáo dục ngày càng đi lên. Ngoài học tập văn hóa, các em học sinh còn tích cực tham gia các phong trào “*Làm nghìn việc tốt*”, thực hiện 5 điều Bác Hồ dạy, trồng cây, giữ gìn vệ sinh trong gia đình, thôn xóm và ở trường học.

Công tác phòng bệnh, chữa bệnh cho nhân dân được Đảng ủy chỉ đạo cho trạm xá thực hiện chu đáo. Các phong trào “*Ăn chín uống sôi*”, xây dựng 3 công trình: Giếng nước, hố xí, nhà tắm hợp vệ sinh; vệ sinh đường làng ngõ xóm sạch sẽ tiếp tục được thực hiện hiệu quả. Đội ngũ y tế xã được đưa đi đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, có ý thức tốt, nhiệt tình chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Mỗi năm trạm xá đã tiếp nhận khám và chữa bệnh cho hàng trăm lượt bệnh nhân.

Công tác an ninh thường xuyên được coi trọng: Công an xã cùng lực lượng dân quân du kích các thôn luôn thay

nhau tuân tra canh gác, đảm bảo trật tự trị an trong thôn, xóm; thực hiện và tuân thủ các quy định của cấp trên.

Lực lượng dân quân xã được tăng cường về số lượng, trang bị vũ khí đầy đủ để ứng phó với những tình hình cụ thể khi cần thiết. Với khẩu hiệu “*Miền Nam gọi, miền Bắc trả lời*”, thanh niên trong xã đã nô nức xung phong lên đường nhập ngũ, chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam.

Công tác xây dựng Đảng của xã có nhiều tiến bộ: Qua việc học tập và thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, ý thức và tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong chi bộ được nâng cao, việc làm trong sạch nội bộ Đảng được tiến hành nghiêm túc. Công tác phát triển Đảng, lớp đảng viên Hồ Chí Minh cũng được Đảng bộ quan tâm chỉ đạo.

Với đạo lý “*Uống nước nhớ nguồn*”, trong những năm kháng chiến chống Mỹ, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã không chỉ đảm bảo, thực hiện đầy đủ các chế độ, tiêu chuẩn của Nhà nước đối với những gia đình thương binh, liệt sỹ, gia đình có công với cách mạng mà còn có sự quan tâm, giúp đỡ, thăm hỏi gia đình chính sách mỗi dịp lễ, Tết.

Bộ máy chính quyền, các đoàn thể quần chúng luôn được Đảng bộ tăng cường những đảng viên có năng lực, có phẩm chất đạo đức. Nhiều đồng chí đã được Đảng giao cho những trọng trách là cán bộ chủ chốt, trưởng các đoàn thể. Ở cương vị nào các đồng chí đảng viên cũng hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Đoàn Thanh niên thực sự là lực lượng xung kích trên các mặt trận sản xuất, chiến đấu, phục vụ chiến đấu. Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, các đoàn viên thanh niên là lực lượng đi đầu trong phong trào “*Tiến quân vào khoa học - kỹ thuật*”. Một mặt gương mẫu thực hiện trước, đồng thời tích cực vận động mọi người mạnh dạn áp dụng kỹ thuật mới vào công tác, tuyển chọn cây trồng, vật nuôi. Trong phong trào xây dựng đời sống mới, Đoàn Thanh niên luôn là lực lượng chính trong các phong trào, cụ thể như: Phong trào ca hát “*Tiếng hát át tiếng bom*”, phong trào “*Ngõ sạch đường quang, đẹp làng, tốt ruộng*”... Những hoạt động trên của các đoàn viên, thanh niên địa phương đã góp phần làm thay đổi căn bản đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân trong xã.

Khi lực lượng nam giới tập trung cho nhiệm vụ quân sự, ở các đội sản xuất, lực lượng lao động là nữ giới chiếm 80%. Các mẹ, các chị đã từng bước làm quen với những công việc nặng nhọc ngoài đồng như cày, bừa, thu hoạch để người thân yên tâm lên đường tham gia chiến đấu. Mỗi khi ở địa phương có tổ chức tuyển quân thì Hội Phụ nữ, Hội Mẹ chiến sỹ trong xã cử hầu hết số hội viên của mình xuống những gia đình có con em trong diện khám tuyển để động viên và tặng quà, vật kỷ niệm... Không những gánh vác mọi công việc gia đình để chồng, con yên tâm lên đường chiến đấu; nhất là các mẹ, các chị có chồng, con là liệt sỹ đã nén đau thương, sắp xếp công việc gia đình, nhận công tác của xã hội luôn hoàn thành một cách xuất sắc để xứng đáng với người đã khuất.

Ngày 30/4/1975, chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng đã kết thúc thắng lợi kháng chiến chống Mỹ vĩ đại của dân tộc ta. Từ đây, cùng với nhân dân cả nước, nhân dân xã Thượng Đình tập trung khắc phục hậu quả chiến tranh và xây dựng quê hương ngày càng giàu mạnh hơn.

Trải qua gần 21 năm tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước (từ tháng 7/1954 - 5/1975), 20 năm cải tạo và xây dựng đất nước theo định hướng chủ nghĩa xã hội, mặc dù trải qua không ít khó khăn, gian khổ, nhiều năm phải đối đầu với chiến tranh phá hoại nhưng dưới sự lãnh đạo của Chi bộ (Đảng bộ), nhân dân xã kiên quyết đi theo con đường mà Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chọn, thực hiện tốt các phong trào: *“Ba sẵn sàng”*; *“Ba đảm đang”*; *“Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”*; có nhiều đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng của dân tộc.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, nghe theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc, cả xã có 362 thanh niên lên đường tham gia chiến đấu chống Mỹ cứu nước. Tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ, xã có 69 người con đã hy sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc, 26 đồng chí đã để lại một phần cơ thể mình tại chiến trường, 11 bệnh binh, 47 người nhiễm chất độc da cam, 5 Mẹ Việt Nam anh hùng (các mẹ đã hiến dâng cả 2 người con thân yêu của mình cho sự nghiệp chống Mỹ cứu nước vĩ đại của dân tộc). Ngoài ra, xã đã đóng góp cho Nhà nước hàng trăm tấn thóc, hàng nghìn tấn thực phẩm, chi viện cho chiến trường

miền Nam, đánh thắng giặc Mỹ xâm lược và xây dựng quê hương ngày càng vững mạnh.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước thắng lợi, cả nước được hòa bình thống nhất cùng tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, tuy nhiên, chặng đường trước mắt còn thách thức, khó khăn, đòi hỏi Đảng bộ và nhân dân xã Thượng Đình cần phải nỗ lực hơn nữa để vượt qua.

Chương III

ĐẢNG BỘ XÃ THƯỢNG ĐÌNH TRONG THỜI KỲ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (GIAI ĐOẠN 1975 - 1996)

I. LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC 5 NĂM, TÍCH CỰC THAM GIA BẢO VỆ TỔ QUỐC (1975 - 1980)

Cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 với đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử đã kết thúc vẻ vang quá trình đấu tranh chống Mỹ cứu nước của dân tộc ta. Thắng lợi vĩ đại của 21 năm kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược đã mở ra một thời kỳ mới trong lịch sử dân tộc nói chung và lịch sử xã Thượng Đình nói riêng. Cùng với quân và dân cả nước, hòa trong niềm vui chung của toàn dân tộc, Đảng bộ và nhân dân xã vô cùng phấn khởi bước vào một thời kỳ mới, ổn định tình hình sau chiến tranh, đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội trên quê hương, sẵn sàng tham gia chiến đấu bảo vệ biên giới Tổ quốc với những thời cơ và thách thức mới.

Trước yêu cầu mới của sự nghiệp cách mạng, trong không khí phấn khởi sau ngày chiến thắng, đồng thời thực hiện Chỉ thị số 240-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc “*Tiến hành Đại hội các cấp*”, tháng 10/1975,

Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XI (nhiệm kỳ 1975 - 1977) được tổ chức. Đại hội đã phân tích những điều kiện thuận lợi, khó khăn của địa phương trong những năm tiếp theo. Đồng thời tổng kết, đánh giá những thành tích cũng như những hạn chế còn tồn tại của Đảng bộ xã trong những năm kháng chiến chống Mỹ và đề ra phương hướng phát triển trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh của xã trong giai đoạn mới.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 11 đồng chí, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Dương Văn Bút được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Dương Thị Phúc giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy; đồng chí Ngô Văn Thư giữ chức Thường trực Đảng ủy.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, năm 1975, có tới 99% cử tri của xã tham gia bỏ phiếu bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1975 - 1977. Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã bầu đồng chí Dương Thị Phúc giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính.

Bước vào công cuộc khôi phục, phát triển kinh tế, xã Thượng Đình có những điều kiện thuận lợi cơ bản: Đất nước hòa bình, thống nhất; bước đầu khắc phục được những hậu quả do chiến tranh gây ra; từng bước phục hồi cơ sở kinh tế, vật chất, kỹ thuật; nguồn lao động dồi dào, cần cù, chịu khó... Bên cạnh đó, xã còn phải đối mặt với một số khó khăn nhất định: Hạ tầng cơ sở chưa phát triển; vật tư nguyên liệu phục vụ cho sản xuất và xây dựng còn thiếu thốn; kinh tế còn mang tính nhỏ, lẻ, tăng trưởng chậm; trình độ quản lý, điều hành của đội ngũ cán bộ,

đảng viên trong xã còn nhiều hạn chế; phong trào hợp tác xã được củng cố nhưng hoạt động còn yếu.

Sau ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam, Bắc - Nam liền một dải, từ ngày 15 - 21/11/1975, Hội nghị Hiệp thương chính trị bàn về vấn đề thống nhất nước Việt Nam về mặt Nhà nước đã diễn ra tại Sài Gòn - Gia Định. Hội nghị Hiệp thương chính trị quyết định tuyển cử bầu Quốc hội chung trong cả nước. Để chuẩn bị cho cuộc bầu cử Quốc hội chung trong cả nước, Đảng bộ xã làm tốt công tác tuyên truyền về quyền lợi và nghĩa vụ của cử tri khi tham gia bầu cử. Ngày 25/4/1976, hòa cùng không khí náo nức của hàng triệu cử tri cả nước, 100% cử tri trong xã đã đi bỏ phiếu bầu cử Quốc hội khóa VI (nhiệm kỳ 1976 - 1981). Tại kỳ họp thứ nhất (tháng 7/1976), Quốc hội quyết định khóa Quốc hội được bầu trong cuộc Tổng tuyển cử là Quốc hội khóa VI, quyết định nhiều nội dung rất quan trọng của đất nước, trong đó đổi tên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thành Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam; quy định Quốc kỳ nền đỏ sao vàng; Quốc ca là bài Tiến quân ca; Hà Nội là Thủ đô của nước Việt Nam và chính thức đổi tên thành phố Sài Gòn - Gia Định thành Thành phố Hồ Chí Minh; Ủy ban hành chính các cấp đổi thành Ủy ban nhân dân các cấp. Ủy ban hành chính xã Thượng Đình được đổi tên thành Ủy ban nhân dân xã Thượng Đình, do đồng chí Dương Thị Phúc giữ chức Chủ tịch.

Tháng 12/1976, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng được tiến hành tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội đề

ra đường lối chung cho cách mạng xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn lịch sử mới là: “*Nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng: Cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học - kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hóa, trong đó cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt*”¹. Đại hội quyết định đổi tên Đảng Lao động Việt Nam thành Đảng Cộng sản Việt Nam. Đại hội cũng quyết định phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu của kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 - 1980), nhằm xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, bước đầu hình thành cơ cấu kinh tế mới và cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân.

Sau Đại hội Đảng bộ, bộ máy chính quyền và đoàn thể quần chúng được kiện toàn; tinh thần, nghị lực lao động sản xuất của nhân dân toàn xã được phát huy mạnh mẽ, quyết tâm từng bước đưa xã vượt qua khó khăn. Nhằm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV, Nghị quyết của Tỉnh ủy, của Huyện ủy, Đảng bộ đã tổ chức nhiều đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng đến cán bộ, đảng viên và nhân dân về những thuận lợi và khó khăn của đất nước, địa phương; về vai trò, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, quân và dân trong xã.

Sau những đợt sinh hoạt chính trị, Đảng bộ xã chỉ đạo nhân dân tập trung vào thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã

hội. Đặc biệt là trong sản xuất nông nghiệp, nhằm đẩy mạnh sản xuất lương thực, thực phẩm và đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu tiêu dùng của nhân dân địa phương, toàn xã đã đẩy lên phong trào thi đua sản xuất “*Mirng đất nước thống nhất*”. Mặc dù gặp nhiều khó khăn, nhưng với tinh thần nỗ lực của toàn Đảng, toàn dân nên diện tích, năng suất, sản lượng lúa của xã năm 1975 cao hơn năm 1974.

Bước sang năm 1976, xã viên trong các hợp tác xã hăng hái tham gia thi đua lao động sản xuất, làm thủy lợi, phát triển chăn nuôi, quyết tâm giành thắng lợi trong sản xuất nông nghiệp. Để phục vụ tốt cho sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ xã đã chỉ đạo cho các hợp tác xã thành lập các đội thủy lợi - chuyên tu sửa hệ thống kênh mương và nâng cấp các trạm bơm. Bên cạnh phong trào làm thủy lợi, phong trào làm phân bón ruộng, ủ lá phân xanh cũng được các xã viên thực hiện rộng rãi. Dưới sự hướng dẫn của Ban quản trị các hợp tác xã, nhân dân đã triển khai áp dụng các biện pháp khoa học - kỹ thuật vào đồng ruộng, chủ yếu trong các khâu làm mạ, chăm bón, phòng trừ sâu bệnh. Các khâu trong mỗi mùa vụ đều được Đảng ủy, chính quyền xã quán triệt đến hợp tác xã ở từng thôn và từ đó xuống từng đội sản xuất để đảm bảo đúng thời vụ, từ khâu chuẩn bị giống, làm đất, làm cỏ, chuẩn bị sức kéo đến khâu chăm bón, đưa khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, thu hoạch và bảo quản sản phẩm. Tuy nhiên, nhìn chung chất lượng của các hợp tác xã không cao, hoạt động chưa đúng với quy định của điều lệ hợp tác xã, việc quản lý tư liệu sản xuất nói chung, nhất là quản lý ruộng đất còn buông lỏng, chưa mang lại hiệu quả thiết thực.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb, Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2004, tập 37, tr.523.

Ngành chăn nuôi trong thời gian này đã có nhiều cố gắng. Một số loại gia súc như trâu, bò được chăn nuôi ở hợp tác xã và trong từng hộ gia đình, đã đáp ứng nhu cầu sức kéo cho sản xuất và thực phẩm cho tiêu dùng của nhân dân. Mặc dù gặp nhiều khó khăn về lương thực, dịch bệnh nhưng năm 1976 đàn lợn vẫn tăng so với năm 1975 và chủ yếu tăng ở khu vực chăn nuôi gia đình. Tuy nhiên, việc đẩy mạnh chăn nuôi theo tinh thần Nghị quyết hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ II về chủ trương sớm đưa chăn nuôi lên thành ngành sản xuất chính chưa được nhận thức đầy đủ, nên chưa có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thỏa đáng. Hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã tín dụng và hợp tác xã mua bán tiếp tục nhận được sự quan tâm của Đảng bộ và chính quyền xã để ngày càng phát triển.

Đất nước hòa bình, thống nhất, Đảng bộ xã có điều kiện quan tâm hơn đến các hoạt động văn hóa - xã hội, nhờ vậy mà đời sống tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng cao. Trong công tác giáo dục, những khó khăn thiếu thốn về trường, lớp, đồ dùng giảng dạy của giáo viên và sách vở học tập của học sinh dần được khắc phục. Trường phổ thông cơ sở Thượng Đình được xây dựng lại từ năm 1974 đã được hoàn thiện, khang trang sạch sẽ. Phong trào thi đua “*Dạy tốt - học tốt*” được thầy và trò các trường nhiệt tình hưởng ứng. Đội ngũ giáo viên được bồi dưỡng thường xuyên về tư tưởng chính trị, chuyên môn để nâng cao chất lượng dạy học.

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được duy trì và phát triển. Ban Văn hóa xã thường xuyên phối

hợp với các đoàn thể quần chúng tuyên truyền thực hiện nếp sống mới, thực hiện tiết kiệm trong việc cưới, việc tang.

Công tác chính sách hậu phương quân đội được Đảng bộ và chính quyền xã quan tâm chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Các chế độ, chính sách với thân nhân liệt sỹ, thương binh; gia đình quân nhân được thực hiện đầy đủ, vừa thể hiện đạo lý “*Uống nước nhớ nguồn*”, vừa là cơ sở để Đảng bộ tiếp tục lãnh đạo củng cố, phát triển lực lượng vũ trang địa phương, đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ trong tình hình mới.

Nhận thức sâu sắc vai trò lãnh đạo của các cấp ủy Đảng và đảng viên có ý nghĩa quyết định đến kết quả lãnh đạo phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội ở địa phương, trong nhiệm kỳ, Đảng bộ đã thường xuyên quan tâm đến công tác xây dựng Đảng trên cả ba mặt: Chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức. Các buổi học tập nghị quyết của Đảng được tổ chức thường xuyên về tới tận các chi bộ.

Việc củng cố các đoàn thể quần chúng được Đảng bộ quan tâm lãnh đạo: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc làm tốt chức năng vận động nhân dân đoàn kết, chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; Đoàn Thanh niên thực hiện tốt phong trào “*Thi đua lao động xã hội chủ nghĩa*”; Hội Phụ nữ thường xuyên tổ chức cho hội viên học tập, nâng cao nhận thức mọi mặt, hăng hái lao động sản xuất, xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc.

Năm 1977, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XII (nhiệm kỳ 1977 - 1979) được tổ chức. Đại hội đã đánh giá những thành tựu và hạn chế trong việc thực hiện Nghị quyết Đại

hội Đảng bộ nhiệm kỳ 1975 - 1977 và những năm đầu thực hiện kế hoạch 5 năm (1976 - 1980); đồng thời, đề ra những phương hướng, giải pháp cụ thể nhằm khắc phục khó khăn, phát triển kinh tế - xã hội trong nhiệm kỳ 1977 - 1979.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 11 đồng chí. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: Đồng chí Ngô Văn Thư được bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Nguyễn Đình Sách giữ chức Phó Bí thư, đồng chí Dương Thị Phúc giữ chức Thường trực Đảng ủy.

Ngay sau Đại hội, Đảng bộ xã lãnh đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp. Cử tri xã tham gia bỏ phiếu bầu đủ số lượng đại biểu vào Hội đồng nhân dân xã. Tại phiên họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã bầu đồng chí Nguyễn Đình Sách giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Một số chức danh khác cũng được kiện toàn.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XII, trong 3 năm (1977 - 1979), xã Thượng Đình đã tăng cường chỉ đạo nhân dân đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp. Trước tiên là công tác xây dựng các công trình thủy lợi, cùng với nhân dân các xã khác trong huyện tham gia xây dựng hệ thống kênh mương hồ Núi Cốc cấp 1 và cấp 2. Về sản xuất lúa, xã đã tập trung lãnh đạo đưa các loại giống mới có năng suất cao vào gieo cấy trên diện rộng. Đối với cây màu, xã chủ trương trồng khoai lang trên đất màu thay thế khoai sọ. Các chỉ tiêu kế hoạch làm thủy lợi, làm phân bón, cải tạo đất, cấy đúng kỹ thuật, hết diện tích và bảo đảm thời vụ được chỉ đạo chặt chẽ hơn nên trong

thời gian này, tuy bị thiên tai nhưng sản xuất nông nghiệp vẫn đạt được kết quả tốt, diện tích gieo trồng năm sau cao hơn năm trước.

Chăn nuôi có nhiều cố gắng, công tác phòng bệnh cho đàn trâu, bò, lợn được chú ý hơn. Đàn lợn chủ yếu được nuôi ở các hộ gia đình. Tuy nhiên, do mưa rét kéo dài cùng với tình trạng khan hiếm thức ăn, đàn trâu, bò, nhất là đàn trâu hợp tác xã không được chăm sóc tốt nên bị chết khá nhiều, vụ đông xuân năm 1976 - 1977 số trâu, bò của xã chết 32 con¹.

Phong trào hợp tác xã tiếp tục được giữ vững. Xã đã vận động thêm được nhiều hộ nông dân vào làm ăn tập thể. Các hợp tác xã có nhiều tiến bộ trong công tác quản lý lao động, sản xuất, vật tư nông nghiệp, làm nghĩa vụ lương thực, thực phẩm... Tuy nhiên, công tác quản lý còn lỏng lẻo, việc ăn chia, phân phối không đúng chính sách, tình trạng tham ô tập thể, mưu lợi cá nhân vẫn diễn ra ở nhiều nơi, gây bất bình trong nhân dân.

Về giáo dục: Các cấp học tiếp tục được tăng cường cả về số lượng, chất lượng. Hằng năm, xã đều dành kinh phí cho tu bổ và nâng cấp cơ sở trang thiết bị trường học. Từ năm học 1978 - 1979, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV (tháng 12/1976) và Nghị quyết số 14-NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 11/1/1979 về “*Cải cách giáo dục*”, công tác giáo dục của xã có nhiều chuyển biến về: Cải tiến phương pháp giảng dạy trong

1. Báo cáo số 85 ngày 25/2/1977 của Phòng Thống kê huyện Phú Bình.

các trường; từng bước thực hiện 3 nguyên lý giáo dục “*Học đi đôi với hành, giáo dục kết hợp với lao động sản xuất, nhà trường gắn liền với xã hội*”. Cũng trong năm 1979, các nhà trường vừa giảng dạy, vừa vận động thầy và trò tham gia các phong trào ủng hộ bộ đội biên giới phía Bắc, như: Góp giẻ lau súng, làm kế hoạch nhỏ xây dựng Tổ quốc... Trường Phổ thông cơ sở Thượng Đình do thầy Phạm Ngọc Minh làm Hiệu trưởng.

Hoạt động văn hóa - văn nghệ, thông tin đi sát cơ sở, góp phần thiết thực phục vụ đời sống nhân dân trong xã. Công tác tuyên truyền, cổ động đã tập trung vào các chiến dịch làm thủy lợi, làm vụ đông, vụ mùa, đắp đê chống lụt... Các đội văn nghệ được củng cố, phục vụ cho nhu cầu văn hóa tinh thần của nhân dân trong các dịp lễ, Tết. Các tập tục mê tín dị đoan từng bước được xóa bỏ, phong trào xây dựng nếp sống văn hóa mới được phát huy đến từng thôn, xóm.

Công tác y tế có nhiều tiến bộ rõ rệt, xã đã hoàn thành dứt điểm cuộc vận động xây dựng 3 công trình vệ sinh. Trạm xá xã được xây dựng khang trang, sạch sẽ, có cán bộ y tế thường trực khám, chữa bệnh cho nhân dân, góp phần quan trọng trong việc phát động, tổ chức các phong trào vệ sinh phòng chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Các chỉ tiêu tiêm chủng mở rộng đạt kết quả cao. Nhờ đó, trên địa bàn xã không xảy ra các dịch bệnh lớn. Năm 1978, Nhà nước phát động phong trào trồng và sử dụng cây thuốc nam ở tuyến cơ sở. Hưởng ứng phong trào này, vườn cây thuốc nam của xã được xây dựng, trồng

nhiều loại cây thuốc trị mụn nhọt, tiêu chảy, phong thấp, tiêu độc, cảm cúm, chề thanh nhiệt... đáp ứng yêu cầu chữa các loại bệnh ở tuyến cơ sở trên địa bàn xã.

Lĩnh vực quốc phòng - an ninh trong giai đoạn 1977 - 1979 luôn được coi là nhiệm vụ chiến lược quan trọng, là nhiệm vụ chính trị thường xuyên của xã. Trên tinh thần đó, Đảng ủy và chính quyền đã quán triệt đến mọi cán bộ, đảng viên về nhiệm vụ “*Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*” trong tình hình mới. Do làm tốt công tác tuyên truyền việc thực hiện chỉ tiêu tuyển quân hằng năm của xã luôn đạt và vượt mức trên giao. Công tác an ninh chính trị, trật tự xã hội được thực hiện hiệu quả. Các biểu hiện tiêu cực trong xã hội được đẩy lùi một bước, tài sản Nhà nước và nhân dân được bảo vệ, giữ vững.

Đảng ủy và Ủy ban nhân dân đã lãnh đạo, chỉ đạo xã đội từng năm xây dựng phương án kiện toàn, củng cố, xây dựng lực lượng dân quân chiến đấu tại chỗ và lực lượng dân quân cơ động chiến đấu, phổ biến tình hình, quán triệt nhiệm vụ của cấp trên giao; kiểm tra, kiện toàn các phương án tác chiến tại chỗ, phòng chống bạo loạn, chuẩn bị sẵn sàng cho các đợt huấn luyện, diễn tập theo chỉ đạo của huyện.

Giữa lúc nhân dân cả nước nói chung, nhân dân Thượng Đình nói riêng đang hăng hái thi đua lao động sản xuất, khắc phục và hàn gắn vết thương chiến tranh thì các thế lực thù địch và bọn phản động quốc tế đã liên tiếp xâm phạm chủ quyền, chống phá cách mạng nước ta. Năm 1977, tập đoàn Pôn Pốt-Iêng Xari mở nhiều cuộc

hành quân đánh chiếm biên giới phía Tây Nam nước ta. Trước tình hình đó, để đảm bảo chỉ huy thống nhất các lực lượng vũ trang, Bộ Chính trị ban hành Quyết định số 21-QĐ/TW ngày 17/6/1978 về việc “Thành lập Bộ Chỉ huy quân sự thống nhất ở các tỉnh và thành phố” quy định “Ở các huyện, xã và phường ở tất cả các tỉnh, thành trong toàn quốc cũng tổ chức Ban Chỉ huy quân sự thống nhất”¹. Thực hiện hướng dẫn của Ban Chỉ huy Quân sự huyện, Đảng bộ xã chỉ đạo thành lập Ban Chỉ huy quân sự thống nhất, do đồng chí Ngô Văn Thư - Bí thư Đảng ủy làm Chính trị viên, đồng chí - Nguyễn Đình Quảng - Xã đội trưởng làm Chỉ huy trưởng, đồng chí Dương Quang Diễm - Trưởng Công an, làm Chỉ huy phó.

Rạng sáng ngày 17/2/1979, Trung Quốc mở cuộc tấn công xâm lược trên toàn tuyến biên giới phía Bắc Việt Nam, gây cho ta nhiều thiệt hại về người và tài sản. Ngày 5/3/1979, Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam công bố Lệnh Tổng động viên.

Thực hiện chỉ thị của cấp trên, tháng 4/1979, Ban Chỉ huy quân sự thống nhất xã đã huy động nhân dân trong toàn xã tham gia đào đắp hàng chục nghìn mét khối đất đá, xây dựng được 8 trận địa chiến đấu, hàng nghìn mét giao thông hào bên trục Quốc lộ 19 (đoạn từ thành phố Thái Nguyên xuống đến xã Hà Châu) và trục lộ sông Máng (đoạn từ Thác Huống xuống Nhã Nam - Bắc Giang).

1. Văn kiện Đảng toàn tập, tập 39, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2005, tr.346.

Ở Thượng Đình, dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ, chính quyền, quân và dân trong xã tiếp tục phát huy truyền thống yêu nước, thanh niên sẵn sàng tham gia quân đội bảo vệ Tổ quốc, phụ nữ sôi nổi phát huy truyền thống “Ba đảm đang”, sẵn sàng nhận mọi việc nếu người thân lên đường nhập ngũ. Từ năm 1978 - 1988, xã Thượng Đình đã có 18 người con hy sinh trong chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Thực hiện “Nền quốc phòng toàn dân, cả nước là một chiến trường, toàn dân là lính”, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân quyết tâm bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội. Công tác xây dựng lực lượng dân quân, lực lượng cơ động luôn được đảm bảo về số lượng và chất lượng. Công tác an ninh chính trị, đảm bảo trật tự xã hội được giữ vững.

Công tác xây dựng Đảng được Đảng ủy xã chú ý đẩy mạnh, thực hiện trên cả 3 mặt: Chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đảng bộ đã mở nhiều đợt sinh hoạt chính trị, tổ chức cho cán bộ, đảng viên, các đoàn thể quần chúng học tập nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy và Huyện ủy. Các đồng chí cấp ủy và nhiều đảng viên lần lượt được cử đi học các lớp lý luận chính trị do Trường Đảng của tỉnh, huyện mở với chương trình sơ cấp, trung cấp.

Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã hoạt động đúng luật. Các kỳ họp Hội đồng nhân dân được tổ chức đúng định kỳ, xây dựng chương trình và quy chế hoạt động toàn khóa. Ủy ban nhân dân triển khai có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên và nghị quyết của

Đảng ủy, của Hội đồng nhân dân xã, làm tròn vai trò quản lý xã hội, được nhân dân tín nhiệm.

Thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh “*Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết; thành công, thành công, đại thành công*”, các tổ chức quần chúng đã phát huy sức mạnh nhân dân thông qua các phong trào cụ thể. Hội Phụ lão phát động phong trào “*Gửi tiền tiết kiệm ích nước lợi nhà, làm giàu cho quê hương*” đã thu hút nhiều hội viên tham gia. Hội Nông dân động viên nhân dân đẩy mạnh sản xuất, nhiều hội viên giành được danh hiệu lao động tiên tiến. Hội Phụ nữ đi đầu trong các phong trào sản xuất nông nghiệp, tham gia lực lượng dân quân tự vệ, động viên chồng con tình nguyện lên đường bảo vệ Tổ quốc. Đoàn Thanh niên với phong trào “*Ba xung kích*” đã phát huy vai trò là lực lượng nòng cốt, đi đầu của mình.

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, xã Thượng Đình còn tồn tại một số hạn chế: Kinh tế nông nghiệp giảm sút, một mặt do thiên tai gây ra, mặt khác do những yếu kém, khuyết điểm trong quản lý kinh tế, tổ chức sản xuất kinh doanh. Năng suất lao động giảm, thu nhập của xã viên kém, các mặt của đời sống xã hội phát triển song chưa đồng đều giữa các thôn, giữa các lĩnh vực.

Thực hiện chỉ thị của Trung ương Đảng về tổ chức đại hội đảng bộ các cấp, tháng 12/1979, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIII (nhiệm kỳ 1979 - 1981) được tổ chức. Đại hội nghiêm túc đánh giá những thành tựu kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, công tác xây dựng Đảng, đồng thời chỉ ra những khuyết điểm, yếu kém trong công tác

lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ, của các cấp ủy đối với sự nghiệp phát triển của xã nhà. Đại hội khẳng định: Mặc dù gặp nhiều khó khăn do nhiều nguyên nhân nhưng với quyết tâm cao, Đảng bộ và nhân dân trong xã đoàn kết, phấn đấu cơ bản hoàn thành các mục tiêu kinh tế - xã hội do Đại hội Đảng bộ xã đề ra.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 11 đồng chí. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: Đồng chí Ngô Văn Thư được bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Nguyễn Đình Sách được bầu giữ chức Phó Bí thư, đồng chí Dương Thị Phúc giữ chức Thường trực Đảng ủy.

Năm 1979, đã có 96% cử tri xã Thượng Đình tham gia bỏ phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1979 - 1981. Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã bầu đồng chí Nguyễn Đình Sách giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Thực hiện chủ trương của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIII, toàn xã đã đẩy lên phong trào thi đua sôi nổi. Năm 1980, xã đã xây dựng kênh N17-7 và N17-1 dẫn nước phục vụ hợp tác xã Trung Hồ và hợp tác xã Minh Hòa. Đảng bộ xã đã đề ra nhiều biện pháp tích cực để đẩy mạnh sản xuất, nhưng trên thực tế tình hình phát triển nông nghiệp nói chung, phát triển cây lương thực nói riêng trên địa bàn xã vẫn hết sức khó khăn. Nguyên nhân của tình trạng trên, ngoài yếu tố thời tiết không thuận lợi, thiếu vật tư phân bón, nhưng nguyên nhân chính là do công tác quản lý,

điều hành sản xuất trong các hợp tác xã còn nhiều bất cập. Chính vì vậy, đời sống nhân dân còn nhiều thiếu thốn.

Sự nghiệp giáo dục được giữ vững, duy trì đủ về số lượng và chất lượng đào tạo, giáo dục kết hợp với lao động sản xuất.

Mạng lưới y tế phát triển đến thôn, xóm; công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân tiếp tục được tăng cường; tuyên truyền và thực hiện triệt để công tác vệ sinh phòng bệnh, “*Ăn chín, uống sôi*”, sinh đẻ có kế hoạch... đến người dân trong xã.

Hoạt động văn hóa - văn nghệ, thông tin, thể dục - thể thao đã sát với thực tiễn của xã, góp phần thiết thực phục vụ nhu cầu văn hóa tinh thần của nhân dân trong xã. Các đội văn nghệ được củng cố và thường xuyên phục vụ đời sống tinh thần của người dân vào các dịp lễ, Tết, hội làng... Hệ thống truyền thanh được tăng cường nhằm mục đích đưa các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước và kế hoạch sản xuất mùa vụ của hợp tác xã đến với nhân dân. Các tập tục mê tín dị đoan từng bước được đẩy lùi, phong trào xây dựng nếp sống văn hóa mới được phát huy đến từng thôn, xóm.

Mặc dù nền kinh tế xã giai đoạn này gặp nhiều khó khăn, đời sống vật chất của nhân dân thấp kém song công tác an ninh, chính trị và trật tự an toàn xã hội vẫn được đảm bảo. Đảng bộ xã xác định lực lượng vũ trang là lực lượng sẵn sàng chiến đấu và xung kích trên mặt trận kinh tế cũng như đối phó với kẻ thù để bảo vệ an ninh trật tự

thôn xóm. Các biểu hiện tiêu cực trong xã hội được đẩy lùi, hạn chế tình trạng trộm cắp.

Cùng với lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, giai đoạn này Đảng ủy tiếp tục triển khai đợt sinh hoạt chính trị tự phê bình và phê bình theo Chỉ thị số 72-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng “*Về việc tăng cường công tác phát triển Đảng, kiện toàn, củng cố tổ chức Đảng*” và Thông tri số 22-TT/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng “*Về việc đưa những người không đủ tiêu chuẩn đảng viên ra khỏi Đảng*”. Đây là đợt sinh hoạt chính trị nội bộ có ý nghĩa sâu sắc về công tác xây dựng Đảng. Chi bộ tiến hành phê bình và tự phê bình trên các mặt tinh thần trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là về quan hệ sản xuất, thực hiện các nghĩa vụ đối với Nhà nước và chăm lo đời sống của nhân dân. Thông qua đó, mỗi đảng viên phải thấy rõ trách nhiệm gương mẫu chấp hành chính sách, giữ vững phẩm chất đạo đức tốt đẹp của người đảng viên và vận động quần chúng thực hiện. Đối với những đảng viên làm công tác lãnh đạo phải nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công tác, nắm vững các chỉ thị, nghị quyết và các chính sách của Đảng và Nhà nước để vận dụng vào tình hình địa phương, chú ý phê phán những biểu hiện hữu khuynh, tiêu cực, vô trách nhiệm, ngại khó, sợ thù oán...

Công tác kiểm tra được duy trì tốt, đặc biệt là cuộc vận động tự phê bình và phê bình trong Đảng. Thông qua các đợt học tập, sinh hoạt chính trị, hầu hết các cán bộ,

đảng viên đều nâng cao nhận thức, tư tưởng, xác định rõ trách nhiệm trong việc lãnh đạo, tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng. Bên cạnh đó, công tác phát triển đảng viên cũng có nhiều tiến bộ, phát hiện, bồi dưỡng nhiều quần chúng ưu tú để kết nạp vào Đảng. Những đảng viên mới đều phát huy vai trò của mình và là lực lượng nòng cốt trong các phong trào lao động thi đua sản xuất và bảo vệ Tổ quốc.

Phong trào quần chúng nhân dân của xã hoạt động sôi nổi: Nội dung hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ luôn bám sát vào các nhiệm vụ kinh tế, xã hội của địa phương như tổ chức quần chúng áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, cấy các giống lúa mới, nâng cao sản xuất; vận động thanh niên nhập ngũ; giúp đỡ các gia đình chính sách. Mặt trận Tổ quốc xã đã làm tốt công tác động viên cổ vũ các tầng lớp nhân dân phát huy truyền thống đoàn kết dân tộc, đoàn kết tôn giáo, tích cực sản xuất, thực hành tiết kiệm, làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước, tích cực tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu bảo vệ biên giới.

Năm năm (1976 - 1980) cùng cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội, nằm trong bối cảnh khó khăn chung của đất nước, Thượng Đình đã đạt được những kết quả đáng khích lệ về nhiều mặt. Tuy nhiên, do có cả nguyên nhân chủ quan và khách quan, bình quân lương thực tính theo đầu người trong xã hàng tháng còn thấp; hoạt động của hợp tác xã nông nghiệp gặp nhiều khó khăn; quá trình phát triển sản xuất trên địa bàn mắc một số thiếu sót, dẫn

đến các hoạt động kinh tế giảm sút; công tác lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ còn một số hạn chế... đặt ra cho Đảng bộ cần phải sớm tìm ra giải pháp để thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở địa phương trong giai đoạn tiếp theo.

Để khắc phục khó khăn về sản xuất, từng bước giải phóng sức lao động và nâng cao hiệu quả kinh tế, tháng 8/1979, Hội nghị lần thứ 6 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IV) xác định nhiệm vụ phát triển kinh tế trước mắt là: *Cần động viên cao độ việc đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp; tận dụng các thành phần kinh tế; cải tiến lưu thông phân phối; kết hợp các lợi ích tập thể, cá nhân và Nhà nước để xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.*

Ngày 21/10/1980, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Thông báo số 22-TB/TW về “*Kết luận của Ban Bí thư về một số công tác trước mắt trong việc củng cố hợp tác xã nông nghiệp gắn với xây dựng huyện ở đồng bằng và trung du miền Bắc*”. Thông báo khẳng định: Trong công tác khoán, các hợp tác xã phải dựa trên cơ sở tuân thủ nghiêm túc những nguyên tắc chung của phương thức quản lý kinh tế - xã hội chủ nghĩa mà vận dụng linh hoạt các hình thức khoán cho sát hợp với tình hình thực tế của từng nơi, từng đặc điểm sản xuất của từng loại sản phẩm nhằm kích thích các đơn vị và người lao động hăng hái sản xuất, tăng năng suất lao động, tăng sản lượng thu hoạch.

II. LÃNH ĐẠO PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI,
THI ĐUA HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC
(1981 - 1986)

Kết thúc kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 - 1980), đời sống kinh tế - xã hội của xã Thượng Đình đã có những bước chuyển quan trọng, đảm bảo được những nhu cầu thiết yếu nhất trong cuộc sống, khôi phục sản xuất trên một số mặt. Tuy nhiên, do cơ chế tập trung quan liêu bao cấp, tình trạng tiêu cực vẫn tiếp tục phát sinh, sức sản xuất bị kiềm chế, đời sống nhân dân chưa thoát khỏi nghèo nàn lạc hậu.

Ngày 13/1/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị số 100-CT/TW về “*Cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp*” (gọi tắt là Khoán 100).

Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Phú Bình, năm 1981 Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIV (nhiệm kỳ 1981 - 1983) được tổ chức. Đại hội đã đánh giá những kết quả đã đạt được trong 3 năm (1978 - 1980) và thông qua Nghị quyết đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp theo tinh thần Chỉ thị số 100-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm trước mắt. Đại hội nhấn mạnh nhiệm vụ xây dựng cơ sở vật chất phục vụ cho sản xuất, lấy đó làm đòn bẩy gia tăng năng suất và sản lượng nông nghiệp.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XIV gồm 11 đồng chí. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: Đồng chí Dương Thị Phúc giữ chức Bí thư; đồng chí Nguyễn Đình Sách giữ chức Phó Bí thư; đồng chí Ngô Văn Thư giữ chức Thường trực Đảng ủy.

Năm 1981, Đảng bộ xã lãnh đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ

1981 - 1984 với trên 99% cử tri xã tham gia bỏ phiếu. Tại kì họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân xã bầu đồng chí Nguyễn Đình Sách giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Triển khai những nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của huyện, Đảng bộ, chính quyền xã Thượng Đình đã chủ động tổ chức cho nhân dân nắm bắt được nội dung cơ bản của chế độ khoán sẽ được thực hiện trong nông nghiệp của xã cũng như trên phạm vi cả nước.

Chỉ thị 100 là kết quả của quá trình tìm tòi, đổi mới tư duy trong việc cải tiến một bước mô hình hợp tác xã nông nghiệp, mở ra hướng làm ăn mới cho sản xuất nông nghiệp và nông thôn Việt Nam. Mục đích của công tác khoán theo Chỉ thị số 100-CT/TW là phát triển sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh tế, năng suất lao động, nâng cao thu nhập của người lao động. Nguyên tắc của công tác khoán là quản lý và sử dụng có hiệu quả tư liệu sản xuất, trước hết là ruộng đất, quản lý và điều hành lao động phải trên cơ sở gắn với kết quả cuối cùng của sản xuất, thực hiện khoán theo nguyên tắc hợp tác xã đảm nhiệm các khâu: Làm đất, thủy nông, giống mạ, quản lý và phân phối phân bón, phòng trừ sâu bệnh, bảo vệ mùa màng; xã viên đảm nhận các khâu gieo trồng, chăm sóc và thu hoạch. Chỉ thị số 100-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng có ý nghĩa quan trọng trong việc mở đường thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển. Tình trạng chênh lệch trong lao động, “*Rong công, phóng điểm*” ở các hợp tác xã không còn. Người lao động yên tâm đầu tư công sức để tăng năng suất trên phần ruộng nhận khoán.

Quán triệt thực hiện các chủ trương, chính sách mới của Đảng và Nhà nước, đặc biệt là thực hiện Chỉ thị số 100-CT/TW, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân trong xã phát huy sức mạnh tập thể, chủ động, sáng tạo, khắc phục mọi khó khăn, phát triển kinh tế, nâng cao đời sống nhân dân. Sản xuất nông nghiệp đã thu được nhiều thắng lợi. Ngoài việc phát triển cây lúa, nhân dân còn tích cực phát triển các loại rau, màu với nhiều giống mới cho năng suất cao.

Bên cạnh trồng trọt, chăn nuôi theo hộ gia đình bắt đầu phát triển. Các hộ tận dụng sản phẩm từ nông nghiệp làm nguồn thức ăn cho gia súc, gia cầm. Chăn nuôi tập thể được giữ vững. Năm 1984, trại chăn nuôi tập thể của xã có khoảng 30 - 40 con lợn nái, 300 - 400 con lợn bột.

Sau khi có Chỉ thị 100-CT/TW, Đảng bộ chỉ đạo các chi bộ, đội sản xuất từng bước nghiên cứu, triển khai. Hợp tác xã đã khoán diện tích canh tác đối với hộ xã viên theo hình thức “*Lao động quy*” (hai lao động phụ bằng một lao động chính). Người lao động nhận khoán 3 khâu: Khâu cấy trồng, chăm bón và thu hoạch. Các khâu còn lại là giống, làm đất, phân bón, thủy lợi, bảo vệ thực vật do hợp tác xã đảm nhận. Hợp tác xã tiến hành củng cố, kiện toàn các đội giống, tưới tiêu, bảo vệ thực vật, phục vụ đầy đủ, kịp thời trong quy trình sản xuất. Bước sang giai đoạn 2, ruộng đất do tập thể quản lý, hợp tác xã giao cho các hộ tự canh tác, giao nộp sản phẩm khoán cho tập thể và nộp thuế nông nghiệp cho Nhà nước. Về phân chia ruộng đất tiến hành theo phương thức lao động chính được 400 m²; lao động

phụ và những người già thì tự giác nhận tùy theo sức lao động. Ngoài ruộng tiêu chuẩn, mỗi hộ một lao động được nhận thêm 1 sào ruộng gia công, mỗi sào gia công phải nộp 45 kg lợn hơi cho tập thể hợp tác. Trong quá trình sản xuất, mọi chi phí của lao động từ khâu làm đất, cấy, cày, bừa, làm cỏ, phân bón, thu hoạch, đều do người lao động chịu trách nhiệm, hợp tác xã chỉ hỗ trợ sức kéo (trâu, bò), phân bón, thuốc trừ sâu.

Thực hiện Chỉ thị 100-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, sản xuất nông nghiệp của Thượng Đình trong những năm 1981 - 1983 được tổ chức theo cơ chế khoán đến tận người lao động và xã viên. Chỉ thị 100-CT/TW thực sự phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế trên địa bàn xã, được nông dân nhiệt tình đón nhận.

Tháng 3/1982, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng được tổ chức. Đại hội đề ra nhiệm vụ trọng tâm 5 năm (1981 - 1985) là: *Tập trung sức phát triển nông nghiệp, coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, đẩy mạnh sản xuất hàng tiêu dùng và tiếp tục xây dựng một số ngành công nghiệp nặng.*

Tháng 12/1983, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XV (nhiệm kỳ 1983 - 1985) được tổ chức. Đại hội đã thông qua Nghị quyết thúc đẩy sản xuất nông nghiệp theo tinh thần Chỉ thị 100-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, đồng thời xác định mục tiêu, các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp toàn diện trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội; quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể chính trị - xã hội.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XV gồm 11 đồng chí. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: Đồng chí Dương Thị Phúc được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Đình Sách giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy; đồng chí Ngô Văn Thư được bầu giữ chức Thường trực Đảng ủy.

Triển khai nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 1983 - 1985, Thượng Đình đã thu được những thành tựu đáng kể. Sản xuất nông nghiệp có những bước tiến mới. Các hộ xã viên được giao ruộng khoán, phát huy tính năng động, tự chủ trong sản xuất, mạnh dạn đầu tư chi phí sản xuất, áp dụng những thành tựu khoa học - kỹ thuật. Hợp tác xã đã làm tốt công tác đưa giống lúa mới có khả năng kháng sâu bệnh cao vào gieo cấy, các khâu thâm canh, đảm bảo thời vụ có nhiều chuyển biến tiến bộ. Sau một thời gian thực hiện Khoán 100, năng suất, sản lượng lương thực, cây vụ đông tăng từ 40 tạ/ha (năm 1983) lên 60 tạ/ha (năm 1985). Bình quân lương thực đầu người đạt 15 kg/người/tháng.

Bên cạnh trồng trọt, chăn nuôi cũng có bước phát triển rõ rệt, đặc biệt là chăn nuôi trong hộ gia đình. Xã phát động mỗi hộ chăn nuôi từ 2 con lợn trở lên. Phong trào được nhân dân hưởng ứng mạnh mẽ, đàn lợn ngày càng tăng lên. Các hộ tận dụng các sản phẩm từ nông nghiệp làm nguồn thức ăn cho gia súc, gia cầm. Chăn nuôi tập thể được giữ vững.

Được sự quan tâm đầu tư của huyện, xã đã xây dựng được trạm bơm, kênh mương hồ Núi Cốc, phục vụ tưới nước cho phần lớn diện tích trồng trọt của xã. Thực hiện

phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, cùng với nguồn vốn đầu tư của huyện, nhân dân Thượng Đình đã đóng góp sức người, sức của xây dựng hệ thống thủy lợi nội đồng. Hệ thống thủy lợi tưới tiêu dần hoàn thiện, tạo điều kiện cấy trồng theo khoa học - kỹ thuật, đảm bảo nước tưới tiêu theo yêu cầu sinh trưởng của cây trồng. Nhờ đó, việc thâm canh tăng năng suất cây trồng có điều kiện thực hiện.

Ngành Lâm nghiệp của xã còn đứng trước nhiều khó khăn, lúng túng. Phong trào trồng cây, gây rừng đạt kết quả thấp. Tuy hiệu quả kinh tế chưa cao, nhưng việc giao đất, giao rừng đã mở ra một hướng đi đúng, bước đầu mang lại hiệu quả thiết thực, trước hết về công tác bảo vệ rừng.

Sản xuất tiểu thủ công nghiệp trong 5 năm (1981-1985) tiếp tục được duy trì và từng bước tháo gỡ khó khăn do sự biến động về giá cả, thiếu thốn về vật tư, nguyên liệu.

Hợp tác xã tín dụng vẫn hoạt động có hiệu quả góp phần đưa nhân dân thoát khỏi đói nghèo. Cùng với việc cho vay vốn, công tác huy động vốn từ nhân dân đạt kết quả khá, giúp ổn định nguồn quỹ hoạt động của hợp tác xã.

Đi đôi với lãnh đạo sản xuất, Đảng ủy xã luôn quan tâm tới sự nghiệp phát triển giáo dục, văn hóa thông tin, y tế và quốc phòng - an ninh: Những năm 1981 - 1985, chất lượng ngành Giáo dục ngày càng được nâng cao, các lớp vỡ lòng, lớp mẫu giáo được duy trì thường xuyên, động viên con em trong xã đến trường học đúng độ tuổi. Năm 1982, hai trường cấp I và II Thượng Đình sáp nhập thành trường Phổ thông cơ sở Thượng Đình và chuyển về xóm

Tân Lập. Thầy giáo Lại Xuân Thu tiếp tục giữ chức vụ Hiệu trưởng nhà trường.

Công tác y tế tiếp tục có những chuyển biến tích cực, việc phòng và chữa bệnh cho nhân dân, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em; xây dựng, củng cố các công trình vệ sinh gia đình (nhà tắm, giếng nước, nhà vệ sinh) được duy trì thường xuyên. Phong trào trồng, chế biến và sử dụng thuốc nam chữa bệnh trên địa bàn xã tiếp tục được phát huy, đạt hiệu quả cao.

Hoạt động văn hóa, thông tin có nhiều tiến bộ: Ban Văn hóa - Thông tin đẩy mạnh công cuộc xây dựng nền văn hóa mới, con người mới; bám sát yêu cầu của cách mạng và phù hợp với khả năng kinh tế, thúc đẩy tốt hơn nữa công cuộc xây dựng chế độ mới và nền kinh tế mới; tích cực động viên nhân dân ra quân trong các chiến dịch làm thủy lợi, giao thông, bảo vệ mùa màng... Đảng bộ xã chỉ đạo tăng cường đấu tranh xóa bỏ các tệ nạn xã hội cũ, những tàn dư của nền văn hóa phản động. Cuộc vận động xây dựng nếp sống văn hóa mới có nhiều tiến bộ. Phong trào thể dục - thể thao tiếp tục được duy trì.

Với đạo lý “*Uống nước nhớ nguồn*”, Đảng bộ xã đã chỉ đạo tốt việc thực hiện các chính sách và chế độ đãi ngộ của Đảng và Nhà nước đối với các gia đình liệt sỹ, thương binh, gia đình có công với cách mạng. Các chính sách, trợ cấp khó khăn được thực hiện kịp thời. Ngoài việc dành những ruộng tốt, ruộng gần cho các gia đình liệt sỹ, thương binh, xã còn miễn giảm đóng góp công ích, giúp công cày bừa cho các đối tượng chính sách, hỗ trợ

con em liệt sỹ khi các em đi học, tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho các đối tượng chính sách nhân các ngày lễ, Tết.

Lực lượng dân quân được củng cố và phát triển với quy mô lớn hơn trước, biên chế thành các trung đội gắn với các đội sản xuất, thường xuyên kết hợp sản xuất với luyện tập quân sự, sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ trật tự trị an thôn xóm. Hằng năm, Thượng Đình luôn hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu nghĩa vụ tuyến quân.

Lực lượng an ninh xã đã phối hợp với lực lượng dân quân làm tốt công tác bảo vệ trật tự, trị an ở các xóm. Công an xã luôn đi đầu trong việc đấu tranh chống chiến tranh tâm lý, phá hoại nhiều mặt của địch, phát hiện và ngăn chặn kịp thời hành vi gây bạo loạn, chống mê tín dị đoan, chống văn hóa đồi trụy, bảo vệ tốt các sự kiện diễn ra trên địa bàn xã.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thường xuyên được điều chỉnh phù hợp với quá trình lãnh đạo cách mạng. Ủy ban nhân dân phát huy trách nhiệm trong quản lý xã hội, đảm bảo lợi ích của nhân dân. Đồng thời, thực hiện các chính sách hợp lý, kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm kỷ luật, đảm bảo trật tự an ninh trong xã. Các kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân đều được tiến hành nghiêm túc, đúng luật định.

Năm 1984, Đảng bộ xã lãnh đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1984 - 1987 với trên 99% cử tri xã tham gia bỏ phiếu. Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân bầu đồng chí Nguyễn Đình Sách giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Mặt trận Tổ quốc làm tốt việc vận động nhân dân hăng hái tham gia xây dựng chính quyền, tập hợp quần chúng, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân; góp phần quan trọng động viên các tầng lớp nhân dân chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước; lao động sản xuất, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu, bảo vệ quê hương.

Các đoàn thể chính trị - xã hội thường xuyên tuyên truyền, giáo dục động viên mọi tầng lớp nhân dân hăng hái thực hiện các nhiệm vụ cách mạng. Đoàn Thanh niên phát động phong trào “*Thanh niên xung kích trong sản xuất*” và “*Sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc*”; Hội Phụ nữ tích cực vận động phong trào thi đua sản xuất, tiết kiệm, nuôi con khỏe dạy con ngoan, phát động phong trào “*Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*”, phong trào đã được chị em nhiệt tình ủng hộ, mang lại những hiệu quả rõ rệt; Hội Nông dân tập thể ngày càng được củng cố, tập hợp hội viên, phát huy tinh thần lao động cần cù, sáng tạo của giai cấp nông dân trong các hợp tác xã, tích cực, chủ động, đẩy mạnh thâm canh, tăng năng suất lao động, phấn đấu đạt và vượt chỉ tiêu về phát triển kinh tế, đặc biệt là chỉ tiêu về lương thực, thực phẩm.

Công tác xây dựng Đảng được quan tâm, chú trọng. Ý thức tổ chức, tinh thần trách nhiệm trước Đảng, trước dân được nâng cao. Các chi bộ ổn định, hoạt động có nề nếp, có chất lượng; triển khai các chủ trương của Đảng đến cán bộ, đảng viên đầy đủ, kịp thời. Chất lượng đảng viên luôn được Đảng bộ quan tâm, thông qua việc rèn luyện đảng viên từ thực tiễn, qua các lớp học bồi dưỡng lý luận và chuyên môn tại xã,

huyện. Nhiều cán bộ chủ chốt của xã đều có trình độ văn hóa lớp 10, lý luận chính trị trung cấp, sơ cấp. Công tác kiểm tra Đảng được coi trọng và tiến hành nghiêm túc, thường xuyên đối với từng chi bộ, đảng viên. Đảng ủy đã phát động phong trào đấu tranh tự phê bình và phê bình, kiên quyết xử lý kỷ luật đối với những cán bộ, đảng viên phạm sai lầm trong công tác, lệch lạc về tư tưởng.

Sau 10 năm (1976 - 1985), vượt qua khó khăn, thử thách sau khi đất nước được thống nhất, với sự đoàn kết, nhất trí cao, Đảng bộ và nhân dân xã Thượng Đình đã gạt hái được nhiều thành tựu trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội: Kinh tế có sự tăng trưởng, sản xuất lương thực, thực phẩm đảm bảo đủ nhu cầu của người dân, tỷ lệ hộ nghèo giảm dần; các mặt văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng vững mạnh; công tác xây dựng, kiểm tra Đảng được thực hiện thường xuyên, nghiêm túc, phát huy tối đa nguyên tắc tự phê bình và phê bình trong Đảng. Tuy nhiên, trước những khó khăn, yếu kém đó Đảng bộ xã đã kịp thời điều chỉnh và đúc rút được những bài học kinh nghiệm quý báu làm cơ sở cho sự phát triển của giai đoạn sau - giai đoạn thực hiện đường lối đổi mới toàn diện đất nước.

III. LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG (1986 - 1990)

Thực hiện chủ trương của Huyện ủy Phú Bình, cuối năm 1985, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVI (nhiệm kỳ 1985 - 1987) được tổ chức. Đại hội đã đánh giá ưu điểm, khuyết điểm trong nhiệm kỳ 1983 - 1985, thông qua báo cáo phát triển kinh tế - xã hội nhiệm kỳ 1985 - 1987. Đại hội đưa ra

phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu phát triển cho nhiệm kỳ 1985 - 1987, trong đó: Cần đẩy mạnh hoạt động kinh tế hợp tác xã, thực hiện Khoán 100, tiếp tục củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVI gồm 13 đồng chí. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: Đồng chí Dương Thị Phúc được bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Nguyễn Đình Sách được bầu giữ chức Phó Bí thư, đồng chí Ngô Văn Thư được bầu giữ chức Thường trực Đảng ủy.

Kể từ khi đất nước thống nhất, cả nước cùng tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, nhân dân Thượng Đình dưới sự lãnh đạo của Đảng đã phát huy truyền thống yêu nước, cách mạng, phấn đấu khắc phục mọi khó khăn, khôi phục kinh tế, ổn định đời sống. Tuy nhiên, tình hình nước ta trong những năm 70, 80 của thế kỷ XX hết sức khó khăn, kinh tế - xã hội rơi vào khủng hoảng. Cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp tỏ ra không còn phù hợp và trở thành lực cản trên con đường phát triển của đất nước. Bên cạnh đó, cuộc tổng cải cách giá - lương - tiền cuối năm 1985 đã làm cho kinh tế Việt Nam càng trở nên khó khăn (tháng 12/1986, giá bán lẻ hàng hóa tăng 845,3%). Cơ chế “Khoán 100” bộc lộ nhiều nhược điểm, tình trạng khoán trắng của hợp tác xã đã làm giảm sút hiệu quả sản xuất.

Cụ thể, sau 5 năm thực hiện cơ chế “Khoán 100”, công tác quản lý của hợp tác xã nông nghiệp bộc lộ những hạn chế: Việc đưa tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất

nông nghiệp còn chậm, vấn đề ba lợi ích chưa được đặt ra đúng mức. Tình trạng khô đọng¹ sản phẩm trong khu vực xã viên còn phổ biến. Cơ sở vật chất của tập thể ngày càng xuống cấp. Hiệu quả hoạt động của hệ thống dịch vụ nông nghiệp thấp.

Thấm nhuần quan điểm đổi mới tư duy lãnh đạo, đổi mới phương pháp, cách nghĩ, cách làm, để có những chỉ đạo cụ thể, sát thực, nhằm giải quyết những vấn đề cấp bách của địa phương. Nhờ đó, trong những năm 1986 - 1987, mặc dù có những khó khăn về thời tiết, sâu bệnh, song Đảng bộ xã cố gắng phấn đấu, hạn chế các thiệt hại trong sản xuất nông nghiệp; mạnh dạn áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật và đưa vào sản xuất thử nghiệm một số giống lúa có năng suất cao nên cơ cấu mùa vụ có tiến bộ. Chăn nuôi duy trì và có bước phát triển, sản xuất nông nghiệp từng bước chuyển sang hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa, đời sống nhân dân được ổn định.

Hoạt động của chính quyền bước đầu đổi mới, cải cách lề lối làm việc, kịp thời giải quyết các chính sách xã hội. Quốc phòng - an ninh được giữ vững. Các hoạt động văn hóa, xã hội có những chuyển biến đáng kể.

Cuối năm 1987, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVII (nhiệm kỳ 1987 - 1989) được tổ chức. Đại hội đề ra các giải pháp đổi mới cơ cấu kinh tế, cơ cấu đầu tư, tập trung mọi nguồn lực nhằm thực hiện thành công ba chương trình kinh tế: Lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và

1. Hàng hóa tồn kho lâu ngày không tiêu thụ được.

hàng xuất khẩu. Tiếp tục đổi mới cơ chế khoán theo Chỉ thị số 100-CT/TW trong nông nghiệp, ổn định quy mô hợp tác xã và tổ chức lại sản xuất cho phù hợp, chú trọng giống cây trồng thích hợp, củng cố các đội chuyên thủy lợi, bảo vệ thực vật, thú y... ưu tiên đầu tư vốn cho sản xuất nông nghiệp.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa XVII gồm 13 đồng chí. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: Đồng chí Dương Thị Phúc tiếp tục được tin nhiệm giữ chức Bí thư; đồng chí Dương Đình Đối được bầu giữ chức Phó Bí thư; đồng chí Ngô Văn Thư được bầu giữ chức Thường trực Đảng ủy.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, năm 1987, toàn xã có 97% cử tri tham gia bỏ phiếu bầu cử Hội đồng Nhân dân các cấp. Bầu đủ số lượng đại biểu theo quy định vào Hội đồng nhân dân xã. Nhiệm kỳ 1987 - 1989, Hội đồng nhân dân xã bầu đồng chí Dương Thị Phúc giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Dương Đình Đối giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Các chức danh khác cũng được kiện toàn.

Phần khởi đón nhận chủ trương đổi mới của Đảng nên sau Đại hội, Đảng bộ xã đã tích cực triển khai học tập Nghị quyết Đại hội VI đến từng chi bộ, cán bộ, đảng viên. Qua đó, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên về tình hình, nhiệm vụ cách mạng, về vai trò, tầm quan trọng của công cuộc đổi mới. Đồng thời, xác định được tinh thần trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên đối với công cuộc đổi mới ở địa phương, xây dựng phương hướng, nội dung

tu dưỡng, phấn đấu, rèn luyện của cá nhân cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ.

Trong sản xuất nông nghiệp, xã vẫn duy trì cơ chế tập thể quản lý về ruộng đất. Hợp tác xã có trách nhiệm quản lý toàn bộ diện tích đất canh tác, điều hành mùa vụ, giống lúa, thủy lợi và thu nộp thuế.

Thực tế cho thấy, sau 5 năm (1981 - 1986) thực hiện khoán theo Chỉ thị số 100-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, nền nông nghiệp của nước ta tuy có những chuyển biến đáng kể, song về cơ bản còn chậm, đời sống của nhân dân còn nhiều khó khăn. Trong khi đó, Khoán 100 ngày càng bộc lộ rõ những hạn chế: Mức giao nộp khoán quá cao, chưa sát với tình hình thực tế của địa phương, tình trạng khô đọng sản phẩm khá phổ biến; một số xã viên xin trả lại ruộng khoán cho hợp tác xã; các khâu do hợp tác xã đảm nhận ngày càng không đáp ứng được đầy đủ yêu cầu của xã viên, nhất là nước, phân bón và làm đất. Bộ máy quản lý hợp tác xã cồng kềnh, chồng chéo, kém hiệu quả trong quản lý và chỉ đạo sản xuất.

Xuất phát từ thực tiễn, đồng thời để khắc phục những hạn chế của Chỉ thị số 100-CT/TW ngày 5/4/1988, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 10-NQ/TW về “*Đổi mới quản lý kinh tế trong nông nghiệp*”. Quan điểm chỉ đạo của Nghị quyết số 10 là coi trọng và bảo vệ quyền làm chủ của hộ xã viên trong tất cả các khâu của quá trình sản xuất đến phân phối, sử dụng sản phẩm. Trong các hợp tác xã, hộ nông dân được xác định là đơn vị kinh tế tự chủ có quyền làm chủ về quản lý, sử dụng ruộng đất, lao động và phân phối sản

phẩm sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ nộp sản phẩm theo mức khoán sản phẩm với hợp tác xã, còn hợp tác xã chỉ có chức năng dịch vụ kinh tế bằng các hình thức khác nhau và tự xác định hình thức quản lý. Hộ xã viên có quyền phân phối và tiêu thụ nông sản do mình làm ra. Nghị quyết số 10 phù hợp với tâm tư, nguyện vọng của hộ nông dân và góp phần phát triển nông sản, hàng hóa, lưu thông tự do, xóa bỏ ngăn sông cấm chợ như trước đây, xóa bỏ nghĩa vụ thu mua nông sản, nhất là lương thực với giá thấp.

Nghị quyết số 10-NQ/TW của Bộ Chính trị ra đời thực sự mang tính cách mạng, góp phần hoàn chỉnh cơ chế khoán trong sản xuất nông nghiệp. Nhờ đó, tinh thần làm chủ và sáng tạo của người lao động được nâng lên. Người nông dân phấn khởi, tích cực đầu tư giống, vốn, kỹ thuật chăm sóc, thâm canh tăng năng suất cây trồng.

Chính sách Khoán 10 nhanh chóng đi vào đời sống, tạo ra động lực mới thúc đẩy sản xuất phát triển. Các thành phần kinh tế tư nhân, kinh tế hộ có điều kiện phát triển; con em trong xã được học hành, chăm sóc chu đáo, hệ thống trường học, trạm xá được tu bổ, nâng cấp. Đảng bộ xã ngày càng được kiện toàn.

Cuối năm 1989, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 1989 - 1991) được tổ chức. Với tinh thần thực sự đổi mới, khẩn trương, nghiêm túc, công khai và dân chủ, Đại hội đã thẳng thắn chỉ ra những thành tích cũng như những yếu kém, khuyết điểm trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ nhiệm kỳ 1987 - 1989. Đại hội cũng tham gia đóng góp nhiều ý kiến xác đáng vào phương hướng, nhiệm

vụ chính trị và các mục tiêu kinh tế, xã hội của Đảng bộ trong nhiệm kỳ 1989 - 1991. Đại hội chỉ rõ: *Tập trung mọi lực lượng, trí tuệ và tài năng thực hiện thắng lợi 3 chương trình kinh tế lớn, đặc biệt là chương trình sản xuất lương thực - thực phẩm, đẩy nhanh tốc độ sản xuất hàng hóa, mở rộng quan hệ thị trường. Nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị.*

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa XVIII gồm 15 đồng chí. Trong phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: Đồng chí Dương Thị Phúc tiếp tục được bầu giữ chức Bí thư; đồng chí Dương Đình Đồi được bầu giữ chức Phó Bí thư; đồng chí Nguyễn Đình Mười được bầu giữ chức Thường trực Đảng ủy¹.

Sau Đại hội, Đảng ủy xã Thượng Đình tiếp tục triển khai sâu rộng Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị về nông nghiệp tới toàn thể nhân dân. Tuy nhiên trong 2 năm (1990 - 1991), tình hình thời tiết tiếp tục diễn biến thất thường, hạn hán và lụt úng đã gây thiệt hại cho vụ đông xuân và hè thu. Năm 1991, thời tiết âm u kéo dài, thiếu nắng, lúa không trổ được, vụ chiêm xuân gần như mất trắng. Sâu bệnh phát triển nhiều, nhưng diện tích được phòng trừ ít, dẫn đến kết quả sản xuất lương thực tiếp tục giảm sút.

Trong chăn nuôi, xã chủ yếu định hướng phát triển ở các hộ gia đình. Tuy nhiên, do thời tiết chăn nuôi giảm về

1. Năm 1990, đồng chí Nguyễn Đình Mười chuyển công tác. Đồng chí Nguyễn Văn Vinh được bầu bổ sung giữ chức Thường trực Đảng ủy.

số lượng. Đối với đàn trâu, bò toàn xã giảm còn trên 400 con (năm 1990), đàn lợn giảm còn 1.500 con (năm 1990). Trước tình hình đó, xã đã hỗ trợ các hộ về vốn, giống, thức ăn chăn nuôi, thuốc phòng chống dịch bệnh nhằm thúc đẩy đàn trâu bò tăng trở lại.

Lâm nghiệp có nhiều tín hiệu đáng mừng. Với hiệu quả của chương trình trồng rừng PAM, xã đã thực hiện có tốt kế hoạch trồng rừng, giải quyết việc làm cho nhiều lao động trong xã và giải quyết một phần khó khăn về lương thực trong nhân dân.

Công tác giao thông, thủy lợi và xây dựng cơ bản ngày càng được thúc đẩy: Từ nhiều nguồn vốn hỗ trợ, xã phát động chiến dịch toàn dân sửa chữa, mở rộng giao thông liên xã, liên xóm, các công trình thủy lợi nhằm phục vụ nhu cầu vận chuyển, phục vụ sản xuất và sinh hoạt của nhân dân.

Cùng với những thành tích về phát triển kinh tế, nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho nhân dân, Đảng bộ chính quyền xã đã có nhiều cố gắng trong việc chăm lo phát triển sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế. Thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: *“Dù khó khăn đến đâu cũng phải tiếp tục thi đua dạy tốt - học tốt”*, giáo dục của xã có nhiều chuyển biến ở tất cả các cấp học. Trang thiết bị, đồ dùng dạy - học được đầu tư, nâng cấp các phòng học. Đội ngũ giáo viên thường xuyên trau dồi, nâng cao trình độ, nghiệp vụ, đảm bảo chất lượng giảng dạy. Số học sinh đến trường ngày càng tăng, tỷ lệ học sinh cuối cấp thi đỗ tốt nghiệp hằng năm đạt trên 90%. Năm 1989, xã đã thành lập được trường Mầm non với 1 giáo viên phụ

trách. Trường cấp 2 Thượng Đình do thầy Lại Xuân Thu làm Hiệu trưởng, sau đó là cô giáo Nguyễn Thị Kiến làm Hiệu trưởng.

Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân và dân số kế hoạch hóa gia đình có nhiều cố gắng. Cơ sở vật chất trang thiết bị y tế cơ sở được tăng cường. Cuộc vận động kế hoạch hóa gia đình được các ban ngành, đoàn thể và nhân dân hưởng ứng, góp phần giảm tỷ lệ phát triển dân số.

Các hoạt động văn hóa thông tin - tuyên truyền và phát thanh được Đảng bộ chỉ đạo tập trung vào phục vụ ba chương trình kinh tế lớn, xây dựng nếp sống văn hóa mới, đấu tranh chống tiêu cực, bài trừ văn hóa đồi trụy, các hủ tục lạc hậu, thực hiện nếp sống mới... Đồng thời, thực hiện tốt việc tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn.

Trước những diễn biến phức tạp của tình hình thế giới, các thế lực tìm mọi cách để chống phá cách mạng, chống phá công cuộc đổi mới của Đảng, Đảng bộ đã luôn chú trọng tới công tác đảm bảo quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội. Đồng thời, Đảng bộ tập trung chỉ đạo thực hiện Chỉ thị 135-CT ngày 14/5/1989 của Hội đồng Bộ trưởng¹ về *“Công tác bảo vệ trật tự an toàn xã hội trong tình hình mới”*, Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 23/3/1988 của Ban Bí thư *“Về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo chấp hành tốt chính sách hậu phương quân đội”* và Chỉ thị số 55-CT/TW ngày 22/9/1989 của Ban Bí thư *“Về tăng cường lãnh đạo xây dựng lực lượng dự bị động viên*

1. Nay là Chính phủ.

và dân quân tự vệ trong tình hình mới”. Lực lượng dân quân tự vệ xã được tập luyện thường xuyên, luôn sẵn sàng làm nhiệm vụ. Lực lượng công an và dân quân tự vệ phối hợp bảo đảm trật tự trị an, an ninh xã hội.

Để thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế địa phương theo đường lối đổi mới của Trung ương Đảng, Đảng bộ luôn xác định nhiệm vụ trọng tâm là xây dựng về chính trị, tư tưởng, tổ chức và làm trong sạch đội ngũ cán bộ đảng viên nhằm nâng cao sức chiến đấu của Đảng. Nhận thức rõ tầm quan trọng về công tác tư tưởng trong tình hình mới, Đảng bộ nhanh chóng triển khai học tập sâu rộng Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần 7 (khóa VI) số 07-NQ/TW về “*Một số vấn đề cấp bách về công tác tư tưởng trước tình hình trong nước và quốc tế hiện nay*”. Thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TU ngày 21/2/1990 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái mở đợt sinh hoạt chính trị “*Nâng cao năng lực lãnh đạo và rèn luyện phẩm chất đảng viên*”; Chỉ thị 31-CT/TU ngày 27/7/1990 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái “*Về thực hiện Quyết định số 240 của Hội đồng Bộ trưởng về đấu tranh chống tham nhũng*”, Đảng bộ đã củng cố nâng cao năng lực hoạt động của các tổ chức đảng. Cụ thể là sắp xếp để cán bộ, đảng viên tham gia các lớp lý luận sơ cấp do Huyện ủy tổ chức nhằm bồi dưỡng lý luận chính trị, củng cố niềm tin của các đồng chí đối với sự lãnh đạo của Đảng, đẩy lùi những khuynh hướng, biểu hiện tiêu cực. Đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, thông tin, tuyên truyền giáo dục cho quần chúng nhân dân khắc phục tư tưởng bảo thủ, ỷ lại, xây dựng tinh thần chủ động, năng động và ý thức tự lực, tự cường.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân xã có những đổi mới: Thực hiện chức năng, quyền hạn, giám sát, đôn đốc hoạt động của chính quyền và xem xét, giải quyết những yêu cầu chính đáng của cử tri; chất lượng đại biểu Hội đồng được chú trọng và tăng cường; thực hiện công khai hóa và dân chủ hóa trong các kỳ họp; các nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã về các vấn đề dân số, lao động, quản lý đất đai, giáo dục, hàng tiêu dùng, bảo đảm an ninh, an toàn trật tự xã hội, thiết thực đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng của nhân dân.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, năm 1989, toàn xã có trên 99% cử tri tham gia bỏ phiếu bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp. Bầu đủ số lượng đại biểu theo quy định vào Hội đồng nhân dân xã. Nhiệm kỳ 1989 - 1991, Hội đồng nhân dân xã bầu đồng chí Dương Thị Phúc giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Dương Đình Đối giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Các chức danh khác cũng được kiện toàn.

Cùng với đổi mới, chỉnh đốn Đảng, công tác quản lý Nhà nước của các cấp chính quyền, phương thức tập hợp quần chúng và hoạt động của các tổ chức đoàn thể không ngừng được đổi mới để phù hợp với yêu cầu thực tiễn của địa phương.

Thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy, Huyện ủy về “*Tăng cường lãnh đạo của Đảng về công tác vận động quần chúng*”, hoạt động của các đoàn thể quần chúng nhân dân có nhiều tiến bộ rõ nét, đã phát huy tốt vai trò của mình, bám sát các nhiệm

vụ phát triển kinh tế - xã hội: Mặt trận Tổ quốc ngày càng mở rộng và phát huy vai trò to lớn trong đoàn kết toàn dân, hướng quần chúng vào việc thực hiện các nhiệm vụ cách mạng địa phương; Đoàn Thanh niên xã tham gia tích cực vào các chiến dịch làm thủy lợi, đắp đê, sản xuất và phục vụ sản xuất; liên hoan văn hóa - văn nghệ, tuyên truyền thực hiện nếp sống mới; tuổi trẻ xung kích trên mặt trận quốc phòng - an ninh, bảo vệ Tổ quốc...; Hội Phụ nữ xã thực hiện tốt hai phong trào “*Phụ nữ làm kinh tế giỏi*” và “*Phụ nữ nuôi dạy con ngoan*”. Được sự hỗ trợ của Hội, các chị em đã tích cực áp dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất và làm kinh tế gia đình. Hội còn tổ chức nhiều đợt truyền thông giúp cho hội viên phụ nữ có thêm kiến thức để tổ chức cuộc sống gia đình, nâng cao dinh dưỡng, nuôi dạy con tốt hơn, thực hiện sinh đẻ có kế hoạch; Hội Nông dân phát động mạnh mẽ phong trào thi đua “*Xóa đói, giảm nghèo*”, “*Xây dựng nông thôn mới*”. Từ khi Nghị quyết số 10-NQ/TW của Bộ Chính trị về “*Đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp*” được ban hành, vai trò của Hội được phát huy mạnh mẽ, khơi dậy tinh thần tự lực tự cường của giai cấp nông dân. Hội đã giúp đỡ các hội viên trong sản xuất và đời sống, phối hợp với các cấp, các ngành mở nhiều buổi trao đổi kinh nghiệm trong sản xuất, chăn nuôi.

Thực hiện nghị quyết của Bộ Chính trị ngày 6/12/1989 về việc thành lập Hội Cựu chiến binh Việt Nam và yêu cầu về thành lập tổ chức hội các cấp để đáp ứng nhiệm vụ cách mạng và nguyện vọng của cựu chiến binh, năm 1991, Đảng ủy xã đã chỉ đạo thành lập Hội Cựu chiến

binh xã Thượng Đình, do đồng chí Hoàng Đình Phương làm Chủ tịch hội. Ngay sau khi thành lập, Hội Cựu chiến binh xã đã được Ủy ban nhân dân xã công nhận về mặt tổ chức và hoạt động chính trị. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc công nhận Hội Cựu chiến binh xã là tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc xã, là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân, thường xuyên bám sát chủ trương, nghị quyết của Đảng, nhiệm vụ chính trị của địa phương, phát động các phong trào cùng toàn Đảng, toàn dân phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, duy trì và giữ vững quốc phòng - an ninh ở địa phương.

Như vậy, trong chặng đường đầu tiên của thời kỳ đổi mới, Đảng bộ xã Thượng Đình đã khơi dậy được sức mạnh của nhân dân vào công cuộc đổi mới. Những thành quả đó đã chứng minh sự trưởng thành trong lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ, đồng thời khẳng định sự tin tưởng của nhân dân vào đường lối đổi mới của Đảng. Đây là nguồn động lực để Đảng bộ và nhân dân xã tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới, xây dựng quê hương trong những năm tiếp theo.

IV. TIẾP TỤC LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG (1991 - 1996)

Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội VI của Đảng, công cuộc đổi mới đang ở chặng đường đầu, đất nước chưa thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn, một bộ phận cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân xuất hiện tư tưởng hoang mang, lo lắng, thậm chí dao động...

Tháng 6/1991, Đảng Cộng sản Việt Nam tiến hành Đại hội đại biểu lần thứ VII. Đại hội đã thông qua “*Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*” và “*Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000*”. Xuất phát từ đặc điểm tình hình quốc tế và trong nước, Đại hội đề ra mục tiêu tổng quát của kế hoạch 5 năm (1991 - 1995) là: “*Vượt qua khó khăn thử thách, ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường ổn định chính trị, đẩy lùi tiêu cực và bất công xã hội, đưa đất nước ta cơ bản thoát khỏi khủng hoảng hiện nay*”

Thực hiện Chỉ thị 59-CT/TW và Chỉ thị 65-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc “*Tiến hành Đại hội đảng các cấp*”, ngày 25/12/1991, được sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Bắc Thái và Huyện ủy Phú Bình, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIX (nhiệm kỳ 1991 - 1995) được tổ chức tại Nhà văn hóa xã. Đại hội khẳng định những kết quả mà Đảng bộ và nhân dân xã đạt được trong 5 năm đầu thực hiện đường lối đổi mới, đồng thời cũng chỉ ra một số khó khăn, yếu kém cần phải khắc phục. Từ đó, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu trong giai đoạn tới cần tập trung phát triển kinh tế, ổn định, cải thiện đời sống nhân dân, đồng thời chấn chỉnh công tác tư tưởng của cán bộ, đảng viên, nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XIX gồm 15 đồng chí. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: Đồng chí Nguyễn Văn Vinh được bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Hà Mậu Long

được bầu giữ chức Phó Bí thư, đồng chí Trần Đình Cường giữ chức Thường trực Đảng ủy.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIX, Đảng bộ bắt tay ngay vào công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai sâu rộng Nghị quyết 10-NQ/TW của Bộ Chính trị, chuyển đổi cơ chế quản lý để thúc đẩy nông nghiệp phát triển mạnh mẽ. Từng hộ nông dân phát huy vai trò tự chủ, tiến hành khai hoang, phục hóa mở rộng diện tích canh tác, đầu tư mua sắm trâu, bò, cày kéo, đồng thời tìm tòi, học hỏi ứng dụng các biện pháp kỹ thuật vào trồng và chăm sóc cây trồng. Tiếp tục chỉ đạo thay đổi cơ cấu mùa vụ, cây trồng, vật nuôi, đưa nhiều giống mới cho năng suất cao vào sản xuất, phát động và mở rộng các hình thức chăn nuôi đa dạng, phong phú. Tuy nhiên, theo Nghị quyết 10, hộ gia đình nông dân là đơn vị kinh tế tự chủ, sự điều hành của Ban quản trị trong các hợp tác xã nông nghiệp về các mặt quản lý, sản xuất, phân phối sản phẩm dưới thời bao cấp không còn phù hợp nên hiệu quả hoạt động không cao, dẫn đến sự giải thể của hợp tác xã nông nghiệp toàn xã vào năm 1993.

Năm 1992, xã Thượng Đình thực hiện Nghị định số 64-CP của Chính phủ “*Về giao quyền sử dụng đất lâu dài cho các hộ nông dân*”, do đó, đất đai được nhân dân chú trọng, đầu tư, phát triển sản xuất.

Đảng bộ chỉ đạo tận dụng đất đai, sản phẩm phụ của nông nghiệp, đẩy mạnh chăn nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, do đó chăn nuôi gia súc, gia cầm có sự phát triển đáng kể. Đàn

lợn tăng lên 2.000 con (năm 1995), tỷ trọng xuất chuồng từ 70 - 80 kg/con; bình quân mỗi hộ có từ 2 - 3 con lợn và 30- 40 con gia cầm.

Việc chăm sóc và bảo vệ rừng có nhiều chuyển biến tích cực: Thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ Huyện ủy về chuyển dịch cơ cấu kinh tế từ trồng cây lấy gỗ sang trồng cây ăn quả, Đảng bộ chỉ đạo chính quyền vận động nhân dân trồng các loại cây ăn quả.

Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp - dịch vụ cũng từng bước phát triển, hàng năm góp phần giải quyết việc làm thường xuyên cho một số lao động, tận dụng được lao động nông nhàn. Thời điểm này, hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng hoạt động không còn hiệu quả nên năm 1991 đã tự giải thể. Các dịch vụ được mở ra, như: Sản xuất vật liệu xây dựng, cơ khí, xay xát, chế biến nông sản theo hướng đa dạng hóa các ngành nghề.

Để thực hiện thắng lợi chương trình lương thực - thực phẩm, công tác thủy lợi và giao thông là vấn đề được quan tâm đặc biệt, trong đó Đảng ủy phát động phong trào làm thủy lợi để đảm bảo việc chủ động tưới tiêu, phục vụ sản xuất. Hàng năm, xã huy động làm giao thông, thủy lợi... ngày công, đào đắp, nạo vét được kênh mương và các công trình thủy lợi nhỏ.

Công tác xây dựng cơ bản được Đảng bộ xã quan tâm, khai thác mọi tiềm năng và huy động mọi nguồn vốn để đầu tư. Năm 1994, xã đã xây dựng được đường điện 35 KV, trong đó Nhà nước hỗ trợ 30 triệu đồng, nhân dân đóng góp 650 triệu đồng.

Cùng với phát triển kinh tế, hoạt động công tác văn hóa, giáo dục, y tế đã có nhiều khởi sắc: Những năm đầu đổi mới tuy gặp nhiều khó khăn, song được sự quan tâm, chỉ đạo của các cấp, các ngành địa phương do đó công tác giáo dục tiếp tục được phát triển toàn diện. Cơ sở vật chất, bàn ghế, thiết bị dạy và học được trang bị đầy đủ, đồng bộ; đội ngũ giáo viên các nhà trường thường xuyên được bồi dưỡng, nâng cao kiến thức nhằm đáp ứng nhu cầu của sự nghiệp đổi mới. Năm 1994, trường Tiểu học Thượng Đình được thành lập với 780 học sinh, 40 cán bộ, giáo viên, do cô giáo Dương Thị Oanh làm Hiệu trưởng.

Trường Trung học cơ sở Thượng Đình có 15 cán bộ, giáo viên và 5 phòng học, do thầy Dương Thanh Long làm Hiệu trưởng. Tuy nhiên, trường đã xuống cấp nghiêm trọng, chưa có văn phòng của cán bộ, giáo viên, phòng thư viện, phòng thí nghiệm, nhà vệ sinh. Sau khi ổn định tổ chức Ban Giám hiệu, cán bộ, giáo viên cùng với nhân dân trong xã bắt tay sửa, xây dựng cơ sở vật chất. Nhờ vận dụng sức mạnh công tác xã hội hóa giáo dục và huy động sự đóng góp của nhân dân, nên cơ sở vật chất của nhà trường ngày một hoàn thiện, tuy chưa hiện đại song đã phục vụ tốt yêu cầu dạy và học. Số học sinh trong độ tuổi đến trường luôn đạt trên 90%, tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp năm sau cao hơn năm trước.

Trạm xá được mở rộng phục vụ nhu cầu khám, chữa bệnh ban đầu cho nhân dân. Công tác y tế dự phòng được tiến hành thường xuyên, kịp thời và đạt hiệu quả cao. Hàng năm, trạm xá đã khám và điều trị, chuyển tuyến

trên cho hàng trăm lượt bệnh nhân, nhiều dịch bệnh được phát hiện và dập tắt kịp thời. Các chương trình quốc gia về phòng chống sốt rét, broun cổ và tiêm chủng mở rộng được thực hiện tốt. Công tác kế hoạch hóa gia đình được quan tâm nên tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm đáng kể.

Phong trào văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao vừa phát triển bề rộng, vừa đi vào chiều sâu, ngày càng trở thành một nhu cầu không thể thiếu trong đời sống tinh thần của các tầng lớp nhân dân trong xã. Quy ước về nếp sống văn hóa mới được cấp ủy Đảng, chính quyền quan tâm lãnh đạo và tổ chức triển khai thực hiện xuống từng thôn, xóm.

Công tác thăm hỏi, động viên các gia đình, đối tượng chính sách được duy trì thường xuyên. Nhân các ngày lễ lớn, Đảng bộ tổ chức tặng quà cho các đối tượng chính sách. Hằng năm đều giảm thuế cho các gia đình thân nhân liệt sỹ, các đối tượng neo đơn, tàn tật.

Thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TW ngày 29/6/1992 của Hội nghị lần thứ ba, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VII) về nhiệm vụ quốc phòng và bảo vệ an ninh quốc gia, chống “*Diễn biến hòa bình*”, Đảng bộ xã đặc biệt quan tâm chỉ đạo công tác quốc phòng - an ninh. Hằng năm, xã tổ chức huấn luyện quân dự bị, khám sức khỏe cho thanh niên để bổ sung quân thường trực, đảm bảo đủ số lượng và chất lượng giao quân.

Cuối năm 1993, đầu năm 1994, tình hình trật tự an ninh trên địa bàn xã diễn biến khá phức tạp với nhiều vụ việc như trộm cắp, cờ bạc, lấn chiếm đất đai nghiêm

trọng, một số đối tượng xấu lợi dụng tình hình chia rẽ nội bộ... Tuy nhiên, được sự lãnh đạo sát sao của Đảng ủy, các cấp các ngành nên tình hình từng bước được ổn định.

Đối với công tác xây dựng Đảng: Đảng bộ duy trì tốt các buổi sinh hoạt chính trị, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng và Đảng bộ tỉnh, huyện; đồng thời đưa những thông tin thời sự đến với các đảng viên thông qua các phương tiện, như: Báo chí, truyền thanh. Về tổ chức, Đảng bộ đã kiện toàn, đổi mới trong tổ chức cán bộ, sắp xếp, bố trí các đồng chí có uy tín, năng lực vào vị trí lãnh đạo chủ chốt; kiện toàn các tổ chức chính trị - xã hội địa phương. Mỗi cán bộ phải tự rèn luyện bồi dưỡng học tập để nâng cao trình độ văn hóa, lý luận chuyên môn, hoàn thành nhiệm vụ được giao, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân được củng cố theo quy chế mới. Công tác tiếp xúc cử tri duy trì thường xuyên; đội ngũ cán bộ, đại biểu Hội đồng nhân dân được chú trọng bồi dưỡng nghiệp vụ về pháp luật, quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực.

Năm 1994, đã có 98% cử tri xã tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1994 - 1999. Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã bầu đồng chí Nguyễn Văn Vinh giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Hà Mậu Long giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Các chức danh khác cũng được kiện toàn.

Nhằm tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc, tăng cường Mặt trận Dân tộc thống nhất trong tình hình mới,

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã được củng cố, đổi mới về tổ chức và tăng cường hoạt động; trở thành một tổ chức tập hợp khối đại đoàn kết toàn dân, nơi thống nhất ý chí và hành động giữa các thành viên, tham gia củng cố chính quyền, tham gia quản lý xã hội, góp phần tăng cường mối liên hệ mật thiết giữa nhân dân với Đảng và Nhà nước.

Đoàn Thanh niên tập trung vào công tác giáo dục chính trị tư tưởng; phong trào tuổi trẻ giữ nước; xây dựng đời sống văn hóa mới ở khu dân cư. Việc giáo dục lý tưởng cho đoàn viên được coi là một nhiệm vụ quan trọng hàng đầu. Bám sát các nhiệm vụ chính trị, Đoàn Thanh niên thường xuyên tổ chức các buổi học tập chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Đoàn cấp trên, tuyên truyền cho các đoàn viên chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt nếp sống văn hóa mới. Đoàn viên, thanh niên đã thể hiện tốt vai trò xung kích trên mặt trận lao động sản xuất nông nghiệp. Hằng năm, các đợt khám tuyển, gọi thanh niên lên đường nhập ngũ, Đoàn Thanh niên xã và các chi đoàn luôn làm tốt công tác vận động thanh niên đi khám tuyển, tiễn đưa, tặng phẩm lưu niệm để anh em lên đường phấn khởi, an tâm làm nhiệm vụ.

Hội Phụ nữ xã tích cực vận động chị em trong hội thi đua phát triển kinh tế, đồng thời, phối hợp cùng các ban, ngành, đoàn thể để tranh thủ các nguồn vốn viện trợ, tạo điều kiện cho chị em vay vốn phát triển kinh tế gia đình. Bên cạnh đó, Hội còn tích cực tham gia vận động chị em thực hiện kế hoạch hóa gia đình, nuôi con khỏe dạy con ngoan, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em.

Hội Nông dân triển khai thực hiện tốt Luật đất đai, đồng thời phối hợp với Ngân hàng nông nghiệp cho hội viên vay vốn từ quỹ tín dụng để phát triển kinh tế. Hội đã làm tốt công tác tuyên truyền hội viên tham gia học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, là lực lượng đi đầu trong phát triển kinh tế nông nghiệp, thực hiện thâm canh tăng vụ, ứng dụng khoa học - kỹ thuật, phát triển chăn nuôi.

Sau khi thành lập (năm 1991), Hội Cựu chiến binh xã đã phát huy bản chất, truyền thống "*Bộ đội Cụ Hồ*", đóng vai trò tiên phong trong việc thực hiện các phong trào ở địa phương, được Đảng ủy, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc đánh giá là đoàn thể mạnh ở địa phương. Hội đã tích cực tham gia xây dựng, bảo vệ Đảng, chính quyền, phát triển kinh tế, giáo dục, bồi dưỡng thế hệ trẻ. Đối với các hội viên, Hội thực hiện tốt quỹ tình nghĩa, quỹ tình đồng đội từ thôn đến xã, tổ chức thăm hỏi lúc ốm đau hoạn nạn, thăm viếng lúc qua đời đúng nghi thức tang lễ. Hội còn phối hợp với Ủy ban nhân dân cùng Ban Chỉ huy Quân sự xã tổ chức đón nhận hài cốt liệt sỹ đưa về nghĩa trang của xã trang nghiêm, trọng thể.

Nhìn lại chặng đường 10 năm thực hiện đổi mới (1986 - 1995) tiến hành công cuộc đổi mới, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ và chính quyền, nhân dân Thượng Đình đã giành được những thành tựu đáng kể trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh. Chủ trương đường lối đổi mới của Đảng, các nghị quyết của Đảng bộ huyện ngày càng phổ biến và đi vào cuộc

sống, củng cố và nâng cao tinh cảm của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng. Xã Thượng Đình đã cơ bản thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, có những tiền đề tốt cho một bước chuyển cao hơn trong tiến trình thực hiện công cuộc đổi mới: Thực hiện công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

Bên cạnh những thành tựu đạt được trong quá trình triển khai đường lối đổi mới, Đảng bộ và nhân dân Thượng Đình vẫn còn một số tồn tại, hạn chế nhất định, đó là: Chưa khắc phục được thể độc canh trong sản xuất nông nghiệp; ngành lâm nghiệp, dịch vụ thương mại còn chậm phát triển; trong xây dựng cơ bản và giao thông thủy lợi còn chắp vá, nhỏ lẻ, nhiều công trình thủy lợi xuống cấp; lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế phát triển chưa đồng bộ; ... Từ thực tiễn đó, Đảng bộ đã tổng kết rút ra nhiều bài học kinh nghiệm sâu sắc để tiếp tục lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội, đáp ứng đòi hỏi của tình hình mới.

Chương IV

THƯỢNG ĐÌNH TRONG THỜI KỲ ĐẨY MẠNH SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC (1996 - 2020)

I. LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ XÃ LẦN THỨ XX (NHIỆM KỲ 1996 - 2000)

Hòa trong không khí phấn khởi của những thành tựu bước đầu trong công cuộc đổi mới, quán triệt Chỉ thị số 51-CT/TW, ngày 9/3/1995 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (Khóa VII) “Về đại hội đảng bộ các cấp”, được sự chỉ đạo của Huyện ủy Phú Bình, tháng 12/1995, Đại hội Đảng bộ xã Thượng Đình lần thứ XX (nhiệm kỳ 1996 - 2000) được tổ chức. Đại hội đã thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ (1991 - 1995), đồng thời nghiêm túc kiểm điểm, đánh giá tình hình trong những năm 1991 - 1995 và đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ 1996 - 2000.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 15 đồng chí. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí: Đồng chí Nguyễn Văn Vinh¹ được bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Hà Mậu Long được bầu giữ chức Phó Bí thư, đồng chí Trần Đình Cường được bầu giữ chức Thường trực Đảng ủy.

1. Tháng 3/2000, đồng chí Nguyễn Văn Vinh nghỉ công tác, đồng chí Trần Đình Cường được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy.

Ngày 1/1/1997, tỉnh Thái Nguyên được tái lập, huyện Phú Bình thuộc tỉnh Thái Nguyên, Thượng Đình trở thành đơn vị hành chính xã của huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội VIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXII và Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 1996 - 2000, Đảng bộ xã Thượng Đình tích cực lãnh đạo nhân dân ra sức thi đua phát triển kinh tế - xã hội, hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ được giao. Thực hiện các kế hoạch, hướng dẫn của Huyện ủy, Đảng bộ nghiêm túc quán triệt tới các cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã thực hiện, tiến hành xây dựng kế hoạch, chương trình hành động cụ thể, sát thực với nhiệm vụ chính trị của từng địa phương nhằm cụ thể hóa nghị quyết của Đại hội Đảng bộ các cấp tới cơ sở.

Là xã thuần nông, sản xuất nông nghiệp là chủ yếu nên Đảng bộ và nhân dân Thượng Đình luôn nhận thức sâu sắc về nhiệm vụ phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn, coi đó là nhiệm vụ trọng tâm. Đảng bộ tập trung chỉ đạo công cuộc công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn trên cơ sở chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, tích cực thâm canh tăng năng suất, áp dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, từng bước sử dụng đất có hiệu quả như đưa các loại cây màu có giá trị kinh tế cao vào sản xuất. Tổng sản lượng lương thực trong các năm từ 1996 - 2000 đạt từ 3.700 - 3.800 tấn/năm.

Đối với chăn nuôi: Trên địa bàn xã xuất hiện nhiều mô hình chăn nuôi theo hướng bán công nghiệp, nhiều hộ gia đình thu nhập từ chăn nuôi còn được coi là nguồn thu nhập chính. Năm 2000, tổng đàn trâu, bò là 2.000 con; tổng đàn

lợn là 10.000 con với khoảng 800 tấn sản lượng thịt hơi xuất chuồng; tổng đàn gia cầm là 40.000 con; sản lượng thủy sản đạt 60 tấn. Công tác thú y, phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm được quan tâm, nhờ vậy, đã hạn chế được dịch bệnh xảy ra trên địa bàn xã.

Về thủy lợi, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng ủy, hàng năm, hàng vụ đã đào, nạo vét kênh mương với khối lượng lớn góp phần vào phát triển sản xuất nông nghiệp.

Trong công tác xây dựng cơ bản, Đảng ủy đã tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành tập trung khai thác có hiệu quả các nguồn thu từ sự đóng góp của nhân dân, vốn đầu tư của Nhà nước và vốn vay để tiết kiệm đầu tư, xây dựng và cải tạo các công trình phúc lợi xã hội, như: Trường Mầm non, trường Tiểu học, trường Trung học cơ sở... Ngoài ra, hàng năm nhân dân còn đóng góp hàng nghìn ngày công để tu bổ hệ thống đường liên thôn, liên xã, đảm bảo phục vụ nhu cầu sản xuất và đời sống.

Song song với nhiệm vụ phát triển kinh tế, Đảng ủy xã tăng cường chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ phát triển văn hóa, giáo dục, y tế: Công tác giáo dục có nhiều khởi sắc, trong đó thực hiện đổi mới giáo dục, chú trọng nâng cao chất lượng dạy và học, nhằm phát triển toàn diện học sinh. Bên cạnh giáo dục văn hóa, việc giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống, thể chất,... cũng được coi trọng. Phong trào xã hội hóa giáo dục được đẩy mạnh, nhà trường, gia đình cùng toàn thể xã hội tích cực tham gia đầu tư cho giáo dục. Năm 1997, xã hoàn thành việc xây dựng các trường, các nhà công vụ phục vụ học tập. Nhờ đó, xã đã dần xóa được tình trạng học 3 ca do thiếu cơ sở vật chất;

đời sống của giáo viên ngày càng được đảm bảo. Số lượng học sinh giỏi, học sinh tiên tiến không ngừng tăng theo năm học, chất lượng lên lớp luôn đạt trên 95%, duy trì sĩ số 100%, tốt nghiệp đạt 100%. Trong nhiều năm liền, trường Trung học cơ sở Thượng Đình luôn đạt danh hiệu Tiên tiến cấp tỉnh.

Công tác y tế có nhiều tiến bộ: Thiết bị, cơ sở vật chất được tăng cường; đội ngũ cán bộ y tế ngày càng được nâng cao về chuyên môn. Trạm Y tế xã thực hiện tốt các đợt tiêm chủng mở rộng, không ngừng tuyên truyền cho nhân dân về những biện pháp vệ sinh, phòng bệnh; đã kết hợp với Ban Dân số Kế hoạch hóa gia đình làm tốt công tác tuyên truyền sử dụng các biện pháp sinh đẻ có kế hoạch.

Thực hiện Chỉ thị số 23/1998/CT-TTg ngày 20/5/1998 của Thủ tướng Chính phủ về *“Tăng cường sự phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đẩy mạnh cuộc vận động Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư”*, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã đã có kế hoạch hướng dẫn tới các ban công tác mặt trận về việc tiếp thu mở rộng và nâng cao chất lượng cuộc vận động. Trên cơ sở đó, triển khai thực hiện tiêu chí thi đua, cụ thể: Đoàn kết giúp nhau phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo; đoàn kết phát huy truyền thống *“Tuong thân tương ái”*; đoàn kết phát huy dân chủ, giữ vững kỷ cương; toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, thuần phong mỹ tục trong nhân dân; đoàn kết chăm lo sự nghiệp giáo dục, nâng cao dân trí, thực hiện tốt chương trình chăm sóc sức khỏe nhân dân; đoàn kết xây dựng cơ sở chính trị vững mạnh, phát huy dân chủ, giám

sát các mặt hoạt động của cơ quan Nhà nước, góp phần xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể vững mạnh.

Công tác *“Đền ơn đáp nghĩa”* được Đảng bộ và các đoàn thể quan tâm chăm lo thường xuyên. Xã tích cực thực hiện cuộc vận động xây dựng *“Quỹ đền ơn đáp nghĩa”* theo Nghị định số 91/CP ngày 9/11/1998 của Chính phủ. Năm 1999, *“Quỹ đền ơn đáp nghĩa xã Thượng Đình”* được thành lập. Việc thành lập quỹ thể hiện sự biết ơn, tri ân của các thế hệ người dân trong xã. Qua đó, động viên khích lệ các gia đình chính sách.

Triển khai Nghị quyết 133-NQ/TTCP, 135 của Thủ tướng Chính phủ về công tác xóa đói giảm nghèo, Đảng ủy và chính quyền xã đẩy mạnh, thực hiện sâu rộng trong nhân dân. Các gia đình được vay vốn làm ăn, các đoàn thể dùng số quỹ chưa sử dụng cho hội viên nghèo vay với lãi suất thấp. Nhờ đó, đời sống vật chất tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng cao.

Đối với công tác quốc phòng - an ninh, Đảng bộ luôn quan tâm tới việc giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân. Nêu cao tinh thần cảnh giác, chống âm mưu *“Diễn biến hòa bình, bạo loạn lật đổ”* của các thế lực thù địch; xây dựng lực lượng, huấn luyện, diễn tập. Hằng năm, xã tổ chức khám tuyên, giao quân đạt chỉ tiêu được giao, tình hình an ninh thôn xóm được giữ vững.

Công tác phổ biến đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước được coi trọng, quán triệt học tập, xây dựng chương trình hành động cụ thể gắn với điều kiện thực tiễn của địa phương. Trong thời gian này, thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương Đảng về chiến lược cán

bộ trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước, Đảng bộ đặc biệt chú ý thực hiện công tác kiểm tra đối với các chi bộ, cán bộ, đảng viên.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 lần 2 (khóa VIII) ngày 2/2/1999 về “*Một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong công tác xây dựng Đảng hiện nay*”, từ ngày 19/5/1999 đến ngày 19/5/2001, Đảng bộ xã đã tiến hành triển khai cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, thực hiện tự phê bình và phê bình trong các cấp ủy, tổ chức Đảng và cán bộ. Đảng bộ nghiêm túc phê bình, khắc phục những thiếu sót và tăng cường lãnh đạo đối với việc rèn luyện phẩm chất, lối sống của cán bộ, đảng viên.

Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân không ngừng phát huy năng lực hoạt động của mình: Trong nhiệm kỳ 1996 - 2000, Hội đồng nhân dân luôn nêu cao vai trò, chức năng giám sát mọi hoạt động của chính quyền; hoạt động tiếp xúc với cử tri, đại diện cho quyền lợi của cử tri; hoàn thành tốt nhiệm vụ của Hội đồng nhân dân ở cơ sở; làm tốt công tác hoạt động của Ủy ban nhân dân và chính quyền cơ sở quản lý hành chính, quản lý xã hội, quản lý đất đai, quản lý ngân sách; tổ chức thực hiện đường lối chính sách pháp luật đã ban hành ở địa phương, lãnh đạo thực hiện các chỉ tiêu hằng năm, chăm lo phát triển đời sống nhân dân.

Năm 1999, đã có 99% cử tri xã tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1999 - 2004. Kết quả, 20 đại biểu đã được bầu vào Hội đồng nhân dân xã. Tại phiên họp thứ nhất, đồng chí Trần Đình Cường được bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Hà Mậu Long giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Các chức danh khác cũng được kiện toàn.

Hoạt động Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng nhân dân được đổi mới về tư duy và hình thức: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc có nhiều cố gắng đổi mới nội dung, phương pháp hoạt động; thường xuyên quan tâm, củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức đoàn thể thành viên; tích cực triển khai thực hiện chủ trương, nghị quyết, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Đoàn Thanh niên tích cực tham gia các phong trào thanh niên lập nghiệp, tuổi trẻ giữ nước; nhanh chóng tiếp thu, ứng dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, trở thành lực lượng lao động chính trong các hộ gia đình; kết hợp với các ngành, đoàn thể trong xã tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực hưởng ứng cuộc vận động lớn, như: Ủng hộ nhân dân Cu Ba, truyền thống “*Uống nước nhớ nguồn*”, tặng sổ tiết kiệm tình nghĩa. Ngoài ra, các chi đoàn còn tổ chức nhiều buổi lao động, tu sửa đường làng ngõ xóm, quét dọn vệ sinh công cộng; tổ chức nhiều đợt sinh hoạt văn hóa, văn nghệ vào các dịp lễ lớn của dân tộc.

Hội Nông dân đóng vai trò quan trọng trong việc tổ chức, hỗ trợ nông dân phát triển kinh tế, áp dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, hỗ trợ vốn; tích cực phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước trên các vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

Hội Liên hiệp Phụ nữ tích cực vận động chị em hội viên tham gia các phong trào: Phụ nữ làm kinh tế giỏi, nuôi con khỏe dạy con ngoan, kế hoạch hóa gia đình. Đồng thời, thành viên trong Hội phát huy năng lực, hăng hái tham gia vào phát triển kinh tế - xã hội, tham gia xây

dựng hệ thống chính trị và làm nòng cốt trong các mặt công tác tại địa phương.

Hội Cựu chiến binh xã đã phát huy bản chất, truyền thống “*Bộ đội Cụ Hồ*”, thường xuyên chăm lo đời sống tinh thần, vật chất và bảo vệ quyền lợi chính đáng, hợp pháp của hội viên; chỉ đạo hội viên vay vốn không lấy lãi, luôn thăm hỏi động viên hội viên lúc ốm đau; thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng, bảo vệ chính quyền, tham gia giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ.

Hội Người cao tuổi tích cực hưởng ứng phong trào “*Ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu thảo hiền*”. Hằng năm, hội đều tổ chức việc mừng thọ, chúc thọ các cụ cao niên, tham gia giữ gìn các thuần phong mỹ tục của quê hương, thực hiện phương châm “*Sống vui, sống khỏe, sống có ích*” cho gia đình và xã hội.

Sau 5 năm (1996 - 2000) lãnh đạo thực hiện công cuộc công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, Đảng ủy xã đã giành được nhiều thành tích đáng ghi nhận trên nhiều lĩnh vực: Cơ cấu cây trồng, vật nuôi và cơ cấu mùa vụ chuyển dịch đúng hướng, đem lại hiệu quả kinh tế tích cực; hệ thống cơ sở vật chất được đầu tư xây dựng; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân từng bước được cải thiện; công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể nhân dân được đổi mới về phương thức hoạt động, đáp ứng với tình hình, nhiệm vụ mới. Phát huy những kết quả đạt được, Đảng bộ và nhân dân xã quyết tâm thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn trong giai đoạn tiếp theo.

II. LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ XÃ LẦN THỨ XXI (2000 - 2005)

Để tiếp tục thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, bước sang thế kỷ XXI, bên cạnh những thuận lợi vẫn còn không ít khó khăn, thử thách lớn, đòi hỏi cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Thượng Đình phải luôn đoàn kết, chung sức giành nhiều thành tích trong việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Thực hiện Chỉ thị số 54-CT/TW của Bộ Chính trị ngày 22/5/2000 và Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về “*Tổ chức đại hội đảng bộ các cấp tiến tới đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX*”, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Phú Bình, tháng 7/2000, Đại hội Đảng bộ xã Thượng Đình lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2000 - 2005) được tổ chức. Đại hội đã thông qua Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XX, đồng thời tập trung trí tuệ, thảo luận đóng góp xây dựng Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XXI. Nghị quyết đã nêu phương hướng, mục tiêu chủ yếu đến năm 2005 là: *Tích cực áp dụng các biện pháp thâm canh tăng năng suất cây trồng, vật nuôi, mở rộng diện tích hoa màu vụ đông, mở rộng và phát triển tiểu thủ công nghiệp, giữ vững ổn định chính trị, làm tốt công tác xây dựng Đảng.*

Đại hội cũng đề ra các chỉ tiêu cụ thể cho từng lĩnh vực: Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân hằng năm đạt 6 - 7%; sản lượng lợn hơi xuất chuồng năm 2005 đạt 630 tấn, tăng diện tích cây ăn quả từ 90 ha (năm 2000) lên 200

ha (năm 2005); tổng thu ngân sách bình quân mỗi năm tăng 5%; thu nhập bình quân đầu người năm 2005 là 3 triệu đồng/năm; phân đầu tỷ lệ tăng dân số bình quân hằng năm là 1%, giảm hộ nghèo xuống còn dưới 5%; Đảng bộ hằng năm phân đầu đạt trong sạch, vững mạnh, bình quân kết nạp từ 8 - 10 đảng viên/1 năm; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tạo điều kiện cho phát triển kinh tế - xã hội¹.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XXI gồm 15 đồng chí. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí: Đồng chí Trần Đình Cường được bầu giữ chức Bí thư²; đồng chí Hà Mậu Long được bầu giữ chức Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Đình Trọng giữ chức Thường trực Đảng ủy.

Ngay sau Đại hội, Đảng ủy khóa mới họp phân công nhiệm vụ cho các đảng ủy viên. Hội đồng Nhân dân xã họp để kiện toàn các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân. Đồng chí Trần Đình Cường giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân; đồng chí Hà Mậu Long giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Một số chức danh khác cũng được kiện toàn

Trong nhiệm kỳ 2000 - 2005, kinh tế xã từng bước

1. Theo Báo cáo Chính trị Đại hội Đảng bộ xã khóa XXI (nhiệm kỳ 2000 - 2005).

2. Năm 2004, đồng chí Hà Mậu Long thay đồng chí Trần Đình Cường giữ chức Bí thư Đảng ủy xã và đồng chí Trần Đình Cường thay đồng chí Hà Mậu Long giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy xã.

phát triển và có mức tăng trưởng ổn định, các chương trình phát triển kinh tế - xã hội được triển khai thực hiện đồng bộ, đời sống nhân dân được cải thiện. Cơ cấu ngành kinh tế đã đạt được những chuyển biến tích cực, phát huy được những tiềm năng thế mạnh của xã. Tổng thu nhập bình quân đầu người tăng nhanh từ 2.480.000 đồng (năm 2001) lên 4.230.000 đồng (năm 2005), vượt chỉ tiêu Đại hội đề ra.

Sản xuất nông nghiệp có sự phát triển toàn diện. Diện tích gieo cấy lúa các năm ổn định. Tổng sản lượng cây lương thực có hạt tăng qua các năm: Năm 2001 đạt 3.300 tấn; năm 2004 đạt 3.576 tấn. Đảng ủy và chính quyền xã đã chỉ đạo thực hiện chương trình thâm canh lúa cao sản, tăng cường đưa các giống lúa lai, lúa thuần Trung Quốc và các loại giống lúa mới cho năng suất cao vào sản xuất. Cây màu vụ đông tiếp tục được đẩy mạnh trong đó cây ngô vụ đông là cây trồng chủ lực. Chương trình trồng cây ăn quả được chỉ đạo thực hiện tích cực. Trong 4 năm (2001 - 2004), xã đã trồng được 60 ha cây ăn quả. Có được những thành tựu trên là do xã đã thường xuyên chú trọng các giải pháp chống lũ, chống hạn, triển khai tốt chương trình kiên cố hóa kênh mương và rải cấp phối đường nội đồng; tổ chức tốt các khâu dịch vụ sản xuất, khuyến nông, chuyển giao tiến bộ khoa học - kỹ thuật, dự báo tình hình sâu bệnh, tổ chức diệt chuột¹.

1. Theo “Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XXI tại Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXII (nhiệm kỳ 2005 - 2010)”.

Lĩnh vực chăn nuôi tiếp tục phát triển theo hướng công nghiệp. Trong nhiệm kỳ 2000 - 2005, xã đã duy trì đàn lợn nái từ 1.000 - 1.200 con. Với phương châm tiếp tục giảm đàn trâu, tăng đàn bò, được huyện hỗ trợ mua bò lai sind để nhân giống bò lai có trọng lượng cao. Chăn nuôi theo hướng trang trại ngày càng phổ biến, có hộ đầu tư chăn nuôi lợn thịt từ 40 - 50 con một lứa, có hộ chăn 300 con vịt đẻ, 200 con gà đẻ, hàng nghìn con gà thương phẩm. Nhiều hộ đã gắn chương trình VAC và cây trồng vật nuôi phát triển đem lại hiệu quả kinh tế cao.

Ngành Tiểu thủ công nghiệp có tốc độ phát triển khá, toàn xã có 10 máy xay xát và máy chế biến bằng điện, 2 máy xẻ, trên 60 máy xát bằng động cơ điêzen, 11 xe công nông và 20 xe ngựa để chuyên chở vật liệu giải phóng sức lao động cho nhân dân, khoảng 700 hộ duy trì đan lát giỏ tằm, tổ chức mở bến bãi khai thác cát sỏi, tạo công ăn việc làm cho nhiều lao động lúc nông nhàn. Dịch vụ - thương mại dần phát triển, trên địa bàn có hàng chục hộ mở dịch vụ may mặc, thức ăn gia súc, cung ứng vật tư cho sản xuất nông nghiệp và phục vụ nhu cầu cần thiết trong đời sống sinh hoạt của nhân dân.

Công tác xây dựng cơ bản được Đảng bộ tiếp tục chỉ đạo đầy mạnh và thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, vừa xây dựng các công trình mới, đảm bảo chất lượng cao, vừa cải tạo, nâng cấp các công trình đã có, nhằm phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân. Trong điều kiện nguồn vốn có hạn, nhưng do biết khai thác từ nhiều nguồn, với phương châm "*Nhà nước và nhân dân cùng làm*", nhiều

công trình được xây dựng, trong đó Nhà nước xây dựng 2 tuyến kênh 17-1 và 17-7B với chiều dài 4,2 km, tuyến kênh cấp 3 Hòa Bình dài hơn 700 m với tổng kinh phí 130 triệu đồng, huyện hỗ trợ làm đập tràn và lát một số đoạn đường có giá trị hàng trăm triệu đồng. Hằng năm, Đảng ủy đã chỉ đạo các đơn vị tu bổ, nâng cấp các tuyến đường liên thôn và nội đồng đảm bảo cho việc đi lại thuận lợi. Năm 2001, xã đã xây dựng hoàn chỉnh trụ sở Ủy ban nhân dân, Hội trường và nhà làm việc của Công an xã với tổng giá trị 200 triệu đồng. Ngoài ra, xã cũng tiến hành tu sửa, nâng cấp trường lớp đảm bảo cho việc dạy và học, 2 trường tiểu học và trung học cơ sở đã hoàn thiện khuôn viên bảo đảm cho môi trường xanh sạch đẹp; quy hoạch và xây dựng xong 4 phòng học cho trường mầm non; hoàn thành việc tu sửa nâng cấp nghĩa trang liệt sỹ; hoàn thành việc xây mới 7 nhà văn hóa. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, công tác xây dựng cơ bản ở Thượng Đình luôn được quản lý chặt chẽ, thực hiện đúng quy định của Nhà nước, đảm bảo công khai, dân chủ, đạt chất lượng cả về kỹ thuật và mỹ thuật.

Đi đôi với việc tập trung lãnh đạo phát triển kinh tế và xây dựng kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, Đảng bộ xã tập trung đẩy mạnh công tác văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh, góp phần nâng cao dân trí và đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Phong trào xã hội hóa giáo dục được thường xuyên tuyên truyền đến cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân

dân, do vậy trong những năm 2001 - 2005 việc đầu tư, tu bổ, nâng cấp và xây dựng cơ sở vật chất cho các nhà trường được quan tâm đúng mức. Đến năm 2005, phòng học của cả 3 nhà trường đã được xây dựng kiên cố, trang bị tương đối đầy đủ các trang thiết bị, dụng cụ, đáp ứng tốt nhu cầu dạy và học. Chất lượng giáo dục ngày càng nâng cao, trường Trung học cơ sở và Tiểu học đạt danh hiệu tiên tiến cấp tỉnh; trường mầm non đạt tiên tiến cấp huyện. Hằng năm, tỷ lệ học sinh lên lớp của trường tiểu học, thi đỗ tốt nghiệp của trường Trung học cơ sở đạt kết quả cao. Số học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp huyện của cả 2 nhà trường đều tăng so với năm học trước. Năm 2003, xã đã hoàn thành chương trình phổ cập bậc Trung học cơ sở.

Công tác y tế - kế hoạch hóa gia đình và trẻ em có nhiều chuyển biến tích cực. Hoạt động chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân được chú trọng, việc phòng chống dịch bệnh được triển khai gắn với việc đẩy mạnh phong trào vệ sinh và chương trình y tế Quốc gia. Công tác khám chữa bệnh có nhiều tiến bộ, hằng năm có hàng trăm lượt người trong xã đến khám và chữa bệnh thông thường tại trạm. Cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế cũng như đội ngũ cán bộ được đảm bảo, chất lượng hoạt động của trạm y tế từng bước được nâng lên. Trạm y tế đã được biên chế 1 bác sĩ, 3 y sĩ và 15 y tế thôn. Công tác dân số kế hoạch hóa gia đình có nhiều tiến bộ. Đội ngũ cộng tác viên hoạt động sôi nổi và rất nhiệt huyết với công việc nên tỷ lệ sinh bình quân hằng năm giữ mức ổn định 1%.

Lĩnh vực văn hóa, thông tin tiếp tục được duy trì và phát triển. Hệ thống truyền thanh xã đã thông tin kịp thời các chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước đến nhân dân. Thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa IX) và Nghị quyết số 08-NQ/HU của Huyện ủy Phú Bình về việc thực hiện tiết kiệm gắn với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, Đảng ủy đã xây dựng chương trình hành động. Thông qua Đảng bộ, chi bộ triển khai thực hiện một cách tích cực và có hiệu quả, các xóm đã xây dựng quy ước văn hóa gắn với phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc và phong trào phòng chống tội phạm ma túy được triển khai đồng bộ. Phong trào văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao ở các đoàn thể chính trị - xã hội ngày càng được đa dạng hóa, đáp ứng nhu cầu thưởng thức văn hóa của nhân dân. Hằng năm, xã có nhiều cá nhân và tập thể tham gia thi đấu trong các kỳ đại hội thể thao do huyện tổ chức. Các buổi liên hoan văn nghệ quần chúng được tổ chức định kỳ tại hội trường xã và tại các nhà văn hóa của thôn, xóm được đông đảo nhân dân tham gia.

Việc thực hiện các chính sách xã hội được duy trì thường xuyên. Đảng ủy đã chỉ đạo tăng cường huy động nhiều nguồn vốn vay ưu đãi cho các hộ nghèo để giải quyết việc làm, tạo điều kiện cho các hộ phát triển kinh tế. Kết quả, tỷ lệ hộ nghèo trong xã đã giảm 8,7% (năm 2000) xuống còn 5% (năm 2004). Đồng thời, Đảng bộ đã chú ý tới các chính sách đãi ngộ đối với người có

công với nước, tạo điều kiện cho con em các gia đình thương, bệnh binh học tập và làm việc¹.

Lĩnh vực quốc phòng - an ninh tập trung tuyên truyền, tổ chức học tập quán triệt Nghị quyết Trung ương 8 (khóa IX) về chiến lược quốc phòng và bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới, lãnh đạo củng cố lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng an ninh, xây dựng quy chế và tổ chức hoạt động phối hợp với các ngành, đoàn thể.

Công an xã không ngừng nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giữ gìn trật tự an ninh, an toàn xã hội ở địa phương. Lực lượng công an viên được quan tâm bồi dưỡng cả về chuyên môn nghiệp vụ, đầu tư trang bị. Nhờ đó, tệ nạn xã hội từng bước bị kiềm chế và giảm dần. Hằng năm, xã đều hoàn thành tốt kế hoạch huấn luyện cho lực lượng dân quân tự vệ, chất lượng huấn luyện đều đạt kết quả cao.

Công tác quân sự địa phương được chú trọng trên 2 phương diện: Tăng cường xây dựng lực lượng cơ sở, hỗ trợ đắc lực việc thực hiện 2 nhiệm vụ chính trị của địa phương. Công tác tuyển quân hằng năm luôn giao đủ số lượng và đúng chất lượng theo chỉ tiêu. Quản lý chặt chẽ quân dự bị động viên, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ khi có yêu cầu. Thường xuyên củng cố, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ vững mạnh toàn diện, phù hợp với tình hình trong từng giai đoạn. Thực hiện tốt các chương trình huấn luyện dân quân tự vệ, giáo dục nâng cao tinh

1. Theo “*Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XXI tại Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXII (nhiệm kỳ 2005 - 2010)*”.

thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng đánh bại âm mưu “*Diễn biến hòa bình*”, “*Bạo loạn lật đổ*” của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch. Thực hiện các phương án tác chiến bảo vệ trật tự trị an, chống gây rối, bạo loạn... Đồng thời, phối hợp chặt chẽ với các lực lượng công an đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII đề ra phương châm “*Phát triển kinh tế là trọng tâm, xây dựng Đảng là then chốt*”, do vậy đề thực hiện phương châm đó, Đảng bộ luôn chú trọng tăng cường công tác xây dựng Đảng, nâng cao vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng. coi trọng công tác giáo dục, chính trị, tư tưởng, thường xuyên tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập, quán triệt, chấp hành nghiêm chỉnh mọi chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 7/6/2001 và Kết luận của Hội nghị Trung ương lần thứ 4 (Khóa VIII) về “*Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương VI (lần 2, Khóa VIII)*” và Nghị quyết số 13-NQ/HU ngày 27/6/2002 về “*Đẩy mạnh công tác tổ chức và cán bộ đến năm 2005*”, Đảng bộ coi trọng công tác củng cố và xây dựng tổ chức cơ sở Đảng. Chế độ sinh hoạt Đảng được duy trì theo đúng Quy định của Điều lệ Đảng. Nguyên tắc “*Tập trung dân chủ*”, “*Tự phê bình và phê bình*” trong sinh hoạt Đảng được giữ vững. Các chi bộ phân đấu đảm bảo tốt vai trò lãnh đạo trên các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn an ninh - trật tự, củng cố quốc phòng - an ninh. Kết quả phân loại các chi bộ đạt

danh hiệu trong sạch, vững mạnh năm 2004: Có 14/17 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh và 3/17 chi bộ đạt loại khá, không có chi bộ yếu.

Cán bộ là yếu tố quan trọng hàng đầu quyết định thắng lợi thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Vì vậy, công tác bồi dưỡng, quy hoạch, đào tạo cán bộ luôn được Ban Chấp hành Đảng bộ quan tâm. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy đã cử 4 đồng chí đi học Trung cấp lý luận, 5 đồng chí đi học Sơ cấp lý luận, 10 đồng chí đi học Bổ túc văn hóa, 5 đồng chí đi học Trung cấp kinh tế nông nghiệp và địa chính, văn phòng. Thường xuyên làm tốt công tác quản lý, rèn luyện quan điểm, lập trường đạo đức, tác phong, lối sống cho cán bộ các cấp.

Thực hiện Nghị quyết chuyên đề “*Đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên mới*” của Huyện ủy Phú Bình ngày 27/9/2002, Đảng bộ xã đã làm tốt công tác phát triển đảng viên mới. Cụ thể, năm 2000 đã kết nạp thêm 7 đồng chí, đến năm 2005 là 9 đồng chí.

Thực hiện kế hoạch số 29-KH/HU ngày 13/1/2003 của Ban Thường vụ Huyện ủy về “*Công tác kiểm tra các Đảng bộ xã, thị trấn trong công tác Đảng*”, Đảng bộ xã đã thực hiện nhiệm vụ kiểm tra theo đúng Điều lệ Đảng; tập trung kiểm tra việc thực hiện quy chế sinh hoạt ở các chi bộ, kiểm tra việc triển khai thực hiện Nghị quyết và đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng; xử lý kỷ luật đảm bảo kịp thời, đúng quy định. Trong nửa nhiệm kỳ, đến năm 2003 có 7 trường hợp đảng viên bị xử lý kỷ luật (trong đó cách chức 1 đồng chí, cảnh cáo 3 đồng chí, khiển trách 3 đồng chí). Công tác kiểm tra đã góp phần

nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật, ngăn ngừa cán bộ, đảng viên vi phạm, đảm bảo nghị quyết của Đảng được thực hiện nghiêm túc và hiệu quả hơn.

Công tác dân vận luôn được Đảng bộ quan tâm và thực hiện có hiệu quả: Khối Dân vận tham mưu cho cấp ủy đẩy mạnh cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*”, góp phần giữ vững an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội; đồng thời, đề cao trách nhiệm, quyền lợi, nghĩa vụ công dân, động viên nhân dân tích cực phát triển kinh tế - xã hội, đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng như xây dựng trường học, nhà văn hóa, tu sửa nghĩa trang, xây dựng kênh cứng, ủng hộ các cuộc vận động có hiệu quả.

Nhận thức rõ vai trò, vị trí của hệ thống chính trị, đặc biệt là ở cơ sở, Đảng ủy luôn củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị của xã, coi đó là yếu tố cơ bản quyết định cho mọi thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Hội đồng nhân dân xã các nhiệm kỳ trong giai đoạn này đã đổi mới phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng của kỳ họp Hội đồng nhân dân, đẩy mạnh chất lượng hiệu quả giám sát và tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã và các ban ngành, đoàn thể trong xã tuyên truyền vận động quần chúng nhân dân chấp hành nghiêm các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Hội đồng nhân dân xã cụ thể hóa các Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ trong các lĩnh vực; tham mưu cho Đảng ủy lãnh đạo tốt các cuộc bầu cử Quốc hội khóa XI và Hội đồng

nhân dân các cấp theo luật định, giám sát tình hình tuân thủ pháp luật và thực hiện Nghị quyết Hội đồng nhân dân đối với các đơn vị và các ngành.

Ủy ban nhân dân xã hoạt động hiệu quả trong việc nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước trên địa bàn xã, cụ thể hóa các chủ trương chính sách của Đảng, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân đề ra, góp phần ổn định và cải thiện đời sống vật chất tinh thần của nhân dân. Lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, chuyển đổi mô hình sản xuất, hàng hóa theo hướng bền vững, quản lý đất đai, xây dựng cơ bản, phòng chống lụt bão úng hạn, thu chi ngân sách, văn hóa thông tin, thể dục thể thao - y tế, giáo dục và các chính sách xã hội. Nhiều lĩnh vực đã đạt kết quả cao, đã có nhiều chuyển biến thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, thất thoát trong xây dựng... Thực hiện tốt quy chế dân chủ, đã tập trung giải quyết các vụ việc phức tạp, đơn thư kiến nghị của nhân dân theo thẩm quyền.

Năm 2004, cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2004 - 2009 được tổ chức thành công với 100% cử tri của xã tham gia bỏ phiếu. Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã, đồng chí Hà Mậu Long được bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Trần Đình Cường giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc luôn bám sát nhiệm vụ chính trị địa phương, đổi mới phương thức hoạt động, chăm lo xây dựng và củng cố tổ chức, quan tâm bồi dưỡng, nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ. Chất lượng

hoạt động được nâng lên, góp phần tích cực thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, phòng chống tệ nạn xã hội, giúp đỡ quần chúng ưu tú phấn đấu vào Đảng. Mặt trận Tổ quốc cùng các tổ chức đoàn thể thành viên đã góp phần quan trọng vào việc xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư, là lực lượng chủ yếu trong các cuộc vận động quỹ vì người nghèo, đồng bào vùng bị thiên tai, mua công trái xây dựng Tổ quốc. Trong nhiệm kỳ, các tổ chức chính trị đều được xếp loại nhất - nhì - ba của huyện. Với những thành tích của các ngành, các đoàn thể chính trị - xã hội đã góp phần tích cực vào thành tích của Đảng bộ.

Đoàn Thanh niên phát động mạnh mẽ phong trào học tập, ứng dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, tích cực tham gia vào các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao, phòng chống tệ nạn xã hội, thực hiện nếp sống văn hóa mới, tổ chức các hoạt động vui chơi lành mạnh cho thiếu niên nhi đồng.

Hội Phụ nữ đẩy mạnh các chương trình công tác của Hội: Tiếp tục duy trì và phát triển phong trào nuôi con khỏe dạy con ngoan, thực hiện kế hoạch hóa gia đình, tham gia vay vốn, xây dựng quỹ "*Tiết kiệm vì phụ nữ nghèo*", giúp hội viên giảm nghèo và phòng chống bạo lực gia đình.

Hội Nông dân tích cực chuyển giao tiến bộ khoa học - kỹ thuật trong trồng trọt, chăn nuôi đến các hội viên, xây dựng mô hình kinh tế hộ, động viên nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi. Hội tổ chức cho hội viên vay vốn phát

triển kinh tế; tích cực tham gia xây dựng cơ sở hạ tầng và nông thôn mới.

Hội Cựu chiến binh đẩy mạnh mọi hoạt động trên các lĩnh vực: Chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội, quốc phòng - an ninh. Hội tập trung thực hiện nhiệm vụ xây dựng Hội trong sạch, vững mạnh toàn diện về chính trị, tư tưởng, tổ chức, đẩy mạnh công tác bồi dưỡng cán bộ để nâng cao năng lực vận động quần chúng; đổi mới phong cách chỉ đạo tập trung xuống từng hội viên và chi hội; chăm lo bảo vệ quyền lợi chính đáng và hợp pháp của hội viên; động viên các hội viên giúp nhau phát triển kinh tế gia đình, nâng cao đời sống tinh thần và vật chất cho từng hội viên nói riêng và nhân dân trong xã nói chung.

Hội Người cao tuổi phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã làm nòng cốt tham mưu cho Đảng, chính quyền quan tâm chăm sóc và phát huy vai trò, khả năng của người cao tuổi, đồng thời, Hội phát động rộng rãi phong trào thi đua “Người cao tuổi mẫu mực” và “Tuổi cao, chí càng cao”, nêu gương sáng vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trong 5 năm (2000 - 2005), Đảng bộ Thượng Đình đã lãnh đạo nhân dân đoàn kết phấn đấu thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, mục tiêu đề ra: Kinh tế địa phương tương đối ổn định, phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa; cơ sở hạ tầng: Điện, đường, trường, trạm được đầu tư và từng bước hoàn thiện; các lĩnh vực văn hóa, y tế, giáo dục có bước chuyển biến tích cực; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; đời sống nhân dân từng bước được cải thiện, nâng cao;

tỷ lệ hộ nghèo giảm; diện mạo nông thôn ngày càng đổi mới. Những thành tích đạt được đã tạo tiền đề thuận lợi để nhân dân có những bước phát triển mới trong những năm 2005 - 2010.

III. LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ XÃ LẦN THỨ XXII (NHIỆM KỲ 2005 - 2010)

Thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 6/12/2004 của Bộ Chính trị về “Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng”, Hướng dẫn số 37-HD/BTCTW ngày 12/5/2005 của Ban Tổ chức Trung ương về việc “*Hướng dẫn quy trình làm công tác nhân sự cấp ủy ở đại hội đảng bộ các cấp*”, các chỉ thị, nghị quyết của Tỉnh ủy Thái Nguyên và Huyện ủy Phú Bình, tháng 7/2005, Đại hội Đảng bộ xã Thượng Đình lần thứ XXII (nhiệm kỳ 2005 - 2010) được tổ chức. Đại hội đã đánh giá những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ 2000 - 2005, đề ra phương hướng mục tiêu, nhiệm vụ cho 5 năm (2005 - 2010) là: *Phát huy kết quả nhiệm kỳ trước, đoàn kết thống nhất, chủ động sáng tạo, khắc phục khó khăn, đẩy mạnh phát triển kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, tạo bước chuyển biến mới về cơ cấu kinh tế. Phát triển văn hóa - xã hội đồng bộ với phát triển kinh tế, giải quyết những vấn đề bức xúc, giữ vững ổn định chính trị, xây dựng quê hương giàu đẹp.*

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XXII gồm 15 đồng chí. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí: Đồng chí Hà Mậu Long được bầu giữ chức Bí thư; đồng chí Dương Đình Phương

giữ chức Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, đồng chí Trần Đình Cường được bầu giữ chức Phó Bí thư.

Thượng Đình bước vào thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXII và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng trong hoàn cảnh đất nước và địa phương có nhiều thuận lợi: Đảng bộ có trên 200 đảng viên, các đảng viên được tham gia tiếp thu đầy đủ các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, tỉnh, huyện; Đảng bộ và nhân dân có truyền thống đoàn kết, cần cù, sáng tạo trong lao động, tích cực ứng dụng khoa học - kỹ thuật đưa các loại giống có năng suất cao vào sản xuất nên đời sống nhân dân được cải thiện một bước rõ rệt. Bởi vậy, trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, nền kinh tế xã có bước phát triển đáng kể, tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm là 12%, thu nhập bình quân trên đầu người năm 2005 là 4.230.000 đồng/người/năm đến năm 2009 là 7.850.000 đồng/người/năm, bình quân lương thực trên đầu người năm 2009 là 458 kg/người/năm. Cơ cấu kinh tế nông, lâm nghiệp giảm dần; công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ tăng lên, do đó đã tạo nên nguồn thu nhập đáng kể góp phần nâng cao đời sống nhân dân.

Xác định vị trí quan trọng của sản xuất nông nghiệp trong cơ cấu kinh tế, Đảng bộ quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X) về “*Nông nghiệp, nông dân, nông thôn*”, xã đã đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp theo hướng thâm canh tăng vụ, tăng năng suất cây trồng, tích cực ứng dụng khoa học - kỹ thuật, đưa các loại giống có năng suất cao vào sản xuất. Chú trọng đến công tác cải tạo các giống lúa, thực hiện chuyển dịch cơ cấu theo

hướng tiến bộ, cơ cấu mùa vụ thay đổi theo hướng 2 lúa 1 màu, đưa các loại cây có giá trị như: Ngô, lạc và các cây màu khác; mở ra xu thế sản phẩm hàng hóa trên địa bàn. Bên cạnh, việc chỉ đạo sản xuất và chuyển dịch cơ cấu cây trồng, các cấp ủy Đảng, chính quyền từ xã đến xóm cũng quan tâm đến việc ứng dụng khoa học - kỹ thuật, chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh cho cây trồng, đầu tư phân bón, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân sản xuất.

Ngành chăn nuôi mặc dù gặp nhiều khó khăn do dịch bệnh xảy ra nhiều đối với đàn gia súc, gia cầm, giá cả thị trường không ổn định, nhưng vẫn phát triển mạnh. Nhiều hộ nông dân đã mạnh dạn đầu tư theo hướng phát triển công nghiệp mô hình trang trại vừa và nhỏ. Kết quả, đến năm 2009 toàn xã có 520 hộ có từ 3 con trâu, bò trở lên; 150 hộ nuôi từ 40 - 100 con lợn mỗi năm xuất từ 2 - 3 lứa, thu nhập từ 40 - 100 triệu đồng mỗi hộ; 350 hộ nuôi từ 200 - 1.000 con gia cầm¹.

Công tác lâm nghiệp và trồng cây ăn quả được đẩy mạnh. Ngoài chăm sóc rừng trồng theo kế hoạch, xã còn làm thủ tục cho khai thác chuyển đổi cây bạch đàn sang trồng cây keo lai, tạo nguyên liệu cho Nhà máy ván dăm Lưu Xá. Cây ăn quả các loại, hằng năm cho thu hoạch từ 200 - 300 triệu đồng.

Cùng với lãnh đạo sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ coi trọng lãnh đạo sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ; đẩy mạnh công tác phát triển ngành

1. Theo “*Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XXI tại Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXII (nhiệm kỳ 2005 - 2010)*”.

nghề. Tính đến tháng 5/2010, toàn xã có 15 xe ô tô và 8 xe ngựa, 18 máy xay sát, 7 máy cày, 22 tổ thợ xây, có 650 lao động tự do khắp nơi, có 140 lao động làm nghề khai thác cát sỏi, 500 lao động làm nghề đan lát và cơ khí, hằng năm cho thu nhập từ 10 - 13 tỷ đồng. Năm 2010, trên địa bàn xã có tổng 126 hộ làm nghề buôn bán và dịch vụ - thương mại. Những kết quả đã đạt được đã góp phần thúc đẩy nền kinh tế xã ngày càng phát triển, đời sống nhân dân không ngừng được nâng cao.

Lĩnh vực giao thông, thủy lợi được Đảng bộ xã quan tâm thường xuyên chỉ đạo. Hằng năm, nhân dân trong xã tiến hành tu sửa và nâng cấp các tuyến đường liên thôn, liên xã đảm bảo giao thông đi lại được thông suốt. Trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, đã xây dựng được cầu Đòng Đòng, cống Bờ Vôi Ngọc Tâm; tổ chức nạo vét kênh mương hằng năm đạt hiệu quả; Nhà nước đầu tư xây dựng dự án Ribich 2,2 km kênh cấp II tuyến N17-1 và cầu Máng thay cống Xipông; xây đập dẫn nước Góc Thông và đập Đòng Nang Ngọc Tâm, nâng cấp 800 m tuyến kênh N17-7B và 500 m tuyến N17-1 đảm bảo cho nhân dân dẫn nước phục vụ sản xuất.

Công tác thu chi ngân sách được Đảng bộ chỉ đạo thực hiện theo Luật Ngân sách. Do miễn thuế nông nghiệp, trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, Đảng bộ đã chỉ đạo thu thuế nhà đất, thuế công thương, phí, lệ phí đạt 100% so với kế hoạch huyện giao. Trong thực hiện kế hoạch chi đã đáp ứng hoạt động của Đảng, chính quyền và các ngành, tiết kiệm chi, đầu tư cho xây dựng, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ làm việc. Hoạt động tín dụng ngân hàng cơ

bản đáp ứng nhu cầu vay của nhân dân, góp phần vào việc thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội của địa phương.

Việc quản lý đất đai và sử dụng đất đai trong toàn xã khá ổn định, cán bộ và nhân dân nhận thức đầy đủ về quyền và nghĩa vụ theo luật đất đai. Toàn xã đã phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện thực hiện xong cơ bản việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình. Do đó, đã tạo điều kiện cho tổ chức và nhân dân yên tâm sản xuất, góp phần củng cố mối quan hệ ở nông thôn được ổn định.

Công tác xây dựng cơ bản tiếp tục được đầu tư. Với sự hỗ trợ của Nhà nước, cùng với nguồn vốn đóng góp của địa phương, trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, xã đã xây dựng mới tầng 2 trụ sở Ủy ban nhân dân xã; tiếp tục đầu tư tu sửa và mở rộng trường học, trạm y tế, nhằm đáp ứng nhu cầu của nhân dân, trong đó xây dựng thêm khu nhà 5 gian của trạm y tế, xây dựng 22 phòng học cao tầng trường Trung học cơ sở và trường Tiểu học. Hệ thống thủy lợi cũng được chú trọng, hằng năm đều mở rộng phát triển xây dựng kênh mương, đường giao thông, hệ thống điện, trong đó thực hiện Dự án điện REII, xây dựng mới cầu Đòng Đòng, 2 đập dâng nước, kênh cấp 2.

Bên cạnh phát triển kinh tế, hoạt động văn hóa - xã hội được Đảng ủy xã quan tâm chỉ đạo, nhằm mục tiêu phát triển bền vững: Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXII, Nghị quyết của Huyện ủy về *“Tăng cường lãnh đạo nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa đến năm 2010 và những năm tiếp theo”* và cuộc vận động *“Nói*

không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục”, công tác giáo dục được Đảng ủy quan tâm lãnh đạo. Do đó, chất lượng giáo dục toàn diện đã có sự chuyển biến rõ rệt; phong trào xã hội hóa giáo dục được đẩy mạnh, mọi nguồn vốn được huy động để xây dựng cơ sở vật chất cho giáo dục. Số cháu trong độ tuổi đến trường được đảm bảo, thực hiện xong chương trình phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở đúng độ tuổi, giảm dần học sinh bỏ học (năm 2005 có 6 cháu, năm 2009 không có cháu nào). Cơ sở vật chất trường học ngày càng được củng cố và tăng cường.

Trong công tác y tế: Đảng ủy đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy về lãnh đạo công tác y tế, bảo vệ chăm sóc sức khỏe của nhân dân, công tác dân số gia đình và trẻ em. Trạm y tế đã có nhiều cố gắng, nêu cao trách nhiệm trong việc chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân nên trong nhiệm kỳ không có dịch bệnh xảy ra. Các chương trình y tế Quốc gia được thực hiện tốt, tăng cường vệ sinh môi trường để phòng chống dịch bệnh. Hằng năm, có hàng nghìn lượt người đến khám và điều trị tại trạm y tế xã. Công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em được quan tâm. Xã thực hiện tốt Luật bảo vệ và chăm sóc trẻ em. Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng mỗi năm giảm từ 1 - 2%.

Công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình được giám sát và luôn có sự chỉ đạo chặt chẽ. Dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy, cán bộ dân số, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên tích cực tham gia tuyên truyền tới nhân dân về chính sách dân số, vận động các chị em phụ nữ trong độ tuổi sinh

đẻ thực hiện các biện pháp tránh thai nhằm giảm tỷ lệ sinh con thứ ba. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên năm 2009 là 1,2%.

Công tác văn hóa - thông tin, thể dục - thể thao được Đảng ủy quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện; Ban Chấp hành đã có nghị quyết chuyên đề về công tác văn hóa - xã hội. Đây là nguồn động lực to lớn thúc đẩy toàn Đảng bộ và nhân dân cố gắng xây dựng và phát triển phong trào mạnh mẽ ở địa phương. Nhờ đó, công tác quản lý văn hóa thông tin, các hoạt động thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ quần chúng được đẩy mạnh, tạo nên phong trào và khí thế sôi nổi trong toàn xã. Năm 2005, có 1 khu dân cư tiên tiến và 1.220 hộ đạt Gia đình văn hóa. Đến năm 2009 có 1 khu dân cư và 1.267 hộ đạt Gia đình văn hóa.

Cấp ủy và chính quyền xã đã tích cực chủ động, xây dựng nghị quyết chỉ đạo nhân dân thực hiện ngày càng có hiệu quả. Các quy định về việc cưới, việc tang và lễ hội được chấp hành nghiêm chỉnh, góp phần giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, đẩy lùi, ngăn chặn các hủ tục và tệ nạn xã hội ở địa phương.

Phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn” thường xuyên được Đảng bộ quan tâm, chính quyền tổ chức chỉ đạo và nhân dân hưởng ứng có hiệu quả. Hằng năm, thu được từ 5,5 - 6 triệu đồng, số quỹ thu được sử dụng đúng quy định. Xã thường xuyên tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho các gia đình chính sách vào các dịp lễ, Tết. Trong nhiệm kỳ, xã đã vận động làm được 2 nhà tình nghĩa, giá trị 45 triệu đồng.

Chương trình xóa đói giảm nghèo ở địa phương được Đảng bộ tích cực chỉ đạo, coi đó là nhiệm vụ quan trọng,

bằng nhiều giải pháp thực hiện có hiệu quả. Năm 2006, có 655 hộ nghèo, chiếm 37,1% số hộ; đến năm 2010 chỉ còn 369 hộ nghèo, chiếm 19% tổng số hộ. Trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, xã đã xây dựng 13 nhà đại đoàn kết, 14 nhà theo Quyết định 167 với tổng giá trị 265 triệu đồng. Công tác giải quyết việc làm cũng được cấp ủy, chính quyền quan tâm, bước đầu có kế hoạch xây dựng các mô hình kinh tế, dự án phát triển nghề phụ, xuất khẩu lao động.

Công tác phòng chống tệ nạn xã hội có nhiều cố gắng, Ban Chấp hành Đảng bộ đã có nghị quyết thành lập ban chỉ đạo; giao trách nhiệm cho Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên làm nòng cốt tuyên truyền, vận động, giáo dục. Đồng thời, chính quyền có biện pháp phòng chống tích cực; các đối tượng, các tụ điểm nghiện hút, cờ bạc... đều được ngăn chặn. Năm 2005 có 53 người trong xã nghiện ma túy, năm 2009 giảm còn 43 người.

Công tác quân sự địa phương được Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã quan tâm, chỉ đạo sát sao. Ban Chỉ huy quân sự xã làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền về lĩnh vực quân sự địa phương; duy trì, quản lý và tổ chức tốt việc huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu đối với lực lượng dân quân, dự bị động viên; triển khai thực hiện tốt công tác phòng chống lụt bão. Hằng năm, công tác khám tuyển nghĩa vụ quân sự đều hoàn thành 100% chỉ tiêu trên giao. Trong nhiệm kỳ, Ban Chỉ huy quân sự xã đạt đơn vị vững mạnh.

Phong trào bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đấu tranh phòng chống các loại tội phạm, các tệ nạn xã hội được đẩy mạnh. Công an xã phối hợp với các đoàn thể quần chúng, tăng cường các biện pháp nhằm nắm chắc

tình hình, nhanh chóng phát hiện mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân, kịp thời tham mưu với cấp ủy, chính quyền để có những giải pháp kịp thời tháo gỡ, phòng ngừa vi phạm pháp luật. Cấp ủy, chính quyền, các đoàn thể quần chúng, lực lượng công an, lực lượng quân sự, tổ an ninh, tổ hòa giải ở các xóm đã có nhiều cố gắng trong việc phối hợp chặt chẽ, làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật, đấu tranh phòng ngừa tội phạm. Trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, dưới sự lãnh đạo và chỉ đạo của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã và chỉ đạo nghiệp vụ của Công an huyện Phú Bình, Công an xã đã tích cực giải quyết các vụ việc xảy ra đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tổng số vụ xảy ra là 112 vụ, đề nghị truy tố 20 vụ, trong đó có 11 vụ mua bán, tàng trữ sử dụng trái phép chất ma túy, 6 đối tượng đưa vào trại giáo dưỡng 301 và 05 - 06.

Đi đôi với nhiệm vụ đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, công tác xây dựng Đảng cũng luôn được chú trọng và là nhiệm vụ then chốt để Đảng bộ hoàn thành chức năng lãnh đạo phong trào ở địa phương.

Nhận thức sâu sắc quan điểm của Đảng “*Phát triển kinh tế là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt*”, trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, Đảng bộ đã thường xuyên chăm lo cho công tác xây dựng Đảng trên cả ba mặt: Chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức. Coi trọng công tác giáo dục tư tưởng cho đảng viên nhằm nâng cao nhận thức và lập trường quan điểm đối với Đảng, với cách mạng, từ đó nâng cao trách nhiệm, vai trò trong từng lĩnh vực công tác, tổ chức thực hiện có hiệu quả “*Thực sự là hạt nhân lãnh đạo trong các phong trào của địa phương*”.

Thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 7/11/2006 của Bộ Chính trị “Về tổ chức cuộc vận động Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, Đảng ủy xã đã triển khai học tập các chuyên đề của cuộc vận động, thi kể chuyện tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, tổ chức giao lưu các gương điển hình làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, đánh giá kết quả 40 năm thực hiện Di chúc của Bác. Đồng thời, Đảng ủy thường xuyên chọn, cử và tạo điều kiện để cán bộ, đảng viên được học tập lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ.

Đảng bộ cũng thường xuyên quan tâm, chấn chỉnh, sắp xếp bộ máy trong hệ thống chính trị. Đồng thời, chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ lý luận và nghiệp vụ công tác cho đội ngũ cán bộ, đảng viên. Trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, xã đã cử 15 đồng chí đi học các lớp trung cấp lý luận chính trị và chuyên môn, 20 đồng chí đi học lớp sơ cấp lý luận chính trị. Ngoài ra, còn tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ là bí thư chi bộ, trưởng xóm, chi hội trưởng các đoàn thể. Do vậy năng lực của đội ngũ cán bộ ngày được nâng lên.

Công tác tự phê bình, phê bình và đánh giá chất lượng đảng viên hằng năm được thực hiện nghiêm túc gắn với thực hiện Quy định 76 của Trung ương về mối quan hệ đảng viên với cấp ủy chi bộ nơi cư trú, tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 lần 2 trong việc xây dựng và chỉnh đốn Đảng. Trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, Đảng bộ xã đã kiểm tra 35 lượt chi bộ, quyết định kiểm tra 12 đợt tổ chức và đảng viên có dấu hiệu vi phạm. Xử lý 1 chi ủy và 15 đảng viên, trong đó khiển

trách 1 chi ủy, khai trừ 1 đồng chí, cách chức 2 đồng chí, cảnh cáo 1 đồng chí, khiển trách 8 đồng chí và đề nghị xóa tên 2 đảng viên.

Công tác dân vận được đẩy mạnh, Đảng ủy đã chỉ đạo kiện toàn tổ chức khối dân vận, các đoàn thể, xây dựng quy chế phối hợp, nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống dân vận. Năm 2007, Đảng ủy tổ chức triển khai học tập và tập huấn cho cán bộ dân vận về pháp lệnh dân chủ, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, phát triển hội viên, đoàn viên, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân.

Ủy ban nhân dân từng bước nâng cao năng lực quản lý, điều hành. Công tác cải cách hành chính, thực hiện cơ chế “Một cửa” đã dần đi vào nề nếp. Ủy ban nhân dân và Mặt trận Tổ quốc xã đã xây dựng quy chế phối hợp trong công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách, nhiệm vụ chính trị của địa phương và giải quyết tốt các vấn đề nảy sinh. Ủy ban nhân dân xã đã tham mưu cho Đảng ủy ra những nghị quyết sát với tình hình thực tế của địa phương, phù hợp với nhân dân trong thời kỳ đổi mới của đất nước.

Thực hiện Nghị quyết số 25/2008/QH12 ngày 14/11/2008 của Quốc hội về việc kéo dài nhiệm kỳ hoạt động 2004 - 2009 của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân đến năm 2011, giai đoạn 2009 - 2011 về cơ cấu tổ chức cũng như các chức danh khối chính quyền vẫn cơ bản được giữ nguyên.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội đã hướng về cơ sở, hoạt động thiết thực, đạt hiệu quả: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân đã phát huy được vai trò của

mình trong việc xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, bám sát các nhiệm vụ chính trị của địa phương; làm tốt công tác tham gia xây dựng chính quyền, tổ chức tốt cuộc lấy phiếu tín nhiệm cho các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân. Trên cơ sở phát huy dân chủ và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, Mặt trận và các đoàn thể đã tích cực vận động hội viên, đoàn viên tham gia công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm, tham gia xây dựng củng cố chính quyền vững mạnh; tích cực vận động hội viên, đoàn viên hưởng ứng cuộc vận động: *“Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”*; tham gia cuộc vận động chính đôn Đảng và cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”*, vận động ngày vì người nghèo, xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn đạt kết quả cao, góp phần thiết thực vào việc thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế - chính trị, quốc phòng - an ninh ở địa phương.

Công tác Đoàn có nhiều chuyển biến tích cực, đổi mới với nhiều hình thức tuyên truyền, giáo dục truyền thống, lý tưởng cách mạng cho thanh niên. Đoàn Thanh niên đã tổ chức cho cán bộ, đoàn viên học tập, quán triệt Nghị quyết Trung ương VII (Khóa X) về *“Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa”*, phát động thanh niên hưởng ứng cuộc vận động *“Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”*. Đoàn viên thanh niên đẩy mạnh phong trào lập thân, lập nghiệp, phổ biến và áp dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất; phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao... Phong

trào *“Thanh niên xung kích tình nguyện bảo vệ Tổ quốc”* được tổ chức thực hiện có hiệu quả, được huyện đánh giá là đơn vị vững mạnh. Qua các phong trào, Đoàn đã thu hút được đông đảo thanh niên trong xã tham gia.

Hội Liên hiệp Phụ nữ đổi mới nội dung, phương thức hoạt động và hoạt động ngày càng hiệu quả. Hội đã phát động mạnh mẽ phong trào *“Phụ nữ tích cực học tập lao động xây dựng gia đình văn minh, hạnh phúc”*. Hội đã tổ chức cho các chị em giúp đỡ nhau, tạo điều kiện cho chị em vay vốn sản xuất, giúp đỡ nhau làm kinh tế gia đình. Thực hiện chương trình *“Xóa đói giảm nghèo”*, thực hiện tốt chương trình *“Kế hoạch hóa gia đình, nuôi con khỏe, dạy con ngoan, chăm sóc sức khỏe sinh sản, xây dựng gia đình ấm no hạnh phúc, bình đẳng và cùng tiến bộ”*.

Hội Nông dân đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất, chuyển giao tiến bộ khoa học - kỹ thuật, phong trào sản xuất cây vụ đông, xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết Trung ương VII (khóa X) về *“Nông nghiệp, nông dân, nông thôn”*. Hội động viên cán bộ, hội viên tích cực lao động sản xuất, kinh doanh bằng những biện pháp thiết thực như xây dựng mô hình, hỗ trợ vốn cho sản xuất, giúp nông dân vươn lên làm giàu chính đáng. Do thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị của địa phương, hằng năm, Hội đều được công nhận là đơn vị khá, vững mạnh.

Hội Cựu chiến binh đẩy mạnh hoạt động theo Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị về *“Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác cựu chiến binh trong giai đoạn cách mạng mới”*. Hội tổ chức cho cán bộ, hội

viên nghiên cứu, quán triệt và xây dựng kế hoạch thực hiện cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”. Cuộc vận động đã góp phần động viên cán bộ, hội viên phát huy bản chất cách mạng, truyền thống tốt đẹp anh bộ đội Cụ Hồ, gương mẫu chấp hành các chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Hội Người cao tuổi, hằng năm đều triển khai và thực hiện tốt các phong trào “*Tuổi cao, chí càng cao*”, “*Nêu gương sáng vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*”. Các hội viên còn tham gia xây dựng hương ước, quy ước ở địa phương, tích cực hoạt động phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục - thể thao, duy trì thể dục dưỡng sinh và tích cực tham gia các giải thể thao do Huyện hội tổ chức.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã và Đảng bộ cấp trên, mặc dù gặp không ít khó khăn, thử thách, nhưng trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, Đảng bộ phát huy được tinh thần đoàn kết, thống nhất cao, nỗ lực phấn đấu, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của Đảng, thực hiện thành công các chỉ tiêu, kế hoạch toàn diện: Sản xuất nông nghiệp tiếp tục phát triển với tốc độ khá, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ có sự tăng trưởng; nông thôn khởi sắc; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được tập trung đầu tư xây dựng, củng cố và nâng cấp; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được cải thiện; công tác giảm nghèo, giải quyết việc làm thu được kết quả quan trọng; hệ thống chính trị được tăng cường, quy chế dân chủ được phát huy, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội nông thôn được giữ vững.

IV. LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ XÃ LẦN THỨ XXIII (NHIỆM KỲ 2010 - 2015)

Thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy Phú Bình, từ ngày 12 đến ngày 13/6/2010, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXIII (nhiệm kỳ 2010 - 2015) được tổ chức tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã. Đại hội đã tổng kết, đánh giá hoạt động của nhiệm kỳ 2005 - 2010, đồng thời đề ra mục tiêu tổng quát cho nhiệm kỳ 2010 - 2015, đó là: *Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ, khai thác sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế, xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn, thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội. Xây dựng xã Thượng Đình phát triển nhanh và bền vững.*

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XXIII gồm 17 đồng chí. Tại kỳ họp thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí: Đồng chí Hà Mậu Long được bầu giữ chức Bí thư; đồng chí Dương Đình Phụng giữ chức Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy; đồng chí Trần Đình Cường giữ chức Phó Bí thư.

Năm 2011, cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016 được tổ chức thành công với 100% cử tri của xã tham gia bỏ phiếu. Tại phiên họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân xã, đồng chí Hà Mậu Long được bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân; đồng chí Trần Đình Cường giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã khóa XXIII, mặc dù gặp không ít khó khăn do thời tiết, sâu

bệnh, giá cả thị trường, song dưới sự lãnh đạo của cấp ủy, sự quản lý điều hành của chính quyền, công tác vận động quần chúng nhân dân của các tổ chức chính trị xã hội, cùng với sự nỗ lực của nhân dân các dân tộc trong xã, tình hình kinh tế - chính trị, văn hóa - xã hội của xã có bước phát triển khá, đời sống nhân dân được nâng lên qua từng năm, quốc phòng - an ninh được giữ vững và ổn định.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân trong nhiệm kỳ 2010 - 2015 đạt 11,5%. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng định hướng, tỷ trọng ngành nông nghiệp giảm dần, tiểu thủ công nghiệp - xây dựng và dịch vụ tăng. Năm 2010 cơ cấu kinh tế: Nông, lâm, thủy sản chiếm 75%; công nghiệp tiểu thủ công - xây dựng và dịch vụ chiếm 25%. Đến năm 2015, tỷ trọng giá trị công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ - xây dựng chiếm 47%, thu nhập bình quân đầu người năm 2015 đạt 25 triệu đồng/người (vượt 10 triệu đồng so với mục tiêu Nghị quyết và 15 triệu so năm 2010).

Sản xuất nông nghiệp tiếp tục phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa tăng năng suất và chất lượng. Tốc độ tăng trưởng trong lĩnh vực nông nghiệp bình quân đạt 4%/năm. Cơ cấu giống, mùa vụ có sự thay đổi, tiến bộ khoa học được tăng cường áp dụng vào sản xuất, góp phần tăng năng suất, chất lượng cây trồng. Tổng sản lượng lương thực có hạt 3.892 tấn năm 2014, bình quân hằng năm đạt 3.800 tấn (bằng 100% so với kế hoạch), giá trị sản phẩm trên đất nông nghiệp năm 2015 đạt 78 triệu đồng/ha/năm, cơ cấu nội ngành nông nghiệp chuyển dịch mạnh, chăn

nuôi thủy sản tiếp tục được đẩy mạnh thâm canh với quy mô diện tích trên 16 ha; sản lượng năm 2015 đạt 86 tấn, bằng 150% so với năm 2010¹.

Công tác trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng được quan tâm chỉ đạo và phát triển. Diện tích trồng rừng hằng năm đều đạt kế hoạch, bình quân mỗi năm trồng được 5 ha.

Trong sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ, xã đã triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình phát triển tiểu thủ công nghiệp và làng nghề giai đoạn 2011 - 2015. Đẩy mạnh công tác thu hút đầu tư. Sản xuất tiểu thủ công nghiệp, làng nghề tiếp tục được ổn định. Công tác khuyến công được tăng cường, các ngành nghề truyền thống được quan tâm khuyến khích phát triển, trên địa bàn hiện có 1 hợp tác xã dịch vụ điện, 4 doanh nghiệp tư nhân và 18 cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp tư nhân.

Hoạt động thương mại - dịch vụ phát triển đa dạng, cơ bản đáp ứng nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của nhân dân. Hoạt động dịch vụ, giao thông vận tải tiếp tục có sự tăng trưởng, số lượng phương tiện tăng, đến nay có trên 40 ô tô và máy công cụ sản xuất nông nghiệp. Tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ xã hội năm 2015 đạt trên 70 tỷ đồng (tăng so với năm 2010 gần 40 tỷ đồng).

Cùng với việc khuyến khích phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ, việc tập trung

1. Theo “*Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XXIII tại Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXIV (nhiệm kỳ 2015 - 2020)*”.

thu hút nguồn vốn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực. Công tác thu hút đầu tư đạt được kết quả tích cực, tổng nguồn vốn huy động thực hiện cả giai đoạn 2011 - 2015 đạt trên 63,5 tỷ đồng; trong đó nguồn vốn huy động đầu tư từ ngân sách nhà nước 57,5 tỷ đồng, nhân dân đóng góp trên 6 tỷ đồng. Cơ bản đầu tư trung tâm xã và các công trình như đường giao thông nông thôn, trường học, trạm y tế...

Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được quan tâm đầu tư phát triển. Nhất là đường giao thông nông thôn, xây dựng được 7,8 km đường bê tông ở 7 xóm, tạo ra diện mạo mới cho các khu dân cư của xã. Cơ sở vật chất trường lớp: làm mới 6 phòng học nhà 2 tầng và 1 nhà hiệu bộ trường mầm non đáp ứng yêu cầu dạy và học. Hệ thống lưới điện cơ bản ổn định, đáp ứng yêu cầu sản xuất và sinh hoạt của nhân dân. Nâng cấp cải tạo nghĩa trang liệt sỹ, làm mới trạm y tế, xây dựng mới nhà hội trường, khuôn viên Ủy ban nhân dân xã khang trang sạch đẹp.

Thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia “*Về xây dựng nông thôn mới*”: Thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 5/8/2008 tại Hội nghị lần thứ VII của Ban Chấp hành Trung ương khóa X về “*Nông nghiệp, nông dân, nông thôn*” và thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới, căn cứ theo bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới và Thông tư số 54/2009/TT-BNNPTNT ngày 21/8/2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân xã, Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã đã tiến hành khảo sát, sơ kết đánh giá và xác

định mức độ đạt được của từng tiêu chí so với bộ tiêu chí Quốc gia. Tính đến năm 2015, toàn xã có 15/19 tiêu chí đạt so với tiêu chí Quốc gia.

Công tác thu ngân sách của xã luôn hoàn thành kế hoạch Nhà nước giao: Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn năm 2015 đạt 1,2 tỷ đồng. Chi ngân sách đảm bảo đúng luật, tiết kiệm, đáp ứng kịp thời nhiệm vụ chính trị, quốc phòng an ninh và an sinh xã hội của địa phương; Tổng chi ngân sách hằng năm tăng bình quân 0,4%. Đảng ủy đã quan tâm chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã và các tổ chức chính trị phối hợp với ngân hàng chính sách xã hội và ngân hàng nông nghiệp tạo điều kiện cho các tổ chức và nhân dân được vay vốn phát triển sản xuất và đầu tư học tập đến năm 2015 là 25,19 tỷ đồng.

Trong công tác quản lý tài nguyên môi trường, xã đã lập quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng đến năm 2020. Hằng năm, thường xuyên rà soát điều chỉnh bổ sung quy hoạch - kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế. Đến năm 2015, đã làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đạt 97%. Bên cạnh đó, xã cũng tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến chính sách, pháp luật về quản lý, khai thác sử dụng tài nguyên môi trường.

Bên cạnh việc đầu tư phát triển kinh tế, xã luôn quan tâm đến lĩnh vực văn hóa - giáo dục. Trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, sự nghiệp giáo dục - đào tạo tiếp tục phát triển, đáp ứng được nhu cầu học tập của nhân dân trong xã. Quy mô trường lớp, ngày càng phát triển. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học được tăng cường; đội ngũ cán bộ, quản

lý giáo dục đảm bảo về số lượng, cơ cấu, nâng cao trình độ lý luận chính trị và chuyên môn nghiệp vụ; 100% giáo viên đạt chuẩn. Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 8 (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong giai đoạn mới. Chất lượng giáo dục ở các cấp học tiếp tục được nâng lên. Hoàn thành mục tiêu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ năm tuổi giai đoạn 2010 - 2015, về đích trước một năm so với kế hoạch. Hoàn thành mục tiêu phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ hai. Duy trì giữ vững và từng bước nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục Trung học cơ sở; công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia được triển khai tích cực, đến năm 2015 có 2 trường đạt chuẩn Quốc gia.

Công tác khuyến học, khuyến tài được các tổ chức và nhân dân quan tâm. Phong trào xây dựng “*Gia đình hiếu học, dòng họ hiếu học*” phát triển mạnh, trong 5 năm đã động viên khen thưởng được gần 136 triệu đồng.

Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân ngày càng được quan tâm. Mạng lưới y tế từ xã đến xóm tiếp tục được duy trì; chất lượng khám chữa bệnh của trạm y tế được nâng lên, cơ bản đáp ứng nhu cầu của nhân dân. Triển khai và thực hiện có hiệu quả chương trình mục tiêu y tế Quốc gia giai đoạn 2011 - 2015. Thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh không để xảy ra dịch bệnh trên địa bàn.

Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình thường xuyên được quan tâm chỉ đạo. Chương trình phòng chống suy dinh dưỡng cho trẻ em đạt kết quả cao, tỷ lệ trẻ em suy

dinh dưỡng giảm còn 14,59%, hoàn thành chỉ tiêu Nghị quyết (chỉ tiêu dưới 18%).

Công tác chính sách xã hội được thực hiện đầy đủ. Trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, việc đảm bảo chế độ chính sách đối với người có công, thân nhân người có công và các đối tượng bảo trợ xã hội được giải quyết kịp thời, đúng quy định tạo sự phấn khởi, đồng thuận trong nhân dân. Đã thực hiện rà soát và đề nghị truy tặng 3 bà mẹ Việt Nam anh hùng, 1 hồ sơ đề nghị xác nhận liệt sỹ, tổ chức lễ đón nhận 13 hài cốt liệt sỹ về an táng tại nghĩa trang liệt sỹ xã. Đề nghị cho 180/244 hồ sơ đã được hưởng theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 9/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ, thực hiện Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ nhà ở cho người có công, đến nay đã có 61 hộ đã làm mới và sửa chữa nhà ở hoàn thiện.

Chương trình giảm nghèo được triển khai thực hiện có hiệu quả, tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 21,4% (năm 2011) xuống còn 8,6% (năm 2015), giảm bình quân 2,56%/năm. Các chương trình, đề án giải quyết việc làm đạt được những kết quả khả quan, nhất là đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Số lao động qua đào tạo giai đoạn 2010 - 2015 là 1.230 người, trong đó số lao động nông thôn được hỗ trợ học nghề theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg là 172 người. Bình quân số người được tạo việc làm mới trên 200 lao động/năm đạt 100% chỉ tiêu nghị quyết đề ra; trong đó đưa người đi lao động có thời hạn ở nước ngoài trung bình 7 lao động/năm.

Hoạt động văn hóa - văn nghệ, thông tin - tuyên truyền trong nhiệm kỳ có bước phát triển. Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao quần chúng phát triển sâu rộng trên địa bàn. Công tác truyền truyền đã được quan tâm cả về nội dung và thời gian. Tham gia đầy đủ các giải thể thao do huyện tổ chức

Phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” được giữ vững và phát triển; thiết chế văn hóa ở cơ sở được tăng cường, đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân ngày càng được cải thiện; khu dân cư văn hóa, cơ quan văn hóa, gia đình văn hóa năm sau cao hơn năm trước. Tổ chức thành công Đại hội Thể dục - Thể thao xã lần thứ IV năm 2013.

Các lễ hội truyền thống dần dần được khôi phục. Các di tích lịch sử - văn hóa được gìn giữ bảo tồn và phát triển trong nhiệm kỳ có 2 di tích đình chùa Thượng Đình và Quan Tràng được xếp hạng di tích lịch sử cấp tỉnh.

Công tác quốc phòng - an ninh thường xuyên được củng cố, trật tự an toàn xã hội được ổn định. Đảng bộ đã nghiêm túc quán triệt, triển khai các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy về nhiệm vụ quốc phòng - an ninh. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường tiềm lực quốc phòng - an ninh. Đảm bảo khả năng sẵn sàng chiến đấu, cứu hộ, cứu nạn, phòng chống và khắc phục hậu quả thiên tai được tăng cường. Công tác bồi dưỡng, giáo dục kiến thức quốc phòng - an ninh luôn được triển khai nghiêm túc, hoàn thành 100% chỉ tiêu; hằng năm tổ chức huấn luyện lực lượng dân quân

tự vệ được xây dựng theo đúng phương châm “*Vững mạnh, rộng khắp*”. Công tác tuyên quân hằng năm đảm bảo số lượng và chất lượng, trong nhiệm kỳ, xã đã tổ chức giao quân được 76 thanh niên đạt 100%.

Công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội được tăng cường. Lực lượng công an xã thường xuyên mở các đợt trấn áp và triệt phá các ổ nhóm tội phạm, tuần tra kiểm soát đảm bảo trật tự an toàn giao thông. Tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn ổn định, không xảy ra các vụ việc phức tạp về an ninh trật tự gây bức xúc trong nhân dân; tai nạn giao thông những năm cuối nhiệm kỳ số người chết và bị thương giảm. Các chương trình quốc gia về phòng chống tội phạm, ma túy, chương trình “*Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*” được duy trì và thực hiện hiệu quả. Tuy nhiên trong nhiệm kỳ vẫn xảy ra 114 vụ (trong đó có 1 vụ trọng án, va chạm giao thông Quốc lộ 37 tổng số 34 vụ làm chết 8 người) .

Trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, cấp ủy đã quan tâm xây dựng Đảng vững mạnh trên cả ba mặt: Chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức. Triển khai nghiêm túc các Chỉ thị, Nghị quyết, đề án, chương trình của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, công tác tổ chức cán bộ, công tác kiểm tra, giám sát, công tác dân vận; đặc biệt là Chỉ thị 03-CT/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) “*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*” góp phần củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng được tăng cường và có nhiều đổi mới; thường xuyên nắm bắt diễn biến tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân, từ đó kịp thời định hướng tạo sự thống nhất trong Đảng bộ, sự đồng thuận trong nhân dân. Công tác quán triệt, học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng được triển khai kịp thời, nghiêm túc, tỷ lệ cán bộ, đảng viên tham gia học tập cao; xây dựng chương trình học tập với xây dựng chương trình hành động, kế hoạch tổ chức thực hiện cụ thể. Việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, trọng tâm là “*Làm theo*” được cán bộ, đảng viên, nhân dân tích cực thực hiện, do đó đã xuất hiện những điển hình tiên tiến. Trong 5 năm qua, được sự quan tâm của Thường trực Huyện ủy, Đảng bộ đã chỉ đạo, tổ chức tiến hành sưu tầm, biên soạn lịch sử Đảng bộ xã. Công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận, chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, đảng viên được quan tâm, trong nhiệm kỳ đã có 310 lượt người tham gia các lớp bồi dưỡng.

Công tác bồi dưỡng, phát triển đảng viên được tăng cường, đảm bảo cả về số lượng và chất lượng; Trong 5 năm đã kết nạp được 42 đảng viên.

Công tác cán bộ đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ theo hướng chuẩn hóa, do vậy đã phát huy trí tuệ, năng lực cán bộ; Đội ngũ cán bộ lãnh đạo, công chức, được bố trí phù hợp với năng lực và chuyên môn được đào tạo nên đã nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc. Thực hiện quy hoạch cán bộ đảm bảo đúng quy quy trình, quy định, công khai, dân chủ. Công tác thi đua, khen

thưởng trong Đảng luôn được coi trọng, kịp thời động viên tổ chức đảng, đảng viên tiêu biểu qua các phong trào và hằng năm.

Bên cạnh đó, cấp ủy và Ủy ban Kiểm tra đã xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát theo chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy, bám sát vào nhiệm vụ chính trị và tình hình thực tế của địa phương, tập trung vào một số vấn đề, lĩnh vực nhạy cảm, bức xúc, nổi cộm. Trong 5 năm đã thực hiện kiểm tra, giám sát 36 lượt chi bộ; kiểm tra dấu hiệu vi phạm 7 đảng viên; tiếp nhận xử lý, giải quyết kịp thời đơn thư tố cáo, không để tồn đọng kéo dài; xem xét và xử lý kỷ luật 7 đảng viên, trong đó 3 trường hợp vi phạm chính sách người có công. Thông qua công tác kiểm tra đã phát hiện và khắc phục kịp thời những thiếu sót, khuyết điểm trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ, xử lý những trường hợp vi phạm, góp phần giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật Đảng, xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh.

Công tác dân vận được Đảng ủy, chính quyền quan tâm, phát huy hiệu quả. Khối dân vận tích cực tham mưu cho cấp ủy chỉ đạo thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về công tác vận động quần chúng, tích cực tuyên truyền, vận động cán bộ, đoàn viên, hội viên và nhân dân chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tham gia thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương, của cơ quan, đơn vị, tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới và giải phóng mặt bằng phục vụ công trình. Phong trào thi đua “*Dân vận*

khéo” được triển khai sâu rộng hiệu quả thiết thực, góp phần quan trọng phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng hệ thống chính trị của Đảng bộ xã.

Hội đồng nhân dân đã tổ chức các kỳ họp thường kỳ và chuyên đề theo đúng luật, đảm bảo chất lượng. Qua đó, đã quyết định những chủ trương, biện pháp quan trọng trên lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh. Công tác giám sát được tăng cường, phối hợp tổ chức tốt các cuộc tiếp xúc cử tri, các ý kiến, kiến nghị của cử tri được phản ánh đầy đủ tại các kỳ họp và từng bước được giải quyết. Tổ chức và thực hiện tốt Nghị quyết số 35 và Nghị quyết số 561/2013 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIII về việc lấy phiếu tín nhiệm đối với chức danh do Hội đồng nhân dân bầu ra.

Ủy ban nhân dân đã chủ động triển khai, cụ thể hóa các chủ trương của cấp ủy, của Hội đồng nhân dân thành các chương trình, kế hoạch và có giải pháp thực hiện đạt hiệu quả cao. Công tác quản lý nhà nước luôn thực hiện đúng quy định theo pháp luật trong mọi lĩnh vực, hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ đã đề ra.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, ngay từ đầu nhiệm kỳ, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội đã tiến hành xây dựng quy chế hoạt động của đoàn thể mình, luôn bám sát các nhiệm vụ chính trị của địa phương, đặc biệt là việc tuyên truyền sâu rộng Chỉ thị số 30-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa VIII) và Kết luận số 65-KL/TW của Ban Bí thư về việc “*Xây dựng*

và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở”, phối hợp hoạt động có hiệu quả, thực hiện tốt các phong trào thi đua của Đảng, chính quyền và ngành mình phát động, như: Hội Cựu chiến binh với phong trào “*Phát huy bản chất bộ đội Cụ Hồ*”; Đoàn Thanh niên với phong trào “*5 xung kích phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc*”, “*4 đồng hành với thanh niên trên đường lập thân, lập nghiệp*”; Hội Liên hiệp Phụ nữ với tinh thần “*Đoàn kết, sáng tạo, bình đẳng, phát triển*”, tham gia phong trào “*Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc*” gắn với thực hiện cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”, “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” do Trung ương Hội phát động với 100% hội viên tham gia. Ngoài ra, Hội còn có phong trào “*Thực hành tiết kiệm theo tấm gương, đạo đức của Bác*”, các hội viên tiết kiệm trong chi tiêu hàng ngày, góp phần giúp đỡ những chị em có hoàn cảnh khó khăn...; Hội Chữ thập đỏ đẩy mạnh các hoạt động nhân đạo, từ thiện, giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn, tật nguyền xóa bỏ mặc cảm hòa nhập cộng đồng, vươn lên thoát nghèo; Hội Cựu Thanh niên xung phong làm tốt công tác tổ chức, xây dựng Hội theo đúng quy định, thực hiện chính sách của Đảng, Nhà nước, thăm hỏi và tặng quà cho các hội viên... Kết quả, trong nhiệm kỳ có 6/6 đoàn thể hoàn thành tốt nhiệm vụ. Những kết quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong nhiệm kỳ qua đã góp phần thiết thực trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ.

Như vậy, trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, Đảng bộ và nhân dân xã Thượng Đình có nhiều cố gắng, đã chủ động trong công tác lãnh đạo, phát huy tinh thần dân chủ, tập trung trí tuệ, xác định những nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, trú trọng đổi mới về nội dung, phương thức để nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng, chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị. Từ đó đã phát huy được sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ. Đồng thời, tranh thủ sự đầu tư, giúp đỡ của huyện để xây dựng các công trình trọng điểm, huy động có hiệu quả sự đóng góp của nhân dân để xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Công tác quốc phòng được củng cố vững chắc, tình hình an ninh chính trị, trật tự xã hội được ổn định, đời sống của nhân dân trong xã từng bước được nâng lên, bộ mặt nông thôn của xã được đổi mới.

V. LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ XÃ LẦN THỨ XXIV (NHIỆM KỲ 2015 - 2020)

Thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 30/5/2014 của Bộ Chính trị về “Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng”, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Phú Bình, trong 2 ngày 26 - 27/5/2015, Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Thượng Đình lần thứ XXIV (nhiệm kỳ 2015 - 2020) được tổ chức tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã. Đại hội diễn ra với chủ đề là: “Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của toàn Đảng

bộ; tăng cường đoàn kết, đổi mới, sáng tạo, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh; khai thác hiệu quả mọi nguồn lực để phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; phấn đấu nâng cao các tiêu chí xây dựng nông thôn mới theo hướng kiểu mẫu”.

Đại hội đánh giá những ưu điểm mà Đảng bộ và nhân dân xã Thượng Đình đạt được trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, đồng thời chỉ ra những hạn chế còn tồn tại. Đại hội quyết định phương hướng, nhiệm vụ tổng quát cho nhiệm kỳ 2015 - 2020: *Xây dựng xã Thượng Đình trở thành xã phát triển toàn diện. Tốc độ tăng trưởng kinh tế cao và bền vững, hệ thống kết cấu cơ sở hạ tầng đồng bộ; văn hóa - xã hội, giáo dục đào tạo và y tế phát triển toàn diện; phát huy giá trị văn hóa truyền thống của địa phương và xây dựng đời sống văn hóa lành mạnh; chất lượng cuộc sống của nhân dân không ngừng được nâng cao; đảm bảo quốc phòng và an ninh.*

Trên cơ sở những mục tiêu tổng quát, Đại hội đề ra một số chỉ tiêu chủ yếu phấn đấu đến năm 2020: Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân 11,5%/năm (trong đó: Nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng 4 %; tiểu thủ công nghiệp - xây dựng, dịch vụ 7,5%; thu nhập bình quân đầu người đạt trên 35 triệu đồng/người/năm; cơ cấu kinh tế đến năm 2020: Tiểu thủ công nghiệp và xây dựng, dịch vụ chiếm 55%; nông - lâm nghiệp và thủy sản chiếm 45%; thu ngân sách trên địa bàn tăng bình quân hàng năm trên 20%; ổn định sản lượng lương thực cây có hạt là 3.800 tấn/năm; giá trị sản phẩm trên 1 ha đất nông nghiệp trồng cây hàng năm (theo giá thực tế) đến năm 2020 đạt

khoảng: 80 triệu đồng/ha; phân đầu đạt tiêu chuẩn nông thôn mới trước năm 2020; diện tích trồng rừng mới tập trung: 3 ha /năm, ổn định tỷ lệ che phủ rừng là 25%; sản lượng thịt hơi xuất chuồng tăng bình quân 5 %/năm, đến cuối nhiệm kỳ đạt 1.600 tấn; tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 năm tuổi giảm còn 12% vào năm 2020; tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đến năm 2020 đạt 100% (trong đó, trường Mầm non và Tiểu học đạt chuẩn mức độ II); giảm tỷ suất sinh thô hằng năm đạt 0,2‰/năm; đến năm 2020 có 90% trở lên đạt gia đình văn hóa, trên 70% khu dân cư văn hóa; số lao động địa phương có việc làm mới bình quân là 180 lao động/năm; tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 2%/năm trở lên (theo tiêu chí mới); nâng tỷ lệ hộ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh trên 90%; chỉ tiêu tuyển quân hằng năm đạt 100%; hằng năm có từ 100% chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (trong đó có từ 50% số chi bộ trong sạch vững mạnh trở lên), 100% đảng viên hoàn thành nhiệm vụ trong đó 85% hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Bình quân mỗi năm kết nạp từ 10 đảng viên mới trở lên.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XXIV nhiệm kỳ 2015 - 2020 gồm 15 đồng chí. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí: Đồng chí Hà Mậu Long¹ được tín nhiệm bầu tái cử

1, 2, 3. Tháng 11/1019, đồng chí Hà Mậu Long, Trần Đình Cường, Dương Quốc Hùng nghỉ hưu theo chế độ. Đồng chí Dương Văn Tâm được Huyện ủy chỉ định là Ủy viên Ban Thường vụ, Phó Bí thư Đảng ủy xã; đồng chí Nguyễn Như Văn được chỉ định bổ sung vào Ban Chấp hành Đảng bộ.

tiếp tục giữ chức Bí thư; đồng chí Trần Đình Cường² được bầu giữ chức Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy; đồng chí Dương Quốc Hùng³ được bầu giữ chức Phó Bí thư; đồng chí Dương Quang Nội được bầu làm Ủy viên Ban Thường vụ; đồng chí Dương Đình Phương được bầu làm Ủy viên Ban Thường vụ.

Sau Đại hội, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ chính trị. Ngày 22/5/2016, 100% cử tri xã tham gia bỏ phiếu bầu đại biểu Quốc hội khoá XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp (nhiệm kỳ 2016 - 2021). Tại kỳ họp lần thứ nhất của Hội đồng nhân dân xã, đồng chí Dương Quang Nội được bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân¹; đồng chí Nguyễn Đình Thi giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; đồng chí Dương Quốc Hùng giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Dương Đình Phương được bầu giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Nhiệm kỳ 2015 - 2020, Đảng bộ và nhân dân xã tiếp tục tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, nỗ lực thi đua, khắc phục khó khăn, phân đầu xây dựng xã vững về chính trị, mạnh về kinh tế, quốc phòng - an ninh, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2015 - 2020, Đảng ủy tập trung chỉ đạo nhân dân đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã

1. Tháng 12/2019, đồng chí Nguyễn Đình Thi - Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy được Hội đồng nhân dân bầu bổ sung giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã.

hội, xây dựng nông thôn mới, đạt được những kết quả toàn diện trên nhiều lĩnh vực.

Lĩnh vực sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản và xây dựng nông thôn mới: Đảng bộ xã tập trung chỉ đạo phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa, tăng năng suất và chất lượng. Tốc độ tăng trưởng trong lĩnh vực nông nghiệp bình quân đạt 4%/năm. Cơ cấu giống, mùa vụ có sự thay đổi, tiến bộ khoa học được tăng cường áp dụng vào sản xuất, góp phần tăng năng suất, chất lượng cây trồng. Tổng sản lượng lương thực cây có hạt năm 2020 đạt 4.152 tấn, bình quân hằng năm đạt 3.960 tấn (bằng 104% so với kế hoạch); giá trị sản phẩm trên đất nông nghiệp năm 2020 đạt 92,5 triệu đồng/1ha/năm, cơ cấu nội ngành nông nghiệp chuyển dịch mạnh; chăn nuôi thủy sản tiếp tục được đẩy mạnh thâm canh với quy mô diện tích trên 16 ha, sản lượng năm 2020 đạt 92 tấn (bằng 106,9 % so với Nghị quyết đại hội đề ra)¹.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X “*Về nông nghiệp, nông dân, nông thôn*” và Chương trình 06-CT/HU của Huyện ủy Phú Bình “*Về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Phú Bình*”, Đảng ủy xã lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị và các xóm thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Qua 6 năm thực hiện, năm 2017, xã Thượng Đình đã đạt 19/19 tiêu chí Nông thôn mới. Diện

1. Theo “*Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XXIV tại Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXV (nhiệm kỳ 2020 - 2025)*”.

mạo trong nông thôn, nông nghiệp có nhiều khởi sắc; đời sống vật chất tinh thần của nhân dân được nâng cao.

Đi đôi với sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản, Đảng ủy chỉ đạo đẩy mạnh sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ: Triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình phát triển tiểu thủ công nghiệp và làng nghề giai đoạn 2015 - 2020; đẩy mạnh công tác thu hút đầu tư; sản xuất tiểu thủ công nghiệp, làng nghề. Công tác khuyến công được tăng cường, các ngành nghề truyền thống được quan tâm khuyến khích phát triển, trên địa bàn hiện có 1 hợp tác xã dịch vụ điện, 5 doanh nghiệp tư nhân và 25 cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp.

Hoạt động thương mại - dịch vụ phát triển đa dạng, cơ bản đáp ứng nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của nhân dân. Hoạt động dịch vụ, giao thông vận tải tiếp tục có sự tăng trưởng. Năm 2014, toàn xã có trên 90 ô tô và máy công cụ sản xuất nông nghiệp. Tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ xã hội năm 2020 đạt trên 120 tỷ đồng (tăng so với năm 2015 là 50 tỷ đồng).

Công tác quản lý tài chính được tuân thủ theo quy trình, quy định, công khai, dân chủ, luôn quan tâm tìm giải pháp hiệu quả để tăng nguồn thu ngân sách, tiết kiệm trong chi thường xuyên để chi đầu tư phát triển. Vay vốn cho đầu tư sản xuất, mua sắm trang thiết bị máy móc, phương tiện vận tải... để phục vụ cho sản xuất kinh doanh được phát triển tốt. Năm 2019, tổng thu ngân sách là 6,445 tỷ đồng (tăng bình quân 20,05 % so với nghị quyết Đại hội đề ra), đến năm 2020 đạt 6,600 tỷ đồng. Hoạt động thu chi đúng mục tiêu, nhiệm vụ, không lãng

phí, thực hiện chi theo kế hoạch được phân bổ hằng năm. Thực hiện tốt cơ chế chính sách cho vay hỗ trợ giải quyết việc làm bằng nguồn vốn từ Ngân hàng chính sách thông qua các tổ tín chấp. Tổng số dư nợ của 2 ngân hàng tính đến tháng 12/2019 là 50,63 tỷ đồng¹.

Công tác thu hút đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội đạt kết quả cao: Tổng nguồn vốn huy động thực hiện giai đoạn 2015 - 2020 đạt trên 93,7 tỷ đồng (trong đó nguồn vốn huy động đầu tư từ ngân sách nhà nước trên 70 tỷ đồng, nhân dân đối ứng đạt trên 23,7 tỷ đồng). Trong 5 năm qua, xã đã vận động được 245 hộ dân hiến trên 4.500 m² đất phục vụ triển khai các công trình, nhân dân đã tự nguyện hiến đất và tài sản trên đất, không có hỗ trợ đền bù. Cơ bản tu sửa xây dựng khu trung tâm xã và các công trình xây dựng như đường giao thông nông thôn, trường học, khu thể thao, các nhà văn hóa, trùng tu nâng cấp nghĩa trang liệt sĩ...².

Công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên, môi trường được tăng cường. Triển khai thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch các điểm dân cư đảm bảo đúng quy định, gắn với thực hiện quy hoạch xây dựng nông thôn mới; công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện theo quy định; công tác quản lý môi trường trên địa bàn được thực hiện thường xuyên, cơ bản đảm bảo các quy định về bảo vệ môi trường.

1. Theo “*Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XXIV tại Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXV (nhiệm kỳ 2020 - 2025)*”.

2. Theo “*Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XXIV tại Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXV (nhiệm kỳ 2020 - 2025)*”.

Công tác thu, chi ngân sách, hoạt động tín dụng: Trong điều kiện có nhiều khó khăn, sản xuất nông nghiệp vẫn chiếm tỷ trọng cao, nguồn thu hạn chế, nhưng với sự nỗ lực của địa phương, cùng các giải pháp tích cực, chỉ tiêu thu ngân sách hằng năm đều đạt và vượt mức dự toán. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn xã năm 2020 đạt trên 2 tỷ đồng. Chi ngân sách đảm bảo đúng luật, tiết kiệm, đáp ứng kịp thời nhiệm vụ chính trị, quốc phòng an ninh và an sinh xã hội của địa phương; tổng chi ngân sách hằng năm tăng bình quân 11,4%. Hoạt động của các nguồn vốn vay trên địa bàn hằng năm đều tăng: Tổng nguồn vốn vay trên địa bàn đến năm 2020 là 27,50 tỷ đồng, tạo điều kiện cho nhân dân phát triển kinh tế, mở rộng mô hình sản xuất.

Sự nghiệp giáo dục ngày càng phát triển cả về chiều rộng và bề sâu, đáp ứng nhu cầu học tập của con em địa phương: Trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, quy mô trường lớp của 3 cấp học ngày càng phát triển. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học được tăng cường; đội ngũ cán bộ, quản lý giáo dục đảm bảo về số lượng, chất lượng, trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ được nâng lên, 100% giáo viên đạt chuẩn. Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 8 (khóa XI) về “*Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong giai đoạn mới*”. Chất lượng giáo dục ở các cấp học được nâng lên rõ rệt. Hoàn thành mục tiêu phổ cập giáo dục ở cả ba cấp học. Duy trì giữ vững, từng bước nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia được triển khai tích cực, đến năm 2020 cả 3 trường đều đạt chuẩn quốc gia mức độ 1. Công tác khuyến học, khuyến tài được các tổ chức và nhân dân quan tâm. Phong

trào xây dựng “*Gia đình hiếu học, dòng họ hiếu học*” phát triển mạnh mẽ. Trong 5 năm, xã đã động viên khen thưởng cho các học sinh, sinh viên có thành tích trong học tập với số tiền gần 140 triệu đồng.

Bên cạnh việc quan tâm chăm lo công tác giáo dục, Đảng ủy xã còn chú trọng tới các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thông tin tuyên truyền có bước phát triển. Phong trào văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao quần chúng phát triển sâu rộng. Công tác tuyên truyền đã được quan tâm cả về chất lượng, nội dung, thời gian và hình thức. Tích cực tham gia các cuộc thi văn nghệ, thể thao do huyện tổ chức. Phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*” được giữ vững và phát triển; thiết chế văn hóa ở cơ sở được tăng cường, đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân ngày càng được cải thiện; khu dân cư văn hóa, cơ quan văn hóa, gia đình văn hóa năm sau cao hơn năm trước. Năm 2017, xã tổ chức thành công Đại hội Thể dục - Thể thao lần thứ V; tổ chức kỷ niệm các ngày lễ lớn, lễ kỷ niệm 65 năm ngày thành lập xã và đón Bằng công nhận xã đạt chuẩn Nông thôn mới. Các lễ hội truyền thống dần được khôi phục. Các di tích lịch sử, văn hóa được gìn giữ bảo tồn.

Công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân luôn được quan tâm. Tháng 7/2015, xã đạt chuẩn quốc gia về y tế. Mạng lưới y tế từ xã đến xóm được duy trì thường xuyên; chất lượng khám chữa bệnh của trạm y tế được nâng lên, cơ bản đáp ứng nhu cầu của nhân dân. Triển khai và thực hiện có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia y tế giai đoạn 2015 - 2020. Thực hiện tốt công tác phòng chống

dịch bệnh, triển khai đồng bộ các giải pháp trong thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh ở người, không để xảy ra dịch bệnh trên địa bàn. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình thường xuyên được quan tâm chỉ đạo trên địa bàn xã; tỷ suất sinh thô giảm bình quân 5 năm ước đạt 0,2‰, hoàn thành mục tiêu Nghị quyết. Chương trình phòng chống suy dinh dưỡng cho trẻ em đạt kết quả cao.

Công tác chế độ chính sách đối với người có công, thân nhân người có công và các đối tượng bảo trợ xã hội được xã giải quyết kịp thời, đúng quy định. Đầu nhiệm kỳ, đã đề nghị hỗ trợ về nhà ở cho 62 đối tượng người có công theo Quyết định số 22/QĐ-TTg và đến tháng 10/2019 đã thực hiện hỗ trợ với tổng số tiền là 1,54 tỷ đồng; hỗ trợ nhà ở cho Bà mẹ Việt Nam Anh hùng là 1 hồ sơ bằng nguồn quỹ “*Đền ơn đáp nghĩa*” của huyện, với tổng số tiền là 20 triệu đồng; đề nghị xác nhận thương binh là 1 hồ sơ; đề nghị trợ cấp một lần cho 15 đối tượng được tặng thưởng Bằng khen theo Quyết định 24/2016/QĐ-TTg; tổ chức lễ đón nhận 1 hài cốt liệt sỹ về an táng tại Nghĩa trang liệt sỹ xã; đề nghị 124 hồ sơ giải quyết chế độ, chính sách theo quyết định số 62/CP đối với bộ đội ở biên giới, hải đảo và tham gia làm nhiệm vụ quốc tế.

Chương trình giảm nghèo được triển khai thực hiện có hiệu quả, tỷ lệ hộ nghèo năm 2015 là 10,9%, đến năm 2020 còn 2,5% (giảm bình quân 1,68 %/năm), hoàn thành Nghị quyết đề ra.

Các chương trình, đề án giải quyết việc làm đạt được những kết quả khả quan, nhất là đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Số lao động qua đào tạo giai đoạn

2015 - 2020 là 900 người (trong đó số lao động nông thôn được hỗ trợ học nghề theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg là 180 người. Bình quân số người được tạo việc làm mới 180 lao động/năm (trong đó đưa người đi lao động có thời hạn ở nước ngoài trung bình 7 lao động/năm).

Đối với công tác quản lý nhà nước về dân tộc, tôn giáo: Đảng ủy lãnh đạo thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng về dân tộc và tôn giáo, tạo ra sự đoàn kết thống nhất; củng cố niềm tin của các tầng lớp nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng. Triển khai và thực hiện tốt các nội dung quản lý về các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn. Nhìn chung các hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng trên địa bàn ổn định, thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Trong công tác quốc phòng, quân sự địa phương, Ban Chỉ huy quân sự xã nghiêm túc quán triệt, triển khai các Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy, của Huyện về nhiệm vụ quốc phòng - an ninh. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường tiềm lực quốc phòng - an ninh. Đảm bảo khả năng sẵn sàng chiến đấu, cứu hộ, cứu nạn, phòng chống và khắc phục hậu quả thiên tai. Công tác bồi dưỡng, giáo dục kiến thức quốc phòng - an ninh luôn được triển khai nghiêm túc, hoàn thành 100% chỉ tiêu; hằng năm tổ chức huấn luyện lực lượng dân quân tự vệ theo đúng phương châm “*Vững mạnh, rộng khắp*” kết quả đạt khá trở lên. Tổ chức diễn tập chiến đấu phòng thủ năm 2019 thành công. Công tác tuyển quân hằng năm đảm bảo số lượng và chất lượng, trong 5 năm có 71 thanh niên lên đường nhập ngũ đạt 100% kế hoạch.

Lực lượng Công an được củng cố, tăng cường công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội. Tình hình an ninh - chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn ổn định, không để xảy ra các vụ việc phức tạp về an ninh trật tự; tai nạn giao thông được kiểm chế. Các chương trình quốc gia về phòng chống tội phạm ma túy, phong trào “*Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*” tiếp tục duy trì và thực hiện hiệu quả không có vụ trọng án nào xảy ra.

Hoạt động của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông được xã thực hiện đúng quy định, góp phần làm thay đổi cơ bản mối quan hệ giữa người dân với chính quyền. Công tác cải cách hành chính có nhiều chuyển biến tích cực, tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức khi đến giao dịch với cơ quan hành chính nhà nước. Bố trí cán bộ đúng chuyên môn tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Đội ngũ cán bộ, công chức cơ bản đáp ứng được yêu cầu trong thực thi công vụ. Trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, xã tiếp nhận và giải quyết được 34.898 hồ sơ, đảm bảo đúng quy định.

Công tác tiếp dân và việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo được quan tâm thường xuyên: Đảng ủy chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các ban ngành đoàn thể, đã chú trọng nắm bắt tình hình, tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, để giải quyết kịp những vấn đề phát sinh trong nhân dân; tiếp nhận và giải quyết kịp thời đơn thư khiếu nại tại cơ sở. Trong nhiệm kỳ, đã tiếp nhận và giải quyết theo đúng trình tự thủ tục quy định của pháp luật 19 đơn thư (trong đó tố cáo 2 đơn; khiếu nại 2 đơn; kiến nghị, phản ánh 15 đơn).

Công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí trên địa bàn xã luôn được Đảng ủy, chính quyền quan tâm lãnh đạo, tổ chức thực hiện. Đẩy mạnh việc tuyên truyền, giáo dục về phòng chống tham nhũng; thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị (khóa XII) về *“Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”* gắn với Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XI và XII) của Đảng, qua đó tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức, ý thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân xã đã chủ động cụ thể chế hóa Nghị quyết của Ban chấp hành Đảng bộ. Bằng các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân, thực hiện chức năng giám sát đối với Ủy ban nhân dân xã theo quy định của pháp luật, hoạt động có hiệu quả hơn. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Hội đồng nhân dân xã đã tổ chức 9 kỳ họp thường kỳ; 6 kỳ họp bất thường; ban hành 47 Nghị quyết quan trọng góp phần phát triển kinh tế - xã hội của xã, giải quyết những vấn đề bức xúc của cử tri. Hoạt động giám sát tại kỳ họp, giám sát chuyên đề giữa hai kỳ họp được tăng cường tập trung vào những vấn đề cử tri quan tâm. Phối hợp tổ chức 15 cuộc tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp Hội đồng nhân dân xã với tổng số 1.534 lượt cử tri tham dự, tiếp nhận và giải quyết 145 lượt ý kiến trên các lĩnh vực. Tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức vụ do Hội đồng nhân dân xã bầu đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định.

Hoạt động của Ủy ban nhân dân xã có nhiều chuyển biến tích cực, từng bước nâng cao năng lực điều hành theo

quy định của pháp luật, triển khai có hiệu quả các chỉ tiêu kinh tế - xã hội: Ủy ban nhân dân đã cụ thể hóa các Nghị quyết, Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ, Hội đồng nhân dân thành các kế hoạch, nhiệm vụ cụ thể để tổ chức triển khai thực hiện. Chủ động tham mưu cho cấp ủy giải pháp thực hiện trên các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh. Triển khai nghiêm túc các Nghị quyết của Chính phủ về kiềm chế lạm phát, đảm bảo an sinh xã hội, phòng chống tham nhũng, lãng phí; đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, công tác cải cách hành chính, hoạt động của bộ phận *“Một cửa, một cửa liên thông”* đã được nhân dân tin tưởng, nâng cao năng lực tham mưu, thực thi nhiệm vụ của các cán bộ chuyên môn. Thu hút và huy động các nguồn lực để triển khai các công trình, dự án trên địa bàn; giải quyết dứt điểm một số tồn đọng kéo dài nhiều năm. Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân được quan tâm thực hiện theo đúng quy định, hạn chế đơn thư kéo dài, vượt cấp. Thực hiện có hiệu quả Quy chế phối hợp giữa chính quyền với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể.

Công tác xây dựng Đảng không ngừng được quan tâm. Hệ thống chính trị từ xã đến cơ sở thôn, xóm được củng cố, kiện toàn, đảm bảo các hoạt động thực hiện tốt mọi nhiệm vụ của địa phương. Đối với công tác giáo dục chính trị tư tưởng: Trong nhiệm kỳ, cấp ủy luôn quan tâm xây dựng Đảng vững mạnh trên cả 3 mặt: Chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức. Triển khai nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết, đề án, chương trình của Trung ương, của Tỉnh, của Huyện về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, công tác tổ chức cán bộ, công tác kiểm tra, giám sát, công tác dân vận.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về *“Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “Tự diễn biến”, “Tự chuyển hóa” trong nội bộ”* gắn với triển khai tổ chức thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về *“Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”*, đã góp phần củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng được tăng cường và có nhiều đổi mới; thường xuyên nắm bắt diễn biến tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân, từ đó kịp thời định hướng tạo sự thống nhất trong Đảng bộ, sự đồng thuận trong nhân dân. Công tác quán triệt, học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng được triển khai kịp thời, nghiêm túc, tỷ lệ cán bộ, đảng viên tham gia học tập cao; sau khi học tập đều xây dựng chương trình hành động, kế hoạch tổ chức thực hiện cụ thể từ đó làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng. Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, trọng tâm là *“Làm theo”* được cán bộ, đảng viên, nhân dân tích cực thực hiện, do đó đã xuất hiện những điển hình tiên tiến.

Sau 4 năm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết 03-NQ/HU ngày 12/4/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về *“Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, hợp đồng lao động, người hoạt động không chuyên trách cấp xã giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025”*, công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận, chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, Đảng viên

được quan tâm. Trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, Đảng ủy đã cử đi học chuyên môn 12 đồng chí trình độ đại học, trung cấp lý luận 9 đồng chí, 315 lượt cán bộ, đảng viên tham gia các lớp bồi dưỡng. Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách cấp xã cơ bản đạt chuẩn góp phần quan trọng vào thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ do Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ XXIV đề ra. Hằng năm thực hiện tốt công tác đánh giá, bình xét, phân loại cán bộ công chức; quy hoạch, rà soát cán bộ, bố trí sắp xếp từng vị trí theo năng lực sở trường của từng người. Thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/HU ngày 10/10/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về *“Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ giai đoạn 2016 - 2020”*. 100% chi bộ trực thuộc Đảng bộ tổ chức sinh hoạt chi bộ đảm bảo theo đúng quy định, hằng năm đánh giá xếp loại đảng viên theo đúng hướng dẫn của cấp trên. Đầu nhiệm kỳ, Đảng bộ xã có 20 chi bộ trực thuộc, với 336 đảng viên năm 2019 chi bộ cơ quan xã giải thể, tháng 2/2020 thành lập chi bộ Công an xã Thượng Đình, đến nay Đảng bộ có 20 chi bộ trực thuộc, với 369 đảng viên.

Công tác bồi dưỡng, kết nạp đảng viên mới được tăng cường đảm bảo cả về số lượng và chất lượng: Trong 5 năm đã cử được 41 quân chúng ưu tú đi học lớp nhận thức về đảng, kết nạp được 47 đảng viên, bình quân đạt 9 đảng viên/năm.

Công tác cán bộ đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ theo hướng chuẩn hóa, đã phát huy trí tuệ, năng lực cán bộ; đội ngũ cán bộ lãnh đạo, công chức, được bố trí phù hợp với năng lực và chuyên môn nên đã nâng cao chất lượng,

hiệu quả công việc. Thực hiện quy hoạch cán bộ đảm bảo đúng quy trình, quy định, công khai, dân chủ. Công tác thi đua, khen thưởng trong Đảng luôn được coi trọng, kịp thời động viên tổ chức đảng, đảng viên tiêu biểu qua các phong trào và hằng năm.

Việc kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng: Đảng ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và các chi ủy, chi bộ bám sát nghị quyết, mục tiêu, nhiệm vụ của cấp ủy, gắn với yêu cầu, nhiệm vụ của địa phương, đơn vị để xây dựng và triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát theo Điều lệ Đảng. Sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng đối với Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và các chi bộ trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đã tạo tiền đề quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác kiểm tra, giám sát, xây dựng Đảng bộ ngày càng “*Trong sạch, vững mạnh*”; góp phần thực hiện có hiệu quả Đề án số 05-ĐA/TU ngày 21/11/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên và Chương trình số 14-CTr/HU, ngày 28/12/2016 của Huyện ủy. Trong 5 năm đã thực hiện kiểm tra, giám sát 29 lượt chi bộ; kiểm tra dấu hiệu vi phạm 10 đảng viên và Ban Chi ủy; tiếp nhận xử lý, giải quyết kịp thời đơn thư tố cáo, không để tồn đọng kéo dài; xem xét và xử lý kỷ luật Ban Chi ủy và 10 đảng viên. Thông qua công tác kiểm tra đã phát hiện và khắc phục kịp thời những thiếu sót, khuyết điểm trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ, xử lý những trường hợp vi phạm, góp phần giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật Đảng, xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh.

Khối Dân vận Đảng ủy thường xuyên tham mưu cho Đảng bộ trong công tác dân vận, công tác dân tộc, tôn giáo và các vấn đề nảy sinh để chỉ đạo giải quyết kịp thời. Thực hiện Chương trình số 12-CTr/HU ngày 17/10/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện “*Về nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác dân vận giai đoạn 2016 - 2020*”. Hằng năm, Đảng ủy đều xây dựng kế hoạch tập huấn chuyên đề về công tác Dân vận đối với các đồng chí bí thư chi bộ và các đồng chí làm công tác mặt trận ở các xóm để nâng cao nhận thức, xác định đúng vị trí, vai trò, ý nghĩa của công tác dân vận; duy trì giao ban khối dân vận của xã. Tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tích cực hưởng ứng phong trào thi đua chung sức xây dựng nông thôn mới, tham gia hiến đất làm đường giao thông nông thôn, xây dựng nếp sống văn hóa mới ở các khu dân cư. Đặc biệt khối dân vận Đảng ủy đã chủ động xây dựng kế hoạch, phối hợp với chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các ban ngành đoàn thể tổ chức tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân không tin theo tà đạo, đạo lạ. Trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, đã tổ chức các cuộc tiếp xúc, đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với nhân dân trong xã. Các ý kiến liên quan đến các lĩnh vực đất đai, môi trường, giao thông, chế độ chính sách... Thông qua cuộc tiếp xúc, đối thoại đã nhận được sự đồng tình ủng hộ của cán bộ, đảng viên và nhân dân, tạo sự gắn bó, gần gũi và trách nhiệm giữa đảng, chính quyền với nhân dân củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng và sự điều hành, quản lý của chính quyền xây dựng “*Thế trận lòng dân*” vững chắc.

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đã có nhiều đổi mới về nội dung, phương thức hoạt động bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; tham gia tích cực vào nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh toàn diện. Phối hợp với chính quyền, tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân hiến đất làm đường giao thông, tập huấn khoa học kỹ thuật, giúp đỡ đoàn viên, hội viên phát triển sản xuất. Phát động nhiều phong trào thi đua yêu nước lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng các cấp, các ngày lễ lớn của Đảng, của đất nước và ngày truyền thống các ngành như: Phong trào “5 không 3 sạch” của Hội Phụ nữ; phong trào “Cửu chiến binh gương mẫu”, phong trào “Hội Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi”, Đoàn thanh niên với phong trào hành động cách mạng, cuộc vận động “Tuổi trẻ học tập và làm theo lời Bác”.

Những thành quả đạt được về chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh không chỉ thể hiện sự chỉ đạo đúng đắn trong đường lối đổi mới của Đảng mà còn có cả sự đoàn kết chặt chẽ, sự sáng tạo của cán bộ, đảng viên, nhân dân trong xã. Với quyết tâm biến chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong chiến đấu thành chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong phát triển kinh tế, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Thượng Đình phấn đấu tập trung mọi nguồn lực xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, dân chủ, văn minh.

VI. ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ XÃ LẦN THỨ XXV (NHIỆM KỲ 2020 - 2025)

Thực hiện Chỉ thị 35-CT/TW ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị (khóa XII) về “*Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng*”; sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Thái Nguyên và Kế hoạch số 127-KH/HU, ngày 11/7/2019 của Ban Thường vụ Huyện ủy Phú Bình về “*Tổ chức đại hội đảng cấp cơ sở tiến tới đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXVII (nhiệm kỳ 2020 - 2025)*”. Căn cứ vào tình hình thực tiễn, trong 2 ngày 12 - 13/5/2020, Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Thượng Đình lần thứ XXV (nhiệm kỳ 2020 - 2025) được tổ chức tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã với sự tham gia của 149 đại biểu, đại diện cho 369 đảng viên trong Đảng bộ.

Đại hội đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp cho nhiệm kỳ 2020 - 2025: *Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của toàn Đảng bộ; tăng cường đoàn kết, đổi mới, sáng tạo, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh gắn với việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Khai thác mọi nguồn lực để phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, phát triển tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ gắn với đảm bảo vệ sinh môi trường, có sự quản lý đồng bộ của Nhà nước và sự vào cuộc của toàn dân. Chăm lo an sinh, xã hội nâng cao đời sống nhân dân, xây dựng môi trường văn hóa - xã hội văn minh. Đảm bảo vững chắc quốc phòng - an*

ninh, giữ vững trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; phấn đấu nâng cao các tiêu chí xây dựng nông thôn mới theo hướng kiểu mẫu”.

Đồng thời, đề ra các chỉ tiêu cụ thể đến năm 2025, đó là: Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2025 đạt trên 80 triệu đồng/người/năm; giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng bình quân hằng năm tăng từ 5 - 6%; giá trị tiêu thụ công nghiệp, xây dựng, dịch vụ thương mại tăng bình quân hằng năm tăng từ 10 - 12%; thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn tăng bình quân hằng năm tăng từ 15 - 20%; tổng sản lượng lương thực có hạt bình quân hằng năm là 3.900 tấn; giá trị sản phẩm/ha đất trồng trọt đến năm 2025 là 120 triệu đồng; sản lượng thịt hơi xuất chuồng đến năm 2025 đạt 1.650 tấn; nâng cao các tiêu chí xây dựng nông thôn mới theo hướng kiểu mẫu, nhất là nâng cao thu nhập cho người dân, bảo đảm vệ sinh môi trường, nâng cao hệ thống giao thông, thủy lợi và trường học; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đến năm 2025 là 100%; duy trì 3 nhà trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 và kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2; tỷ lệ hộ gia đình được công nhận danh hiệu “*Gia đình văn hoá*” hằng năm là: 90%; tỷ lệ xóm được công nhận danh hiệu “*Khu dân cư văn hoá*” hằng năm là 80% trở lên; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 75%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ là 32%; phấn đấu đến năm 2025 cơ bản hộ nghèo có mức thu nhập bằng mức quy định chung của Chính phủ; chỉ tiêu tuyển quân hằng năm đạt 100% kế hoạch; tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước sạch hợp vệ sinh môi trường đạt 100%; phấn đấu kết nạp đảng viên mới hoàn thành chỉ tiêu cấp trên giao; tỷ lệ đảng

viên hoàn thành nhiệm vụ hằng năm đạt 98% trở lên; Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 85%, Đảng bộ hằng năm hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 15 đồng chí. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí, trong đó đồng chí Dương Đình Phụng được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Đình Thi được bầu giữ chức Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy; đồng chí Dương Văn Tám được bầu giữ chức Phó Bí thư; đồng chí Hoàng Đình Âm, Dương Đình Thắng được bầu làm Ủy viên Ban Thường vụ¹.

1. Đảng ủy khóa mới họp phân công nhiệm vụ cho các đảng ủy viên. Hội đồng nhân dân xã họp đề kiến toàn các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Đồng chí Nguyễn Đình Thi - Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy được bầu giữ chức vụ Chủ tịch HĐND xã nhiệm kỳ 2021 - 2026; đồng chí Dương Văn Tám được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Một số chức danh khác cũng được kiến toàn

KẾT LUẬN

Kể từ ngày khai sơn lập làng đến nay, Thượng Đình trải qua biết bao thăng trầm, biến thiên của lịch sử, cùng quá trình lao động sản xuất, đấu tranh với sự khắc nghiệt của thiên nhiên và chiến tranh để tồn tại, phát triển. Chính những thăng trầm đó đã hun đúc nên những truyền thống tốt đẹp: Tinh thần đoàn kết, tương trợ, cần cù trong lao động sản xuất và truyền thống yêu nước chống giặc ngoại xâm. Hơn bao giờ hết, truyền thống ấy tiếp tục được phát huy trong thời đại Hồ Chí Minh.

Trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945, các làng của Thượng Đình phải chịu ách áp bức, bóc lột của thực dân Pháp và bọn tay sai, phong kiến bán nước. Đời sống nhân dân vô cùng cực khổ, lầm than dưới hai tầng áp bức hà khắc, nặng nề. Mùa xuân năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, đánh dấu một bước ngoặt lịch sử vĩ đại đối với cách mạng cả nước nói chung và cách mạng của Thượng Đình nói riêng. Những tư tưởng tiến bộ, đúng đắn của chủ nghĩa Mác-Lênin được lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc tiếp thu và vận dụng sáng tạo vào tình hình thực tế của đất nước thông qua Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng. Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Mặt trận Việt Minh, nhân

dân Đại xã Thượng Đình đã mở ra một thời kỳ mới trong lịch sử dân tộc.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công đã đưa nhân dân Thượng Đình bước ra từ đêm dài nô lệ để trở thành người làm chủ quê hương, đất nước. Tuy nhiên, không cam chịu thất bại, thực dân Pháp quyết tâm trở lại xâm lược nước ta một lần nữa, đẩy nước ta vào tình thế hiểm nghèo “*Ngàn cân treo sợi tóc*” khi giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm cùng lúc hoành hành. Song, dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, của Tỉnh, của huyện, nhân dân các làng Thượng Đình cùng với nhân dân cả nước đã tiến hành đấu tranh bảo vệ thành quả cách mạng vừa mới giành được, ra sức xây dựng quê hương. Nhiều người con của quê hương đã được rèn luyện, thử thách kết nạp vào hàng ngũ của Đảng, là điều kiện để thành lập Chi bộ xã Thượng Đình (năm 1946) khi chưa tách xã và sau này là Chi bộ xã Thượng Đình (năm 1953) - thời điểm đã tách thành 3 xã Thượng Đình, Lương Sơn, Yên Thịnh. Thượng Đình trực tiếp lãnh đạo nhân dân trong xã “*Kháng chiến, kiến quốc*” đánh đuổi thực dân Pháp ra khỏi đất nước ta.

Chín năm trường kỳ kháng chiến mà đỉnh cao là chiến thắng Điện Biên Phủ chấn động địa cầu đã đưa miền Bắc hoàn toàn giải phóng. Chi bộ xã Thượng Đình trực tiếp lãnh đạo nhân dân khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, từng bước cải tạo quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, ra sức chi viện về người và của, cùng cả nước kháng chiến chống đế quốc Mỹ với khẩu hiệu “*Tất cả vì miền Nam ruột thịt*”, “*Tất cả để chiến thắng*”. Năm

1964, Đảng bộ xã Thượng Đình được thành lập, lãnh đạo nhân dân Thượng Đình tham gia chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, chi viện sức người, sức của cho các chiến trường, góp phần cùng cả nước đánh thắng đế quốc Mỹ, giải phóng miền Nam thống nhất đất nước. Thắng lợi vĩ đại của 21 năm kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược đã mở ra một thời kỳ mới trong lịch sử dân tộc cũng như lịch sử xã Thượng Đình.

Bước vào thời kỳ mới, nhân dân xã Thượng Đình cùng với nhân dân cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Bên cạnh việc tập trung lãnh đạo nhân dân tiếp tục khắc phục hậu quả sau chiến tranh. Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân vượt qua cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội cuối những năm 70 và đầu những năm 80 của thế kỷ XX; đồng thời động viên nhân dân tiếp tục đóng góp sức người, sức của cho cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc.

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (tháng 12/1986) đề ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước. Đường lối đó đã được bổ sung và phát triển qua các kỳ Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII, VIII, IX, X và các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy Phú Bình, Đảng bộ xã Thượng Đình đã đề ra nhiều giải pháp tích cực để tổ chức lại sản xuất, từng bước hoàn thiện cơ chế mới, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, chuyển mạnh sang sản xuất hàng hóa, cùng với cả nước nhanh chóng thoát khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội, hòa nhập và thích

ứng với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, vững bước tiến vào thời kỳ đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

Những kết quả đạt được trong hơn 34 năm đổi mới (1986 - 2020) là kết quả của sự đoàn kết, thống nhất ý chí tự lực, tự cường, sự phấn đấu vươn lên không biết mệt mỏi của Đảng bộ, chính quyền, các đoàn thể chính trị và nhân dân xã Thượng Đình, đưa xã nhà tiến lên một bước mới khá toàn diện và vững chắc, bộ mặt nông thôn có nhiều thay đổi, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện rõ rệt.

Từ thực tiễn sinh động tổ chức lãnh đạo phong trào cách mạng, Đảng bộ xã Thượng Đình rút ra được những bài học kinh nghiệm chủ yếu sau đây:

Một là: *Không ngừng phấn đấu xây dựng Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu cách mạng trong từng giai đoạn lịch sử.*

Xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh là quy luật tất yếu khách quan, là nhân tố có ý nghĩa quyết định thắng lợi của sự nghiệp cách mạng. Nhận thức sâu sắc vấn đề này, ngay từ khi thành lập, cấp ủy Đảng xã đã không ngừng chăm lo xây dựng Đảng trên tất cả các lĩnh vực: Chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức, đảm bảo năng lực lãnh đạo của Đảng không ngừng được nâng cao, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong từng giai đoạn lịch sử cụ thể. Đây là một kinh nghiệm được Chi bộ, Đảng bộ xã đặc biệt coi trọng trong suốt quá trình lãnh đạo phong trào cách mạng ở địa phương.

Trong thực tiễn hoạt động cách mạng, Chi bộ, Đảng bộ thường xuyên quán triệt thực hiện nghiêm túc, sáng tạo đường lối chiến lược, sách lược của Đảng, phát huy truyền thống anh hùng cách mạng trong cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Nhờ đó, Chi bộ, Đảng bộ đã xây dựng được bản lĩnh cách mạng kiên cường, nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu tổ chức, lãnh đạo, quản lý, điều hành công cuộc xây dựng, bảo vệ quê hương, đất nước.

Về tổ chức cán bộ, xã thường xuyên xây dựng, củng cố tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị; chú trọng bồi dưỡng, đào tạo, phát triển đội ngũ cán bộ chủ chốt, đặc biệt là cán bộ trẻ, đảm bảo hoàn thành công tác và có tính kế thừa phát triển liên tục. Năm 1953, Chi bộ thành lập có 43 đảng viên, tới năm 1964 khi thành lập Đảng bộ đã có 60 đảng viên và đến năm 2020 là 369 đảng viên. Công tác Đảng phát triển, là điều kiện tiên quyết trong mọi phong trào của địa phương.

Hai là: *Nhận thức sâu sắc, vận dụng sáng tạo đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào thực tiễn, tổ chức toàn dân thực hiện các mục tiêu cách mạng trong từng thời điểm lịch sử, tạo ra thắng lợi ngày càng to lớn, vẻ vang.*

Đường lối lãnh đạo của Đảng được xây dựng trên cơ sở khoa học của Chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, thực tế đã chứng minh hoàn toàn đúng đắn, là kim chỉ nam cho mọi hoạt động, đưa cách mạng nước ta

đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Do đó, từ khi ra đời đến nay, Chi bộ, Đảng bộ xã không ngừng học tập đường lối, chủ trương của Đảng, vận dụng sáng tạo vào điều kiện cụ thể của địa phương, đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, tổ chức lãnh đạo toàn dân thực hiện được những kết quả quan trọng.

Chi bộ, Đảng bộ và nhân dân xã đã vận dụng sáng tạo đường lối của Đảng, xây dựng hậu phương vững mạnh, đóng góp to lớn vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ vững chắc nền độc lập tự do của dân tộc. Những thành tựu lịch sử vẻ vang đạt được trong thời gian qua là công sức, trí tuệ, sự vận dụng sáng tạo đường lối của Đảng vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương là nhân tố có ý nghĩa quyết định.

***Ba là:** Phát huy mạnh mẽ truyền thống yêu nước, quyền làm chủ của nhân dân, tạo sức mạnh đoàn kết toàn dân trong xây dựng và phát triển phong trào cách mạng.*

Trải qua từng thời kỳ cách mạng, truyền thống đoàn kết của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã đã trở thành một sức mạnh to lớn, được phát huy trong các cuộc đấu tranh giành độc lập - tự do, trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Truyền thống đó đã xây đắp nên mối quan hệ máu thịt giữa Đảng và nhân dân: Đảng vì dân, dân tin Đảng. Trong quá trình lãnh đạo, Chi bộ, Đảng bộ xã luôn lắng nghe ý kiến của nhân dân; phản ánh mong muốn, nguyện vọng của nhân dân đến với Đảng. Từ đó xây dựng những chủ trương, chính sách phù hợp, làm cho ý Đảng hợp lòng dân, vượt mọi khó khăn, thử thách.

***Bốn là:** Xây dựng, củng cố và phát triển các yếu tố nội lực, tranh thủ ngoại lực, cùng sự quan tâm, chỉ đạo của các cấp, các ngành, tạo tiền đề cơ bản để phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội.*

Ngay từ những ngày đầu thành lập, Đảng bộ đã tích cực phát triển đảng viên và các tổ chức cơ sở Đảng; củng cố bộ máy chính quyền và các tổ chức chính trị. Nhờ đó, mà Đảng bộ xã Thượng Đình đã tổ chức lãnh đạo thắng lợi các nhiệm vụ chính trị trên địa bàn.

Trong sự nghiệp đổi mới, Đảng bộ không ngừng xây dựng Đảng và hệ thống chính trị vững mạnh; nâng cao trình độ lãnh đạo, quản lý, điều hành; đổi mới cơ cấu kinh tế - xã hội; đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; nâng cao dân trí, đào tạo và bồi dưỡng nhân tài. Mặt khác, thực hiện phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, xã Thượng Đình đã tiến hành triển khai thực hiện tốt các chương trình, dự án xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, tạo điều kiện thuận lợi để khai thác tiềm năng, thế mạnh cải tạo nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần, tiếp tục thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa.

***Năm là:** Phát huy trí tuệ tập thể, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, sớm xây dựng những điển hình tiên tiến trong các phong trào cách mạng.*

Trong quá trình lãnh đạo nhân dân đấu tranh và xây dựng quê hương, Chi bộ, Đảng bộ xã thể hiện rõ việc áp dụng bài học này. Trong chiến đấu cũng như trong lao

động sản xuất, xuất hiện ngày càng nhiều những gương người tốt, việc tốt, từ đó xây dựng và nhân ra diện rộng để nhân dân học tập và noi theo. Qua đó, việc triển khai các Nghị quyết, Chỉ thị của cấp trên dễ dàng và thuận lợi, đảm bảo việc thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Chặng đường 67 năm xây dựng và trưởng thành, nhân dân Thượng Đình tự hào với những thành tựu đã đạt được trên quê hương. Đảng bộ và nhân dân xã Thượng Đình luôn

PHỤ LỤC
LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ
XÃ THƯỢNG ĐÌNH
(1946 - 2020)

MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG XÃ THƯỢNG ĐÌNH

STT	Họ và tên	Năm sinh	Năm truy tặng	Năm mất	Ghi chú
1	Dương Thị Đào	1924	1994	2018	Được phong tặng
2	Nguyễn Thị Tiêm	1917	2014	1976	
3	Nguyễn Thị Tích	1894	2014	1991	
4	Hà Thị Hương	1913	2014	2010	
5	Dương Thị Cẩn	1894	2015	1966	

LIỆT SỸ XÃ QUVA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Năm sinh	Năm hy sinh	Ghi chú
THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP				
1	Nguyễn Đình Cần	1925	1954	
2	Nguyễn Văn Phở	1923	1949	
3	Trần Đình Sách	1920	1954	
4	Dương Đình Tiết	1912	1952	
5	Nguyễn Văn Bạ	1921	1950	
6	Dương Đình Dậu	1921	1950	
7	Nguyễn Văn Đoan	1917	1949	
8	Hà Mậu Ước	1913	1947	
9	Dương Đình Ngạch	1918	1954	
10	Dương Đình Đẩu		1952	
11	Dương Đình Cảnh	1932	1953	
12	Dương Đình Hên	1936	1954	
13	Dương Đình Lan			Nhập ngũ tháng 7/1947
THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG ĐẾ QUỐC MỸ				
1	Dương Như Vườn	1948	1975	
2	Dương Đình Vạn	1941	1968	
3	Dương Văn Thi	1943	1968	

4	Dương Như Lự	1948	1975	
5	Dương Đình Bân	1940	1970	
6	Hà Mậu Tụng	1946	1970	
7	Dương Văn Sửu	1951	1974	
8	Nguyễn Đình Bất	1940	1967	
9	Nguyễn Văn Sừ	1950	1972	
10	Nguyễn Như Long	1948	1968	
11	Ngô Văn Hòa	1950	1972	
12	Nguyễn Văn Năm	1949	1972	
13	Dương Đình Hồ	1949	1974	
14	Nguyễn Văn Sỹ	1949	1970	
15	Hà Huy Toàn	1947	1968	
16	Nguyễn Văn Tân	1950	1970	
17	Dương Đức Ngọc	1950	1974	
18	Dương Đình Việt	1949	1971	
19	Dương Hồng Chiến	1950	1972	
20	Hà Mậu Cửu	1947	1967	
21	Nguyễn Văn Minh	1954	1975	
22	Dương Đình Chử	1929	1971	
23	Dương Đình Trắc	1948	1971	
24	Dương Tiến Mạnh	1948	1968	
25	Dương Đình Nghĩa	1950	1972	

26	Hà Mậu Hiệp	1950	1971	
27	Trần Minh Thân	1948	1966	
28	Dương Đình Hứa	1948	1975	
29	Dương Đức Quảng	1947	1968	
30	Nguyễn Ngọc Minh	1948	1969	
31	Dương Đình Dụng	1948	1968	
32	Dương Đình Xiêm	1946	1968	
33	Hà Mậu Đước	1940	1972	
34	Dương Đình Tuyển	1950	1974	
35	Dương Đình Bình	1950	1973	
36	Dương Đình Lưu	1943	1970	
37	Dương Đình Thất	1937	1970	
38	Dương Đình Thảo	1938	1973	
39	Dương Đình Lập	1926	1970	
40	Nguyễn Văn Thường	1938	1968	
41	Dương Đình Tuấn	1938	1968	
42	Dương Đình Hiếu	1942	1964	
43	Dương Đình Cát	1946	1968	
44	Hà Mậu Vũ	1943	1970	
45	Dương Đình Tần	1943	1968	
46	Dương Đình Quyển	1945	1972	
47	Bạch Đình Dậu	1941	1969	
48	Dương Đình Lâm	1953	1973	

49	Dương Đình Giẻo	1947	1969	
50	Hoàng Đình Đức	1948	1969	
51	Dương Đình Bẩy	1946	1971	
52	Dương Quang Ảnh	1947	1972	
53	Hà Mậu Hùng	1954	1974	
54	Lê Đức Hậu	1938	1972	
55	Đào Đình Thử	1943	1968	
56	Hà Mậu Lượng	1948	1967	
57	Dương Đình Cát	1947	1968	
58	Hoàng Đình Chanh	1950	1972	
59	Hà Tuấn Anh	1944	1972	
60	Hà Trọng Ngân	1945	1970	
61	Đào Minh Hồng	1948	1974	
62	Dương Đình Dụng	1952	1975	
63	Trần Lữ	1950	1970	
64	Ngô Đức Thuận	1942	1970	
65	Trần Văn Tích	1938	1968	
66	Dương Như Nhự	1943	1976	
67	Nguyễn Hữu Tình	1950	1971	
68	Dương Đình Dớ	1949	1971	
THỜI KỲ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC				
1	Hà Mậu Hòa	1959	1979	
2	Dương Văn Cường	1959	1980	

3	Dương Đình Thẳng	1960	1981	
4	Nguyễn Văn Tuất	1959	1979	
5	Dương Đình Hiếu	1960	1979	
6	Nguyễn Đình Lực	1960	1981	
7	Trần Đức Soạn	1960	1979	
8	Dương Đình Nghệ	1948	1981	
9	Hoàng Đình Hoan	1964	1988	
10	Nguyễn Đình Thái	1963	1988	
11	Nguyễn Đình Thiêng	1966	1988	
12	Đình Văn Tuấn	1966	1985	
13	Dương Đình Chế	1963	1985	
14	Dương Bá Nguyên	1960	1979	
15	Dương Đình Thơi	1958	1979	
16	Dương Đình Bùi	1944	1979	
17	Nguyễn Xuân Việt	1950	1978	

CÁC KỶ ĐẠI HỘI CHI BỘ, ĐẢNG BỘ XÃ THƯỢNG ĐÌNH

Các kỳ Đại hội	Thời gian Đại hội	Nhiệm kỳ	Ghi chú
Cấp ủy lâm thời	Tháng 12/1953	1953 - 1954	Đại hội Chi bộ
Lần thứ I	1954	1954 - 1956	Đại hội Chi bộ
Lần thứ II	1956	1956 - 1958	Đại hội Chi bộ
Lần thứ III	1958	1958 - 1960	Đại hội Chi bộ
Lần thứ IV	1960	1960 - 1962	Đại hội Chi bộ
Lần thứ V	1962	1962 - 1964	Đại hội Chi bộ
Lần thứ VI	Tháng 10/1964	1964 - 1967	Đại hội Đảng bộ
Lần thứ VII	Tháng 10/1967	1967 - 1969	Đại hội Đảng bộ
Lần thứ VIII	Tháng 10/1969	1969 - 1971	Đại hội Đảng bộ
Lần thứ IX	Tháng 10/1971	1971 - 1973	Đại hội Đảng bộ
Lần thứ X	Tháng 10/1973	1973 - 1975	Đại hội Đảng bộ
Lần thứ XI	Tháng 10/1975	1975 - 1977	Đại hội Đảng bộ
Lần thứ XII	Tháng 10/1977	1977 - 1979	Đại hội Đảng bộ
Lần thứ XIII	Tháng 12/1979	1979 - 1981	Đại hội Đảng bộ
Lần thứ XIV	Tháng 12/1981	1981 - 1983	Đại hội Đảng bộ
Lần thứ XV	Tháng 12/1983	1983 - 1985	Đại hội Đảng bộ
Lần thứ XVI	Tháng 12/1985	1985 - 1987	Đại hội Đảng bộ
Lần thứ XVII	Tháng 12/1987	1987 - 1989	Đại hội Đảng bộ
Lần thứ XVIII	Tháng 12/1989	1989 - 1991	Đại hội Đảng bộ

Lần thứ XIX	Tháng 12/1991	1991 - 1995	Đại hội Đảng bộ
Lần thứ XX	Tháng 12/1995	1996 - 2000	Đại hội Đảng bộ
Lần thứ XXI	Tháng 7/2000	2000 - 2005	Đại hội Đảng bộ
Lần thứ XXII	Tháng 7/2005	2005 - 2010	Đại hội Đảng bộ
Lần thứ XXIII	Tháng 7/2010	2010 - 2015	Đại hội Đảng bộ
Lần thứ XXIV	Tháng 5/2015	2015 - 2020	Đại hội Đảng bộ
Lần thứ XXV	Tháng 5/2020	2020 - 2025	Đại hội Đảng bộ

CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ, BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ QUẢ CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Chức vụ
1	Lê Sỹ Ký	1946	Bí thư Chi bộ
2	Dương Văn Tài	1947 - 1948	Bí thư Chi bộ
3	Dương Y Phụng	1949 - 5/1953	Bí thư Chi bộ
4	Hà Thị Quế	5/1953 - 9/1953	Bí thư Chi bộ
5	Hà Mậu Hàn	10/1953 - 1954	Bí thư Chi bộ
6	Nguyễn Đình Sự	1954 - 1956 1957 - 1958 1958 - 1960	Bí thư Chi bộ
7	Hà Mậu Trung	1960 - 1961 1964 - 1965	Bí thư Chi bộ Bí thư Đảng ủy
8	Dương Đăng Trai	1962 - 1963	Bí thư Chi bộ
9	Dương Văn Bút	1966 - 1973 1976 - 1977	Bí thư Đảng ủy
10	Dương Như Sử	1973 - 1975	Bí thư Đảng ủy
11	Ngô Văn Thư	1977 - 1981	Bí thư Đảng ủy
12	Dương Thị Phúc	1981 - 1991	Bí thư Đảng ủy
13	Nguyễn Văn Vinh	1991 - 2000	Bí thư Đảng ủy
14	Trần Đình Cường	2000 - 2004	Bí thư Đảng ủy
15	Hà Mậu Long	2004 - 11/2019	Bí thư Đảng ủy
16	Dương Đình Phụng	22/11/2019 - nay ¹	Bí thư Đảng ủy

1. Thời gian công tác của các đồng chí trong phần Phụ lục được cập nhật tại thời điểm xuất bản cuốn sách, năm 2021.

**CÁC ĐỒNG CHÍ THƯỜNG TRỰC ĐẢNG, PBT
THƯỜNG TRỰC ĐẢNG ỦY XÃ QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Dương Thị Phúc	1968 - 1969 1978 - 1981	Thường trực ĐU
2	Nguyễn Đình Thắm	1969 - 1970	Thường trực ĐU
3	Dương Phong Quang	1971 - 1973	Thường trực ĐU
4	Ngô Văn Thư	1973 - 1977 1981 - 1989	Thường trực ĐU
5	Nguyễn Đình Mười	1989 - 1990	Thường trực ĐU
6	Nguyễn Văn Vinh	1990 - 1991	Thường trực ĐU
7	Trần Đình Cường	1991 - 2000 2015 - 6/2019	Thường trực ĐU Phó Bí thư TTĐU
8	Nguyễn Đình Trọng	2000 - 2005	Thường trực ĐU
9	Dương Đình Phụng	2005 - 2015 8/2019 - 11/2019	Phó Bí thư TTĐU
10	Nguyễn Đình Thi	12/2019 - nay	Phó Bí thư TTĐU

**CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH UBKCHC, UBHC,
UBND XÃ QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Dương Đình Hoan	9/1945 - 4/1946 1953 - 9/1953	Chủ tịch Lâm thời Chủ tịch UBKCHC
2	Dương Đình Nhất	1946 - 1947	Chủ tịch UBKCHC
3	Dương Uy Phụng	1948 - 1949	Chủ tịch UBKCHC
4	Nguyễn Văn Khiết	1950 - 1952	Chủ tịch UBKCHC
5	Hà Mậu Trung	10/1953 - 1954	Chủ tịch UBKCHC
6	Nguyễn Văn Ninh	1954 - 1955	Chủ tịch UBHC
7	Hoàng Đình Văn	1956 - 1958	Chủ tịch UBHC
8	Dương Đình Thái	1958 - 1959	Chủ tịch UBHC
9	Dương Đình Giáo	1959 - 1963	Chủ tịch UBHC
10	Nguyễn Văn Chà	1963 - 1968	Chủ tịch UBHC
11	Dương Văn Cần	1969 - 1971	Chủ tịch UBHC
12	Dương Thị Phúc	1972 - 1977	Chủ tịch UBHC Chủ tịch UBND
13	Nguyễn Đình Sách	1978 - 1987	Chủ tịch UBND
14	Dương Đình Đối	1988 - 1991	Chủ tịch UBND
15	Hà Mậu Long	1992 - 2004	Chủ tịch UBND
16	Trần Đình Cường	2004 - 2015	Chủ tịch UBND
17	Dương Quốc Hùng	2015 - 11/2019	Chủ tịch UBND
18	Dương Văn Tám	11/2019 - nay	Chủ tịch UBND

**CÁC ĐỒNG CHÍ TRƯỞNG CÔNG AN
XÃ QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác
1	Dương Đình Pháo	1958 - 1959
2	Nguyễn Đình Thẩm	1959 - 1968
3	Hà Mậu Vinh	1969 - 1971
4	Nguyễn Đình Sách	1971 - 1977
5	Dương Quang Điểm	1977 - 1979
6	Dương Đình Lục	1979 - 1989
7	Dương Văn Hùng	1989 - 1993
8	Dương Quốc Hùng	1993 - 2004
9	Dương Đình Phụng	2004 - 2005
10	Hoàng Đình Âm	2005 - 2/2020
11	Lê Gia Khánh	3/2020 - nay

**CÁC ĐỒNG CHÍ XÃ ĐỘI TRƯỞNG, CHỈ HUY
TRƯỞNG BAN CHQS XÃ QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác
1	Dương Như Sử	1965 - 1970
2	Lê Mạnh Chính	1971 - 1972
3	Trần Đình Nghiệp	1972 - 1976
4	Nguyễn Đình Quảng	1976 - 1979
5	Dương Đình Hiệp	1979 - 1983
6	Dương Đình Quý	1983 - 1987
7	Dương Đức Thắng	1987 - 1989
8	Dương Công Lập	1989 - 1997
9	Dương Quang Nội	1997 - 2004
10	Nguyễn Đình Thi	2004 - 2011
11	Nguyễn Đình Trịnh	2011 - nay

**CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH ỦY BAN MẶT TRẬN
TỔ QUỐC XÃ QUVA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác
1	Hà Mậu Trung	1966 - 1977
2	Nguyễn Tôn Hữu	1977 - 1980
3	Dương Văn Bút	1981 - 1987
4	Dương Văn Hoạch	1987 - 1993
5	Dương Đình Hiệp	1993 - 1994
6	Nguyễn Đình Trọng	1994 - 2000
7	Nguyễn Văn Vinh	2000 - 2008
8	Vũ Đình Kế	2008 - 2014
9	Dương Đình Thắng	2014 - nay

**CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ ĐOÀN THANH NIÊN XÃ
QUVA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác
1	Nguyễn Minh Luyện	1954 - 1956
2	Lê Đình Tình	1956 - 1957
3	Nguyễn Văn Nụ	1957 - 1960
4	Dương Đình Đây	1960 - 1961
5	Nguyễn Đình Sách	1962
6	Nguyễn Văn Khang	1963 - 1965
7	Dương Đình Cự	1965 - 1966
8	Hà Mậu Đước	1967 - 1968
9	Dương Đình Muôn	1968 - 1973
10	Hoàng Đình Cừ	1973 - 1976
11	Dương Đình Thi	1976 - 1979
12	Hoàng Đình Thao	1979 - 1982
13	Trần Đình Cường	1982 - 1989
14	Hà Mậu Long	1989 - 1991
15	Dương Quang Tiến	1992 - 1996
16	Dương Đình Phụng	1996 - 2003
17	Hoàng Đình Âm	2003 - 2005
18	Nguyễn Đình Trịnh	2005 - 2011
19	Dương Đình Hiền	2011 - 2016
20	Nguyễn Như Văn	2016 - 2020
21	Dương Thị Phụng	2020 - nay

**CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH HỘI LIÊN HIỆP
PHỤ NỮ XÃ QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác
1	Dương Thị Kiến	1968 - 1970
2	Dương Thị Thức	1970 - 1993
3	Dương Thị Thuộc	1993 - 2011
4	Trần Thị Hòe	2011 - 11/2018
5	Dương Thị Liên	12/2018 - nay

**CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH HỘI NÔNG DÂN
XÃ QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác
1	Nguyễn Văn Hòa	1989 - 1990
2	Nguyễn Văn Vinh	1990 - 1993
3	Hà Mậu Khiêm	1993 - 1995
4	Dương Quang Tiến	1995 - 1997 6/2004 - nay
5	Dương Nguyễn Sơn	1997 - 2000
6	Dương Đình Hiệp	2000 - 2002
7	Dương Đình Phụng	2002 - 2004

**ĐẢNG VIÊN ĐƯỢC TẶNG
HUY HIỆU 70, 65, 60, 55, 50, 45, 40, 30 NĂM
TUỔI ĐẢNG**

(Tính đến tháng 12/2020)

STT	Họ và tên	Năm vào Đảng	Ghi chú
Huy hiệu 70 năm tuổi Đảng			
1	Nguyễn Tôn Hữu	1949	
2	Dương Thị Sứ	1949	
Huy hiệu 65 năm tuổi Đảng			
1	Dương Văn Thiệu	1947	
2	Dương Đình Thái	1948	
Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng			
1	Nguyễn Văn Chà	1949	
2	Nguyễn Văn Mận	1949	
3	Trần Đình Ngu	1950	
4	Dương Đình Túc	1951	
5	Trương Văn Hương	1952	
6	Nguyễn Huy Khải	1953	
7	Dương Đình Đông	1958	
8	Dương Đình Soạn	1959	
9	Trần Quốc Mua	1960	
10	Nguyễn Văn Nụ	1960	
11	Hà Mậu Vinh	1960	
Huy hiệu 55 năm tuổi Đảng			
1	Hà Mậu Hiệp	1956	
2	Ngô Đình Thông	1961	
3	Dương Văn Hoạch	1962	

4	Dương Đình Tài	1962	
5	Nguyễn Văn Điện	1963	
6	Dương Đình Kim	1963	
7	Nguyễn Thị Minh Thu	1963	
8	Dương Đình Vóc	1964	
9	Nguyễn Đình Sách	1964	
10	Hà Mậu Đọc	1964	
11	Nguyễn Văn Hòa	1964	
12	Ngô Văn Thu	1964	
13	Dương Đình Hiệp	1964	
14	Dương Đức Minh	1964	
15	Nguyễn Ngọc Khang	1964	
16	Dương Văn Bút	1960	
17	Hà Thị Độ	1965	
18	Dương Văn Cự	1965	
Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng			
1	Dương Đình Thu	1946	
2	Dương Đình Ché	1947	
3	Đào Đình Tịn	1947	
4	Dương Đình Dân	1947	
5	Nguyễn Văn Hoạch	1948	
6	Dương Đình Cư	1948	
7	Dương Thị Kiến	1948	
8	Nguyễn Văn Vũ	1949	
9	Dương Đình Tịch	1950	
10	Lê Đức Hiền	1950	
11	Dương Đình Sơ	1954	
12	Hà Thị Chư	1954	
13	Nguyễn Minh Luyện	1954	

14	Dương Quang Điền	1966	
15	Đào Đình Lai	1961	
16	Lê Tiến Sơn	1967	
17	Dương Đình Chàng	1961	
18	Hà Mậu Thế	1967	
19	Hà Mậu Điều	1967	
20	Dương Thị Minh Thúc	1967	
21	Dương Thị Phúc	1967	
22	Nguyễn Quang Khải	1967	
23	Hà Mậu Hồi	1967	
24	Dương Văn Ka	1968	
25	Trần Thị Hòa	1968	
26	Dương Xuân Cà	1968	
27	Nguyễn Văn Quang	1968	
28	Dương Đình Bân	1969	
29	Dương Đình Trà	1969	
30	Dương Đình Lợi	1969	
31	Hà Mộng Thực	1969	
32	Dương Đình Tẹo	1969	
33	Nguyễn Thanh Bình	1969	
34	Dương Văn Khuê	1970	
35	Dương Đình Chi	1970	
Huy hiệu 45 năm tuổi Đảng			
1	Nguyễn Hữu Dược	1968	
2	Nguyễn Huy Mai	1971	
3	Nguyễn Đình Trọng	1972	

4	Hoàng Thanh Phương	1972	
5	Hà Mộng Hồng	1972	
6	Dương Ngọc Thanh	1972	
7	Nguyễn Văn Bút	1972	
8	Dương Văn Vinh	1973	
9	Trần Đình Thế	1973	
10	Nguyễn Văn Như	1974	
11	Hoàng Đình Thao	1974	
12	Đỗ Trọng Thái	1975	
13	Dương Nguyễn Sơn	1975	
14	Dương Thanh Long	1975	
Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng			
1	Dương Đình Dục	1948	
2	Dương Đình Pháp	1948	
3	Hà Mậu Trung	1948	
4	Hà Mậu Đường	1949	
5	Dương Như Mâu	1949	
6	Dương Văn Cần	1949	
7	Dương Đình Dụ	1954	
8	Hà Mậu Hòa	1954	
9	Nguyễn Minh Thân	1959	
10	Hoàng Đình Phụ	1959	
11	Ngô Đình Thực	1960	
12	Hoàng Đình Chục	1962	
13	Dương Đình Tiễn	1963	
14	Dương Đình Hoàn	1963	

15	Hà Mậu Thị	1964	
16	Dương Như Sứ	1965	
17	Trần Đình Nghiệp	1965	
18	Nguyễn Quốc Liệu	1966	
19	Nguyễn Quyết Thắng	1966	
20	Dương Hữu Diệp	1966	
21	Hoàng Đình Long	1966	
22	Dương Văn Đức	1967	
23	Lê Mạnh Chính	1967	
24	Nguyễn Văn Vinh	1967	
25	Dương Như Lương	1967	
26	Hà Mậu Mẫn	1967	
27	Dương Đình Sáng	1968	
28	Dương Đình Vỹ	1968	
29	Nguyễn Văn Lễ	1968	
30	Dương Văn Muôn	1968	
31	Dương Đức Thắng	1968	
32	Dương Đình Tồn	1968	
33	Dương Mai Anh	1969	
34	Dương Đình Nguyên	1976	
35	Dương Thị Hường	1976	
36	Dương Văn Pháp	1977	
37	Dương Như Thành	1978	
38	Chu Văn Quý	1979	
39	Hà Mậu Viện	1979	
40	Vũ Đình Kế	1979	

41	Dương Minh Quý	1980	
42	Nguyễn Đình Ngôn	1980	
43	Nguyễn Văn Quyền	1980	
44	Dương Đình Chấn	1980	
45	Dương Thị Oanh	1980	
46	Nguyễn Mạnh Dân	1980	
Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng			
1	Hà Mậu Tranh	1963	Truy tặng
2	Dương Đình Du	1967	Truy tặng
3	Lê Khả Sơn	1976	
4	Dương Thanh Hoàng	1979	
5	Phạm Khắc Tú	1979	
6	Bạch Đình Dục	1980	
7	Nguyễn Ngọc Hiếu	1980	
8	Nguyễn Văn Thông	1981	
9	Dương Đình Đỗ	1981	
10	Ngô Tế Tiên	1981	
11	Dương Đình Lộc	1981	
12	Dương Công Lập	1981	
13	Nguyễn Văn Dương	1981	
14	Dương Thanh Bình	1981	
15	Nguyễn Trung Thành	1981	
16	Hà Thị Ngọc	1982	
17	Trần Đình Cường	1982	
18	Dương Đình Quý	1982	
19	Lê Xuân Trường	1982	

20	Dương Quốc Hùng	1982	
21	Dương Văn Quảng	1982	
22	Nguyễn Thế Diện	1982	
23	Dương Đình Hào	1982	
24	Nguyễn Đình Đông	1982	
25	Dương Ngọc Thành	1983	
26	Nguyễn Đức Thu	1983	
27	Vũ Khắc Thái	1983	
28	Nguyễn Thanh Xuân	1983	
29	Dương Đình Hải	1983	
30	Dương Đình Mùi	1983	
31	Dương Quang Hải	1983	
32	Mai Xuân Xinh	1984	
33	Nguyễn Văn Doanh	1984	
34	Dương Xuân Bách	1984	
35	Nguyễn Trọng Đại	1984	
36	Vũ Xuân Sản	1984	
37	Dương Đình Chi	1984	
38	Hà Thị Tình	1985	
39	Hà Mậu Hồ	1985	
40	Dương Đình Tác	1985	
41	Hoàng Đình Chính	1985	
42	Hà Hồng Quân	1985	
43	Nguyễn Văn Long	1985	
44	Hà Mậu Long	1985	
45	Dương Đình Kiên	1985	
46	Hà Mậu Xã	1985	

47	Dương Đức Kim	1985	
48	Nguyễn Thị Minh	1986	
49	Nguyễn Văn Oanh	1986	
50	Dương Tiến Hải	1986	
51	Dương Đình Hà	1986	
52	Nguyễn Văn Tuấn	1986	
53	Dương Đình Hoan	1986	
54	Dương Thị Huệ	1986	
55	Dương Đình Thế	1987	
56	Dương Đình Sơn	1987	
57	Dương Đình Cầm	1987	
58	Phạm Hữu Bộ	1987	
59	Trịnh Thu Minh	1987	
60	Dương Quang Tiến	1987	
61	Hà Minh Tâm	1988	
62	Nguyễn Minh Phương	1988	
63	Hoàng Hữu Dũng	1988	
64	Nguyễn Xuân Bắc	1988	
65	Nguyễn Ngọc Ngà	1988	
66	Nguyễn Văn Xuân	1988	
67	Dương Quang Nội	1988	
68	Dương Đình Dân	1989	
69	Nguyễn Huy Chanh	1989	
70	Trần Quốc Tuấn	1989	
71	Dương Quốc Oai	1989	
72	Nguyễn Xuân Tùng	1989	
73	Dương Đình Mão	1989	

74	Nguyễn Đình Thi	1989	
75	Đông Thị Mẫn	1990	
76	Dương Đình Thiềm	1990	
77	Đặng Thị Thái	1990	

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đặng Quang Ân, Lưu Minh Trị (Chủ biên), *Thực hiện dân chủ cơ sở theo quan điểm đổi mới của Đảng*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1991.
2. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936 - 1965)*, Xb năm 2003.
3. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập II (1965 - 2000)*, Xb năm 2005.
4. Báo cáo tổng kết “*Một số vấn đề lý luận, thực tiễn của 20 năm đổi mới (1986 - 2006)*” của Ban Chỉ đạo tổng kết Trung ương, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006.
5. *Bà mẹ Việt Nam anh hùng tỉnh Thái Nguyên*, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên, Xb năm 2019.
6. Báo cáo tổng kết năm của Đảng bộ, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể quần chúng, các đơn vị Trường học, Trạm Y tế xã Thượng Đình.
7. *Đông Khánh Dư địa chí*
8. *Giáo trình lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2008.
9. Hồi ký, nhật ký của các đồng chí cán bộ xã qua các thời kỳ.
10. *Hồ Chí Minh toàn tập*
11. Hương ước thôn, làng xã Thượng Đình

12. Lê Duẩn, *Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội, tiến lên giành những thắng lợi mới*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1975.
13. Lê Mậu Hãn (Chủ biên), *Đại cương lịch sử Việt Nam, tập III (1945 - 2000)*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2001.
14. *Những sự kiện lịch sử của Đảng, tập IV*, Nxb. Thông tin lý luận, 1984.
15. *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1946 - 2018)*, Nxb. Lao động, Xb năm 2018.
16. *Niên giám thống kê các năm của huyện Phú Bình*
17. *Quá trình đổi mới tư duy lý luận của Đảng từ năm 1986 - 2006*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006.
18. Trường Chinh, *Bài giải đáp về Cách mạng Tháng Tám tại Trường Đảng cao cấp Nguyễn Ái Quốc*, tháng 4/1963 và tháng 4/1964. Tài liệu lưu tại Viện Lịch sử Đảng, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.
19. *Tên làng xã và địa dư các tỉnh Bắc Kỳ*
20. *Tên làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX*
21. *Văn kiện Đảng Cộng sản Việt Nam.*
22. *Văn kiện Đảng bộ xã Thượng Đình qua các nhiệm kỳ.*

MỤC LỤC Tr

LỜI GIỚI THIỆU 11

Mở đầu

QUÊ HƯƠNG, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG

- | | |
|-------------------------------|----|
| I. Quê hương | 15 |
| II. Con người và truyền thống | 24 |

Chương I

CHI BỘ ĐẢNG XÃ THƯỢNG ĐÌNH TRONG THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (GIAI ĐOẠN 1946 - 1954)

- | | |
|---|----|
| I. Chi bộ xã Thượng Đình thành lập lãnh đạo nhân dân tham gia kháng chiến kiến quốc (1946 - 1953) | 41 |
| II. Lãnh đạo nhân dân tăng cường cho tiền tuyến (1953 - 1954) | 53 |

Chương II

(CHI BỘ, ĐẢNG BỘ) XÃ THƯỢNG ĐÌNH TRONG THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (GIAI ĐOẠN 1954 - 1975)

I. Lãnh đạo khôi phục, cải tạo và phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, chuẩn bị chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ (1954 - 1965)	59
II. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu và động viên, chi viện cho chiến trường (1965 - 1975)	82

Chương III

ĐẢNG BỘ XÃ THƯỢNG ĐÌNH TRONG THỜI KỲ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (GIAI ĐOẠN 1975 - 1996)

I. Lãnh đạo thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm, tích cực tham gia bảo vệ Tổ quốc (1975 - 1980)	107
II. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, thi đua hoàn thành kế hoạch Nhà nước (1981 - 1986)	125
III. Lãnh đạo thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986 - 1990)	135
IV. Tiếp tục lãnh đạo thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1991 - 1996)	147

Chương IV

THƯỢNG ĐÌNH TRONG THỜI KỲ ĐẨY MẠNH SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC (1996 - 2020)

I. Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX (nhiệm kỳ 1996 - 2000)	157
II. Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2000 - 2005)	165
III. Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXII (nhiệm kỳ 2005 - 2010)	179
IV. Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXIII (nhiệm kỳ 2010 - 2015)	193
V. Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXIV (nhiệm kỳ 2015 - 2020)	206
VI. Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Thượng Đình lần thứ XXV (nhiệm kỳ 2020 - 2025)	225
KẾT LUẬN	229
PHỤ LỤC	237
TÀI LIỆU THAM KHẢO	265

**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ THƯỢNG ĐÌNH
(1946 - 2020)**

*-----

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

Số 175 Giảng Võ, Hà Nội

ĐT: 024 3851 5380; Fax: 024 3851 5381

Email: info@nxblaodong.com.vn

Website: www.nxblaodong.com.vn

Chi nhánh phía Nam

Số 85 CMT8, Q1, Tp Hồ Chí Minh

ĐT: 08 38390970; Fax: 08 39257205

Chịu trách nhiệm xuất bản

Giám đốc - Tổng biên tập

Mai Thị Thanh Hằng

Biên tập: Mai Thị Thanh Hằng

Trình bày, bìa: Lê Hiền

Sửa bản in: Thúy Ngân

LIÊN KẾT XUẤT BẢN

Trung tâm Nghiên cứu, Biên soạn và Xuất bản Lịch sử

Công ty CP Xây dựng Tôn tạo Di tích và Văn hóa Việt

Thôn Lưu Phái - Xã Ngũ Hiệp, Huyện Thanh Trì - Hà Nội
VPGD: P 1501, Tháp A - số 197 Trần Phú - Hà Đông - Hà Nội

Điện thoại: 0982.354.598

In: 410 cuốn, khổ 14.5x20.5cm, tại Công ty CP in Sao Việt

Địa chỉ: Số 9/40 Ngụy Như Kon Tum, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội

Số xác nhận ĐKXB: 69-2022/CXBIPH/12-02/LĐ

Số quyết định: 101/QĐ-NXBLĐ ngày 24/01/2022

Mã ISBN:978-604-343-701-0. In xong và nộp lưu chiểu năm 2022